

SỎI NỎI

tập truyện ngắn

Nguyễn Lân

Sôi Nổi

Nguyễn Lâm

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Mục lục](#)
[Giới thiệu](#)
[Mở đầu](#)
[Huyền](#)
[Con cầu tự](#)
[U tình](#)
[Chút gì tiếc nuối](#)
[Kiếp trầm luân](#)
[Sôi nổi](#)
[Bản luân vũ cuối cùng](#)

Nguyễn Lân

Sôi Nổi

Mở đầu

Kính dâng hương hồn cha, mẹ

*Ông bà Hoàng Đạo
Nguyễn Tường Long*

*Thương tặng vợ hiền
Thẩm Tô Diễm Hoa*

Những mẫu đời của từng nhân vật trong mỗi truyện đều là giả tưởng, nếu có trùng hợp chỉ là tình cờ. Cá tính, hành động của mỗi nhân vật hay, dở, tốt, xấu là tùy theo nhãn quan, tùy theo khả năng thấu nhận, tùy theo quan niệm sống của mỗi người. Tác giả viết ra để độc giả đọc chơi mà suy ngẫm. Tác giả muốn trình bày trong cái “cõi tạm” này không tìm đâu thấy sự toàn hảo.

Mặc dầu chỉ là những truyện ngắn mua vui, nhưng tác giả vẫn kỳ vọng sau khi đọc xong, độc giả gạn lọc được vài điểm nào đó để cuộc sống tươi vui hơn, linh hoạt hơn, có ý nghĩa hơn.

Giấc mơ

Lân lấy xe lửa từ Hongkong đi Quảng Châu. Chuyến xe này sẽ ghé qua trấn Thạch Long, nơi chàng ao ước tới. Khởi hành từ Hongkong, đoàn xe lửa cũ kỹ chở đầy hành khách, hàng hóa, ồn ào hỗn độn với những người xạ phang nói gì chàng cũng chẳng hiểu và chàng cũng chẳng cần hiểu. Lân chỉ mong chóng tới trấn Thạch Long, cái đích của chuyến du hành này thôi.

Mỗi lần tàu dừng lại một trạm, số người mang hàng hóa xuống nhiều hơn lên nên càng lúc tàu càng bớt dần người, các toa trống dần nên cũng đỡ ồn ào. Lân chợp ngủ... chàng thấy mình chỉ là một cậu bé cỡ mười tuổi đang nắm tay cha tung tăng trên sóng cát Sầm Sơn. Thế rồi, hai cha con leo lên tận đỉnh hòn Trống Mái. Bầu trời trong xanh, lơ lửng từng cuộn mây trắng cuốn tròn bay ngang. Gió biển lồng lộng thổi tung mái tóc bông bồng của ông Hoàng, cha Lân. Cậu bé ngược nhìn cha như ngắm một thần tượng dạn dày sương gió, khuôn mặt dẫn dắt, sống mũi thanh cao nằm giữa đôi chân mày rậm, miệng mím mà như cười, cặp mắt sáng, tia nhìn thẳng thắn mà xa xăm. Lân biết cha đang mơ một viễn ảnh đẹp đẽ... Ông Hoàng có lần nói với con: “Sau này lớn lên, muốn làm gì cũng được nhưng làm gì mà ngừng mặt nhìn trời không thẹn với trời, cúi xuống nhìn đất mà không hổ cùng đất... và nên giúp đỡ người nghèo, con ạ”.

Có lần ông Hoàng giắt con đi chơi, rồi để mặc cậu bé thơ thẩn một mình, ông ngồi xuống ghế đá trong công viên, đọc sách. Bỗng một đứa bé trai cùng trạc tuổi Lân, bắn thủ rách rưới sán lại gần. Rõ ra là một đứa trẻ ăn mày. Hắn giơ tay sờ vào bộ đồ nhung đen cậu bé đang mặc. Sợ bắn bộ đồ đẹp, Lân ù té chạy về phía cha, la hoảng: “Ba ơi! Ba ơi! Ăn mày!”

Ông Hoàng ngẩng đầu, nhìn về phía hai đứa trẻ, Ông thông thả đứng dậy đón con, nắm chặt tay cậu bé và thông thả dắt Lân trở lại chỗ đứa bé ăn xin đang giương mắt nhìn sợ hãi, ông nhỏ nhẹ nói với con: “Con hãy chào người bạn mới này đi!” Giọng ông như có một uy quyền nào khiến Lân phải làm theo, ông móc túi lấy ra một hào đưa Lân, nhắc: “Con hãy đưa đồng hào này cho bạn”. Lân làm theo cha như một cái máy. Lân vẫn thấy ghê ghê đứa bé ăn mày bắn thủ, nhưng như có một sức mạnh nào tận đáy lòng thúc đẩy cậu tuân lời cha vì đó là lời khuyên đúng.

Ông Hoàng là tấm gương sáng cho Lân noi theo ngay từ khi cậu bé bắt đầu biết suy tư. Ông không có nhiều cơ hội gần gũi các con vì luôn luôn ông phải đi xa, nay đây mai đó. Sự bận bịu phải xa gia đình, vợ con, Lân mơ hồ biết là vì thời cuộc đòi hỏi. Những con người quốc gia vào những thập niên 20, 30, 40 đã sẵn sàng hy sinh bản thân, gia đình vì đất nước. Họ dành hết cuộc đời cho đại cuộc, cho vận mạng tổ quốc, cho tương lai dân tộc. Lân chỉ biết thế vì cậu còn nhỏ... nhưng trong tâm hồn Lân, cậu đã thấy được chính nghĩa của những người quốc gia, của các bác, các chú, của cha cậu. Vì thế Lân nhìn cha như một mẫu người lý tưởng nên theo. Tính ông Hoàng điềm đạm, giản dị và vui vẻ với tất cả mọi người, ông thích đùa giỡn với các con, ông lạc quan dù ở hoàn cảnh khó khăn, ông trầm ngâm tìm ra biện pháp thích ứng cho mọi trường hợp. Nhưng với chính bản thân, ông là người biết khắc chế, không cờ bạc, rượu chè, hút sách, trai gái, không đàn đúm, tán gẫu. Ông chỉ ham mê văn chương, sách vở và thích làm những gì có ích cho mọi người, cho đất nước không quản công sức, thời giờ. Rất may, ông gặp được những người đồng chí hướng, cùng tổ chức một nhóm văn đoàn đã gây một tiếng vang, làm xao động xã hội thời đó mà dư âm còn ảnh hưởng tới ngày nay. Đó là những người có nhiệt tâm với dân, với nước. Đó là những người dám dấn thân.

Năm lên mười tuổi, cậu bé Lân đã cảm thấy thú vị và tự hào về những cuốn sách Hồng do nhóm văn đoàn của cha cậu tạo ra, mà sau này lớn lên, Lân mới biết cha và bác ruột là những người đi vào lịch sử và có một sự nghiệp văn chương vững vàng. Mười tuổi, Lân đã cảm thấy sung sướng, hãnh diện mỗi khi nghe mọi người nhắc đến tên cha cậu với niềm kính trọng mà sau này Lân mới thấy tinh thần của cha là ngọn đuốc soi đường, là kim chỉ nam cho thanh niên Việt Nam giàu lòng yêu nước.

Lân dăm dăm nhìn bức tượng sống động trước mắt, một hình ảnh thân yêu mãi mãi khắc sâu trong tâm khảm... Bỗng bầu trời chuyển động, mây đen vần vũ che phủ khắp vạn vật. Tất cả chìm trong bức màn tối âm u với những tiếng sấm ầm ầm ghê rợn... Một lần chớp lóe sáng lên, rạch đôi bầu trời... Tự thình không cao vút, một vì sao rớt xuống, đâm thẳng vào đầu thần tượng của cậu bé... ông Hoàng té nhào từ trên đỉnh núi xuống vực thẳm... mất hút trong biển sâu... sóng bạc đầu trắng xóa. Trời vẫn gầm gừ. Mây đen vẫn ùn ùn kéo đến, Lân luống cuống sợ hãi, gào trong tuyệt vọng: “Cha! Cha!”... Một tảng mây đen sì giáng xuống, úp chụp trên đầu cậu bé...

Mồ hôi toát ra như tắm, Lân vùng dậy. Chỉ là một giấc mơ. Tắm chăn bông phủ kín đầu làm Lân ngộp thở... phải chăng chính là đám mây đen? Nghĩ tới cha lòng cậu bé đau thắt. Giờ này, cha cậu ở đâu? Chắc xa xôi lắm, suốt mãi tận Quảng Châu bên Tàu như mẹ nói. Bao giờ cha mới trở về với gia đình?

Hơn một tháng sau, vẻ buồn thảm, nước mắt ngấn mi, mẹ gọi ba đưa con lại và cho biết ông Hoàng đã mất đúng vào ngày Lân nằm mơ thấy bố. Ông gục xuống trong một chuyến xe lửa từ Hongkong về Quảng Châu ngay khi xe chạy trên một cây cầu bắc ngang qua một con sông lớn nước chảy cuồn cuộn gần thị xã Tây Hội, trấn Thạch Long. Xác ông đã được đưa tới nhà quan để thân nhân tới nhận.

Nghe tin dữ, anh và chị Lân khóc ầm lên. Lân bé nhất nhà, chưa ý thức rõ nghĩa “sinh ly, tử biệt”, cậu ngơ ngác, chui vào một góc tối nơi xó nhà, tưởng niệm tới bố. Số cha cậu chết trên sông nước; có phải dòng sông gần trấn Thạch Long là dòng sông định mệnh? Có phải cha về báo mộng hay chỉ là một sự trùng hợp tình cờ? Lân nhớ cha day dứt mà cậu vẫn không sao khóc được!

Đã năm mươi năm qua... Cứ đến ngày giỗ, nhìn di ảnh cha trên bàn thờ, Lân vẫn tâm niệm sẽ có ngày chàng tới Quảng Châu, tới trấn Thạch Long để tận mắt thấy nơi an nghỉ cuối cùng của người cha yêu dấu. Thời thế đổi thay, mệnh nước nghiêng ngửa... Cũng như bao nhiêu người dân Việt khác, Lân đã phải xa lìa quê hương, nhưng lòng chàng vẫn khắc khoải hướng về cố quốc với những đồng bào đói khổ, vẫn văng vẳng bên tai lời dặn dò của cha: “Con nên vì ai mà sống, vì ai mà hy sinh”. Cứ mỗi năm mỗi lớn, lòng nhớ thương mỗi tăng dần khiến Lân phải đáp máy bay tới Hongkong. Để có được cái cảm giác cùng cha đi chung một toa tàu, Lân đã lấy vé xe lửa tới Quảng Châu. Lân chỉ muốn được thấy những gì ông Hoàng đã thấy năm mươi năm về trước nhưng chàng vẫn e ngại vì biết chắc tất cả đã đổi thay với thời gian. Dù vậy, chàng vẫn mơ được đi trên những tuyến đường mà ông Hoàng đã đi. Lân biết ước mong đó chỉ là ảo tưởng. Nhưng khi ngồi trên xe lửa, quan sát toa tàu sao thấy cũ kỹ cổ xưa, ngó ra hai bên đường sao trông cổ hủ lạc hậu. Có người hành khách đi cùng cho biết tuyến đường từ Hongkong tới Quảng Châu không có gì thay đổi kể từ hơn năm mươi năm, ngay cả chuyến xe lửa đương chạy cũng vẫn là chuyến xe của năm mươi năm cũ...

Gần đến trấn Thạch Long, trên toa Lân ngồi chỉ còn hai hành khách, một người đàn ông và chàng. Người đàn ông mặc bộ đồ tây xám gọi Lân nhớ tới bộ đồ của ông Hoàng. Người đó ngồi ngay trước mặt Lân, đang chăm chú đọc báo. Bỗng ông ta bỏ rơi tờ báo, gục xuống...

Lân đứng phắt dậy. Cha chàng đây mà. Ông Hoàng thỉnh thoảng vẫn ngất đi mỗi khi lên cơn đau tim kể từ khi bị bọn thực dân Tây bắt và tra tấn tại nhà tù Vũ Bản hồi trước năm 1945 tại Việt Nam. Lân sẽ làm hô hấp nhân tạo trong khi chờ đợi toán cấp cứu... nhưng... Lân vừa nắm lấy tay cha, ông Hoàng bỗng tan biến vào hư vô...

Tiếng còi tàu lạnh lạnh làm Lân chột tỉnh, chàng nhoài mình ra cửa xe, ngó xuống. Tàu dần dần chậm lại... xình xịch... xình xịch... ì ạch nặng nề, rùng mình thật mạnh trước khi ngừng tại một ga nhỏ, trấn Thạch Long!

Khung cảnh buồn hiu hắt với những cây sấu cần cỗi, lá lìa cành gần hết. Mùa thu đang tàn trong bầu trời u ám, ảm đạm... Xa xa, những rặng tre ngà còn vương chút lá vàng...

Nhà quán của thị xã nằm lẻ loi đơn độc gần đường xe lửa, tường vôi ảm mốc, mái rêu phong, trông nghèo nàn, tiêu điều, buồn tẻ. Nơi này, chính nơi này, ông Hoàng đã nằm chờ anh em tới nhận xác. Lân xuống tàu, chạy như bay tới nhà quán. Phòng khách tối tăm, lèo tèo vài chiếc ghế đẩu cũ tróc sơn, một bàn gỗ mộc chân đã gãy, trống vắng. Ở góc phòng một cỗ quan tài đơn sơ nằm chơ vơ lạnh lẽo, không hương nến. Lân tiến tới bên quan tài, nâng nắp hòm lên... Người đàn ông trong bộ đồ tây xám, cha Lân đây, mặt mũi sưng vù, méo mó, đôi mắt nhắm nghiền... trong khoảnh khắc, hình hài lại mờ ảo... Định thần, Lân không nhìn thấy gì nữa... chỉ mình chàng trong căn phòng âm u, trống lạnh.

Lân đi ra ngoài, tìm đường tới nghĩa trang. Đây là khu đồng không mênh mông gần đường cái quan, kế bên những thửa ruộng đã gặt chỉ còn trơ gốc rạ. Lác đác, vài ba bia mộ ngả nghiêng. Bỗng Lân thấy những vệt lân tinh sáng lấp lánh từ một ngôi mộ bay ra. Lân nhắm ngôi mộ đó tiến tới. Có phải vong linh cha về dẫn dắt chàng không? Trời chiều đã ngả bóng. Chiều thu trên tha ma mộ địa không làm Lân rợn lạnh mà chàng chỉ thấy đón đau nhưng nhớ cha đang vò xé tâm hồn. Hai lần gặp gỡ mà cha chàng khi ẩn khi hiện không một lời nhắn nhủ. Lân vẫn hy vọng tại nghĩa địa hoang vắng này, tại nơi an nghỉ cuối cùng này, chàng sẽ được nghe lại giọng ấm áp thân yêu. Lân quỳ xuống trước ngôi mộ. Nắng quái chiều hôm hiu hắt rót trên tấm bia cũ kỹ, nét khắc phai mờ vừa đủ đọc được những dòng chữ trong những tia nắng yếu ớt gần tắt lịm:

HOÀNG ĐẠO

Sinh 16/11/1907 - Mất 22/07/1948

Người Việt Nam

Yên nghỉ tại đây

Lân ghen ngào: “Cha ơi!”. Người đàn ông trong bộ đồ tây xám đứng trước mặt chàng. Bóng chiều sẫm hẳn. Màn đêm đã xuống. Lân không thấy rõ mặt cha dù hai người chỉ cách nhau trong tầm tay với. Ông Hoàng đứng thẳng. Lân quỳ dưới chân. Văng vẳng từ xa, giọng nói nhẹ nhàng thân yêu: “Con cố hành động theo khả năng, theo lương tri... những gì có ích cho dân tộc, cho nhân loại. Đừng ham danh vọng, giàu sang, phú quý. Đừng ganh ghét. Đừng kiêu ngạo.

Đừng sợ sệt. Ở tuổi con, ba không cần nói nhiều. Ngày nào còn tồn tại trên cõi đời, hãy vui vẻ, hăng say sống... cho mình mà cũng cho người...”

Lân kêu lên: “Cha ơi! Con muốn hỏi...”

Ông Hoàng ngắt lời: “Con đừng nghĩ tới những điều không đáng chú trọng. Hãy tìm lấy chỗ thoải mái, yên bình cho tâm hồn. Đó là hạnh phúc, con ạ!”

Bóng người cha nhạt dần... chỉ là khoảng không hụt hẫng... chói với... chàng ngã quỵ, đầu đập lên bia mộ.

Lân sực tỉnh. Đồng hồ báo thức trên đầu giường rơi vào trán khiến chàng đau điếng. Có lẽ trong cơn mê, chàng quờ quạng, vùng vẫy làm rớt cái đồng hồ. Cảm giác nhớ thương, mong muốn gặp gỡ vẫn bóp nghẹt tim chàng. Giấc mộng tìm tới nơi an nghỉ của cha, Lân không thể thực hiện được nữa. Đã năm mươi năm qua rồi, nước Tàu thay đổi, trấn Thạch Long cũng đã đổi thay, khu nghĩa trang chốn cất ông Hoàng đã bị đào xới để trở thành vùng kinh tế mới. Nắm xương tàn của cha chàng còn biết ở đâu? Thân cát bụi lại trả về cát bụi...

Hôm nay là ngày giỗ ông Hoàng. Ngày giỗ thứ năm mươi. Cộng đồng người Việt miền nam California tổ chức lễ truy niệm, tưởng nhớ tới một người suốt đời đã hy sinh cho chính nghĩa, cho dân tộc. Lân buồn rầu vì chưa làm được những gì chàng mong ước theo ý hướng cha. Lòng kính yêu người cha quá cố vẫn rào rạt trong tâm khảm. Lân chỉ gặp lại cha trong giấc mơ... vẫn còn nhiều giấc mơ nữa... vì tình nhớ thương không bao giờ phai nhạt.

Kính tặng vong linh CHA nhân ngày giỗ thứ năm mươi.

Ngày 22, tháng 7, năm 1999

Huyền

Huyền chống tay nhìn qua khung cửa sổ, lặng ngắm bụi mưa lất phất bay tạo thành một đám sương mù trong một buổi chiều buồn, một buổi chiều cuối thu tại Hoa Thịnh Đốn. Nàng mới nhận điện thoại của Hùng, một thanh niên trẻ tuổi, tầm thước, có đôi lông mày rậm và cặp mắt đen. Nàng quen chàng trong một tai nạn xe hơi... nàng đã tông vào phía sau xe Hùng. Ngay từ phút đầu gặp gỡ, anh chàng trẻ tuổi đã bị thu hút bởi người đàn bà gây ra tai nạn, và dĩ nhiên, Huyền chẳng phải bồi thường. Không những thế, Hùng đã trở thành một người thân cận, một hộ tống viên, cũng chưa phải, đúng ra là một cậu nhỏ để sai bảo của Huyền. Để bù lại, Hùng có thể đến thăm Huyền bất cứ lúc nào, có thể vùi vỉnh Huyền làm cơm ngon cho ăn... và có thể... còn nhiều thứ khác nữa... Huyền biết anh chàng trẻ tuổi đang si mê nàng, con mồi đã mắc bẫy! Thật sự, Huyền thích một người đàn ông cứng cỏi, che chở bảo bọc nàng hơn là một chàng trai mới lớn tính còn con nít, háo thắng. Hơn nữa, Huyền cười một mình, anh chàng lại hay ghen, hơi một tí là giận dỗi. Nhưng dù sao, nàng vẫn chấp nhận dù Hùng còn nhỏ tuổi hơn nàng, dù Hùng không có kinh nghiệm trong trường đời. Huyền đang cần một người đàn ông. Đã ba đời chồng, nói đúng ra là già nhân ngãi, nàng không muốn tùy thuộc vào ai với những bốn phận, trách nhiệm của người đàn bà Á Đông, nàng có tham vọng và đang cần danh vọng... Cuốn phim dĩ vãng quay lại với những đoạn chính trong đời nàng...

Gia đình Huyền đông con có tiếng tại Gia Hội. Bố mẹ nàng có với nhau hai mươi mặt con. Kể từ ngày người con trai đầu mất đi, mẹ Huyền sòn sòn năm một mười tám cô con gái với hai cặp song sinh. Mẹ Huyền uất ức vì bà nội tuyên bố nếu con dâu không có con trai nối dõi, cụ sẽ lấy vợ bé cho bố Huyền. Vì thế, với ý chí sắt đá cương quyết và sức chịu đựng dẻo dai của người phụ nữ xứ Thần Kinh, hai mươi năm sau ngày cậu cả mất, ông bà có thêm cậu con út kế tiếp mười tám cô. Huyền là con gái thứ ba, nàng trông dịu dàng, yếu đuối dễ làm mềm lòng những đấng tu mi nam tử; giọng nói của Huyền trong vắt, nhẹ nhàng. Nàng còn có vẻ mực thước, thùy mị, hơi lãnh đạm ra dáng con gái Huế. Vóc dáng thon mảnh, gầy yếu dễ khơi động lòng thương nơi người đối diện. Khuôn mặt trái soan, cằm nhọn, mũi nhỏ, miệng xinh khoe đôi hàm răng nà nuột, đôi môi tươi mọng nhưng hơi mỏng là tướng của người có khả năng thuyết phục, ăn nói lưu loát, nhưng cũng là người biết đẩy đưa, biết dối trá. Đôi mắt nàng trong sáng màu hạt dẻ trông đầy vẻ dễ thương ẩn dưới cặp chân mày cong vút, ánh mắt khi thì lạnh lùng khi thì nũng nịu, có sức thu hút nhưng ẩn hiện đâu đây tâm tình của một con người bạc bẽo. Thầy tướng nói thế, phần Huyền, nàng chỉ thấy nàng là con người trọng nghĩa, biết hy sinh và dám làm tất cả những gì nàng thấy nên làm. Tính này, nàng thừa hưởng của mẹ, người đàn bà kiên trì và sắt đá. Vẻ dịu dàng bên ngoài Huyền giống cha, một người đàn ông bình thường, yên phận, thương yêu gia đình và nề vợ.

Trong nhà, Huyền rất được cha thương yêu. Cha chiều nàng nhất trong mười tám cô con gái. Từ bé, nàng luôn luôn ngủ với cha. Nhưng tính Huyền cáu gắt, nàng thích nằm trên đầu giường. Lúc ấy Huyền đã bảy tuổi, nhưng nàng vẫn còn tật đái dầm. Một đêm, nàng trút cả "bầu tâm sự" lên đầu bố. Cha không phàn nàn, không la mắng, lo tắm rửa cho con và cho bản thân rồi lên giường ngủ tiếp. Sáng thức giấc, một cô nào trong đám chị em mách mẹ. Bà gọi Huyền lên rầy la. Huyền cãi mẹ hăng đến nỗi bà cả giận, vớ lấy chiếc ghế đầu ném về phía Huyền. Huyền cũng

ghê gớm không kém, thay vì né tránh, nàng giơ chân đá chiếc ghế. Thế là lần ấy, Huyền bị nứt xương ống chân. Nàng hận mẹ, và mẹ nàng cũng ón nàng. Trong đám chị em, chỉ một mình Huyền là làm cho mẹ sợ. Tính mẹ cương cường, và Huyền cũng không kém. Cha chỉ cười hiền hòa và nói “mẹ nào, con nấy”. Vì tính giống nhau nên không ai nhin ai, và khó ưa nhau. Huyền làm mẹ mất mặt với bà con chòm xóm bằng cách ra đường ăn mặc bệ rạc, rách rưới. Mẹ đông con, không có thì giờ để ý đến từng đứa. Thắng hoặc, có người nói tới tai mẹ, bà lại lôi Huyền ra mắng nhiếc, Huyền càng ghét mẹ, càng làm già. Trong mười tám cô, chỉ có Huyền kết bạn với bọn ăn mày trong thành nội. Huyền muốn làm xấu mẹ, nhưng vẫn nghĩ mình có tinh thần xã hội cao. Trong nhà, vừa đông người, vừa nhiều gà. Bà nội chỉ mang cho Huyền một đôi gà mái tơ và một con gà trống mà chỉ hơn một năm sau, gà mẹ, gà con đầy vườn. Chúng xâm lăng vào trong nhà. Chị em Huyền, nhiều đứa phải ngủ với đám gà con, trứng gà la liệt khắp nơi. Đừng nói gì ngoài vườn, trên giường ngủ của các cô, gà mái làm tổ, ấp trứng ngay trên nóc mùng, trên đầu giường, trong chăn nệm. Nhiều sáng thức giấc, mấy cô em nhỏ khóc hu hu vì mặt mày, đầu tóc bê bết đầy lòng đỏ, lòng trắng trứng gà. Huyền phải xin lỗi chí chết và hứa săn sóc kỹ lưỡng đám gà con mới nở.

Vì nhà nhiều gà và trứng như thế nên Huyền dẫn đám bạn ăn mày về khoe. Năm ấy, Huyền đã mười hai tuổi, đứng đầu bọn “cái bang” thành nội. Khi Huyền và bọn trẻ con rách rưới vào tới sân, mẹ đương chơi đánh xệp cùng mấy bà bạn. Huyền vào thưa mẹ để xin bà cho các bạn ăn cơm trưa cùng gia đình. Đang ham chơi bài, mẹ ừ hử. Chừng hết canh bạc, bà đứng dậy xuống bếp bảo u già nấu cơm mới té ngựa người vì bọn bạn Huyền, gần hai chục mạng bản thúu la hét, chửi thề vang một góc vườn. Giận quá, bà cầm thanh củi tạ, chạy ra sân vừa quơ lên dọa nạt vừa to tiếng xua đuổi tụi ăn mày ra khỏi nhà. Mẹ to lớn, mạnh mẽ, đúng là hung thần của “cái bang”. Huyền vội vã leo lên nóc nhủ, hét vọng xuống:

- Mẹ ngưng tay! Các bạn con vô tội. Mẹ đã hứa cho chúng ăn thì phải giữ lời hứa. Mẹ không giữ lời hứa là làm nhục con. Con sẽ nhảy từ trên mái nhà này xuống chết quách cho rồi!

Bà đành chịu thua vì biết tính con. Huyền giống mình chứ giống ai, bà tự nghĩ, nói là làm, không cần tới hậu quả. Nhưng một bữa, bà không chịu nổi tính tai quái quá quắt của Huyền... khi bà vừa bước chân vào cổng, bà rợn da gà vì tiếng chó oăng oăng kêu la; rên rĩ... Chạy vội vào sân trong, bà khựng lại vì cảnh vừa tức cười vừa tội nghiệp trước mắt: mẹ bà, lúc ấy đã bảy mươi, đang ngồi chồm hổm với một thau nước ấm, loay hoay rửa phần dưới bụng của hai con chó đang “dính lẹo”, con vàng của nhà và con vện bên hàng xóm. Thấy bà, ngoại than: “Con Huyền nghịch ác quá!” Rồi, ngoại kể: hai con chó, một đực, một cái, đang mây mưa một cách say sưa, quên đời... thì Huyền lấy vôi trộn với nước và trát ngay trên bụng hai con chó đáng thương đang cong mình oằn oại làm tình. Chỉ vài phút sau, vôi khô, bó chặt hai bộ phận sinh dục dính cứng lấy nhau. Lúc ấy, hai con chó đã xong việc, con vện muốn rút ra cũng không được nữa. Hai con vật càng vùng vẫy, giằng co, càng bị cột chặt. Chúng chỉ còn biết tru lên đau đớn. Ngoại phải pha nước ấm, vãi vào bụng dưới của chúng, gỡ từng miếng vôi...

Đến nước này, bà biết không thể răn dạy được con. Cuối cùng, bà đề nghị với chồng đưa Huyền vào chùa Trà Am tạm một thời gian; may ra trong cửa Phật con bé dần dần thuần tính. Ông không nghĩ vậy, tính Huyền như thế... sẽ vẫn như thế. Ông dạy con rất dịu dàng với sự thương yêu chân thành; Huyền thương cha lắm, nhưng ông có sửa đổi được nàng đâu! Chẳng nhẽ ông nói với vợ: “Tính con bé giống hết tính bà!” Còn nhớ, khi thằng con trai đầu lòng mất, vợ ông tiếp tục đẻ toàn con gái; mẹ ông có ý định lấy vợ lẽ cho ông để kiếm một mụn con trai! Biết vậy, vợ ông tức khí đẻ liên tục cho tới đứa cuối cùng là... một thằng cu mới chịu ngưng! Để trả thù mẹ chồng, vợ ông khi sanh tới cô gái thứ mười ba đã khai sinh cho con một cái tên chẳng ai có “Huyền Tôn Nữ Cà Thọt”. Chẳng là mẹ chồng khi xưa bị trâu điên húc nên khắp khiễng bước thấp bước cao, đứa bé gái đó lại giống bà nội nhất nhà! Nghĩ chán, ông đành chiều ý vợ cho yên

chuyện. Thế là Huyền được đưa tới chùa Trà Am.

Huyền hí hửng theo ngoại tới chùa, cô bé sắp có một cuộc sống mới, đối với cô bé nó thật hấp dẫn và quyến rũ. Thầy Tịnh Tâm, sư trụ trì chùa Trà Am năm ấy đã ngoài bảy mươi nhưng vẫn còn khỏe mạnh và minh mẫn. Ngoại là vãi lâu năm tại chùa, Phật sự một tay bà lo liệu. Bà trình bày tự sự với thầy Tịnh Tâm với ý gửi gắm Huyền cho thầy. Thầy nhìn Huyền đăm đăm, nở một nụ cười nhân hậu:

- Bà muốn gửi cháu, nhà chùa sẵn sàng nhận. Nhưng thầy không dám đoan quyết cái tính nết cô bé này đâu. "Nhân vô thập toàn", ngộ nghịch vậy chứ thông minh lắm đấy. Mai này, biết đâu với tính cang cường như vậy mà lại làm nên việc lớn. Thầy chỉ nói thế rồi bảo tiểu dọn phòng cho Huyền.

Bà ngoại dặn dò Huyền những gì không nên làm trong chùa. Những lời này được nhắc đi nhắc lại cả chục lần từ ngày mẹ có quyết định nhờ ngoại gửi gắm cô bé trong chùa. Lời nói của ngoại từ tai này qua tai khác bay ra ngoài không gian. Lòng Huyền xốn xang xen chút hí hửng về nơi ở mới dù chùa Trà Am đã quá quen thuộc vì tuần nào ngoại cũng dẫn cả đoàn cháu đi lễ Phật. Bà ngoại về rồi, Huyền vội chạy ra sau chùa. Cô bé đứng lặng trước tàn khế lá ngọn trên mặt ao. Cây khế sai trái nhưng chẳng bao giờ thấy quả ngọt trên cành vì trẻ con trong vùng, kể cả đám chị em Huyền chiều cổ tận tình nên sư sãi trong chùa tưởng cây chỉ có hoa đực.

Trong chùa Trà Am, ngoài thầy Tịnh Tâm, hai sư bác, còn có chú tiểu Nhi cũng trạc tuổi Huyền. Huyền rất thích chọc ghẹo chú tiểu này. Mỗi bà vãi thường hay mang lén nếp và men rượu tới ủ tại một góc kín dưới bếp mà mấy thầy không hay. Chỉ ở có ba hôm, Huyền đã mò mẫm ra chỗ giấu rượu.

Một bữa, thầy trụ trì và hai sư bác phải đi tụng kinh cho một đám tang ở xa tới tối mới về. Cơm chay đã nấu sẵn để ở dưới bếp. Thầy dặn dò chú tiểu và Huyền cứ ăn uống trước, không cần phải đợi các thầy. Người lớn đi hết, trong chùa chỉ còn có Huyền, chú tiểu Nhi và một con chó mực. Huyền rủ tiểu Nhi ra đồng chơi bắt dế, chọi dế. Mặt trời ngả bóng, cả hai mới về chùa, lục cơm ăn. Huyền vào chỗ giấu rượu, lấy rượu nếp trộn lẫn với cơm trắng vào hai bát, một cho chú Nhi, một cho con mực. Chú Nhi đói bụng, lạ miệng, loáng một cái hết tô cơm rượu một cách ngon lành. Con mực lúc đầu còn hừ hừ, quay đi, rồi đói quá, quay lại ăn sạch nhẵn tô cơm rượu.

Sau bữa cơm, Huyền ôm bụng cười thích thú vì chú tiểu Nhi mặt đỏ như gấc đi khuỳnh khoàng, chân nam đá chân xiêu, tay bắt ấn, miệng lải nhải tụng kinh. Còn con chó chạy lờng lờng như ngựa chứng. Đúng lúc ấy, thầy và hai sư bác về đến chùa. Trước cảnh tượng này, hai sư bác luống cuống, riêng thầy vẫn bình tĩnh khiến một sư bác pha nước chanh cho tiểu Nhi uống, rồi dìu chú vào phòng; một sư bác pha nước gạo cho con mực và xích nó vào một cây cột trước tam cấp. Sau đó, thầy ôn tồn hỏi Huyền: "Con lấy rượu ở đâu cho chúng uống?" Huyền phải khai sự thật. Từ ngày đó, mấy bà vãi không còn dám giấu rượu trong chùa.

Ngày lễ Vu Lan tới, trong chùa trắng đèn kết hoa, nam thanh nữ tú, ông già bà lão, con trẻ tụ tập tại chùa. Chôn Thiền Môn nhộn nhịp, và Huyền cũng hứng khởi vui tươi. Đúng chính Ngọ, thầy làm lễ. Khách thập phương tháo giày, đi chân đất vào chánh điện dự lễ và nghe thầy giảng kinh. Giọng thầy vang vang trong máy vi ám. Những cặp mắt đổ dồn về phía thầy, những đôi tai trang trọng lắng nghe... không ai để ý tới cô bé nghịch ngợm trước chánh điện. Huyền tìm một bao nylon lớn, dồn giày dép của khách thập phương vào, vác ra cầu ao, trút tất cả xuống nước. Đi chừng năm chuyển, cô bé làm xong công tác phá hoại, hoàn tất một trò chơi tinh nghịch. Sung sướng, Huyền vào phòng nằm ngó mông lung qua khung cửa sổ, ngắm khoảng trời xanh biếc cho tới lúc những tiếng ồn ào, la oí oí, hoảng hốt từ chánh điện vọng xuống...

Huyền đã chán cảnh chùa, chán chú tiểu Nhi, Huyền nhớ bố, nhớ đám chị em trong nhà, nàng chỉ mong về lại gia đình. Trò chơi của nàng đã đưa nàng tới đích. Thầy Tịnh Tâm đã sợ những

trò nghịch ngợm tinh ma, nhả ngoại lên đón Huyền về.

Tới nhà, gặp mẹ, bà không nói năng gì, bà đành chịu thua cô con gái cứng đầu cứng cổ. Huyền ưa ngọt, song bà không quen và cũng không có thì giờ để ngọt ngào với Huyền, đành cứ để nàng sống tự do, lớn lên như cây cỏ. Những lúc hàng xóm láng giềng phiên trách về đám con gái của bà do Huyền cầm đầu, bà chỉ còn nước xin lỗi. Như bữa trước vào một ngày mưa, mà Huế thì mưa dầm dề suốt tháng, đám chị em Huyền cả thấy mười ba cô tô hô tôi tắm trong ngõ nhà bà tham Chương vì nhà bà này có dãy ống máng bên hông. Năm ấy Huyền đã mười lăm tuổi, vẫn là đầu đàn của đám em tông ngồng chạy rong ngoài phố mưa tầm tã. Nhà bà tham Chương có hai cậu con trai trạc tuổi Huyền, nhút nhát e lệ, cứ thấy đám chị em Huyền là lẩn tránh. Nhưng, vào những hôm trời mưa, hai cậu tuy sợ nhưng thú thích, nấp sau rèm cửa lên nhìn đám con gái nô rôn trước nhà. Bị bà mẹ bắt gặp quả tang, bị cây phát trần quần đít, hai cậu đổ tội cho đám con gái tới chọc ghẹo. Những lần như vậy, bà tham Chương tới mách, mẹ Huyền lại bực tức và buồn rầu.

Năm hai mươi tư tuổi, Huyền mới gặp Trác. Trác lúc đó là sinh viên năm thứ ba trường thuốc, Trác bị lôi cuốn bởi vóc dáng mảnh mai, bởi giọng hát trong trẻo, bởi nụ cười tinh nghịch, bởi cặp mắt màu hạt dẻ lãnh đạm và nhất là bởi tính gan góc của Huyền. Trác mới hai mươi lăm tuổi, chàng cũng hiếu thắng như những chàng trai trẻ khác, cũng thích chinh phục những bông hồng có gai sắc nhọn nên đã đeo đuổi Huyền.

Một chiều tà trên đồi Vọng Cảnh, trong tiếng gió vi vu giữa những hàng thông xao xác, Trác mạnh dạn nắm tay Huyền tỏ tình. Huyền ngỡ ngàng vì từ trước đến nay, nàng là người chủ động, và nàng cũng chưa từng nghĩ tới yêu đương tình tự. Nàng thích chọc quê những cậu trai, đùa cho thỏa, thể thôi. Lần này, nàng từ ngỡ ngàng ngạc nhiên đến rung cảm xúc động. Nàng cũng thấy thích Trác, một loại người khá lì lợm, đầu tóc bù xù, râu mọc lờm chớm, lê đôi dép mόν vệt dơ dáy. Nàng thấy hay hay, nàng thấy chàng tự nhiên, nàng thấy chàng phóng khoáng, và... nàng bắt đầu thấy nhớ thương... Trác còn nặng lời thề thốt cải lương một cách đáng yêu rằng khi nào không còn mặt trời trên thế gian này thì tình chàng mới dứt. Huyền tin! Chiến tranh làm con người thêm chai đá. Huế đau thương với giải khăn sô năm 1968 làm tuổi trẻ nơi chị em Huyền thui chột. Huyền không sao quên được cái ngày gia đình tan nát, tan tác trong lửa đạn. Cái cảm giác của đôi bàn chân dẫm lên xác người ngoài đường phố, bên bờ ao, dưới ruộng sâu mãi mãi đeo đuổi nàng, ám ảnh nàng. Dù gan góc đến đâu, dù lì lợm đến đâu, Huyền cũng không khỏi bật khóc, hoảng hốt trong những cơn ác mộng. Biển cổ Mậu Thân chưa nguôi trong lòng người dân cố đô... thì... đại tang của đất nước lại ập đến cho người dân Việt từ con sông Bến Hải trở vào, ngày 30 tháng 4 năm 1975, Cộng sản tóm đầu toàn quốc. Cha Huyền cũng như những sĩ quan trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa khác, lên đường đi học tập. Ngày chia tay, Huyền cảm thấy tim nàng như bị một bàn tay thép bóp nghẹt, nàng linh cảm từ nay phải vĩnh viễn chia lìa người cha thương yêu. Cha ôm hôn từng đứa con, đến lượt Huyền, ông nghẹn ngào: “Cầu Phật phù hộ cho con. Con cố dưỡng tâm, con hỉ?!” Huyền nức nở, người mà Huyền thương yêu nhất, người bảo bọc che chở cho nàng thôi đành xa lìa...

Năm năm sống với Cộng sản, gia đình Huyền cũng như những gia đình khác, ngày một sa sút. Bố đã ở trong tù, mẹ không còn mối Mỹ bán buôn, chạy ăn từng bữa. Sáu cô trong đám chị em phải bương ra đi làm, Huyền đi dạy học. Hai chị lớn lại trở về mái nhà xưa vì hai ông anh rể trong lực lượng đặc biệt đều nằm trong trại cải tạo. Năm năm sống với Cộng sản, Huyền học được tính chịu đựng và học được cả tỉnh lờ rất tự nhiên.

Ngày cùng Trác vượt biển ra đi, Huyền chỉ cảm thấy xót xa nhớ bố, nhưng đến lúc nằm trong khoang thuyền tròn trĩnh giữa đại dương, nàng mới thấy thiết tha nhớ mẹ. Thế rồi nàng ngất đi vì mệt, vì kiệt sức. May mà Trác đã thủ sẵn một túi thuốc, chích cho nàng hồi tỉnh. Rồi hai người cùng thoát, cả hai được đưa về vùng Iowa giá lạnh, sống với một cặp vợ chồng Mỹ còn

trẻ cũng trạc tuổi họ, bảo lãnh họ. Trác khai Huyền là hôn thê của chàng nên hai người được ở chung một căn phòng. Trác nghiện thuốc lá nặng nhưng không đủ tiền mua thuốc nên vào những ngày đầu mới đến, Huyền phải lượm lặt từng penny mua thuốc hút cho chàng. Dù tuyết phủ kín đường, dù giá rét căm căm, dù bị phong thấp đau nhức khớp xương, Huyền vẫn lặn lội trong mưa tuyết ra xa tít ngoài phố mua thuốc hút cho Trác vì chàng ngượng cầm một bịch pennies trong tay xỉa ra quầy trả. Huyền và Trác cùng ghi tên học tại Đại học Cộng Đồng của thành phố Iowa. Đời sống êm đềm cho đến ngày hai vợ chồng người sponsor cãi lộn, rồi xa nhau. Trác thường chở người vợ đi làm vì anh chồng đã dọn ra ngoài, Huyền không để ý, vẫn sống tự nhiên cho đến một ngày Trác vắng nhà, người vợ gọi Huyền vào phòng riêng và cho nàng biết cô ta sẽ sống luôn với Trác. Tự ái nổi dậy, Huyền không cần chờ Trác về, nàng thu xếp mấy món quần áo cũ, bỏ vào một túi xách nhỏ, thất thểu ra đi. Nàng biết khu chung cư dành cho những người nghèo, nàng nhồm hướng đó tiến bước...

Lawrence Washington hiện là manager của chung cư Hudson thuộc chính phủ, chung cư cho những người nghèo. Larry là một người da đen to lớn, môi dày, mắt ốc nhồi, tóc quăn tít nhưng đáng dấp trí thức và lịch sự. Tiếng gõ cửa nhẹ nhàng khiến Larry ngưng làm việc, ngẩng đầu lên. Trước mắt Larry là một cô gái Á Đông vóc dáng gầy yếu, xanh lợt, run rẩy khiến anh vừa ngạc nhiên vừa thương hại.

- Có chuyện gì vậy cô?

- Tôi muốn xin một căn trong khu chung cư Hudson!

Giọng nói trong, thanh, cao vút và ẩn chút nửa kiêu kỳ nửa bất cần đời khiến anh chàng da đen chú ý.

- Cô có giấy giới thiệu không? Tôi muốn nói đến Bộ Xã Hội!

- Không, đúng ra là chưa! Nhưng đêm nay tôi không có chỗ ở?!

Larry cúi đầu, ngẫm nghĩ trong vài phút ngắn ngủi rồi nói:

- Thôi được, tôi sẽ giúp cô!

Larry đưa Huyền đến một căn phòng nhỏ chỉ kê một chiếc giường đơn, một bàn và ghế sắt ngồi học, anh nói:

- Cô ở tạm đây đêm nay, ngày mai tôi sẽ đưa cô tới một apartment có đủ cả đồ đạc, cô không phải lo gì. Nhưng cô nên đến bộ Xã Hội khai rõ hoàn cảnh của cô để được giấy giới thiệu bổ túc hồ sơ nhé!

Larry cẩn thận xem xét lại cửa nẻo vì mùa đông giá lạnh vùng Iowa dễ trở bệnh. Anh chàng còn leo lên ghế, thay bóng đèn mới cho căn phòng sáng sủa. Huyền cảm động, trước khi chia tay, Huyền đã ôm chặt người Mỹ da đen với tất cả tấm lòng biết ơn. Nàng không còn thấy sợ hãi ghê tởm người da đen như trước đây nữa.

Đêm đầu tiên trong tay Larry, Huyền đã run rẩy, xúc cảm như một thiếu nữ mới về nhà chồng. Những kích thích đón đầu càng làm Huyền nồng nhiệt, đam mê, dâng hiến một cách trọn vẹn cho một người da màu mà xưa kia nàng vẫn khinh khi. Hơn thế nữa, Huyền còn bắt Larry đêm nào cũng phải đến với nàng. Larry cũng thú thích không kém. Anh không ngờ cô gái Á Đông vóc dáng mảnh dẻ mà dai sức, đa tình đến thế. Anh ân ái hết mình. Suốt cả tháng, hai người say sưa trên giường Huyền, còn hơn tuần trăng mật. Họ quấn chặt lấy nhau như đôi sam, không cần ra ngoài. Đã ly dị vợ, chưa có con, Larry cũng muốn có một tí nhau với Huyền, cũng muốn cưới Huyền. Nhưng Huyền không bao giờ nghĩ tới một người chồng da đen thô bỉ như Larry. Nàng còn cộng đồng Việt Nam, nàng còn tương lai; hơn thế nữa, từ ngày xa Trác nàng chán cảnh làm vợ. Với Larry, cứ hãy có chỗ nương thân đã. Thật ra, Huyền cũng đương cần một đứa con, một đứa con của riêng nàng, nàng không thể sống cô đơn. Nhưng mỗi lần đi đâu với Larry, Huyền vẫn né tránh, sợ chạm trán với người Việt trong vùng. Huyền cũng không đi sóng đôi với Larry, bao giờ nàng cũng hấp tấp đi trước. Ấy vậy mà thành phố Des Moines đã đồn ầm lên vụ nàng

lấy Mỹ đen! Huyền chỉ cho phép Larry tới căn apartment về đêm thôi. Muốn mang quà tặng, đồ đạc, dụng cụ đến cho Huyền, Larry đều tới khoảng hai giờ sáng. Trời giá rét, mặt đường trơn láng vì băng đóng nửa đêm chưa ai thu dọn, Larry vẫn tận tụy với nàng vì biết thế nào cũng có phần thưởng yêu đương đáng giá.

Trắc tìm Huyền một lần trong trường học, Huyền chỉ lạnh lùng nói: “Anh phụ tôi. Từ đây, mỗi người mỗi ngả. Anh không còn có quyền lên tiếng trong đời tôi nữa!” Thế rồi, Huyền lẳng lẳng rời xa...

Một năm sau, Elizabeth ra đời. Con bé thật xinh và xõ sữa. Lúc sinh bé Liz, Larry vắng mặt vì anh ta về thăm cha mẹ già ở Cali. Huyền cũng chẳng thèm tin cho Larry biết mình sắp sanh. Trước khi đi, anh ta cũng không hay biết Huyền đã mang thai và anh ta cũng không hẹn ngày trở lại vì biết Huyền không bao giờ gật đầu ưng thuận lấy một người da màu. Huyền sanh con trong cô đơn vào giữa mùa đông tuyết phủ. Nàng một mình lái xe tới nhà thương trong cơn đau dữ dội. Nhưng rất may, bé Liz ra đời không gặp trục trặc, mẹ tròn con vuông. Huyền nuôi con theo kiểu các bà mẹ Việt Nam, tự cho con bú, vì vậy đi đâu, nàng cũng phải mang con theo. Ngay như vào lớp học, nàng vẫn địu con trước ngực, vạch vú tỉnh bơ cho bé Liz bú trước mặt mọi người. Nhìn con, Huyền thấy yên lòng vì bé giống người da vàng, ngoại trừ tóc bé xoăn xoăn.

Càng ngày, Huyền càng được nhiều cảm tình với đám sinh viên Việt Nam vì tài ngoại giao, ăn nói duyên dáng. Huyền còn có tiếng hát cao vút, còn có giọng hò Huế mùi mẫn, còn có giọng ngâm thơ điêu luyện. Không một buổi trình diễn văn nghệ của Việt Nam tại Des Moines nào thiếu bóng Huyền. Tất cả những công tác thiện nguyện của sinh viên và của các Hội Đoàn, Huyền tích cực tham gia. Căn apartment của nàng trở thành nơi tụ họp của giới trẻ. Nơi ấy, lúc nào cũng âm ỹ tiếng đàn, tiếng ca, tiếng cười đùa và khói thuốc mịt mù tỏa khắp. Bé Liz lớn lên trong khung cảnh đó!

Cũng thời gian này, Larry sau gần hai năm vắng mặt, trở lại Des Moines. Việc đầu tiên, anh ta đến thăm người tình cũ. Larry không khỏi khựng lại trước ngưỡng cửa nhà Huyền vì anh không thể ngờ tổ ấm yên tĩnh khi xưa nay đã trở thành câu lạc bộ ồn ào của giới trẻ. Phần Huyền cũng khựng lại vì nàng không ngờ Larry trở về. Nàng không muốn Larry biết nàng có con với anh. Nàng muốn độc quyền giữ bé Liz. Nhưng nay anh đã về, nàng không thể giấu việc này được nữa. Nàng nhặt nhẻo đưa Larry vào phòng trong và bế bé Liz cho anh thấy mặt, rồi nàng trở lại phòng khách, tiếp tục vui đùa, bàn cãi cùng các bạn trẻ. Huyền hầu như quên bằng sự có mặt của hai cha con trong nhà.

Khuya đến, khách khứa về hết, nàng vào phòng trong thấy Larry đang ôm con ngủ. Tiếng động làm Larry giật mình thức giấc, tay vẫn ôm con, anh nhòm dậy:

- Sao em không cho tôi biết là chúng ta có bé Liz?

Huyền lạnh nhạt:

- Thì bây giờ anh biết rồi. Vả lại, khi tôi đi sanh đã chắc gì anh về được?

Larry cau mày:

- Nếu biết em có mang, tôi đã không đi.

Huyền gạt đi:

- Chuyện đã qua rồi!

Larry chột nghiêm giọng:

- Và bây giờ, tôi không muốn bé Liz sống trong bầu không khí ồn ào và đầy khói thuốc.

Huyền cũng cứng giọng không kém:

- Liz là con tôi. Tôi nuôi nó đã hai năm nay. Anh thấy nó khỏe mạnh đấy chứ? Anh còn muốn gì nữa?

Larry vùng dậy:

- Em có quyền lựa chọn chung sống với tôi hay không đó là tùy nơi em. Nhưng tôi không thể để con tôi sống một cuộc đời bê tha như em được. Rồi em xem...

Nói dứt lời, Larry rời khỏi nhà.

Huyền thua kiện trước tòa. Quan tòa ra lệnh Huyền phải trao bé Liz cho cha nó vì lối sống của nàng quá phóng túng không tốt cho một đứa trẻ mới hai tuổi. Nàng có quyền đến thăm con hằng ngày, hoặc tốt hơn hết, nàng nên dọn tới ở kề cận nhà Larry để được gặp con thường xuyên. Nhưng Huyền không muốn. Nàng thù Larry, vì anh mà nàng mất đứa con, mất nơi nương tựa tinh thần, mất tấm phao để bám víu. Huyền lại trắng tay như ngày Trác bỏ nàng, lại bơ vơ giữa dòng đời...

Chuyến máy bay từ Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn tới phi trường Des Moines lúc năm giờ chiều. Huyền với tư cách chủ tịch Hội Sinh Viên Việt Nam lái xe ra phi trường đón Phong, một kịch tác gia kiêm diễn viên của buổi Đại Nhạc Hội sắp tới. Ngay từ phút đầu gặp gỡ, Huyền đã có cảm tình với Phong. Chàng đã đứng tuổi, bất thiệp, phong nhã và đẹp trai. Huyền đưa Phong về khách sạn lấy phòng, rồi hai người cùng tới một quán ăn nhỏ, một tiệm cơm chay.

Đối diện nhau, tự nhiên Huyền cảm thấy rung động. Phong nhỏ nhẹ:

- Cảm ơn cô đã chu toàn mọi việc. Lần đầu đến, tôi không quen ai ở thành phố này và ngạc nhiên vì nhiều thứ ở đây, kể cả cô chủ tịch! - Chàng cười tự nhiên.

Huyền duyên dáng:

- Ngạc nhiên nhất chắc là cái đầu cạo trọc lóc của em, phải không ạ?

Rồi kể luôn lý do tại sao nàng xuống tóc để phản đối Tòa Án đã chia cách mẹ con nàng, và cũng từ đó mỗi tháng nàng ăn chay mười ngày để cầu khẩn Trời Phật cho mẹ con nàng đoàn tụ, và đó cũng là lý do nàng đưa Phong tới tiệm cơm chay này.

Phong vẻ trầm ngâm:

- Ăn chay rất tốt, và... cô can đảm thật! Đàn bà con gái mấy ai dám xuống tóc nếu không nương mình chốn Thiền môn. Nhưng... đâu có cần phải làm như vậy để phản đối Tòa Án!

Buổi Đại Nhạc Hội gây quỹ cho sinh viên rất thành công và Phong được khán thính giả mếm mộ trong vai hiệp sĩ mù cứu chúa. Sau đó, Huyền lái xe chở Phong đi chơi khắp những danh lam thắng cảnh tại thành phố. Ngày Phong rời Iowa, Huyền lái xe đưa chàng ra phi trường mà lòng dạ nhớ nhung, bồi hồi, hai hàng nước mắt rưng rưng...

Ngay sau khi trở lại Thủ Đô, Phong điện thoại cho Huyền, và từ đó không ngày nào là hai người không trò chuyện qua điện thoại. Nửa năm sau, thu xếp mọi công việc, Huyền bay sang Hoa Thịnh Đốn với Phong.

Cuộc sống mới bắt đầu, Phong rất chiều Huyền vì chàng nghĩ rằng nàng có một tuổi trẻ không đầy đủ, những cuộc tình không hạnh phúc. Nhưng sau một tuần lễ chung sống, Phong thấy Huyền không phải là đối tượng của chàng. Phần Huyền, nàng chưa nhận thức ra sự khác biệt giữa hai người vì nàng đang được cưng chiều, được đầy đủ sung sướng. Tuy nhiên dần dần, Huyền cũng nhận biết Phong dù có tâm hồn nghệ sĩ nhưng chàng vẫn có một đời sống quy củ và ngăn nắp. Còn nàng, nàng thích sống một cuộc sống buông thả, thích là làm, bất kể ngày đêm, bất cần sức khỏe. Trong cuộc sống lứa đôi đã có những đụng chạm, Phong tỏ vẻ khổ chịu, nàng lơ đi. Nàng phải sống cho thỏa theo ý mình; dù yêu Phong, nàng không thể chiều theo ý chàng, vì với Huyền cuộc sống phải đầy mạo hiểm, náo động và đa dạng. Có thể mới đáng sống! Nàng biết Phong sẽ chiều mình vì nàng gan lì “trời không chịu đất thì đất phải chịu trời” mà thôi! Phong là người có tài, có danh phận, quen nhiều. Huyền đang cần tiền thân, đang cần danh vọng. Phong đến với nàng đúng lúc, nàng đang cần một người như Phong, cần một nhịp cầu, cần một người đưa nàng ra trước quần chúng. Thêm vào đấy, vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn là nơi lý tưởng cho nàng tiến thân.

Không một buổi Đại Nhạc Hội, một buổi văn nghệ một buổi tiếp tân có tính quảng giao nào mà

không có sự hiện diện của cặp danh tài Huyền-Phong. Dù Phong chán ngấy những chỗ đông người, nhưng thương và chiều người tình, chàng vẫn làm theo ý Huyền. Phong chỉ không làm vừa lòng một điều Huyền muốn là cưới nàng. Huyền giận lắm, nhưng nàng không thể nói gì. Thôi, hãy cứ làm theo ý Huyền những chuyện khác cũng được!

Sau nửa năm chung sống, Huyền nũng nịu xin Phong cho nàng làm báo và yêu cầu chàng làm chủ nhiệm cho tờ báo, đưa con tinh thần chung của hai người. Phong buộc lòng để Huyền ra báo nhưng chàng từ chối chức chủ nhiệm và Huyền hân hoan nhận lãnh. Tuy nhiên, tin tức bài vở chàng phải lo. Hai người bàn tính đặt tên tờ báo "Tin Vịt". Tờ Tin Vịt nổi tiếng là trung thực, đứng đắn và có nhiều mục bổ ích. Huyền không ngại chi tiền mời những nhà văn, nhà thơ, nhà báo tên tuổi, lão thành viết bài. Nàng say mê làm việc ngày đêm. Mặc dầu tòa soạn đã có hai nhân viên, một thư ký đánh máy, một chuyên viên trình bày bài vở, quảng cáo, nhưng Huyền vẫn phải nhúng tay vào những việc đó ngoài thì giờ đi lấy quảng cáo, đi giao báo, đi họp báo. Phong bận không kém, từ sở ra chàng lái như bay về tòa soạn viết bài, lấy tin dịch tin... mục nào thiếu là chàng có phận sự trám vào. Trước ngày ra báo, cả hai làm việc suốt đêm không ngừng, không ngủ. Phong mệt đến nỗi nhiều khi đương lái xe, ngủ gật lúc nào không biết, đi ngang qua nhà lúc nào không hay, có lúc chàng lơ mơ lái tới nghĩa địa gần nhà, gục xuống... kết quả là tai nạn, là xe nát bậy, may mà Phong không chết, chỉ bị thương xoàng. Huyền biết vậy, nhưng làm sao bây giờ?

Tờ báo đối với Huyền vô cùng quan trọng! Nàng không thể thuê thêm người vì tiền chi càng ngày càng nhiều, tiền thu quảng cáo chỉ đủ trám một nửa. Phong phải lấy tiền để dành ra nuôi tờ Tin Vịt. Nhiều lần chàng đề nghị đóng cửa tờ báo một thời gian nhưng Huyền không chịu. Nàng đã quen tự do, quen giao dịch rộng, quen tự quyết dù nàng vẫn còn phải bám vào công sức của Phong, nhưng nàng không muốn làm một người đàn bà lệ thuộc vào kẻ khác. Nàng là chủ nhiệm một tờ báo có thanh thế, nàng đã nổi tiếng, nàng đã nổi danh trong cộng đồng người Việt vùng Thủ Đô, nàng là con người của mọi người, nàng không thể trở về đời sống của một bà nội trợ nhàm chán. Nàng cũng không còn thì giờ cho Phong nữa. Có gặp nhau, chỉ bàn chuyện tin tức, bài vở trong tòa soạn. Mỗi ngày, Huyền chỉ tạt qua nhà độ nửa tiếng để tắm rửa, nàng ngủ luôn tại tòa soạn, mặc Phong một mình tại nhà. Những cuộc cãi cọ bắt đầu. Tình thương yêu càng lúc càng rạn nứt. Huyền biết Phong lo lắng vấn đề tiền để nuôi tờ báo vì saving của chàng cũng đã gần cạn. Nhưng, Huyền vẫn nghĩ, một ngày nào đó tờ báo sẽ lấy được nhiều quảng cáo hơn, sẽ sống độc lập, không cần Phong tài trợ nữa. Tiền không thành vấn đề, vấn đề là tờ báo của nàng, vì nó mà Huyền nổi tiếng; nó có quyền sống, nó là đứa con tinh thần của Huyền, nó đã thay thế cho bé Liz! Vả lại, Huyền đang trên đà danh vọng với những sinh hoạt sống động ngoài xã hội, nàng không thể trở lại cuộc sống gia đình nhạt nhẽo tầm thường. Đôi khi nghĩ đến con, Huyền cũng chạnh lòng, nhưng Huyền thất vọng vì con bé càng lớn càng giống Mỹ đen! Những lúc đó, nàng thầm cảm ơn Larry đã đỡ cho nàng một gánh nặng. Huyền vẫn giấu kín Phong về nguồn gốc bé Liz cho đến ngày Larry đưa con gái về Thủ Đô thăm mẹ.

Phong tình nguyện lái xe ra phi trường đón Larry và bé Liz. Phong vẫn tưởng Larry người Trung Đông như Huyền kể, cho đến lúc hai cha con đứng trước mặt, Phong mới sững sốt! Chàng bức Huyền, không phải vì nàng đã chung đụng với Mỹ đen mà vì nàng dối trá. Nàng dối chàng hay nàng thích sống trong ảo tưởng, nào ai biết!

Huyền chỉ dành hai ngày đưa con đi chơi, những ngày còn lại Phong phải lo cho bé Liz. Huyền còn tờ Tin Vịt phải lo. Vả lại, Huyền cần nhiều thì giờ đi giao dịch với cộng đồng người Việt nên mang một con bé Mỹ đen đi đâu cũng ngại. Bé Liz đã sáu tuổi, nó đủ khôn ngoan để hiểu mẹ nó rất lơ là với nó... Đúng một tuần lễ sau, Larry tới đón con, Huyền cảm thấy nhẹ mình.

Huyền trở lại đời sống bình thường vui thú với những giờ làm báo, những lúc ngồi tán gẫu hoặc bàn cãi với các tay chủ báo, những lúc giao tiếp cùng các thương gia đồng chủng trong

vùng, mặc sự khó chịu của Phong ngày càng tăng. Nàng biết Phong vẫn còn thương nàng, và nàng còn cần Phong, nàng còn cần tiền của chàng để mua một bộ computer mới cho tờ báo. Càng hao hụt, Huyền càng cần Phong vì nàng không biết lấy đâu ra tiền để mua bài của những cây viết nổi tiếng! Huyền chợt nghĩ - Phong có khả năng viết thế... Phong phải làm việc nhiều hơn nếu như chàng không muốn chi tiền... và chàng nên làm việc nhiều để không còn lúc nào rảnh rỗi nghĩ đến sự bức bối, sự thất bại... của cả hai người. Huyền còn nhờ Phong đi lấy quảng cáo... vì chàng mềm mỏng hơn nàng, khéo léo hơn nàng.

Tờ báo đã được hai tuổi. Tính sổ, cứ mỗi tháng Huyền hụt trên dưới ba ngàn đô-la. Hy vọng tờ Tin Vịt sống hùng, sống mạnh đành tiêu tan. Phong cau có ra mặt, chàng nói thẳng là chàng muốn đóng cửa tòa soạn, chàng đoan quyết tiền đổ vào chỉ như muối bỏ biển, rồi tờ báo cũng chết. Một vài thương gia nghĩ tờ báo đứng đắn có tương lai, đề nghị hùn hạp, lập cổ phần. Nhưng tự ái trong con người Huyền lớn lắm, nàng không chấp nhận, nàng không muốn dưới quyền ai cả, tờ Tin Vịt là của riêng nàng, Huyền gần gũi với Phong:

- Nếu tờ báo chết, tình của mình cũng hết!

Phong buồn rầu:

- Anh không bao giờ muốn chúng ta xa nhau, tất cả là do em quyết định!

Phong quay đi. Nhưng Huyền biết trong thâm tâm Phong, chàng đã muốn xa nàng. Còn nàng, nếu không có tờ Tin Vịt, nàng cũng chẳng cần chàng nữa. Lại thêm một lần mất mát trong đời, lại thêm một khúc rẽ định mệnh! Sao nàng gặp lắm đắng cay, ai gây nên nỗi? Nàng đã xa bé Liz máu mủ ruột thịt... và giờ đây, tờ Tin Vịt, đứa con tinh thần đang giấy chết! Những người đàn ông, những tình nhân đến với Huyền chỉ là tạm bợ. Hình như họ bị nàng cuốn hút trong một thời gian, rồi họ lại xa nàng... Người nào lúc đầu cũng hăng hái yêu thương chiều chuộng, nhưng rồi họ lại giãn ra và bỏ nàng! Huyền khắc khoải, băn khoăn; hay nàng không thể là một người vợ hiền, một người mẹ tốt? Nhưng, nếu là một người đàn bà đức hạnh mà cứ suốt ngày cặm cụi trong nhà, liệu Huyền có chịu nổi không?

Lái xe lòng vòng trên đường phố, lòng Huyền rối như tơ vò. Huyền đã mấy lần thất bại trong đời sống lứa đôi, chắc nàng phải sửa đổi lối sống, sửa đổi quan niệm sống, liệu có được không? Tự ái và kiêu ngạo làm sao dẹp bỏ? Khi cho Phong biết nàng sẽ ra đi và hỏi vay chàng một số tiền, Phong cười buồn, chàng nói, lạnh lùng ký chi phiếu đưa cho Huyền. Nhìn thái độ Phong như vậy, Huyền điên tiết, nàng chỉ muốn xé nát tấm ngân phiếu, ném trả lại chàng, nhưng trong túi áo trống rỗng, nàng đành phải ngậm hờn quay đi. Nàng hận Phong lắm, thù này, nàng phải trả...

Huyền thẳng gấp xe, nhưng không kịp, nàng đã tông vào sau xe trước. Lỗi tại nàng!

Anh chàng lái xe phía trước, hùng hổ rời xe, xăm xăm tiến tới xe Huyền, và khựng lại vì nụ cười duyên dáng nhã nhặn của người đàn bà trong xe.

- Xin lỗi anh, tôi lơ đãng quá! Anh cứ sửa xe, bao nhiêu cho biết. Chẳng cần mất thì giờ gọi cảnh sát!

Anh chàng trẻ tuổi nhú cặp lông mày rậm nhìn xe mình bẹp rúm phía sau, rồi quay lại nhìn người đàn bà. Ôi! Cặp mắt nàng trông vô tội, ngơ ngác, và buồn làm sao!

Hai người trao đổi địa chỉ, điện thoại, rồi người nào lên xe người nấy lái về hai nẻo khác nhau... Bóng anh chàng đã khuất, Huyền tủm tỉm cười... thẳng bé... Hùng này còn kém nàng năm tuổi... còn nai tơ... nhưng cũng được... nàng đang bơ vơ... nàng đang bơ vơ...

Tháng 5 năm 1999

Con cầu tự

Trân nằm ngửa trên giường, mắt dăm dăm nhìn ra ngoài khung cửa kính chật hẹp, bụi bặm. **T**Chàng không muốn ngồi dậy mặc dầu đã ngủ đủ giấc, cũng đã hơn hai giờ trưa; nếu không phải đi đón Ngọc chắc chàng nằm ì tới tận chiều tối. Dậy làm gì? Trân đâu có phải đi làm, chính phủ xứ cờ tam tài này nuôi chàng trọn đời dù chàng không có tật nguyền, chàng chỉ mỗi bệnh lười, không muốn cất tay chân làm lụng vất vả, không muốn suy nghĩ nát óc trong công việc như những người khác. Trân là một người đặc biệt, chàng là con cầu tự. Ông bà cử Quý chỉ có mỗi một mình Trân là trai, lại là con út, sau năm cô chị gái. Ông bà Quý ngoài bốn mươi mới sinh ra được cậu quý tử sau gần mười năm lễ bái cầu xin; đương nhiên ông bà thương xót nâng niu chàng như viên ngọc quý. Ngay từ bé, Trân không phải làm gì ngoại trừ ăn, chơi và học. Cũng ngay từ bé, Trân thích ăn, nhưng phải là ăn ngon, chàng là người kén ăn, cả nhà phải sợ, phải chiều theo ý cậu ấm. Trân thích chơi, thích lang thang ngoài đường phố khi còn nhỏ; thích đuổi theo gái đẹp khi bắt đầu lớn. Nhưng đến tuổi biết suy nghĩ, Trân không còn dám chọc ghẹo gái, chàng bắt đầu có mặc cảm, mặc cảm bắt nguồn từ thể xác quá nhỏ bé, dưới tầm vóc của một người bình thường. Quả thật, năm mười tám tuổi, đứng cạnh các bạn cùng trang lứa, Trân trông như một đứa trẻ con loắt choắt chạc độ mười hai. Tướng tá này cậu thừa hưởng ở người mẹ, ở dòng dõi bên ngoại khiến cậu rất bất mãn, cậu hay nổi sùng với mẹ. Bà Quý biết vậy, càng nuông chiều cậu con cầu tự như để bù đắp những thiếu sót mà bà đã tạo ra, như để tạ lỗi cùng người con yêu quý. Trân không thích học mặc dầu cậu là một đứa trẻ thông minh, căn bệnh biếng lười có từ tằm bé, nhưng ông Quý, cha cậu ép buộc con phải học, ông hy vọng cậu con trai độc nhất sẽ là một ông cử, ông đốc trong tương lai. Hai ông bà tính toán dành dụm, chắt bóp, dồn hết tiền của cho cậu con cầu tự. Trân chỉ ngại cha, còn cả nhà đều phải phục tùng cậu út. Năm cô chị gái cứng chiều cậu em không thua bà mẹ. Trân là một ông hoàng trong gia đình.

Thời gian trôi trong êm đẹp, trong nhung lụa... tuổi ấu thơ của Trân đầy đầy những mộng ảo huy hoàng. Năm mười tám tuổi, Trân đậu xong Tú Tài II Pháp. Chàng muốn ở lại học tại nước nhà mặc dầu ông bà Quý muốn con du học ngoại quốc. Trân nhất định từ chối không xa gia đình lấy cớ có mình chàng là trai để cả nhà trông cậy, thật sự lúc đó chàng đang mê Tố Vân, chàng không thể xa nàng dù một ngày vắng bóng, dù chàng biết đích thực nàng cũng chẳng yêu gì mình, nàng chỉ thân mật với Trân vì chàng tặng quà rất hào phóng, món nào đến tay nàng cũng là những món quý giá đắt tiền mà những cậu trai tuổi đôi mươi khó có tiền mua tặng đào... những lọ nước hoa Chanel, Mon Péché ngào ngạt, thơm tho làm Tố Vân sáng giá đối với các bạn. Hơn thế nữa, Trân tính hiền lành, sai gì làm nấy, không bao giờ đòi hỏi một sự trả lại với những tặng phẩm đắt tiền.

Trân không thể xa người mà chàng mơ ước, nhưng căn bệnh lười biếng, ỷ lại còn mạnh hơn mãnh lực ái tình. Vào năm chàng sắp sửa thi lên năm thứ hai Đại học Văn Khoa, ban Pháp Ngữ, Trân quên không đi thi vì chàng cứ đinh ninh cha mẹ hoặc các cô chị phải nhắc nhở. Không may cho cậu, mùa hè năm đó cả năm cô chị đều đi chơi Vũng Tàu, bà Quý bận buôn bán tận lực tỉnh, ông Quý bận đi làm không nghĩ tới ngày thi của cậu ấm. Thế là mộng có tên trên bảng vàng tan vỡ, ngày đi quân dịch sẽ tới. Nghe tin dữ về cậu con cầu tự, bà Quý từ Cần Thơ tất tả

mua vé xe đò trở lại Sài Gòn. Bà trách ông lơ là với tương lai của con. Ông la bà quá cung chiều con khiến Trân không có tinh thần trách nhiệm ngay với bản thân. Bà Quý là người giao thiệp khéo léo, mềm mỏng; bà chạy long tóc gáy để tìm chỗ thoát cho cậu con trai yêu quý khỏi phải đi quân dịch. Rồi cũng có người mách bà đúng chỗ; bà dốc tiền chạy chọt cho kỳ được để cậu con cầu tự đi du học nước ngoài, tránh động viên. Thế là dù muốn hay không Trân cũng phải rời đất nước, xa người yêu. Ông Quý có nhiều bạn bè ngay tại Paris, cậu ấm qua là có chỗ tá túc ngay, ông bà vui vẻ hể hả, tốn bao nhiêu cũng cố vay mượn để con khỏi phải thi hành nghĩa vụ công dân Việt Nam.

Trân nằm ườn trên giường hồi tưởng những ngày đầu cậu mới tới Paris, sợ quá đi thôi, cái gì đối với cậu cũng lạ, cái gì cũng phải tự mình làm, quần áo phải tự giặt ủi lấy, không còn những ngày thần tiên vương giả khi xưa, đã thế lại bắt tin Tố Vân, chung quanh cậu là những người không sẵn lòng giúp đỡ cậu như ở bên nhà; mấy đứa con ông chủ nhà, bạn cha cậu chúng tìm dịp để chọc ghẹo, hành hạ tinh thần chàng khiến Trân vô cùng khổ sở. Muốn cậu ấm đau đớn thật quá dễ dàng, cứ riêng cái tầm vóc nhỏ thó cũng đủ làm Trân mất mặt; mấy cô gái con chủ nhà khuyên Trân đừng đi dạ vũ, đừng đi nhảy đầm vì khi nhảy với tụi đầm sẽ có lúc chúng quay tròn, váy tốc lên chùm vào đầu thì ê lắm! Mấy anh con trai thì coi thường Trân vì cậu làm biếng, hay ngủ quên đến lớp! Bị con chủ nhà cười chê, Trân tức lắm, cậu bỏ nhà bạn ông Quý, xin vào trong ký túc xá trọ. Cậu gửi thư về xin thêm tiền bố mẹ. Ông Quý buồn con trai chỉ còn biết mắng vợ, rầy la con gái, cảm không một cô nào được đi chơi cho đến ngày cậu ấm ra trường. Nhưng cậu ấm không bao giờ ra trường vì ham chơi, vì sẵn tiền bố mẹ gửi cho, cậu xài thả dàn, bao tụi bạn thật rộng rãi, phung phí cho tới đồng tiền cuối cùng, rồi sau đó lại viết thư về than thở, bà Quý lại thương con, tiếp tục gửi thêm tiền cho đến ngày mất nước.

Trân ôm gối, xoay người nằm nghiêng, cạ cạ đùi trần gầy guộc trên chăn nệm ấm êm một cách thích thú. Kể ra chàng có tài vẽ phong cảnh. Nếu chàng chịu khó và có người cất nhắc chàng sẽ hái ra tiền ở những rạp hát. Hồi còn xúng xoảng tiền bạc của bố mẹ gửi sang, đã hai lần Trân triển lãm tranh, chàng vẽ những bối cảnh của các màn kịch nổi danh tại Pháp và được mấy tờ báo tây khen ngợi. Chàng đã bán được vài tấm phong cho những hí viện tại Paris. Có tiền là có bạn! Bạn bè, gái lại bu chung quanh! Thật mát mặt! Trân cảm thấy cuộc đời vui hẳn; đồng tiền bỏ ra mua cuộc vui, mua tình người là đúng lắm rồi! Trân tiêu tiền không tiếc! Cũng có người bảo cậu sĩ diện, ừ, thì sĩ diện, miễn là mọi người quanh Trân tỏ vẻ quý trọng, khen ngợi cậu là được rồi! Thế nhưng, khi những đồng tiền francs cuối cùng đi ra khỏi túi áo thì đám bạn bè cũng theo những đồng tiền ra đi! Trân chỉ còn biết chửi thề bọn “ăn cháo, đá bát”.

Trân bỏ gối, nằm ngửa nhìn trần, một mảng ánh sáng hắt từ ngoài song cửa lung linh trên trần nhà quét vôi vàng lợt khiến chàng nghĩ tới những ngày nắng đẹp của Sài Gòn khi trước. Bây giờ đất nước đã vào tay Cộng sản, gia đình phân tán. Cô chị lớn nhất đã theo chồng sang Mỹ đầu tiên, trú ngụ tại Washington, D.C., thủ phủ nước Mỹ. Hai năm sau ngày mất nước, ông bà Quý cho ba cô gái kế tiếp vượt biên bằng đường biển; không may cho họ, con thuyền mỏng manh vừa ra khỏi hải phận Việt Nam gặp giông bão, cả ba cô đã vùi mình trong lòng đại dương cùng với những người đi chung một chuyến ghe. Nghe tin dữ, cô con gái lớn khuyên bố mẹ nên nén lòng đợi, vợ chồng cô sẽ làm giấy bảo lãnh ông bà Quý cùng cô con gái út sang theo diện đoàn tụ. Cô còn yêu cầu Trân phụ giúp bảo lãnh gia đình nhưng Trân thấy nhiều khê, vất vả quá, cậu lờ đi, nhưng cậu có gửi một ngàn dollars cho chị gọi là phụ giúp khi gia đình tới Mỹ.

Vừa đến đất Mỹ, ông bà Quý tin ngay cho cậu ấm tới với gia đình. Thời gian đó, Trân còn đi làm cho một hãng điện tử, còn có tiền. Cậu mua vé máy bay sang thăm cha mẹ. Nhưng khi tới nơi, cậu không muốn và không thể ở lại vì tính cậu nay đã độc lập, Trân đã chán phải nghe những lời giáo huấn cổ hủ của cha như thời thơ ấu. Hơn thế nữa, bố mẹ cậu giờ đây cũng phải sống nhờ vào tình nhân đạo của Mỹ, ông bà Quý thật sự không còn gì! Tới với gia đình! Nghe thì

cũng êm tai, Trân cũng thấy nhớ nhớ bố mẹ. Nhưng gia đình không thể làm gì cho chàng được nữa, Trân nhìn thấy sang tới Mỹ chàng lại phải hì hục đi kiếm việc làm, mất sức đi làm hằng ngày, thức khuya dậy sớm. Trân thăm cha mẹ đúng một tuần lễ, lấy có phải về lại Paris đi làm, chàng rời gia đình mà thở phào như trút được gánh nặng.

Trở lại Paris một năm sau thì Trân mất việc, chàng cũng chẳng cần, chàng xin được lương thất nghiệp mãi đời dù chẳng nhiều nhận gì nhưng cũng đủ sống. Ông bà Quý nghe tin con không có việc làm, lại gọi cậu sang Mỹ sinh sống; cô chị lớn và chồng sẽ kiếm việc cho cậu. Sang Mỹ là nai lưng làm việc; còn thì giờ đâu nằm ườn nhìn trần nhà một cách thoải mái hay trầm ngâm với điệu thuốc trước ly cà phê đặc sánh như trong cuộc sống hiện tại? Số Trân không giàu sang, không danh vọng, nhưng số chàng là số “tiên ông” là số “nhàn”... từ tám bé đến giờ, chưa bao giờ chàng phải cực, chàng có cha mẹ lo hồi trẻ, đi làm được mười năm cũng không vất vả gì, thất nghiệp đã có bọn Tây nuôi, tiêu vật lại may mắn gặp được bé Ngọc, con gái của người bạn học, mà giờ đây là bồ ruột của chàng.

Ngọc lo lắng hết mình cho người yêu dù Trân không tiền bạc, không bằng cấp, lại hơn nàng cả hai chục tuổi. Nhưng cô bé đã lặn xả vào vòng tay ông “chú” vì nàng thiếu tình thương yêu che chở của người cha, tình dịu dàng đùm bọc của người mẹ. Ngọc bơ vơ không biết tìm đâu chỗ nương tựa tinh thần. Cha nàng trai gái, bồ bịch nhiều; mẹ nàng cờ bạc, lang chạ. Trân đến đúng lúc để an ủi cô bé mới lớn lên. Trân cho Ngọc một tình thương yêu ấp ủ tuyệt vời, chàng nhẹ nhàng, dẫn dắt nàng ra khỏi khúc quanh u ám của gia đình; nhờ chàng, nàng không còn cảm thấy cô đơn, nhờ chàng, nàng cảm thấy yêu đời và có mục tiêu làm việc. Thôi đành đoạn bỏ học luôn vì chàng. Đối với Ngọc, hiện tại Trân là tất cả.

Ngọc bỏ nhà, đến ở hẳn với chàng; Ngọc đã hai mươi một tuổi, ba má nàng không thể làm khó dễ Trân vì nàng đã quá tuổi vị thành niên. Vì thế, chàng chấp nhận nàng ngay. Trân thừa khôn ngoan để lấy lòng một cô gái trẻ. Tuy nhát gan nhưng Trân biết vợ chồng người bạn không thể kiên tụng được mình. Ngọc yêu Trân không phải là vấn đề xác thịt, Trân thấy điều này có lợi cho chàng vì dù mới có bốn mươi hai tuổi nhưng người yếu, chàng chẳng còn bao hơi sức cho vấn đề chăn gối. Một điều may nữa là Ngọc làm đầu bếp tại một nhà hàng Việt Nam lớn tại thủ phủ Paris rất vất vả, nàng chẳng ham chuyện vợ chồng vì về nhà nàng đã thấm mệt. Hơn thế nữa, tối đến nàng còn phải lo cơm nước cho chàng vì nếu không có cơm ăn, chàng sẽ uống rượu thay cơm, sẽ hút thuốc liên miên cho tới khi buồn ngủ. Ngọc thương Trân, nàng không bao giờ để chàng thiếu thốn; ngay cả khi mâm cơm được dọn lên, thức ăn nóng hổi ngon lành, bốc hương thơm ngào ngạt mà nhiều khi Trân cũng gác đĩa ngồi nhìn, lúc ấy chàng đã nát rượu nhưng đối với Ngọc, nàng thấy xót xa, nàng nghĩ chàng đang sầu thế sự, đang sầu cảnh lưu vong. Thật sự, những lúc ấy, đầu óc Trân rối tung, chàng chẳng nghĩ gì cả, chàng đang mơ màng trong khói thuốc, chàng đang thả hồn theo lưu linh!

Ngọc yêu Trân, nàng không bao giờ nghĩ chàng là người bất lực trong đời sống, nàng cho rằng chàng “sinh bất phù hợp thời”, chàng chưa gặp được người biết đến thiên tài của chàng, tại số đốn mạt như Trân thường nói, tại mẹ cha hững hờ, không tính toán ngày giờ đúng cho cậu con cầu tự ra đời. Nàng cần chàng vì chàng lúc nào cũng nói với nàng những câu dịu ngọt mà bọn trai trẻ cỡ tuổi nàng không có. Nàng thán phục chàng vì nhiều khi chàng nghiêm nghị, chỉ trích, cấm đoán nàng những lúc nàng cười đùa vô tư quá lỗ; nàng vẫn nghĩ Trân là con người trọng đạo đức. Phần Trân, chàng không thể thiếu Ngọc, chàng cần nàng vì chàng buồn, vì chàng không có bạn bè, chúng nó xa lánh chàng từ ngày chàng thất nghiệp, chàng cần nàng vì nàng mang lại cho chàng sự thoải mái trẻ trung chàng cần nàng vì nàng đã thay mẹ chàng lo toan mọi việc trong cuộc sống từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần. Chàng cảm thấy êm ả, dễ chịu và an tâm. Hơn thế nữa, chàng cần nàng vì nàng đã mang lại một chút tự hào cho chàng; chẳng gì bắt bớ được với một cô gái trẻ, xinh đẹp, đáng tuổi con mình cũng làm chàng sáng giá,

cũng đánh bóng được con người chàng, cũng tạm thời khóa lấp được những mặc cảm đớn đau vò xé tâm tư trong bao nhiêu năm... suốt từ ngày niên thiếu!

Tiếng chuông đồng hồ thông thả gõ bốn tiếng. Mới năm giờ một chút mà đã bốn giờ chiều! Trân mệt nhọc ngồi dậy, sắp đến giờ đi đón Ngọc. Trân phải đến sở nàng làm lúc năm giờ vì sáu giờ đúng, Ngọc phải có mặt tại tiệm ăn. Ngọc làm hai việc suốt từ tám giờ sáng đến mười hai giờ đêm. Tối về còn lo cơm nước cho người yêu. Bố mẹ Ngọc trước là bạn Trân, nay buôn bán thua lỗ, vỡ nợ, chỉ trông cậy vào cô con gái duy nhất. Tất nhiên, họ không muốn con gái sớm lấy chồng mà người chồng ấy lại là Trân, họ không thể chấp nhận Trân làm con rể, Trân xuýt soát tuổi họ. Hai vợ chồng Ngà, bố mẹ Ngọc không thể nhận người bạn cũ vào trong gia đình vì nhiều lý do, vì Trân không chịu làm ăn, vì Trân quá lớn tuổi để họ coi như con rể, và nhất là nếu lấy Trân, Ngọc sẽ tùy thuộc vào chàng, vợ chồng Ngà khó có thể xin tiền con gái trong lúc túng quẫn này. Ngọc biết vậy, nàng hứa với bố mẹ sẽ mỗi tháng trích một món tiền trong số lương nàng kiếm được biếu bố mẹ gọi là trả hiếu. Ngọc nói là làm. Đã hai năm chung sống với người yêu Ngọc vẫn đều đặn gửi tiền cho bố mẹ mặc Trân ngăn cản, mặc những trận cãi vã thường xuyên xảy ra vì vấn đề tiền. Trân bực lắm, nhưng mình đã không nuôi nó, mình đã không lo gì được cho nó, khó mà cấm đoán được.

Trân mặc quần áo một cách cẩn thận, chàng chọn lựa y phục kỹ lưỡng mỗi khi ra đường, xức nước hoa thơm lừng không thua các cô con gái điệu, để một ít tóc rủ xuống trán cho có vẻ thanh niên đôi mươi trẻ trung. Tính điệu dàng này chàng thừa hưởng của ông Quý nhưng ông Quý diện cứng nhắc quá, trông như tây gỗ, Trân có vẻ tự nhiên hơn vì chàng làm đóm một cách khéo léo kín đáo, thoát mới nhìn trông Trân chỉ quăng ba mươi tuổi. Phải như thế mới xứng đôi với Ngọc!

Trân xuống đường, lái xe tới chỗ Ngọc làm. Trân có thói quen đậu xe xa xa một chút, đi bách bộ tới đón tình nhân. Hôm nay cũng như thường lệ, chàng nhàn tản tới ngã tư đường, đứng đợi, ngó mông lung. Bỗng một vật nhọn dí mạnh vào lưng khiến Trân co người lại. Một bàn tay thô bạo ôm cứng lấy người chàng, bàn tay kia bịt chặt miệng chàng, Trân đương bị xâm phạm ngay giữa đường, ban ngày ban mặt. Hai tên tây trắng, một đưa xiết chặt Trân trong lòng, một đưa sờ nắn, lột tất cả những vật dụng đáng giá, từ cái đồng hồ vàng, cặp kính mát thời trang màu xanh biếc đến ví tiền còn vài trăm quan, nhưng đau nhất là chiếc máy quay phim chàng mới mua tính mang đi Mỹ khi sang thăm gia đình, cũng cả mấy chục ngàn quan! Thấy không còn gì đáng tiền, cả hai buông chàng ra, lén nhanh vào một con hẻm gần đấy, chưa đầy vài phút đã biệt tăm.

Trân sùng sục. Cứ mỗi lần bị cướp giật, chàng lại giận bố mẹ đã cho mình một tầm vóc nhược tiểu dễ bị bắt nạt, chàng lại ghét bố mẹ đã dạy dỗ chàng theo kiểu công tử bột quá ư nhúa. Cứ mỗi lần bị ai đè ép, chàng lại tự nhủ phải đi học võ tự vệ, đánh cho chúng đo ván để dằn mặt quân bất lương. Tuy nhiên, những ý nghĩ đó chỉ thoáng đến với Trân những khi hữu sự, rồi chàng lại quên, lại thấy mất công, mất sức phải đi học, rồi lại thôi!

Trân còn đương ngơ ngác, chưa hoàn hồn thì giọng nói dịu dàng của Ngọc đã ở bên tai: “Anh làm sao vậy? Quần áo xốc xếch quá! Anh bị cướp giật nữa à?”

Trân nổi giận bất thành linh:

“Sao em ra trễ thế? Vì em ra trễ nên mới có có sự này. Làm gì mà lâu vậy?”

Nói xong, biết mình vô lý, nhìn vẻ mặt phụng phịu đáng thương của Ngọc, Trân thấy bất nhẫn, vội vuốt ve: “Cho anh xin lỗi! Nhưng, em biết không, chúng nó giật cả cái máy quay phim mình mới mua, đau quá!”

Ngọc ôm Trân, cúi môi vào cổ người yêu, thủ thủ: “Em sẽ mua cho anh một cái khác trước khi mình lên đường. Hôm nay em ra trễ vì phát lương muộn. Cuối tuần này, em sẽ đi sắm đồ cho ba má, các anh, các chị bên ấy”.

Trân thấy vui lòng, chàng là người tính tình rộng rãi từ tấm bé vì cha mẹ chiều chuộng, các chị cưng quý, muốn gì được nấy nên Trân thích ban phát ân huệ cho mọi người. Trân muốn thấy bố mẹ mình bằng lòng với cô con dâu tương lai. Bà Quý lúc nào cũng bên vực con, Trân không lo, bà có nói lèm bèm, Trân cũng chẳng nghe nào. Riêng ông Quý, Trân hơi ớn ớn vì từ xưa từ xưa ông đã nghiêm khắc với các con. Nhưng nghĩ cho cùng, bây giờ ông cũng chẳng thể có quyền uy như thuở trước; ông đã già, ngoài tám mươi rồi, và ông cũng biết ông không nên làm phật lòng cậu con cầu tự vì ông không còn nuôi chàng nữa. Trân tin tưởng lần này sang thăm cha mẹ chàng sẽ không gặp chuyện bực mình.

Cặp tình nhân sóng bước ra xe. Ngọc ôm ghì thắt lưng người yêu, hôn lên vành tai Trân, thủ thỉ: “Rồi anh xem, nhà anh ai cũng sẽ thương em”.

- Anh là út, nhưng em vẫn là con dâu trưởng. Vợ chồng chị Bảo, vợ chồng chị Báu đều phải coi em như cô dâu trưởng trong nhà theo đúng lễ nghi gia tộc.

- Nghe nói chồng chị Bảo già lắm, phải không anh? - Ngọc vẻ ngần ngại.

- Hình như ông đó ngoài sáu mươi rồi. Già hơn vợ nhiều!

- Thì cũng như tụi mình chứ gì? Nhưng anh trẻ trai trông xứng với em chứ chắc gì anh chồng chị Bảo được như anh?!

Trân mát lòng vì câu khen tặng của người yêu, chàng quàng tay lên cổ Ngọc, ghì xiết, đặt một nụ hôn nồng ấm lên má nàng. Hai người cứ ôm khít lấy nhau, vừa đi vừa hôn hít cho tới lúc ra xe.

Ngọc về tới nhà, Trân vẫn còn thức, chàng đang thả hồn theo khói thuốc, ly rượu trên bàn đã gần cạn. Ngọc xà vào lòng người yêu: “Anh nghĩ gì đấy?”

Trân chợt tỉnh, chàng ôm ghì lấy Ngọc, hôn nhẹ nhàng trên cặp môi mọng đỏ của người con gái: “Thằng cha Cẩn, thằng bạn anh vừa gọi điện thoại rủ anh về thăm Việt Nam. Hắn nói nước nhà bây giờ tiến bộ lắm, bà già nó mới từ Việt Nam qua có ý dụ nó về nước lấy vợ. Hắn còn khoe mẽ là hắn chỉ tạm thời xa tổ quốc, hắn đã có những dự tính trọng đại, những đồ án làm ăn trong tương lai, hắn rủ anh hùn hạp vì đất nước cần những người đi du học như tụi anh”.

Ngọc giãy nảy: “Ô! Không được đâu! Cái nhà ông Cẩn đó đã làm anh mất hết vốn liếng, rồi nó bỏ anh. Bây giờ nó tưởng anh có tiền của em, lại rủ rê, chứ gì!”

Trân yên lặng. Ngọc không nói, chàng cũng đã biết như vậy, chàng đâu có khờ khạo gì, chàng chỉ muốn hù nàng. Chàng cần gì đất nước, đất nước đã làm được gì cho chàng? Ngay từ khi còn trẻ, cha Trân, ông Quý có bao giờ khuyến khích con cái xả thân cho đất nước đâu; ông chỉ dạy con lo cho gia đình, lo cho bố mẹ. Trân thấy vậy cũng hãy còn nhiều, lo cho mình thôi cũng đã đủ mệt, đủ hết đời rồi còn gì nữa. Trân biết cha mẹ kỳ vọng ở nơi chàng vì nhà có mỗi mình chàng là trai để nối dõi, những bà chị thuộc hạng “nữ lưu ngoại tộc”. Trân cũng biết cha đã thất vọng vì mình, còn mẹ vẫn cố bám víu vào một phép lạ, vẫn đi chùa cúng kiến cầu xin cho chàng đổi tính, cho chàng thành công trong trường đời. Nhưng, Trân thấy chẳng có phép màu nhiệm nào đổi được con người chàng vì chính ông bà Quý đã nuôi dạy chàng theo kiểu công tử, lúc nào cũng ỷ lại vào người khác, đã bao che dung dưỡng những thói quen lười biếng, thiếu tinh thần tự lập, ngại khó khăn ở cậu con cầu tự. Ông Quý thường để mặc vợ lo liệu việc nhà vì ông biết, bà tháo vát hơn ông, thực tế hơn ông, giao thiệp khéo léo, nhờ vả mềm mỏng hơn ông. Nhưng ông không ngờ bà lại chiều cậu con một đến nước làm cậu biếng lười. Ông biết con ông thông minh, nếu nó chịu khó thì cũng như ai! Nhưng thương con quá, bà đã không huấn luyện cậu con duy nhất biết chịu đựng những cực khổ, biết xông xáo vào đời. Bây giờ thì mọi việc đã muộn, và chính bản thân chàng, Trân đã chấp nhận cuộc sống hiện tại mà chàng thấy thoải mái, dễ chịu, đâu cần gì ai, đâu phải nhờ vả người nào. Thương cha mẹ, Trân vẫn thương, nhưng Trân nghĩ tới bốn phận đối với bản thân sao cho sung sướng, sao cho thoải mái trước

đã, cha mẹ sinh ra chàng đương nhiên phải lo cho chàng đâu cần phải chàng trả hiếu, vả lại cha mẹ còn các chị Bảo, chị Báu bên cạnh, đâu cứ nhất thiết cần con trai kế cận bên mình. Thế nên, lần này chàng về thăm ông bà Quý định bụng nói thẳng những ý tưởng của chàng nếu như ông bà còn kèo nèo chàng về sinh sống tại Mỹ.

Tiếng cô chiêu đãi viên hàng không vang lên trong máy vi âm: “Xin quý vị gài khóa an toàn, máy bay đang trên không phận thủ đô Hoa Thịnh Đốn”.

Ngọc rúc đầu vào gáy người yêu, nũng nịu: “Em đương lo, không biết gia đình anh sẽ đối xử ra sao với cô con dâu tương lai quá bé bỏng như em?”

- Em đừng sợ! Anh lúc nào cũng ở bên cạnh em. Vả lại, cha mẹ anh cưng anh lắm, các chị đều hiền lành và quen nghe lời anh rồi.

- Em tin anh! Nhưng trông em có người lớn không?

- Thì khi mình gặp họ, em ra vẻ chững chạc nhé. Ngay cả vấn đề y phục, anh thích em dùng những đồ sẫm màu hoặc ngả sang sắc lạnh cho gần gũi họ.

Trân nắm tay Ngọc xiết nhẹ như để truyền sức mạnh cho nàng. Ngọc thấy sung sướng và tin tưởng nơi người yêu già dặn, chín chắn trong tâm hồn; nhẹ nhàng trẻ trung ngoài hình thức. Với Ngọc, Trân là tất cả.

Máy bay là xuống mặt đất, Trân thấy ù tai. Miệng chàng há hốc, chàng thèm đốt một điếu thuốc vì miệng khô đắng. Bánh xe dưới bụng máy bay mở tung gây một chấn động mạnh. Trân cảm thấy nhức mủi rồi, chàng thèm cái giường chăn đệm êm ấm.

Qua khỏi ống uốn, xuống tới phòng đợi, Trân đã thấy cả nhà ra đón trừ ông bà Quý. Hai bà chị chạy ùa tới cậu em út, ôm chầm lấy Trân, miệng líu lo: “Mệt không em?” Bỗng cả hai dang xa xa... chị Bảo láu táu trước: “Trời! Sao em gầy quá vậy!”. Chị Báu cũng hót theo: “Người có chút xíu. Trông cứ như một đứa con nít!”

Trân bực lắm, nhưng cố nhịn, kéo Ngọc ra giới thiệu: “Ngọc đây! Các bà thấy sao?”. Hai bà chị ngấm nghĩa cô em dâu tương lai. Chị Bảo nhanh nhẩu:

- Xinh! Trông mignonne quá! Thế này thì làm gì cậu Trân chẳng chết mệt..

- Trông chững chạc còn hơn chị Bảo. - Anh Bích, chồng chị Bảo lên tiếng, giọng chế nhạo.

Trân vẫn thấy khó chịu mỗi khi chàng gặp ông anh rể này; anh ta cậy lớn tuổi hay giở giọng khi thì châm biếm khi thì dạy đời làm như cha mẹ vợ không biết dạy con. Trân chắc ông bà Quý cũng không ưa gì ông con rể lớn, nhưng ông bà lạng thinh không bàn tới vì biết anh ta lý sự. Không biết anh Bi, chồng chị Báu ra sao. Đây là lần đầu tiên Trân giáp mặt ông anh rể út. Anh ta đứng yên tại một góc, anh ta có nụ cười cầu tài khi Trân đến bên, giơ tay bắt. Trân cảm thấy ông này có vẻ dễ sai bảo hơn ông Bích, nhưng Trân cũng không mấy có cảm tình vì anh chàng trông hèn hèn thế nào ấy, người thì lè tè, mồm vẩu, mắt nhìn mà không biết nhìn ai. Nhất lé, nhì lùn, tam hô, tứ sún. Bốn điều kỵ của tướng người, anh này đã có ba. Anh này cũng không phải hạng người dễ chơi. Tự nhiên, Trân cảm thấy thương hại hai bà chị vì chàng biết các bà chị rất hiền, bảo đâu nghe đó; chắc chắn cả hai bà đều bị các ông chồng ức chế.

Anh Bi nhanh nhẩu đi lấy hành lý cho em vợ, nhanh nhẩu xách hành lý ra xe... Xe rời phi trường Reagan, bon bon chạy vào trong thành phố. À, thì ra Washington, D.C. thủ phủ của Mỹ là thế đó. Trông thì cũng đồ sộ, cũng cổ kính, nhưng những công thự xây cất là rập khuôn theo Âu châu, làm sao đẹp được bằng thành phố Paris thơ mộng.

Ngọc nhìn qua cửa xe, lên tiếng: “D.C. cũng đẹp nhưng còn thua Paris”.

- Ấy là vì thiếu những bãi cát chớ. Ở đây không thể vừa đi vừa ngược nhìn trời xanh để nghĩ vần thơ như ở Paris. Kém là ở chỗ đó.

- Anh này lúc nào cũng trứng giỡn! - Chị Bảo nhăn nhó - Ngọc đừng để ý đến ông ấy, em sẽ bực mình.

Chắc chị Bảo khổ nhiều về chồng. Trân lại cảm thấy tội nghiệp chị. Từ xưa, chị Bảo vẫn là người chị hiền thực, là đứa con hiếu đễ, biết nhường nhịn, lo cho cha mẹ, cho em từng ly từng tí, không nề hà; chị Bảo là người biết hy sinh trong gia đình. Nghĩ tới chữ hy sinh, Trân lại thấy buồn cười. Trân lại thấy chị Bảo ấu trĩ, đại độ quá. Với chàng là làm thiên hạ quý mến mình bằng cách nào sao cho bảnh dù thả tiền ra cũng được, đây cũng là tạo một hình thức hy sinh phiến diện, nào ai đào sâu làm chi, miễn là chúng thấy lợi, chúng tử tế với mình là đủ, mình đâu cần thương xót ai. Nhưng nghĩ cho cùng, nhờ mấy bà chị biết hy sinh cho cha mẹ mà Trân không bị phiền nhiễu, chàng có thể sống xa ông bà Quý mà vẫn cảm thấy yên tâm, không bị eo sèo.

Chị Báu cất tiếng: “Anh Bi đã sửa soạn dưới basement cho hai em. Riêng biệt và đầy đủ. Nhà chỉ có hai ông bà già, anh chị đi làm cả ngày. Yên tĩnh lắm”.

Ngọc chồm tới phía trước, nắm tay chị Báu, cười hồn nhiên: “Chúng em xin cảm ơn anh chị”.

Chị Bảo có vẻ ngượng: “Trân và Ngọc ở đằng Báu đỡ ồn vì nhà chị hai cháu trai bừa bộn, ồn ào lắm. Chỉ có cháu Lan Anh là còn đỡ dần chị chút đỉnh”.

Anh Bích xen vào: “Tại Bảo dạy con theo lối của mẹ. Con gái cứ cật lực ra làm, trong khi con trai cứ ườn xác ra. Anh thì ngược lại, con trai phải tự túc lấy mai sau còn lo cho gia đình. Con gái đến tuổi lấy chồng nó cũng xa mình thôi, không nhẽ bắt nó ở góa suốt đời để thờ cha mẹ?”

Trân biết ông anh rể nói kháy bên nhà vợ, Trân biết ông anh rể nghĩ bà Quý có những thủ đoạn để giữ chặt các cô con gái, không muốn họ ở xa mình. Chị Bảo đã một lần gây đổ tình duyên năm hai mươi vì cha mẹ cấm đoán; cả hơn mười năm sau chị mới lập gia đình với anh Bích, cũng trầy da tróc vẩy, cũng khóc hết nước mắt. Năm nay, chị Bảo đã ngoài năm mươi mà cô con gái lớn, Lan Anh mới mười sáu tuổi. Chị Báu lấy chồng năm ngoài, năm chị vừa đúng bốn mươi hai tuổi. Nghe nói lần này, ông bà Quý không ngăn cản vì ông con rể út, anh Bi hứa rước cha mẹ vợ về phụng dưỡng. Ông bà Quý được anh Bi đưa về chung sống. Nhưng Trân vẫn không ưa cái bộ mặt bì bì, da bóng nhẫy, mắt ti hí, le lé, lừ đừ, môi thều lều của ông anh rể này. Trân thầm nghĩ Bi lấy được chị mình là vạn phước. Bộ mặt xấu trai ấy khó có đào. Anh Bích, chồng chị Bảo đẹp trai, cao ráo nhưng trông già, mới ngoài sáu mươi mà mái tóc đã bạc hết, nhưng anh ta lại khoái mái tóc trắng bông bênh; đối với người ngoài anh ta dễ thương nhưng đối với gia đình vợ và ngay cả đối với Trân anh Bích “thương không dễ”!

Xe hơi đậu lại trước cửa một biệt thự nhỏ, trông khang trang. Ông bà Quý đã đứng đợi các con ngay trước cổng. Trân mở cửa xe, bước xuống ôm lấy cha, rồi chàng quay sang mẹ đặt một nụ hôn nhẹ trên má bà. Bà Quý nước mắt chảy ròng ròng mừng rỡ. Ông Quý cũng vui vẻ không kém, trông ông già yếu lắm rồi, đôi môi mỏng dính nở một nụ cười hiếm hoi vì được thấy lại cậu con trai yêu quý. Cả nhà xôn xao, hí hửng. Hai bà chị tíu tít bên cạnh cậu em trai. Thăng Luân, thằng Lạc sau khi ra chào Trân và Ngọc là chúng biến mất; chỉ có Lan Anh ở lại phụ mẹ và dì sửa soạn cơm nước mừng buổi hội ngộ. Ngọc khép nép bên cạnh người yêu, lễ phép cúi chào ông bà Quý. Ông Quý lạnh lùng nhìn nàng, nhưng bà Quý mềm mỏng hơn, tươi cười hỏi han. Con bé còn trẻ quá so với thằng con trai mình, có được bồ trẻ đẹp như vậy cũng là tốt rồi, bà biết con trai mình đâu có gì đáng giá. Trong khi cả nhà quây quần, Ngọc một mình khệ nệ xách bốn cái va-li to tướng xuống basement; Trân lờ đi, mặc kệ nàng vì sau chuyến máy bay gần tám tiếng đồng hồ chàng đã thấm mệt. Liếc mắt thấy cô con dâu tương lai không quản khó nhọc, bà Quý thích lắm, thầm khen thằng con cầu tự khôn ngoan có được người đàn bà luôn kề cận trông nom hầu hạ. Vậy xưa kia, nếu bà không ngăn cản, Trân chắc đã đòi cưới Tổ Vân, Trân mê Tổ Vân như điên đổ, lấy nó hầu nó phải biết, chỉ có khổ. Ngay như bà, bà thương yêu chồng rất mực, nhưng ông Quý vẫn lơ là với vợ ông thích đàn đúm nhậu nhẹt với bạn bè hơn ở nhà với vợ con vì theo ông chỉ có đàn bà mới tề gia nội trợ. Nói gì thì nói, bà Quý biết chồng không yêu thương bà như bà mong ước; người nào yêu nhiều hơn thì chỉ thiệt thôi! Nhìn thấy lối xử

sự của Trân và Ngọc, bà mừng thấy con trai mình có phước.

Bữa tiệc tẩy trần được dọn ra. Trân ngồi kế bên cha, cả nhà cùng nâng ly, hể hả. Thức ăn ê hề trên mặt bàn, nào gỏi sứa, nào tôm càng nướng, nào cua hấp, nào vịt quay, nào đậu nhồi, nào nấm sào đông cô, toàn là những món ngày xưa chàng ưa thích nhưng Trân không thấy ngon miệng, chàng gầy gầy vài miếng ăn cầm chừng, chàng uống rượu ừng ực, cạn ly này, đầy ly khác. Thấy anh Bi ăn uống nhồm nhoàm thô鄙, gắp hết miếng nọ tới miếng kia, chẳng cần nhìn ai mà Trân phát ghét. Trân nhìn anh Bi trừng trừng, anh ta cảm thấy nhột, lên tiếng tế tát: “Vịt quay ngon lắm đấy, tôi phải ra tận phố Tàu mới mua được con vịt da dòn thơm như thế này. Cậu ăn đi!”

Trân nói, giọng gay gắt: “Cảm ơn anh! Tôi thích uống hơn ăn. Ăn mỡ nhiều, khó tiêu lắm!”

Bi cười, nụ cười khỏá lấp: “Nam thực như hổ, mà cậu”.

Trân không kém: “Nam vô tửu như kỳ vô phong chứ!”

Tiếng anh Bích vang lên: “Sao cậu Trân không sang đây vào dịp cuối xuân sang hạ, ta vừa xem đủ loại hoa đẹp vùng này vừa đi chơi biển hơn là cuối đông trời còn lạnh như thế này”.

Trân thấy hơi bức, mình sang vào dịp nào là theo ý thích của mình nhưng chàng cũng trả lời cho qua: “Đi đâu cũng phải chờ lúc nào Ngọc rảnh, chứ tụi này không nghĩ đến thời tiết”.

Ngọc thật thà: “Anh Trân nói vậy mà không phải vậy. Các anh các chị không biết anh ấy ghét đi chơi vào mùa hè, ghét ra biển ư? Này nhé, đi vào mùa hè, ra đường phải mặc quần áo mỏng và cụt, tới biển phải mặc đồ tắm; như vậy anh Trân ốm tong ốm teo, trông không đẹp trai anh dũng tí nào cả. Mùa đông, anh ấy tha hồ mặc nhiều đồ, nào complet, nào manteau độn vào trông to con ra, mang thêm khăn quàng quanh cổ và gáy, đeo thêm cặp kính đen trông còn bí mật, hấp dẫn như một thám tử nữa”. Ngọc nói liền một hồi quên cả nhìn Trân khi chàng lừ mắt. Cả nhà lặng thinh. Ông bà Quý đau lòng xót dạ. Bà nhìn cậu con cầu tự, không cầm được lòng, buột miệng: “Sao con không giữ gìn sức khỏe? Sao con không chịu khó ăn cho mập ra? Sao con không cố bỏ rượu và thuốc lá? Sao con ngu quá vậy?”

Trân nóng mặt. Mắt chàng vẫn lên những tia đỏ hung dữ, chàng trừng trừng nhìn mẹ, lớn tiếng: “Mẹ biết thế nào mà nói? Mẹ có biết khi thức đêm để vẽ tranh, con phải đốt liều thuốc, cạn ly rượu cho ấm bụng không? Nếu không có rượu và thuốc con làm việc sao được!”

Bà Quý vẫn găng gượng, cười cười: “Thì con vẽ vào ban ngày. Ai cấm?”

Trân ngang ngạnh nhìn mẹ: “Con không có thói quen làm việc ban ngày, ban ngày không có hứng. Thế bố vẫn hút thuốc cho đến bây giờ, mẹ có cản nổi không. Nói chi những lời vô tích sự!”

Chị Bảo âu yếm nhìn em trai, giọng vui tươi để Trân quên đi cơn bức tức vừa tới: “Thế dạo này cậu Trân có họa được nhiều tranh không? Bao giờ lại làm thêm một cuộc triển lãm nữa?”

Trân nhìn chị, dịu giọng: “Em chỉ vẽ khi nào có hứng; khổ nỗi ngày càng ít hứng, ngày càng ít người đặt tranh. Triển lãm thì chưa biết đến bao giờ! Đêm nào có hứng, em phải hút thuốc liên miên để làm việc. Khi mệt, nghỉ một chút là em tự thưởng cho mình một ly rượu với một điếu thuốc”. Trân nhìn mẹ một cách thách thức. Cả nhà lại im lặng. Tự nhiên, một niềm thương cảm ân hận dấy lên trong lòng, Trân thương yêu mẹ, nhưng bà phải biết chàng đã lớn, bà phải biết giữ thể diện cho chàng trước mặt mọi người, nhất là hai ông anh rể ngồi lù lù trước mặt. Trân phải làm vậy thôi.

Cả nhà lại bàn tán về chương trình du ngoạn cho những ngày sắp tới. Anh Bi là người đứng mũi chịu sào đưa Trân và Ngọc đi chơi. Trân không thích Bi nhưng dù gì chàng cũng phải mang ơn ông này trong thời gian về đây, Trân cũng không ưa anh Bích hay gật gù cái đầu tóc bạc, lên giọng kẻ cả. Trân nhìn sang cha, ông Quý xuống sắc trông thấy. Ông đã tám mươi sáu tuổi rồi, chắc ông cũng buồn phải sống xa cậu con cầu tự, chắc ông cũng buồn vì con ông đã thất bại trên đường công danh sự nghiệp mà ông mộng ước. Trân thấy chạnh lòng. Nhưng một cảm

giác bực bội tự nhiên lại lan tràn trong đầu óc Trân. Chỉ tại cha mẹ chàng không đủ khả năng tạo dựng tiền bạc cho con cái. Nếu như cha mẹ chàng sung túc đầy đủ thì chàng về đây sống với họ, đâu cần sống bám vào tình thương của chính phủ Pháp. Ông bà Quý sao không hiểu nỗi đau lòng của con trai? Ông bà đã nuôi dạy chàng như thế, ông bà suốt đời phải có trách nhiệm với chàng. Giờ đây, ông bà Quý đã bất lực, không bảo bọc được con thì phải để Trân thi hành những khôn ngoan sẵn có để sống còn mà không mất sức chứ! Chàng chưa ăn chặn của ai, chưa giật tiền của ai. Chợt nghĩ đến mấy thằng bạn thân biết cách vay mượn, dùng tiền thiên hạ về Việt Nam làm ăn khấm khá mà Trân thấy thèm; đưa thì mở tiệm dancing, phòng chơi bowling, đưa thì xây motel cho thuê phòng hốt cả trăm ngàn mỗi tháng. Mà tại quê hương nghèo nàn, cái gì cũng rẻ mạt; tiền vào thì nhiều, tiền ra thì ít. Chúng đã trở thành những doanh thương giàu có, sống cuộc đời sung sướng phè phỡn dù không có đỗ đạt, không bằng cấp, nhưng chúng thành công vì chúng khôn lanh. Trân lại thấy đau lòng, chàng không có khả năng bén nhạy trong việc kiếm tiền, chàng thấy phục mấy đứa bạn đã nghĩ ra cách làm giàu nhanh chóng, nhưng chàng vẫn ngấm ngấm đau đớn trong gan tị.

Nghĩ cho cùng, Trân đã bỏ học ngang, cũng chẳng một mảnh bằng chuyên nghiệp giá trị, ngoại trừ nghề tay trái vẽ phong cảnh trên sân khấu mà bây giờ cũng chẳng ai thèm thuê nữa! Giá ông bà Quý có tiền như ngày xưa thì Trân giờ này đã trở thành một chủ nhân ông của một xưởng vẽ. Ai bỏ tiền cho chàng làm ăn? Vay tiền của chính phủ Pháp ư? Lấy ai bảo lãnh? Lấy tiền từ những thẻ tín dụng rồi đông tuốt về nước nhà làm ăn, quyt nợ luôn ư? Nghe có vẻ hấp dẫn nhưng sao Trân sợ quá! Trân lại thấy giận cha mẹ vì đã dạy dỗ chàng kiểu công tử nhất nhúa không thể xông xáo lợc lờa trong trường đời. Cảm giác chán chường lại len lỏi trong người Trân, Trân biết chàng sẽ lại buông xuôi tất cả. Những tế bào trong tim óc đang lại đòi chất nicotin cho sáng suốt, từng mô trong cơ thể đang thêm cái say say ngất ngây của rượu mạnh cho thân xác lâng lâng. Trân lại nhớ tới chất bột trắng, chất bạch phiến mà tụi bạn đôi lần dụ chàng chơi thử. Cái đó còn thần khốc hơn chất nicotin. Chẳng thua gì thuốc phiện mà các cụ say mê đắm đuối còn hơn đàn bà đẹp. Ông Quý, cha chàng chẳng thỉnh thoảng lén vợ đi thăm ả phù dung, ông có cho con trai biết sức quyến rũ vô song của nàng tiên nâu, ông có bảo con làm trai cũng nên biết nhưng không nên nghiện. Trân nghi ngờ lời nói của cha vì chàng vẫn thấy cha mẹ cắn đắng nhau hoài vì những đêm ông Quý vắng nhà. Trân định bụng thử lửa với ả phù dung một phen nhưng chưa có dịp thì chàng phải lên đường du học. Nhưng sẽ có ngày chàng từng trái, lịch lãm không thua gì cha, bây giờ thì chưa, nhưng sẽ có ngày!

- Nghĩ gì mà thờ người ra thế, con? Con ăn miếng lê mẹ mới gọt, lê Tàu ngon lắm. Ngày xưa con vẫn thích. - Giọng bà Quý âu yếm.

Trân ngừng nhìn mẹ, thương hại: “Cám ơn mẹ nhưng bây giờ con không thích vì trái cây đổi với con nhạt nhẽo vô vị. Để con đốt điếu thuốc tráng miệng được rồi”.

- Con nên ăn nhiều hoa quả chứ hút thuốc nhiều dễ bị viêm phổi, đâu tốt lành gì. Phải giữ gìn sức khỏe còn lo cho cha mẹ già chứ?

- Người ta thường nói “nước mắt chảy xuôi”, phải không? Cha mẹ có trách nhiệm với con là đúng rồi. Con có cầu cha mẹ cho con ra đời trong cái hình hài khốn nạn này đâu? Con có cầu cha mẹ cho con ra đời trong cái thiếu thốn như thế này đâu? Con có những đứa bạn đến giờ này bố mẹ vẫn lo cho đầy đủ, nào nhà cửa, xe cộ, tiệm buôn. Mẹ không lo cho con được những gì con muốn, xin mẹ để con yên thân! - Trân thốt nhiên bùng giận, nói liền một hơi.

Bà Quý im thin thít. Bà biết bà có lỗi, nhưng sao bà uất quá. Ông Quý nhẹ nhàng lên tiếng: “Thì cha mẹ cho con du học trong bấy nhiêu năm. Sau đó con phải tự lo liệu lấy chứ, cha mẹ già rồi. Loạn lạc, của cải mất hết, chứ tiếc gì con!” Nói được chừng ấy tiếng ông thấy xót dạ quá. Ông thương con, thương vợ, thương chính bản thân mình, ông thấy tương lai của thằng con cầu tự mịt mù đen tối mà lòng đau như cắt. Ông thấy thằng con trai yêu quý có ý oán than cha mẹ mà

lòng tan nát. Ông cảm thấy khó thở, gắng gượng đứng lên đi vào nhà trong nhưng ông tối tăm mắt mũi...

Đám tang ông Quý thật đơn giản vì Trân muốn thế, vì Trân không muốn hoàn toàn nhờ cậy vào hai ông anh rể, chàng chỉ để khách khứa thăm viếng đúng một buổi chiều. Trân khổ sở khi phải đáp lễ những người quen; sao mà ông bà Quý lắm bạn bè thế. Ai cũng khen ông Quý có phước, ra đi đúng lúc cậu ấm về thăm, được gặp mặt con trai lần cuối. Trân khổ sở vì ai ai cũng tội nghiệp thân hình ốm yếu bé nhỏ của chàng; ấy là Trân đã mặc nguyên bộ complet bên trong áo tang, thắt sợi dây gai thật khéo như đai lưng của một viên khách trong tranh Tàu, đầu đội vành rơm bện lệch một bên như chiếc nón của một chiến sĩ Việt thời cổ. Ngọc khen Trân trông anh dũng như một kiếm sĩ đất Phù Tang. Trân khổ sở vì đám đàn bà con gái khóc âm ỉ khiến chàng nhức đầu. Thương cha, chàng thương lắm chứ, nhưng Trân không thể than van như mẹ và hai chị. Ông Quý già rồi, đau tim chết ngay là sướng lắm rồi. Nghĩ vậy nhưng Trân chịu đựng, im lặng, chàng chỉ thấy mình không may đến thăm cha mẹ không đúng lúc.

Sau tang lễ, cả nhà không ai gợi chuyện đưa Trân và Ngọc đi chơi xa nữa, phải ở nhà thọ tang, tưởng nhớ tới người quá cố. Trân bức bối, chàng sang xứ Mỹ này là để đi ngoạn cảnh, nhưng Trân cũng đành lặng thinh vì chàng gờm ông anh rể lớn, hấn chúa hay xỏ xiên. Một tuần lễ dài đằng đẳng... Trân nằm chết dí dưới basement nhà anh Bi giải sầu bằng những ly rượu cognac nồng cháy, quên thực tại trong khói thuốc nhạt nhòa. Thường cứ tới trưa Trân mới dậy. Chàng vẫn có thói quen nằm nướng trên giường dù ở đâu chẳng nữa. Tỉnh giấc, bên cạnh giường, Ngọc đã pha sẵn một ly cà phê đen đậm, Trân không cần lên nhà trên ăn sáng. Đã mấy lần chị Báu xuống mời, đã mấy lần đích thân bà Quý xuống gọi, nhưng Trân lơ đi, nằm yên như say ngủ. Rồi cả nhà biết tính cậu ấm nên thôi. Trân rất khó chịu khi chàng chưa sửa soạn, chưa ăn mặc tề chỉnh mà phải gặp mặt mọi người, cho dù là chị hay mẹ chàng cũng vậy. Chỉ có Ngọc là được quyền nhìn thấy Trân khi chàng còn lười thôi xốc xếch từ chăn chui ra, chỉ có Ngọc là được quyền nhìn thấy Trân mặc quần đùi giơ hai chân ống sậy, mặc áo thun cụt lộ đôi tay khẳng khiu mà Trân cảm thấy yên tâm thôi; Trân cần Ngọc trong cuộc sống nhưng chàng vẫn nói cứng với mẹ và các chị là chàng chẳng cần ai.

Một buổi tối, chỉ có hai mẹ con, bà Quý lại năn nỉ con trai sang Mỹ sinh sống, bà muốn gần chàng. Lần này, Trân không kiên nhẫn, chàng nói thẳng: "Làm mẹ là lo cho con sung sướng, no ấm. Con về đây, con sẽ phải làm việc cực nhọc, con không thể cáng đáng được. Hiện giờ ở bên Pháp, con sống đầy đủ, nhàn hạ. Lâu lâu sang thăm gia đình là đủ rồi, là cũng tốn tiền dành dụm rồi. Mẹ có biết thương con không?"

Bà Quý u sầu cúi đầu lặng câm. Vừa lúc ấy, Ngọc bước vào, bà Quý quay sang nàng:

- Ngọc thương anh Trân thì đừng bao giờ bỏ anh ấy, con nhé!

- Mẹ nói gì lạ vậy? - Trân quát lên, Ngọc vội vã rời phòng vì nàng biết tính người yêu nhiều tự ái, nhiều mặc cảm. Nàng muốn tránh cho chàng khỏi bẽ bàng.

Ngọc ra rồi, Trân quay lại nhìn mẹ, dịu giọng: "Sao mẹ khờ quá vậy? Đi van xin con nhà người ta thương xót con mình?! Nó theo con vì nó say mê con, con đâu có cần nó. Nó xách va-li đến ở nhà con, con đâu có quyến rũ nó. Tiền nó, nó ăn. Tiền con, con ăn. Mẹ không biết giữ danh giá cho mình và thể diện cho con mình ư?"

Bao nhiêu khôn ngoan từ xưa tự nhiên tan biến, biết mình có lỗi với con, bà Quý lúng búng: "Cho mẹ xin lỗi vậy". Nghĩ sao, bà lại tiếp: "Xa mẹ, con chẳng còn ai, mẹ không khẩn khoản con bé đó, mẹ không yên tâm".

Sự thương xót, sự bức bối cùng một lúc ào vào cơ thể, Trân cố nuốt giận: "Con không cần bất cứ người nào. Cái mà con cần là tiền!" Nói xong, chàng đứng dậy, đi xuống phòng mình. Trân cảm thấy tâm tư bị vò xé như có hàng trăm mũi kim nhọn vô hình đâm vào. Chàng thấy tội

nghiệp mẹ, chàng thấy mình bất nhẫn, nhưng đồng thời chàng thấy xót xa cho chính bản thân, cuộc đời còn được bao nhiêu năm? Chàng chỉ có được mỗi cái “nhân” mà thiên hạ coi thường, gia đình chán ngán. Mọi điều thuộc cuối cùng trong bao... chỉ có thuốc và rượu làm Trần tạm quên những phiền muộn do cha mẹ đòi hỏi và kỳ vọng quá nhiều nơi chàng; Trần cảm thấy muốn phát bệnh mỗi khi nghĩ tới dần thân xông xáo trong xã hội. Trần cũng biết thế là không đúng, nhưng giờ thì đã quá trễ. Lại một ly vang đầy... Trần chìm vào giấc ngủ... bất an...

Ngày cuối cùng, cả nhà quây quần trong phòng khách, con cháu đủ cả, chỉ thiếu ông Quý đã đi vào cõi thiên thu... Bà Quý gắng gượng :

- Báu và Bảo đã có gia đình, chỉ còn Trần. Mẹ mong Trần sớm thành hôn để mẹ có cháu nội, họ nhà ta có người nối dõi.

- Mẹ lại đòi hỏi nữa rồi. Ngọc và con nếu có tiền làm đám cưới, chúng con cũng không tính chuyện con cái, mẹ ạ. Ở ngoại quốc nuôi con khôn lớn lắm, tiền đâu cung phụng con cái suốt đời, mà ở đây không lo, không được. Con không điên gì trông cậy ở con cái. Mẹ ạ.

- Thì mình phải dạy con ngay từ khi ấu thơ. Những lỗi lầm mình đã vấp phải, mình nên tránh cho con. - Anh Bích lại gật gù lên giọng kẻ cả.

Trần biết anh muốn nói kháy mình, nói kháy bà Quý, nhưng là ngày cuối cùng, chàng đành nín thinh, chỉ khẽ lắc đầu. Ngọc nhanh nhẩu: “Thật sự, tại em không thích. Đi làm vất vả quá, tiền bạc chưa đủ, đâu dám nghĩ đến tí nhau, thưa anh”.

Tội con bé thật, nó thương thẳng con mình thật tình. Bà Quý mừng như bắt được của, bà đi vào phòng. Ngày hôm trước bà đã vay hai cô con gái, mỗi cô một ngàn, lấy số tiền già dành dụm còn hai ngàn, cho tất cả vào phong bì, bà sẽ đưa cho con trai số tiền này, bà sẽ bán hết vòng xuyến, hột xoàn cũng được dăm ngàn nữa sẽ gửi sau cho Trần. Nó cần tiền, mình già rồi, cũng đi theo chồng thôi, có bao nhiêu cho nó hết. Bà Quý hả hê nghĩ Trần sẽ vui vẻ khi nhận được số tiền này, bà thấy mát mặt. Không nhờ cậy được vào cậu quý tử nhưng hẳn sung sướng là bà hả hê rồi, còn hai cô con gái đấy, chúng phải hầu hạ bà cho đến ngày bà theo ông ra đi “nữ lưu ngoại tộc” chứ cũng vẫn hữu dụng. Ngày nào bà còn sống, bà vẫn làm hết sức mình cho cậu con cầu tự mà bà nghĩ là tại số cả.

Hành lý đã được mang ra xe, cả nhà đưa tiễn Trần và Ngọc ra phi trường trừ bà Quý. Bà đứng lặng trong khung cửa. Trần quay lại ôm mẹ: “Mẹ cố vui cho con vui!”

Bà Quý dúi vào tay cậu con trai phong bì tiền: “Mẹ vui chứ. Mẹ lì xì cho con đấy”. Nhìn quanh, không có ai trông thấy bà Quý đưa tiền cho chàng, Trần thấy yên lòng. Tình thương mẹ lại dào dạt nổi lên, chàng ôm chặt mẹ một lần nữa, dịu giọng: “Rồi con sẽ khỏe, sẽ lên cân, con sẽ gửi hình sang cho mẹ xem. Con thương mẹ lắm. Thôi, con đi!”

Trên máy bay, nhìn xuống thành phố Washington, D.C. nhỏ dần đang khuất dưới ánh nhạt nhòa của hoàng hôn, Trần nói với người yêu: “Em có buồn vì chuyến du lịch này không? Chẳng may cha anh mất khiến mình không có thì giờ thưởng ngoạn những danh lam thắng cảnh ở D.C. Em nghĩ sao về thành phố này? Em nghĩ sao về gia đình anh?”.

Cẩn nhẹ vào tai Trần, Ngọc nũng nịu: “Đối với em như vậy là đủ. Mình còn nhiều thì giờ trở lại nước Mỹ, nhưng D.C. không thể thơ mộng và trữ tình như Paris. Mẹ anh và các chị dễ thương quá, họ thương yêu anh lắm làm em dăm lo; không hiểu có thể chu toàn cho anh như nhà anh đối với anh không? Gia đình anh có coi em như dâu con không?”

Quàng tay qua vai Ngọc, Trần xiết nhẹ: “Em yêu anh là đủ. Thương anh, họ phải tử tế với em dù em chỉ đáng tuổi con cháu của các chị ấy”. Trần rút trong áo vest phong bì tiền bà Quý đưa chàng, tiếp: “Mẹ cho anh số tiền này. Anh biết là mẹ muốn thúc giục chúng mình mau làm đám cưới, anh nghĩ mẹ sẽ tiếp tục gửi thêm để hai đứa mình mua nhà. Anh cứ tưởng bà già không còn tiền, hóa ra bà ấy vẫn giỏi dành dụm. Tội nghiệp! Anh thấy áy náy quá!” Trần nhìn mờ

lung ra cửa sổ máy bay với ánh mắt trĩu nặng u sầu.

Hai bàn tay âu yếm của Ngọc quay nhẹ khuôn mặt người yêu, nhìn sâu vào đáy mắt chàng, Ngọc thở thê: “Em yêu anh vì anh là một con người đầy nhân tính. Em biết anh buồn vì đã không làm được gì cho cha mẹ, em biết anh lao đao vất vả trong tâm hồn. Tại số đấy, anh ạ. Em yêu anh vì anh vẫn để cho em phụng dưỡng ba má em dù trong thâm tâm anh không bằng lòng. Em cũng thấy ngượng cho ba má em còn trẻ, còn có sức hơn mẹ anh nhiều mà vẫn phải nhờ cậy vào con gái. Thôi, cũng tại số cả, anh ạ”.

Trân lặng thinh, chàng cảm thấy nhột nhạt nghe những lời thành thật của Ngọc. Chàng biết nàng không cố ý ám chỉ chàng. Chàng biết nàng tin ở số mệnh. Còn chàng, Trân thừa biết cha mẹ đã tiếp tay làm chàng không thể nào trở nên một con người có ý chí, một con người biết tiến thủ, chàng đã an phận trong cuộc sống hiện tại. Trân không yêu Ngọc tha thiết như nàng lắm tưởng, nhưng Trân cần nàng như chàng cần những khoái cảm ngây ngất của ly rượu mạnh, của khói thuốc say say... Tự nhiên, Trân thấy đắng cay chua chát cho cuộc đời, chàng không còn biết yêu thương nồng nàn như thuở nào xa xưa, đời chàng bây giờ chỉ là những cần thiết, những toan tính.

Trân mỗi một nhắm nghiền mắt... thôi thì buông xuôi tất cả...

Tháng 5 năm 2001

U tình

Những sớm chan hòa trên khắp lối đi, trên đầu cây ngọn cỏ, thắm đẫm những chùm Azaleas đủ màu dọc theo lối đi bên vệ đường, reo vui nhẹ nhàng cùng với gió xuân... một buổi sớm mát lạnh, cảnh vật bắt đầu bừng tỉnh... một chớp huy hoàng của ngày cuối xuân sang hạ... Tháp đồng hồ trong khuôn viên Đại học Georgetown vươn cao trên nền trời trong xanh, quần quít từng cụm mây trắng nổi lững lờ trôi... Hồng Nhung xách túi sách nặng trên vai, vội bước tới trường. Hôm nay là buổi học đầu của cô nữ sinh viên mới chập chững vào ngưỡng cửa đại học. Giảng đường đã đông người, tiếng cười nói ồn ào. Vừa tìm được chỗ ngồi thì Lisa, cô bạn thân từ dưới Trung Học đã xà vào: “Sao đến trễ vậy?”

Nhung nhìn bạn, tỉnh bơ: “Tại trời hôm nay đẹp quá!”

Lisa ngạc nhiên: “Hôm nay mi làm sao vậy? Tự nhiên mắc chứng lãng mạn! Thế mà đi chọn ngành Y Khoa!” Nhung không trả lời bạn vì cả lớp đã im lặng, giáo sư đã bước vào, thầy Sakti Kapur gốc người Ấn Độ. Thầy Kapur phụ trách môn Neuroscience, tầm vóc vừa phải, dáng vẻ chắc chắn nghiêm túc, giọng nói từ tốn, trầm ấm, rõ ràng. Thầy bắt đầu giảng bài, sinh viên chăm chú nghe, riêng Lisa vẫn còn ham nói chuyện: “Ông thầy người Ấn này tao thấy ghê ghê làm sao ấy!” Tiếng nói thì thầm của Lisa lọt vào tai thầy Kapur, ông nhìn về phía hai cô nữ sinh. Lần đầu tiên ánh mắt của Hồng Nhung chạm tia mắt sắc lạnh của thầy, nàng thấy gai người, cả hai cô đều im bật, chắc Lisa cũng có cảm giác như nàng, Hồng Nhung thầm nghĩ. Từ lúc đó cả hai đều chăm chú nghe thầy nói; kể ra thì thầy Kapur giảng bài cũng không đến nỗi tệ như nàng nghĩ trước khi vào lớp.

Gần một giờ trưa, chia tay với bạn, Hồng Nhung vội vã tới cafeteria ở Leavey Center để mua thức ăn. Vừa mang miếng pizza với ly coke tới bàn ăn thì một giọng trầm trầm sau lưng: “Đừng nên ăn pizza mỗi ngày, dễ mập phì lắm đấy”.

Hồng Nhung quay phắt lại, thầy Kapur đang đứng trước mặt nàng, khuôn mặt xạm đen của người Ấn nhưng có một vẻ cao ngạo lạnh lùng đặc biệt, đôi môi mỏng dính mích chặt, đôi chân mày đen rậm không che nổi cặp mắt sáng ngời, tia nhìn nửa thu hút quyến rũ nửa như xoáy vào người đối diện, như muốn thôi miên, như muốn lột trần cả tư tưởng lẫn thân xác ai trước mặt. Hồng Nhung cảm thấy chới với, toàn thân run rẩy bởi ánh mắt kỳ lạ của thầy Kapur, tim nàng đập mạnh trong lồng ngực, nàng không thốt ra được câu nào, những lém lỉnh ở con người nàng tự dưng biến mất. Nhìn thấy sự bối rối của cô sinh viên, thầy Kapur nhẹ nhàng: “Hôm nay mới là buổi học đầu, bài vở có chỗ nào khó hiểu, chị đừng ngần ngại hỏi”.

Hồng Nhung chỉ đáp ứng: “Dạ. Xin cảm ơn thầy”.

Kapur mỉm cười, nụ cười thật khắc nghiệt phô hàm răng trắng khít khao đều đặn, lịch lãm gập đầu, trịnh trọng rời chân. Hồng Nhung còn ngẩn ngơ đứng trông theo cho đến khi thầy khuất bóng.

Trời đã xế chiều, những giọt nắng nhạt dần trong không gian, những đám mây vờn vũ trên bầu trời đang chuyển dần sang màu tím thẫm... Hồng Nhung rời Đại học Georgetown lòng nàng dâng lên một cảm giác dị kỳ khó tả, vừa thích thích ghê ghê, vừa đam mê nhưng khó chịu, một cảm giác chưa từng có trong đời; có bao giờ nàng bận tâm đến thầy dạy đâu, dù Việt dù Mỹ dù

đẹp trai phong nhã nàng chưa thêm để ý, đến trường học là học, thế thôi. Tại sao lần này nàng suy nghĩ hoài về thầy Kapur người Ấn Độ, giống người mà nàng không ưa?! Nhưng Kapur có cặp mắt đắm đuối quá!

Ngày lại ngày, Hồng Nhung vẫn đều đặn đến trường. Mỗi tuần một lần, thầy Kapur bước chân vào lớp. Hồng Nhung trông mong ngày đó! Lần nào vào lớp học thầy Kapur cũng chăm chăm nhìn nàng một cách kín đáo. Hồng Nhung theo dõi từng cử chỉ trang trọng nghiêm chỉnh nhưng hấp dẫn ở thầy, nàng ao ước thầy nở nụ cười trên đôi môi luôn luôn mím chặt, nàng thích thú đôi mắt sắc lạnh đắm đuối vượt ve trên khuôn mặt nàng. Quả thực nàng đã bị Kapur hớp hồn!

Hồng Nhung bực với chính mình! Tại sao tự nàng phải để ý đến ông thầy người Ấn đã đứng tuổi nhiều đến như vậy, nàng cố dè dặt không để ý tưởng tự do tìm đến Kapur nhưng dù cố lẩn tránh, hình bóng ông thầy vẫn chập chờn ám ảnh.

Một sáng trong giờ thực tập mổ chuột bạch, Hồng Nhung còn đương loay hoay với chú chuột quấy mạnh làm nàng xuýt vượt tay thì thầy Kapur tới. Cầm con chuột gọn ghẽ dễ dàng trong lòng bàn tay, thầy chỉ dẫn Hồng Nhung từng chi tiết, từng động tác gây mê đến khi làm perfusion, dẫn nước muối sinh học vào cơ thể chuột, chặt đầu chuột, lấy bộ óc... Hai thầy trò có cơ hội gần nhau. Mặc dầu thầy Kapur tận tình giảng giải nhưng Hồng Nhung không thu thập được nhiều, nàng như người mất hồn, cơ thể rã rời tê liệt, trước mắt nàng chỉ thấy bàn tay lông lá đen sì đang chập chờn trên xác chuột, những sợi lông cứng nhọn trên mu bàn tay, lan cả xuống những đốt ngón tay nhờ nhờ nâu đen, những ngón tay khéo léo, những ngón tay phù thủy đã tách rời bộ óc trắng phau ra khỏi thân chuột ướt át pha màu máu hồng thẫm. Thỉnh thoảng nàng lén nhìn khuôn mặt Kapur, khuôn mặt sống động với những nếp nhăn quanh miệng, cặp mắt tinh anh ngời sáng, làn môi thâm như một lần chỉ nâu đen họa hoàn ánh lên hàm răng ngọc trai khi nụ cười chế giễu cô nữ sinh ngớ ngẩn không kèm được. Mùi thuốc ướp xác, mùi máu, mùi ether nồng nặc cũng không khóa lấp hoàn toàn một mùi là lạ, một mùi ngai ngái, một mùi vừa muốn lợm giọng vừa ghê ghê say say quyến rũ, một mùi rất đàn ông từ da thịt Kapur tiết ra, một mùi chỉ Kapur mới có, một mùi mà không bao giờ nàng quên được.

Cô bạn Lisa cho nàng thêm những chi tiết về thầy Kapur, thầy đã có gia đình, có một con trai đã lớn xấp xỉ tuổi Hồng Nhung, vợ thầy là một phụ nữ Ấn dòng dõi, đẹp nổi tiếng một thời. Kapur rất thương yêu con, rất say mê vợ. Như vậy có gì là lạ, có gì đáng để nàng quan tâm theo dõi. Nhưng rồi nàng cũng tìm cách làm quen với cậu con trai của thầy, hẳn cũng bắt đầu vào Đại học Georgetown nhưng không cùng lớp với nàng. Hẳn đang theo học Chemistry, trông hẳn hiền lành dịu dàng, hẳn có cặp mắt ngây thơ với bộ lông mi dài rậm, vóc người mảnh khảnh, hẳn không giống cha, chắc chắn hẳn thu thập những “gen” của mẹ, tên hẳn là Abdul Kapur. Hồng Nhung trò chuyện với Abdul vài lần, nàng giấu không cho Abdul biết nàng đang học với thầy Kapur; nàng cần Abdul để biết những chuyện gì xảy ra trong gia đình người thầy, những gì liên quan đến Kapur, thế thôi! Qua Abdul, nàng được biết mẹ hẳn, vợ thầy Kapur là một người đàn bà được trọng vọng bên Ấn Độ, bà rất ít khi ra đường, bà ít nói, nhưng những lời của bà chồng con răm rắp tuân theo. Thầy Kapur rất nể vợ, bà Anu, một phụ nữ đẹp cả người lẫn nét. Hai vợ chồng tràn đầy hạnh phúc trong hai mươi hai năm chung sống, thầy Kapur nay đã bốn mươi tám tuổi. Vậy là thầy hơn nàng gần ba chục tuổi! Nhưng sao chưa bao giờ nàng nhìn thầy như một người cha, chưa bao giờ nàng trọng thầy như một người cha? Hồng Nhung chỉ muốn gần gũi bên thầy, muốn biết thời gian Kapur dành cho mọi người mọi việc, tự nhiên nàng cảm thấy sợ người đàn bà mà nàng chưa nhìn thấy, nàng cảm thấy bực tức bà Anu, người đàn bà thường xuyên săn sóc Kapur, người đàn bà có uy quyền với người đang ngự trị trong tâm não nàng!

Thời gian vẫn lạnh lùng trôi... Nhiều đêm trong mơ nàng thấy thầy Kapur chạy đuổi theo

nàng... Hồng Nhung vừa chạy vừa khóc... Sakti! Anh đã có vợ rồi!... Đến khi thầy đuổi kịp, ôm gọn nàng trong tay, Hồng Nhung cũng xiết chặt lấy Kapur... nàng giật mình tỉnh dậy... chiếc gối bông dài đang bị nàng vò xé... nàng tiếc giấc mơ tàn...!

Niên học thứ hai... rồi niên học thứ ba, Hồng Nhung không có cơ hội gặp thầy Kapur vì thầy không còn dạy lớp nàng ghi danh nữa; nàng cũng không có cơ hội trò chuyện với Abdul vì hẳn được gửi lên Đại học Havard ở Boston. Trên Y Khoa càng lúc càng bận rộn, nhiều khi thức trắng đêm học, sáng hôm sau vào lớp lấy bài mệt quá, nàng ngủ gục tại bất cứ chỗ nào trong trường, trong cafeteria, trong thư viện, nàng không còn nghĩ tới cặp mắt thu hồn của Kapur nữa, không còn biết nơi nào chàng bay qua lại trong Đại học Georgetown.

Gần bốn năm trôi qua, sắp đến ngày Party ra trường, sinh viên náo nức tổ chức thật xôm trò, Hồng Nhung là thành viên trong ban tổ chức, nàng có nhiệm vụ lấy danh sách các thầy, gửi thiệp mời các thầy trong bốn năm qua. Trên danh sách mời, Hồng Nhung thấy tên Sakti Kapur, tự nhiên nàng lạnh mình. Ngồi trước máy computer nàng lại thấy thần thờ như ngày nào hơn ba năm về trước. Alan, một anh bạn học giúp nàng viết thiệp mời thấy vậy ngạc nhiên: “Hồng Nhung làm sao vậy?”

Hồng Nhung giật mình, tỉnh táo: “Không! Không sao đâu! À, Alan có biết thầy Kapur không nhỉ?”

Aian gật đầu: “Thì năm thứ nhất tụi mình học với ông ấy mà. Nhưng đã hơn hai năm nay tôi không thấy ông ấy xuất hiện, nghe đâu ông ấy gặp chuyện buồn, bà vợ ông ấy đã chết!”

Hồng Nhung sững sốt: “Trời! Alan có biết tại sao không?”

Alan thông thả: “Nghe người ta kể lại thì ngày bà Kapur mất là ngày kỷ niệm hai mươi năm chung sống của vợ chồng thầy. Bà Kapur tự làm lấy một cái bánh thật đẹp giống hệt như chiếc bánh cưới hai mươi năm trước để làm đẹp lòng chồng. Chiếc bánh thật to, cao tới đầu gối, trên trang trí những sợi chỉ bằng kem màu sắc lộng lẫy với hai mươi ngọn nến sắc son cháy bập bùng. Khi bà Kapur khệ nệ bung ra trước mặt quan khách chẳng may bà vấp chân té sấp trên bánh; áo bà mặc kết bằng những sợi chỉ vàng chẳng chịt trước ngực, thế là ngực bà bắt lửa bùng cháy. Khổ nỗi, người bà tắm đầy một chất dầu thơm cũng dễ bắt lửa nên trong giây phút bà biến thành một ngọn đuốc. Khi mang vào nhà thương bà mê man, bị phỏng nặng nhất là ngực. Bà chết ngày hôm sau”.

Hồng Nhung lặng người, nàng biết thầy Kapur đau đớn lắm, một niềm thương dâng lên trong tâm nàng cùng với một cảm giác thoải mái tràn ngập miên man trong cơ thể. Nàng biết nàng sẽ tìm tới thầy Kapur...

Hồng Nhung thấy mình trong căn phòng khách rộng, ánh đèn mờ mờ huyền ảo không đủ soi sáng khuôn mặt từng người, nhưng nàng biết chắc họ toàn là người Ấn, họ ăn mặc rất diêm dúa, đàn ông cũng như đàn bà đều mặc y phục cổ truyền vẻ vô cùng trịnh trọng; những cặp mắt huyền thâm quầng, những riềm mi đen dài trên khuôn mặt u ám, những vành môi xám sậm nói nói cười cười để lộ hai hàm răng trắng ớn. Bỗng tất cả đều im tiếng, tất cả đều hướng về phía một người đàn bà vừa vén rèm từ nhà trong bước ra, người đàn bà bung một cái khay lớn trên đế một chiếc bánh cưới thật to, chiếc bánh cắm hai chục ngọn nến cháy bập bùng gần che lấp khuôn mặt. Người đàn bà hạ cái khay xuống, để lộ một khuôn mặt tuyệt vời... cũng cặp mắt huyền u uẩn, cũng hai hàng mi đen rậm cong vút, cũng hàm răng ngà ngọc của người Ấn Độ, nhưng là một người đẹp, một thiếu phụ nhan sắc, thân hình còn căng tràn nhựa sống dù nàng đã trạc tứ tuần. Nàng mặc y phục ngày cưới, áo đỏ tươi màu huyết dụ thêu chỉ vàng chỉ bạc quanh cổ quanh ngực, những sợi chỉ kết hình một đôi uyên ương cùng tung cánh trong bầu trời hồng thắm. Nàng cười thật tươi, mắt hướng về một người đàn ông đứng trong bóng tối; người

đàn ông chậm rãi bước ra, tới giữa phòng trong vùng ánh sáng lung linh huyền ảo... thầy Kapur!

Người đàn bà vui vẻ tiến bước, từ cơ thể bà tỏa ra một hương thơm nồng nàn quyến rũ, một thứ dầu xạ hương bên Ấn Độ... Bỗng, người đàn bà té nhào xuống chiếc bánh, cả mặt, cả cổ, cả ngực vùi trong đám đèn cầy màu máu... những ngọn nến thoát nhiên bùng lên tạo thành một đám lửa đỏ ghê rợn liếm trên khuôn mặt, trên cổ, trên ngực thiếu phụ... Nàng chỉ kêu “A!” rồi tiếng kêu tắt lịm trong đám lửa càng lúc càng phừng phụt hùng lên...

Khi xe cứu thương tới, khi nàng được khiêng ra xe, mặt nàng chỉ là một đồng thịt bầy nhầy, một mảng cơ thể cháy đen lem luốc máu, những sợi chỉ vàng chảy ra kết dính trên da thịt đỏ lòm bê bết của đôi nhũ hoa làm Hồng Nhung sợ hãi quay đi... vẫn còn kịp nhìn mặt thầy Kapur từ xạm đen thành xám bạc, đôi mắt của thầy trở nên hung dữ lạ thường, đầy tròng trắng. Tia mắt Kapur chạm tia mắt Hồng Nhung quắc lên nhìn nàng. Hồng Nhung sợ hãi, nàng hét thất thanh... chỉ là một giấc mơ! Nàng đã ngủ gục trên chồng thiệp mà nàng có bốn phen phải gửi đi. Hồng Nhung đã cho tất cả thiệp mời vào trong bao thơ, nàng đưa xấp bao thơ cho Alan, trừ tấm thiệp mời thầy Sakti Kapur; nàng sẽ đích thân tìm ông và giao tận tay ông. Đây là cơ hội để nàng tìm gặp người thầy đặc biệt mà nàng đã từng bị ông thu hút... Ba năm về trước, nàng còn quá trẻ, thầy Kapur lại có vợ; nhưng bây giờ thì... Hồng Nhung ngập ngừng... chắc gì nàng đã yêu Kapur, nàng chỉ bị hấp dẫn bởi một người đặc biệt nàng chưa từng thấy, cái cung cách nghiêm chỉnh trang trọng, cái tia nhìn sắc lạnh quyến rũ, cái ánh mắt thôi miên đòi hỏi; vả lại, hồi đó Kapur là thầy của nàng; giữa hai người đã có một hàng rào cách biệt; chính sự cách biệt đã thách thức lòng ham muốn của nàng. Hồng Nhung cũng phải tìm gặp ông để xác định lòng mình.

Đã lâu rồi nàng chưa trở lại khu giải phẫu não mà trước kia văn phòng thầy Kapur ở đây, Hồng Nhung cầm tấm thiệp trong tay tất tả tới tòa kiến trúc cổ có khu giải phẫu nội khoa, có nhà xác mà nàng vẫn thấy rờn rợn mỗi khi phải đi ngang. Văn phòng thầy Kapur không còn ở bên trong khu giải phẫu, Hồng Nhung dò hỏi một nhân công quét dọn thì anh ta cho biết anh ta mới làm được hơn một năm nay và không biết tên giáo sư Kapur là ai, có thể phòng làm việc của ông ta dưới basement. Dưới basement ư? Hồng Nhung ngần ngại... vì dưới nhà là phòng chứa xác cho sinh viên thực tập, nàng không muốn đi ngang qua, nhưng cũng phải xuống thôi nếu muốn tìm thầy Kapur!

Hành lang dẫn tới nhà xác đèn tối mù mù, những cánh cửa sơn màu máu khép kín vậy mà Hồng Nhung vẫn thấy phảng phất trong không gian một mùi tanh tanh ghê rợn, nàng cố dẫn lòng cho là mình tưởng tượng quá nhiều... Sao không thấy một phòng làm việc nào trong khu nhà xác, anh phu quét dọn có lầm chăng? Kìa, cuối hành lang, một cánh cửa nhỏ sơn đỏ với tấm bảng đồng treo trước cửa trên khắc hàng chữ đen “Sakti Kapur”.

Hồng Nhung nín thở giơ tay gõ nhẹ lên cánh cửa đỏ. Có tiếng xô ghế bên trong, cánh cửa bật mở... thầy Kapur đứng đó, mặt lạnh tanh, xạm lại như không còn chút máu, hàm râu quai nón dù đã cạo nhẵn vẫn thấy xanh rờn, đôi môi thâm tím chặt, cặp mắt sắc bén quét từ đầu đến chân người đối diện, như chợt nhận ra cô sinh viên thuở nào, khóe môi khẽ nhếch lên để lộ hàm răng trắng, quá trắng trên khuôn mặt sẫm màu, thầy lên tiếng trước: “Mời vào, tôi biết thế nào chị cũng tìm đến”. Giọng trầm trầm thuở xưa nhưng vẫn có cái gì khác trước, có cái gì âm hưởng từ một cõi xa xôi.

Hồng Nhung chỉ lên tiếng: “Chào thầy!”. Người nàng bỗng dưng cứng lại, đầu óc tê liệt, nàng không còn tự chủ được mình, nàng bước vào phòng như một cái máy... Thầy Kapur lịch sự nghiêng mình để Hồng Nhung tiến vào bên trong. Văn phòng làm việc của thầy Kapur bề bộn với hàng chồng sách khảo cứu, với hàng chồng đoán luận đề cứu la liệt trên bàn. Kệ sách trên tường bày hàng loạt những cuốn sách chuyên khoa thần kinh mà chưa bao giờ nàng thấy,

những cuốn sách bìa da màu máu đỏ, những hàng chữ vàng uốn lượn lạ thường. Hồng Nhung muốn mở miệng hỏi thầy sách chuyên khoa sao lạ lùng vậy, nhưng nàng không thốt được một tiếng nào.

Đôi mắt sáng quắc của thầy Kapur nhìn cô nữ sinh nửa chăm chọc, nửa ai oán si mê, âm hưởng trầm đục lại thốt lên: “Vào phòng trong chị sẽ được chứng kiến nhiều cái hay hơn, vào đi!” Hồng Nhung thần thờ tiến bước, nàng không nói nhưng nàng thầm nghĩ chắc bên trong là phòng thí nghiệm tân kỳ, và thầy Kapur đang nghiên cứu thí nghiệm gì đây, trên chuột, trên thỏ hay trên người?

Hồng Nhung khựng lại trước cửa phòng; nàng cứ tưởng nó phải là một phòng thí nghiệm, với những vật dụng cần thiết cho công cuộc khảo cứu như nàng đã từng thực tập tại Đại học Georgetown này, nhưng không, phòng trong thầy Kapur đưa tay mời nàng vào chỉ là một căn phòng ngủ trang trí cực kỳ diễm lệ nhưng âm u tối vì ánh sáng của những cây hồng lạp không đủ sức soi sáng căn phòng. Như bị một hấp lực ma quái nào, Hồng Nhung dù không muốn, nàng vẫn bước hẳn vào trong. Thầy Kapur với tay đóng sập cánh cửa lại... Chiếc giường ngủ hình tròn thật to nằm ngay giữa phòng, khung giường sơn son thếp vàng với hình những quý sứ nhe nanh, tay cầm mác hoặc cầm lưỡi lê rạch vào vết thương của những người đang đau đớn quằn quại trên vũng máu, những nét khắc cực kỳ tinh vi và vô cùng sống động. Giọng khàn đục của thầy Kapur lại vang lên sau lưng: “Địa ngục của những kẻ bạc tình đây”, Hồng Nhung rùng mình, tự nhiên nàng ngược nhìn thứ ánh sáng leo lét thê lương phản chiếu trên đầu từ những ngọn nến quanh phòng. Trần nhà được thiết kế bởi nhiều mảnh gương hình trái trám ghép lại, trong gương nàng thấy toàn màu huyết dụ phản ánh màu của căn phòng, nổi bật trong gương vẫn là chiếc giường hình tròn, khăn giải giường cũng màu huyết dụ. Âm thanh từ đâu trỗi dậy, thật nhẹ nhàng, tiếng nhạc Ấn Độ... càng lúc càng trở nên sôi động... tưởng như có hàng ngàn con rắn bò về cùng vượn cổ hướng về tiếng nhạc. Giàn nhạc lẫn trong tường, chỉ thấy đèn xanh đèn đỏ chớp chớp theo cường độ cao thấp, theo giai tầng trầm bổng... Hồng Nhung như đắm say trong âm thanh xa lạ não nùng, nàng uốn người theo ba động... nàng cũng như những con rắn kia bị thôi miên bởi âm thanh kỳ bí, bởi ánh sáng não nùng và nhất là bên nàng thầy Kapur với tia nhìn nóng bỏng cuốn hút vẫn quỳ trên thân thể người con gái.

Không biết Hồng Nhung đến bên giường từ lúc nào, nàng thấy mình trong tấm gương trên trần, một thân hình ngà ngọc nuốt nà; nàng thấy mình đang rên rỉ, đưa hai tay hướng về phía thầy Kapur mời gọi... Kapur chậm rãi, trịnh trọng đến bên giường, tấm áo choàng trắng kiểu Ấn Độ tuột xuống, một tượng đồng đen lồ lộ cứng cỏi và dũng mãnh, chàng nghiêng mình trên nàng, cúi xuống hôn nhẹ trên môi nàng... mùi hăng hắc từ ngực chàng tiết ra, một bộ ngực trần nở nang được che phủ bởi lớp lông u tối. Nàng ngược nhìn khuôn mặt thương yêu; chàng nhếch môi phô hai hàm răng trắng lạnh, ánh mắt chàng xa vắng như mắt hút trong cõi hư vô, như không biết tới người con gái đương tha thiết vì mình... Hồng Nhung luồn tay vào mái tóc chàng, nàng thì thào: “Sakti, Sakti!” Mái tóc chàng đã mỏng, trên đỉnh đầu đã thấy một mảng sỏi lấm quất vài sợi bạc nhưng vẫn cứng; hàm râu quai nón cạo chưa sạch cọ trên má làm nàng đau đớn như bị kim chích; cả người nàng như bị gai nhọn đâm vào khi chàng cọ đùi trên vế non của nàng... Trời ơi! Sao người chàng gai góc quá... chỗ nào cũng là những lông đen cứng nhọn. Nàng muốn kêu lên nhưng đôi môi đã bị miệng chàng khóa chặt... sợ hãi lạ kỳ... nhưng nàng vẫn thấy đắm say trong vòng tay chàng. Thốt nhiên Hồng Nhung ngửi thấy mùi xạ hương quanh quất đâu đây... không, không phải mùi hăng hắc, mùi hắc ín từ thân thể chàng mà là mùi xạ hương, mùi dầu thơm của phụ nữ; còn ai trong căn phòng này ngoài chàng và nàng? Nàng muốn hỏi, cố mở miệng hét to vào tai chàng nhưng hình như chàng không nghe thấy, chàng vẫn nhẹ nhàng từ từ xiết chặt nàng trong đôi tay cứng như sắt nguội, mắt chàng vẫn u buồn gần như lạc thần, tâm trí chàng như để tạt đâu đâu... Trong không gian hư ảo, nàng thấy mờ

mờ một hình dáng đàn bà trong sắc phục cổ truyền Ấn Độ màu huyết dụ, người đàn bà không thấy rõ mặt nhưng quần áo cũng như đôi tay nàng bê bết máu... Thân thể chàng và nàng quện chặt nhập làm một, nàng gần như bất tỉnh nhưng văng vẳng trong thính không nàng vẫn còn nghe thấy ba tiếng “Bạc tình lang!”... giọng nói nhẹ nhàng nhưng nghiêm nghị làm sao. Hồng Nhung vẫn còn đủ sức hình dung cảnh những quỷ sứ cầm dao rạch vết thương những kẻ tội đồ khắc trên khung giường trước khi chìm trong cơn mê đắm...

Khi Hồng Nhung tỉnh dậy, Kapur vẫn ngồi kế bên, nét mặt rầu rầu: “Em hãy rời khỏi nơi này, hãy quên tôi đi... Tôi là kẻ có tội!” Chàng quay đi, ra khỏi căn phòng ma quái, Hồng Nhung sợ hãi hấp tấp bước theo. Kapur đi rất nhanh vào hành lang rồi mất hút... Hồng Nhung chơi vơi một mình trong dãy hành lang sâu thẳm tối mờ mờ, dãy hành lang dẫn đến nhà xác; nàng sợ quá gào thét thanh trong bóng đêm, nàng gọi chàng nhưng chàng không còn đó nữa, nàng quy xuống ngất đi...

“Đây là đâu?” Hồng Nhung thầm nghĩ, nàng mở mắt nhìn, một căn phòng trong bệnh viện! Tiếng cô y tá dịu dàng: “Cô đã tỉnh! Để tôi mời bác sĩ vào”.

- Tôi mê man đã bao lâu? Đây là bệnh viện Georgetown phải không?

- Vâng, đây là bệnh viện Georgetown. Người lao công tìm thấy cô bất tỉnh trên hành lang dẫn tới nhà xác từ sáng sớm nay khi anh ta tới quét dọn. Bác sĩ cho rằng cô bị xúc động mạnh, chỉ cần tĩnh dưỡng một thời gian.

Hồng Nhung được xuất viện ngay chiều hôm ấy. Bác sĩ khuyên nàng đi nghỉ ngơi xa, không nghĩ ngợi, bơi lội hằng ngày. Nàng cần chấn chỉnh lại tâm hồn bằng những hoạt động thể chất, nàng phải quên những gì đã qua. Hồng Nhung được gia đình đưa xuống Virginia Beach; nàng không hé môi với chủ mẹ những gì đã xảy đến cho nàng, nàng cố quên mối u tình, nàng dần dần bình phục...

Hồng Nhung trở lại khuôn viên Đại học Georgetown vào một chiều cuối thu. Trời lành lạnh, gió hiu hắt... những lá vàng rụng đầy trên sân trường, những lá úa báo hiệu những ngày nắng ấm sắp hết, những ngày đông giá buốt đang từ từ tới... những tia nắng quái chiều hôm chạy dọc từng vệt trên vách tường của tòa nhà bốn tầng màu gạch cổ xưa, nơi nửa năm về trước Hồng Nhung đã trải qua cơn mộng ảo. Trước khi vào văn phòng sinh viên, Hồng Nhung vẫn tò mò muốn trở lại chỗ cũ, phòng thí nghiệm của thầy Kapur. Nàng mạnh dạn xuống khu nhà xác, nàng muốn thử lửa tại chính lòng mình, nàng muốn biết nàng còn xúc động vì chàng nữa hay không, nàng muốn biết những oan hồn là có thật hay chỉ do trí tưởng tượng của nàng thêu dệt. Bây giờ, nàng đã có người yêu, đã có hôn phu. Vị hôn phu của nàng là một bác sĩ, một bác sĩ tâm thần từ Boston tới, là người Mỹ nhưng thích hợp với nàng. Nàng gặp anh ta trong thời gian dưỡng bệnh tại vùng biển, anh ta đã làm nàng cảm thấy tự tin hơn trước, anh ta đã làm nàng cảm thấy những gì xảy ra cho nàng chỉ là cơn ác mộng. Nhờ vị hôn phu, nhờ Rob Cassidy, Hồng Nhung lấy lại được sự thoải mái bình yên trong tâm hồn, lấy lại được niềm tin mãnh liệt trong cuộc sống; nàng vẫn còn trẻ, sức khỏe vẫn dồi dào, chuyện đã qua đang trên đà quên lãng. Hồng Nhung đi trở lại trong hành lang vắng vẻ hun hút, nơi nửa năm về trước Kapur đã bỏ rơi nàng mê man bất tỉnh, không biết giờ đây chàng ra sao, chàng đã tục huyền chưa? Cơn ác mộng chỉ là kết quả của sức tưởng tượng mãnh liệt, chỉ là sản phẩm của những ẩn ức khao khát thầm kín không với tới được. Nàng muốn thăm lại ông thầy cũ, nàng muốn Kapur thấy nàng đã tìm được đối tượng, đã tìm được hạnh phúc. Một lần, một lần cuối cùng chữ trọn vẹn mối tình u uẩn...

Hồng Nhung dừng lại trong hành lang vắng vẻ, chính nơi đây là văn phòng của Kapur, nàng vẫn nhớ tấm bảng đồng khắc hàng chữ đen đậm “Sakti Kapur” trên cánh cửa sơn đỏ; cánh cửa màu đỏ vẫn còn đó nhưng tấm bảng đồng không thấy đâu, một tấm bảng nhựa đen với chữ

“Women” màu trắng. Thật là vô lý! Hồng Nhung đi trở ra, đếm bước lại từ đầu, nàng sợ mình đã đi sai đường. Mười lăm phút sau nàng trở lại chỗ cũ, vẫn chỉ là phòng cho Ladies! Hồng Nhung lại quay ra, cố tìm đường tới văn phòng làm việc của người xưa, đi đi lại lại không biết bao nhiêu lần, vẫn trở lại căn phòng vệ sinh cho phụ nữ! Thật là quái dị!

Hồng Nhung còn đương phân vân không biết nên bỏ cuộc hay không thì xa xa rọi bóng người đi tới. Ô hay! Chính hôn phu của nàng, Rob Cassidy chứ ai! Tại sao anh ta lại ở đây? Anh ta đang làm việc tại Massachusetts General Hospital mà! Nhưng Hồng Nhung vẫn mừng rỡ: “Rob! Rob! Em đây mà!”

Rob mau mắn chạy lại. Hồng Nhung xà vào vòng tay người đàn ông. Nàng thầm thì: “Sao Rob tới D.C. không cho Nhung biết?” Rob xiết chặt nàng trong vòng tay:

“Em không thấy bất ngờ thú vị ư?”

Rob hôn nàng thật lâu. Khuôn mặt anh ta bỗng dưng mờ ảo... Không, không phải Rob. Khuôn mặt kề cận bên nàng là một khuôn mặt một người đàn ông Ấn Độ, khuôn mặt có cặp mắt sâu, tối tăm, u ám; khuôn mặt có đôi môi thâm, có nụ cười mai mỉa chế giễu, có hàm râu quai nón chưa cạo sạch tua tủa cứng như lông nhím, khuôn mặt Sakti Kapur! Hồng Nhung hét lên, nàng gần như ngất xỉu... Tiếng chân người dồn dập chạy lại, cả một đám hơn chục sinh viên bao quanh nàng... Khuôn mặt Kapur tan loãng trong không gian...

Hồng Nhung ôm mặt. Mọi người quần quýt ân cần hỏi han. Nàng không nói gì. Nàng không thể thổ lộ một lời với bất cứ ai dù người đó là Rob. Vậy là Kapur đã biết hôn phu của nàng! Hồng Nhung dật dờ bước đi như một người mất hồn trước ánh mắt ái ngại của mọi người.

Hơn một năm sau, Hồng Nhung thành hôn cùng Rob Cassidy. Rob đề nghị vợ đi hưởng tuần trăng mật tại New York, sau đó hai người sẽ tới Boston vì công việc tại bệnh viện đòi hỏi sự có mặt của anh. Hơn thế nữa, Rob muốn vợ cũng làm việc tại Boston. Anh ta tìm được một chân post doctoral cho nàng ngay tại Đại học Havard. Cuộc đời của Hồng Nhung nay đã được an bài. Nàng cảm thấy nhẹ nhàng trong tâm tư tĩnh lặng... Hình bóng Kapur hoàn toàn nhạt phai...

Mới hơn sáu giờ chiều mà bầu trời nhuộm tối, cuối thu đầu đông nên ánh sáng chóng tàn. Hồng Nhung một mình tản bộ trong sân trường, bỗng một bóng người xuất hiện... Abdul Kapur! Nàng khựng lại, có trốn tránh cũng không kịp nữa. Anh ta vẫn dong dỏng gầy gầy, anh ta có vẻ buồn, anh ta nhỏ nhẹ: “Không ngờ lại gặp Hồng Nhung!” Nàng cho Abdul biết nàng mới thành hôn và nàng cũng sắp làm việc tại Đại học này sau tuần trăng mật. Abdul nói với nàng đây là tuần lễ cuối cùng của anh ta tại Boston, tuần sau Abdul sẽ trở lại D.C. Abdul vội vã nói thêm: “Tôi về Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn làm việc ngay tại Đại học Georgetown dù cha tôi không còn nữa, nhưng là ý muốn của ông. Sau tang mẹ, cha tôi cũng ra đi hơn một năm sau vì một tai nạn xe hơi ngay trên xa lộ 495 ở Virginia! Cha tôi rất u sầu khổ sở từ ngày mẹ tôi mất, người hình như không thiết sống, như mang một tâm sự u uẩn, như mang một mặc cảm dằn đau. Tôi vẫn nghĩ rằng mẹ tôi đã mang nguồn sống của cha tôi về cõi vĩnh cửu... nhưng hình như tôi lầm... Khi hay tin cha tôi trong phòng cấp cứu tại Georgetown Hospital tôi đã vội vã chạy đến, nhưng không kịp... người đã mất... Những di vật trong túi áo người chỉ có vón vện một tấm hình... hình của Hồng Nhung trong khuôn viên Đại học Georgetown!”

Trời đã tối hẳn, Hồng Nhung không còn nhìn rõ khuôn mặt Abdul, nhưng nàng biết hẳn khóc... hẳn khóc hay nàng đương khóc?!

Tháng 4 năm 2001

Chút gì tiếc nuối

Tiếng trống tan học vang rền trong sân trường, âm hưởng vào từng lớp. Tiếng một cô giám thị oang oang trên loa phóng thanh: “Các học sinh nhớ tắt đèn, tắt quạt trước khi ra về”. Trên bục giảng bài, ông thầy buông viên phấn, rời bảng. Trên bàn học trò, những cô nữ sinh áo trắng tút tít nhét sách vở vào túi xách một cách vội vã, vuốt lại nếp áo một cách cẩn thận trước khi rời lớp học. Hà Minh không cuống quýt như các bạn, nàng nâng niu tập vở một cách mến thương, nàng còn thấy luyến tiếc buổi học. Thời giờ trôi mau làm sao! Năm nay là năm cuối cùng của bậc Trung Học, năm nay là năm thi Tú Tài Hai, nàng bận rộn lắm. Nếu nàng đậu cao, ba má hứa cho nàng đi du học ngoại quốc dù phải bỏ tiền nhà vì ông anh lớn đã xin được học bổng. Thời ấy, vào khoảng thập niên 70, mỗi gia đình chỉ có một người được học bổng chính phủ mà thôi. Vì thế, Hà Minh phải cố gắng. Mong viễn du đã từ lâu lảng vảng trong đầu cô nữ sinh mười bảy tuổi. Mong công danh cũng đã từ lâu làm bận óc cô con gái nết na, dịu dàng, xinh đẹp của ông bà kỹ sư Phước, một nhà trí thức danh gia vọng tộc tại Gò Công.

Gia đình Hà Minh tuy có tiếng nhưng thanh bạch vì ông kỹ sư Phước lo phục vụ xã hội nhiều hơn lo làm giàu. Bà Phước phải mở một cửa hàng tạp hóa nhỏ, phụ chồng trong việc nuôi con. Ông bà dạy dỗ bốn người con thật kỹ lưỡng, nhất là trong cuộc sống cần biết thương người, giúp đỡ ai yếu kém hơn mình. Ngay từ khi mới bắt đầu hiểu biết, Hà Minh đã thích chia sẻ với những trẻ nghèo cùng xóm những đồ chơi mà dù có thích cách mấy cô bé cũng cho đi vì không chịu nổi ánh mắt thèm thuồng của những đứa trẻ con bất hạnh. Hà Minh là út ở trong nhà nên được mẹ cưng, được ngủ chung với mẹ nhiều hơn chị Hà Thu, được cha cho quà nhiều hơn anh Văn, anh Vũ. Anh Văn là con trai lớn nên được giáo huấn nghiêm túc để làm gương cho các em; tuy nhiên Hà Minh vẫn là một cô con gái ngoan, biết vâng lời cha mẹ nhất nhà. Nàng cảm thấy an toàn thoải mái trong vòng tay cha mẹ.

Hà Minh thông thả lên xe nhà trường, nàng không thích tranh giành chỗ ngồi với các bạn, lúc nào nàng cũng sẵn lòng nhường bạn bè, thường thì nàng phải đứng. Nàng chỉ ngại xe Hiệu Đoàn nhà trường thỉnh thoảng đậu bên ngoài cổng trường đón học sinh lên trễ, như thế là nàng phải chạm trán với nhiều cậu con trai đứng chờ các nữ sinh giờ tan học. Nhiều cô còn thích đám con trai vây quanh, nhưng Hà Minh không vậy, nàng cảm thấy bất an khi một cậu trai leo đèo đạp xe theo, nàng cảm thấy khó chịu khi một người đàn ông trần trối nhìn nàng hoặc mở miệng tán tỉnh. Hà Minh là một học sinh đẹp nổi tiếng của trường nữ trung học Mê Linh, một vẻ đẹp u uẩn vì cặp mắt huyền sâu thẳm đầy cuốn hút nhưng cũng rất ngây thơ trong sáng ẩn dưới hai rèm mi cong dài, cặp môi mọng đỏ ướm át với khóe miệng khi mỉm mỉm khẽ nhếch lên duyên dáng mỹ miều; ít khi nàng cười nhưng khi cười, nụ cười nàng thật đáng yêu vì hai hàm răng ngà ngọc đều đặn làm tươi hân khuôn mặt trái soan, chiếc mũi thanh tú gọn gàng giữa đôi chân mày lá liễu, mái tóc dài đen mượt phủ kín lưng đúng vẻ nữ sinh. Vóc người mảnh khảnh, cân đối dịu dàng... nàng là đối tượng cho biết bao nhiêu ong bướm, nàng là nữ thần sắc đẹp của biết bao chàng trai trẻ. Hà Minh biết mình được nhiều ưu điểm trời cho, nhưng nàng không bao giờ tỏ vẻ kiêu kỳ, nàng đối với ai cũng nhã nhặn, lễ độ, nàng e sợ những gì sẽ sâng, thô lỗ. Theo đúng gia phong thanh lịch tao nhã, Hà Minh lúc nào cũng nhỏ nhẹ đối với mọi người; với cha mẹ, nàng là một cô gái ngoan; với thầy cô, nàng là một thiếu nữ được giáo huấn

kỹ lưỡng; với bạn bè, nàng là một người rộng rãi, có nhiệt tình.

Tuổi học trò trôi trong êm đẹp, Hà Minh ham học và bản chất thông minh nên lúc nào nàng cũng đứng đầu lớp nhưng không bao giờ nàng cao ngạo, nàng sẵn lòng bỏ cả buổi chỉ dẫn bài cho bạn một cách tận tình. Mười bảy tuổi rồi, nàng vẫn chưa biết thế nào là yêu đương; nàng thấy yêu gia đình, yêu học đường, yêu xã hội là quá đầy đủ. Mười bảy tuổi rồi, nàng vẫn chưa bao giờ đến phòng trà ca nhạc, nàng vẫn chưa biết son phấn, ăn mặc kiểu cách như các bạn thường khoe trong lúc tán gẫu. Mười bảy tuổi rồi, nàng vẫn chưa dám đi chơi một mình, lúc nào cũng kề bên mẹ, hoặc có anh trai đi kế bên nàng mới thấy an lòng. Nàng nhìn những cậu trai, những người đàn ông đeo đuổi tán tỉnh một cách thản nhiên nếu không nói là nhuốm chút khó chịu. Hà Minh cảm thấy mất thì giờ khi nghĩ đến ái tình, với nàng còn phải học trước đã, với nàng con đường sự nghiệp phải hoàn tất trước đã, với nàng chữ hiếu phải được trả trước đã, nàng còn trẻ mà! Cuộc đời nàng vạch sẵn, một cuộc đời đúng đắn, một cuộc đời gương mẫu, hãy cứ thế mà theo! Hà Minh biết mình có nhược điểm là nhút nhát vì nàng được gia đình che chở kỹ càng nên nàng rất sợ một mình trước đám đông, trước người lạ. Giáo sư hướng dẫn lớp Hà Minh thấy nàng vừa học giỏi vừa đẹp, đã nhiều lần đề nghị nàng lên trình diễn thời trang trên sân khấu trong những buổi Đại Nhạc Hội lấy tiền gây quỹ cho nhà trường, nhưng Hà Minh trốn tránh, thoái thác lấy cớ bận học. Nàng cũng cảm thấy áy náy vì những hoạt động của nhà trường là những hoạt động thiện nguyện, nhưng nàng không thể tham gia vì con người nàng là thế! Quả thật, có đôi lần Hà Minh thấy một chút gì nuối tiếc trong lòng!

Chỉ có u già là hiểu cô bé rõ thôi, u là người chăm nom nàng từ khi Hà Minh mới năm sáu tuổi; u di cư từ ngoài Bắc vào, tứ cố vô thân. Ông kỹ sư Phước hồi năm 1954 làm việc tại văn phòng định cư cho dân tị nạn Cộng sản đi từ Bắc vào Nam, thấy u đơn chiếc, mang về nuôi, đối xử tử tế như người nhà. Từ đây u trở thành một quản gia và Hà Minh út ít trong nhà được u thương yêu hết mực. Những lúc rảnh rỗi, u làm đồ chơi cho cô bé, chơi bán hàng với cô bé. Hà Minh còn nhớ mãi món đồ chơi nàng ưa thích là chiếc đòn gánh bé nhỏ xinh xinh u đeo gọt và đánh bóng láng để cô bé quẩy trên vai gánh hàng đi bán dạo như một người buôn thúng bán bưng quê mùa miền Bắc. Hà Minh thương và gần gũi u già nên cô bé có cảm tình với dân miền Bắc từ dạo ấy. Vì thế, những bạn học của nàng Bắc, Nam đủ cả, nàng không kỳ thị như một số khá đông con gái Nam khác không ưa con gái Bắc xí xọn. Tiêu chuẩn chọn bạn là những cô gái ngoan hiền, chăm chỉ, biết vâng lời cha mẹ. Mỗi lần bị đàn ông con trai đeo đuổi, Hà Minh lại nhớ tới lời dặn của mẹ “Đừng để cho tình trai gái chiếm mất thì giờ”, nàng lại lạnh lùng với những bộ mặt thất tình của các chàng trai mà bây giờ nghĩ lại, Hà Minh thấy chạnh lòng; trong số những người đó chắc chắn có người mang hạnh phúc đến cho nàng. Nhưng, tính lãnh đạm cứng cỏi được tập luyện lâu dần đã thành một thói quen, đã thành bản chất của nàng. Nhìn quanh, các bạn người nào cũng có những buổi yêu đương hò hẹn, riêng Hà Minh nàng chưa hiểu thế nào là sự đợi chờ, sự ray rứt trong tình yêu, thế nào là sự nồng nàn nhớ nhung, điên cuồng mãnh liệt. Cha mẹ cũng chẳng bao giờ cấm cản vì Hà Minh có bao giờ đắm chìm trong biển tình ái! Bây giờ nghĩ lại, nàng thấy một chút gì khắc khoải nuối tiếc bằng bạc khôn nguôi.

Trong vòng tay ấp yêu của mẹ, trong vòng tay che chở của cha, trong vòng tay thân ái của anh chị, đối với Hà Minh, mái ấm gia đình thật là cần thiết, thật là trọn vẹn. Đó là tình, còn tình gì đẹp hơn thế nữa đâu? Tuổi ấu thơ, tuổi trẻ của nàng là một vùng hào quang sáng lạn; nàng đã cảm thấy hạnh phúc tràn trề cho đến ngày nàng đi du học. Cả tuần lễ trước khi lên đường sang Mỹ, đêm đêm nằm cạnh mẹ, nghe hơi ấm từ người mẹ tỏa ra, Hà Minh thầm hứa sẽ một ngày công thành danh toại về báo hiếu. Ít nhất cũng bốn năm trời, chắc chắn nàng sẽ về nước làm cha mẹ mát lòng, nàng sẽ lo cho ông bà Phước để chẳng còn gì phải nuối tiếc, chắc chắn nàng sẽ về nước làm những gì hữu ích cho người nghèo như nàng vẫn hằng tâm nguyện. Chuyển đi này chỉ là một bàn đạp để nàng tiến tới thành công trên con đường đời nàng phác họa trong

cuộc sống năng toàn tính.

Ngày tiễn đưa Hà Minh lên đường du học là một ngày nắng đẹp, nắng vàng chan hòa trên bầu trời Sài Gòn, nắng hồng ấm áp như reo vui trong không gian như báo hiệu một thành công rực rỡ cho ngày mai tươi sáng. Mẹ cha còn dặn dò lần cuối, sợ xa gia đình Hà Minh ham chơi. Không, không bao giờ nàng ham vui buông thả, con đường đã vạch, những cân nhắc đã chỉ định, nàng là con người có lý trí, chắc chắn nàng sẽ làm đúng. Không, không bao giờ nàng để cha mẹ từ chốn xa xôi phải lo lắng, phiền muộn vì nàng. Ông bà Phước dặn dò là theo thói quen chứ ông bà vẫn chắc chắn con gái mình rất trọng đạo làm người.

Hà Minh ôm hôn cha, mẹ mà nước mắt chan hòa; chưa bao giờ rời vòng tay gia đình, chưa bao giờ đi xa một mình ngay cả đi dạo chơi trong đô thành Sài Gòn, đi chợ Bến Thành lúc nào mẹ nàng cũng kề cận... thế mà bây giờ... nàng sẽ phải một mình đương đầu với tất cả mọi thứ xa lạ ở một nơi xa lạ... ở một phương trời xa quê hương tí mù khơi! Ngày nào mới hội ngộ cùng những người thương yêu, ngày nào mới được nũng nịu trong vòng tay êm ấm của mẹ, trong vòng tay cứng rắn của cha? Lần đầu tiên trong đời Hà Minh thầm nhủ mình phải tự dẫn thân một cách vững vàng, lòng nhủ lòng mà nước mắt chứa chan...

Thành phố Claremont ở miền nam tiểu bang California, trên vùng cao nguyên thơ mộng với những núi đồi trùng điệp bao quanh, với những hàng cây trúc bá điệp, cây thông quanh năm đầy bóng mát, với những con đường mòn sương phủ mờ mờ ảo ảo vào những ngày đầu xuân, với những lá úa ngả màu từ xanh lục sang sắc vàng, sắc đỏ, sắc nâu, sắc tím vào những ngày thu muộn. Từ trên trường Đại học Claremont, nhìn xuống thung lũng xa xa chìm trong đám khói bụi màu ngà sẫm như mây mù che phủ vòm trời Los Angeles, nơi phồn hoa đô hội của tiểu bang Cali., nơi quanh năm bụi bặm với những nhà máy khổng lồ nhả khói liên tục kết thành đám mây vàng.

Thú vui của Hà Minh là những chiều sau buổi học từ trên cao phóng tầm mắt lặng ngắm thành phố đô thị phía dưới lẫn trong đám khói hoàng diêm với những vệt tà dương khi hồng khi xanh ửng ửng hiện hiện như một bức tranh tuyệt mỹ. Nếu có nhiều thì giờ hơn nàng mang giá vẽ phác họa cảnh chiều tà cô tịch, cố diễn tả màu sắc hài hòa của nét đẹp thiên nhiên. Nàng yêu hội họa, nàng có tài vẽ, có năng khiếu. Tuy nhiên nàng không thể dành nhiều thì giờ cho những bức tranh nghệ thuật, cho những thú tiêu khiển quý giá vì phải vùi đầu vào sách vở. Nàng học như điên cuồng, học vội vã vì buồn chán, vì nhớ nhà. Sách vở là con đường tiến thủ, là con đường ngắn nhất để trở lại với quê hương, trở lại với gia đình. Hơn thế, càng học bao nhiêu càng thấy mình thiếu sót bấy nhiêu. Ý chí cương quyết, học để mà mở mang kiến thức, để có một tầm nhìn rộng rãi, để vững chãi với đời đã khiến Hà Minh cố gắng tận lực trong biển sách. Nàng không dám đi chơi đâu, chỉ quanh quẩn trong khuôn viên đại học. Họa hoằn, nàng tới những trường kế cận vì toàn khu này bao gồm năm trường rất gần gũi nhau. Đại học Claremont là ngôi trường tư nổi tiếng gồm toàn nữ sinh viên, đó cũng là lý do nàng ghi danh tại đây. Nhìn quanh, bạn bè toàn người ngoại quốc, có tâm sự cũng khó vì cảm quan khác nhau, vì được nuôi dưỡng trong hai môi trường sống khác nhau. Những cô bạn gái Mỹ trong Đại học Claremont rất tự do, rất cởi mở; các cô nhiều khi rủ Hà Minh đi chơi tối, đi party. Nhưng Hà Minh khéo léo chối từ, nàng không thấy thú vị gì với ánh đèn màu hoang loạn, với tiếng nhạc bập bùng xa lạ. Bạn bè đi chơi khuya vắng, trong “dom” nhiều khi một mình nàng mê mải học bài. Giờ đây, sách vở là bạn chí thiết của Hà Minh.

Thầy Cheng Yan, một giáo sư Mỹ gốc Trung Hoa, một trong những ông thầy dạy các môn chính yếu của khoa Kinh tế học thấy Hà Minh chăm chỉ, thường tận tình giảng bài cho riêng nàng. Nàng cố thú thật với thầy là nàng không ham gì môn Kinh tế, môn nàng chọn, nhưng nàng phải chọn thôi vì nàng nghĩ đến ngày về, vì môn học này cần thiết cho đất nước, vì môn học này sẽ giúp nàng kiếm sống một cách dễ dàng ở Việt Nam. Hà Minh tin tưởng ở thầy Cheng vì ông là

người Á Đông, dù gì cũng có nhiều quan niệm chung về cuộc sống với nàng hơn người Anh Mỹ, dù gì ông cũng là con cháu của Đức Khổng Phu Tử. Từ ngày sang Mỹ, đây là lần đầu tiên nàng nói chuyện nhiều với một người đàn ông ngoại quốc, con trai Mỹ đeo đuổi nàng nhiều, nhưng Hà Minh cứ làm lơ như không biết, ngay cả con trai Á Đông cũng mong ước được làm bạn với nàng, không hiểu sao nàng vẫn thích tránh người khác phái, tính này nàng có từ khi ở quê nhà. Thật sự Hà Minh không muốn làm khổ ai nhưng nàng cũng không muốn ai làm phiền mình. Cha mẹ dạy cố học hành đừng để dở dang, nàng vẫn tâm niệm ghi nhớ. Hà Minh thân mật với thầy Cheng vì là người dạy nàng học, vì là người hướng dẫn bài vở cho nàng và nhất là thầy đã có vợ, nàng vẫn ngây thơ kề cận bên thầy, nàng coi thầy như một người anh lớn, nàng chưa bao giờ để ý đến ánh mắt của đàn ông!

Hà Minh còn nhớ buổi chiều hôm ấy sau giờ học, thầy Cheng dặn nặng ghé lại bàn giấy thầy lấy bài vở về xem trước và chỗ nào cần thầy sẽ giảng giải thêm. Văn phòng của các giáo sư dạy môn Kinh tế nằm một dọc dài trong một hành lang vắng vẻ, biệt lập hẳn khu giảng đường mặc dầu cùng tọa lạc trong một tòa nhà bốn tầng xây bằng gạch đỏ cổ xưa. Hà Minh rất thích ngôi trường kiểu cổ này, trông nó trang nghiêm mà ấm cúng với màu đất nung vào những ngày giá lạnh, trông nó cổ kính mà thơ mộng gợi nhớ tới trường Mê Linh từ đất nước thân yêu. Sau khi rời giảng đường, Hà Minh đi thẳng tới cafeteria, tới quầy hàng lấy một đĩa cá hấp, một đĩa rau sống trộn Jalapeno dressing, một chén soup nhỏ cho bữa cơm chiều. Ngồi trong phòng ăn, nhìn qua khung kính cửa sổ, Hà Minh vừa nhai vừa mơ màng nhìn rặng núi xa xa đang chuyển dần sang sắc tím thẫm trong hoàng hôn cô tịch. Đây là lúc nàng thấy thoải mái nhất trong ngày. Tối nay, nàng phải dành nhiều thời giờ để trò chuyện về bài vở với thầy Cheng.

Văn vương với nét đẹp của thiên nhiên trong cảnh tà huy nhưng Hà Minh cũng phải dứt để đến văn phòng thầy Cheng trong ngôi nhà gạch đỏ quanh trông nồng ấm dưới ánh nắng chiều. Giờ này các thầy khác đã về nhà hết trừ giáo sư Cheng đương đợi nàng. Thật là một ông thầy tận tâm! Nàng đưa tay gõ nhẹ trên cánh cửa kính mờ. Một giọng nói trầm trầm quen thuộc vọng ra: “Vào đi! Tôi đang chờ đây!”

Hà Minh đẩy cửa bước vào. Thầy Cheng đứng dậy tươi cười chỉ ghế mời nàng: “Đợi tôi một chút!” Lần đầu tiên, nàng gặp thầy trong khung cảnh vắng lặng. Lần đầu tiên, mắt nàng chạm phải tia mắt rực lửa của thầy. Hà Minh sợ hãi đến lạnh người, giác quan thứ sáu báo động một cách nhạy cảm, Hà Minh lùi ra cửa, thầy Cheng nhanh nhẹn nhào theo. Hà Minh chạy vội ra ngoài hành lang, sau lưng bước chân rộn rã làm nàng cuống quýt, vấp ngã... Thầy Cheng đè trên mình nàng, hôn hển: “Tôi yêu em! Tôi yêu em!” Đôi tay cứng mạnh ghì xiết thân mình nàng, đôi môi tham lam tìm kiếm làn môi thơm tho của người con gái. Trong cơn nguy, Hà Minh có thêm sức mạnh, nàng đập bật ông thầy kỳ quái sang một bên, nhồm dậy tiếp tục chạy nhanh ra cửa ngoài. Thầy Cheng không bỏ lỡ con mồi, tiếp tục đuổi theo. Cheng chỉ còn cách nàng một tầm tay với, bỗng dừng cánh cửa hành lang thông ra khuôn viên bên ngoài bật mở, thầy Kromer bước vào, kinh ngạc nhìn cảnh rượt bắt của hai người. Hà Minh kêu lên: “Cứu tôi với!” Nàng chạy thoát ra ngoài. Nàng không thể ngờ trong cương vị một ông thầy mà cô sinh viên đặt hết lòng tin tưởng lại có một hành động xấu xa như thế, nàng không thể ngờ được một người đàn ông đã có vợ mà nàng vẫn quý trọng lại có một hành động tồi bại đến thế! Đàn ông! Thảo nào mà mẹ nàng chẳng dặn dò nàng kỹ lưỡng từ khi nàng tới tuổi dậy thì. Thảo nào mà nàng không thấy thú thích gì khi nhìn những cặp mắt si tình của các chàng trai theo đuổi tán tỉnh. Trở lại phòng, khóa kín cửa mà nàng vẫn còn cảm giác bất an, cảm giác lo âu sợ hãi nàng bật khóc... Mẹ ơi!

Sáng hôm sau có giờ thầy Cheng, Hà Minh hồi hộp đợi chờ, nàng đang tính phải sắp đặt một thái độ sao đây cho hữu lý, cho ông thầy khỏi thù oán nàng. Nhưng rất may, giáo sư Kromer, chairman của môn Kinh tế học vào lớp. Ông vẫn tắt cho sinh viên biết thầy Cheng đã ra đi,

không nói lý do. Ông nhìn nàng đầy ý nghĩa với một sự cảm thông. Hà Minh chỉ nhìn ông với cặp mắt ơn. Không ai nói gì. Không ai biết gì.

Sau ngày hải hùng đó, Hà Minh càng cẩn thận hơn trong vấn đề giao tế với người khác phái, nàng hầu như loại hẳn các bạn trai ra khỏi cuộc đời, nàng học nhiều hơn đến nỗi rộc rạc hẳn người, mỗi lần chải đầu tóc rụng cả nắm nhưng với tình nhớ thương gia đình sâu xa, với ý chí sắt đá tạo dựng một tương lai tươi sáng Hà Minh vẫn tiếp tục con đường đã vạch. Mỗi ngày đắm mình trong biển học là một vất vả hóc hác nhưng mỗi ngày qua là gia đình và đất nước kề cận gần gũi hơn. Tính ra nàng sẽ xong chương trình bốn năm học trong vòng hơn ba năm trời. Ở phương trời xa xôi chắc cha mẹ bằng lòng lắm, và nàng cũng bằng lòng với chính mình vì những cố gắng không uổng công.

Tòa đại sứ Việt Nam mỗi năm tổ chức buổi họp mặt tất niên một lần và cho mời những sinh viên người Việt đến tham dự vừa để các sinh viên có dịp gần gũi nhau vừa để hà hơi cho sinh viên Việt Nam tiếp tay chống Cộng, chống lại bọn sinh viên phản chiến theo nhóm Jane Fonda khí thế đang lên ngàn ngút. Hà Minh nghiêng về nhóm sinh viên Quốc Gia dù nàng không biết nhiều về chính trị, nhưng nàng thấy khó chịu lá cờ đỏ sao vàng, nàng chỉ yêu màu cờ quốc gia mà cha nàng luôn luôn bảo vệ. Nhìn bọn sinh viên phản chiến la hét, nàng nghĩ đến thuở xa xưa, thời năm 54, những người Bắc di cư vào Nam mà ông Phước, cha nàng tận tình giúp đỡ, tại sao họ phải bỏ nhà cửa đất cát trốn tránh hiểm họa, nỗi niềm ấy bọn phản chiến có hiểu không? Những lời cha dạy Hà Minh vẫn khắc sâu trong tâm hồn, bọn sinh viên bên kia không sao lôi kéo được một người đẹp mà chúng muốn dùng làm quân cờ cho những âm mưu, những toan tính ở Mỹ. Cũng trong những buổi hội họp tại sứ quán mà Hà Minh gặp Hương, một nữ sinh viên đã có gia đình, một người hăng say chống bọn Jane Fonda. Chồng của chị Hương, anh Cương ít ra mặt hơn vợ nhưng nhanh nhẩu và khéo léo. Cả hai vợ chồng đều mến Hà Minh.

Mỗi dịp hè, Hà Minh phải rời trường, rời “dom”, tới tạm trú tại nhà những cô bạn gái Mỹ, nàng cảm thấy buồn tủi khi nhìn thấy các bạn đoàn tụ với mẹ cha, dù gia đình nào có tử tế cách mấy nàng vẫn cảm thấy xa lạ. Mùa hè năm đó là lần thứ ba Hà Minh xa nhà. Lần này chị Hương mời nàng về tá túc với gia đình chị chờ niên học cuối tới. Anh Cương sẵn đón, phụ họa cùng vợ. Anh chị mới có một cháu bé gái mười tám tháng trông xinh xắn đáng yêu, Hà Minh vẫn thích trẻ con vì trông chúng mới ngây thơ trong sáng làm sao, đẹp như thiên thần. Nàng nhận lời anh chị Cương và cảm thấy thú vị khi nghĩ tới săn sóc bé Mimi, phụ cho chị đỡ vất vả. Nàng biết chị Hương vừa học, vừa đi làm, vừa lo con, vừa lo công tác Tòa đại sứ giao phó, Chị là người đầy nhiệt huyết, nàng thấy thương chị.

Căn nhà xinh xắn của hai vợ chồng chị nằm trên một vùng đất thưa thớt dân cư, nhiều cây to rậm rạp bao quanh, rất mát vào mùa hạ, rất yên tĩnh cho những ngày nghỉ xả hơi sắp tới. Nhà có ba phòng ngủ, phòng nàng kế bên phòng bé Mimi, xế phòng ngủ của anh chị, nhưng nàng có phòng tắm riêng. Chị Hương xếp đặt đâu đấy cho nàng vì biết tính Hà Minh cẩn thận. Từ ngày đi du học, đây là lần đầu nàng sống với một gia đình người cùng xứ, cùng một tập quán với nàng, Hà Minh thấy đỡ buồn, đỡ nhớ quê hương. Nàng cố vui trong cái vui của những người bên cạnh, nàng cố cười trong những tràng cười vang động của cặp vợ chồng đang tràn trề hạnh phúc. Nàng phụ giúp chị Hương nấu ăn, nhiều khi chính nàng làm đầu bếp cho cả nhà. Mỗi lần như vậy, anh Cương lên bàn ăn luôn miệng khen ngon, khen nàng khéo, có tài nấu nướng. Chị Hương thì bảo nàng sẽ là người “vượng phu, ích tử”. Nàng phụ giúp chị Hương trông nom bé Mimi, nào pha sữa, cho bú, nào thay tã, tắm rửa bé. Mỗi lần như vậy, anh Cương rồi rít khen nàng, nào ngoan, nào chịu khó, anh còn bảo nàng nên làm mẹ thứ hai của bé Mini. Hà Minh chỉ cười nhẹ cảm ơn, nàng vẫn ngây thơ không hiểu ẩn ý của câu nói.

Một tối, cả nhà đang quây quần trong phòng khách sau bữa cơm thì tiếng chuông điện thoại

reo vang. Anh Cương cầm ống nghe lên trả lời, rồi đưa cho vợ: “Trên Tòa đại sứ muốn nói chuyện với em”. Chị Hương tiếp điện thoại từ tay chồng, trò chuyện xong, quay lại nói: “Em phải đi họp gấp bây giờ. Anh cho Mimi đi ngủ vậy! Chắc em sẽ về khuya vì buổi họp cấp bách, có cán sự từ D.C. sang”.

- Để em lo cho cháu. Chị cứ an tâm. - Hà Minh lên tiếng, nàng thấy ái ngại cho chị Hương, chắc anh Cương sùng lắm, nhưng liếc nhanh nhìn mặt anh, nàng thoáng thấy vẻ hài lòng mừng rỡ, nàng hơi ngạc nhiên.

- Cảm ơn Hà Minh! Có em, chị an tâm vì ông chồng chị làm biếng trông con lắm! - Nói xong, chị vào phòng trong thay đồ rồi hối hả ra xe.

Còn lại hai người trong phòng khách, Hà Minh cảm thấy mất tự nhiên, nàng biết Cương đang nhìn mình đăm đăm, nàng ngược thẳng nhìn vào ánh mắt anh vẻ lạnh lùng, nàng thấy tia nhìn khao khát van xin trên khuôn mặt người đàn ông. Hà Minh đứng bật dậy vừa lúc tiếng khóc của bé Mimi vọng từ phòng bên sang.

Thay tã cho bé xong, Hà Minh vội vã trở về phòng khóa chặt cửa lại, với tay tìm nút bấm đèn. Chợt một vòng tay ấm êm ôm cứng lấy thân thể người con gái, những nụ hôn cuồng điên trải khắp trên mặt trên cổ thiếu nữ. Giọng nói hỗn hển đứt quãng của Cương vang lên trong bóng tối: “Em đẹp lắm! Em đẹp lắm! Anh thương em ngay từ buổi ban đầu... đừng chống trả anh... đừng hất hủi anh!” Sự sợ hãi không làm Hà Minh mềm người, nghị lực từ đâu tiếp sức cho nàng, Hà Minh cắn vào cặp môi tham lam đương vò xé môi nàng, mười ngón tay bấu chặt vào bụng dưới người đàn ông đang dướn mình đè lên nàng. Cương thét lên một tiếng đau đớn, buông rơi người con gái, Hà Minh tông cửa thoát ra ngoài. Quần áo xốc xếch, đầu tóc tả tơi, Hà Minh nhào lên xe, nổ máy, lao vào đêm tối hãi hùng...

Tin tức hằng ngày về chiến cuộc Việt Nam làm Hà Minh mất ăn mất ngủ. Người nước nhà chưa biết nhưng ở ngoại quốc ai ai cũng biết miền Nam nước Việt đã bị bỏ rơi, đang từ từ lọt vào tay Cộng sản, Hà Minh rất lo cho cha mẹ. Ngày từng ngày, người Việt tị nạn đến Mỹ càng đông. Tháng Tư Đen năm 75, Hà Minh cuống cuồng tới Tòa đại sứ Việt Nam Cộng Hòa, không còn ai đón tiếp nàng, ông Đại sứ cũng đã ra đi... nước nhà đã mất... miền Nam nước Việt đã đổi chủ... tin tức gia đình đã bị đứt đoạn. Hà Minh chỉ còn một niềm hy vọng mỏng manh là cha mẹ đã rời nước trên những chuyến tàu tị nạn, nhưng càng tìm, càng nhấn nhẹ, càng bật vô âm tín! Lòng dạ như bào xé, Hà Minh như điên vì thất vọng, vì đau khổ. Một hôm, tình cờ đọc trên tờ báo hằng ngày mục nhấn tin của một sĩ quan Mỹ tìm một sinh viên Việt Nam mang tên nàng để tường thuật về tin tức gia đình, Hà Minh mừng tới phát khóc, nàng vội gọi ngay điện thoại cho người sĩ quan. Anh ta cho nàng biết có một thanh niên tên Phương vừa đến trại tạm trú ở Pendleton muốn tìm nàng để nhấn tin về gia đình. Lục tìm trong trí, Hà Minh mang máng nhớ tới người bạn của anh Văn đang du học tại Nhật, nàng vội vàng lấy xe bus đi thẳng tới trại tị nạn, nơi tạm trú của anh Phương. Hơn bốn năm trời mới gặp lại, anh Phương trông già đi quá nhiều, anh kể cho nàng biết tình trạng sinh sống của gia đình nàng sau ngày miền Nam thất thủ. Ông Phước đã đi học tập, chị Hà Thu đã cùng chồng vượt biên chưa biết tin tức ra sao, nhà chỉ còn bà Phước và anh Vũ, nhưng sớm muộn gì bà cũng tìm cách cho Vũ ra đi. Trong thời gian còn ở Việt Nam, anh Phương tới gia đình nàng thường xuyên, anh là người giúp cho vợ chồng Hà Thu vượt biển, anh là người lo cho gia đình nàng thay thế anh Văn sau ngày miền Nam thất thủ. Nàng chỉ còn biết cảm ơn anh Phương, nàng sẽ tìm vợ chồng chị Hà Thu để hai chị em cùng lo cho cha mẹ ra nước ngoài khi ông Phước mãn hạn tù. Nàng không để ý đến cặp mắt u sầu của Phương nhìn nàng, nàng không để ý đến sự ngập ngừng của anh như có điều gì muốn nói. Nàng chỉ dịu dàng từ biệt anh, một sự dịu dàng lịch sự nhưng xa cách. Anh Phương tiễn nàng với vẻ bùi ngùi...

Hà Minh đã xong B.A. sớm hơn dự tính, mới hơn ba năm trời nàng đã trở thành cô Cử đứng vào thời gian mất nước, mộng trở về gặp lại những người thân yêu thôi đành gác lại. Bây giờ nàng phải tự xoay sở một mình, Hà Minh vừa đi làm vừa tiếp tục Cao Học. Thôi đành chờ đợi tới ngày nàng có quốc tịch Mỹ bảo lãnh cho cha mẹ... mà biết đến bao giờ?... Chính nàng cũng không còn tổ quốc, nàng không còn là công dân Việt Nam, nàng chỉ sống ở xứ này theo dạng tị nạn, làm sao đây? Anh Văn vẫn còn ở bên Nhật, anh Văn cũng như nàng làm sao đưa gia đình ra khỏi nước? Công việc và học vẫn bề bộn cũng khóa lấp thời giờ, nhưng đêm khuya, một mình trong căn phòng trọ trống vắng, nàng không khỏi giữ được tiếng nấc nghẹn ngào. Công ơn sinh thành chưa được đền đáp, công thành danh toại cũng vô nghĩa mà thôi! Nàng không có nhiều bạn, nàng không mắc điện thoại trong nhà, nàng sợ mọi người gọi đến, nàng sợ đàn ông con trai, nàng càng ghê sợ hơn kể từ ngày thầy Cheng và anh Cương, những người mà nàng tin cẩn mưu toan cưỡng bức nàng. Cái sắc đẹp nhiều khi làm phiền nàng, nàng chỉ mong gặp được người có một tấm chân tình, hiểu và thương yêu nàng thành thật chứ không phải ham cái mã bên ngoài, nhưng sao khó quá, có phải vì nàng trốn chạy đàn ông nên chẳng còn cơ hội tìm ra được ai đúng ý không?

Đương cầm cúi trên bàn máy điện toán thì chuông điện thoại trên bàn giấy reo vang, Hà Minh vội tay cầm ống nghe, nhỏ nhẹ: “Alô! Hà Minh đây!”

Đầu dây bên kia, một giọng thân thuộc, giọng chị Hà Thu: “Chị đây, Hà Minh! Anh Tôn và chị hiện đang ở Hawaii. Chị mong sớm gặp Minh!”

Hà Minh lặng người trong sung sướng, ít nhất nàng đã tìm được một thành viên trong gia đình. Nàng tíu tít hỏi chuyện. Vợ chồng chị Hà Thu đã tới Hawaii được gần hai tháng. Ông Phước vẫn còn trong trại giam nhưng không cách Sài Gòn bao xa, bà Phước cứ tới kỳ thăm nuôi lại mang thức ăn cho ông bồi bổ nhưng ông yếu phổi, kết quả của những năm tháng sống thiếu vệ sinh trong ngục tù Cộng sản. Cả nhà hy vọng với tuổi già yếu và gốc gác miền Nam, ông có thể sớm được thả. Anh Vũ đã vượt biên tới Mã Lai. Chị Thu và chồng đang ở Hawaii. Anh Tôn, chồng chị Thu có một người bạn Mỹ làm tại cơ quan US AID, hai người chân nhau từ khi còn ở Việt Nam. Anh bạn Mỹ này đã bảo lãnh cho hai vợ chồng chị Thu vào Honolulu, và hiện thời anh Tôn đang làm việc tại một văn phòng thương mại, còn chị Thu đang tiếp tục theo học Đại học Hawaii. Hà Minh cho chị biết nàng sẽ thu xếp công việc để bay sang gặp chị. Nàng cảm thấy phần khởi, mai này, anh Văn cũng sẽ từ Nhật tới đây, anh Vũ cũng sẽ tới Mỹ, cơ hội tái ngộ chỉ còn là thời gian; bốn anh chị em sẽ cùng lo cho cha mẹ để có ngày đoàn tụ. Tương lai, ôi, sẽ đẹp, sự trùng phùng với những người thân là điều Hà Minh quan tâm nhất trong cuộc đời.

Hawaii kia, Hawaii trên đảo Honolulu, nơi có những ngọn núi lửa tàn bạo phũ phàng mà tuyệt vời, nơi cát trắng, biển trong đẹp mơ mộng với màu của ráng trời, màu của cầu vồng, nơi ước ao của biết bao du khách đương trải dưới chân nàng khi Hà Minh nghiêng mình qua cửa sổ phi cơ đúng lúc cánh máy bay chao lượn tìm chỗ xuống phi trường. Hà Minh thở dài khoan khoái nghĩ tới giây phút gặp lại người chị thân yêu sau hơn bốn năm trời xa cách...

Vừa rời ống uốn dẫn đến phòng đợi, Hà Minh thấy ngay chị Hà Thu đang đứng với một người đàn ông, chắc chắn là anh Tôn, chồng chị. Hà Minh nhào vào vòng tay chị, bật khóc. Hà Thu cũng tức tưởi theo, hai chị em ôm chặt lấy nhau không thốt được một tiếng. Giây phút cảm động... cuối cùng, chính anh Tôn lên tiếng: “Thôi, chúng ta về nhà hai chị em tha hồ trò chuyện và để cô ấy nghỉ, ngồi trên máy bay sáu tiếng đồng hồ cũng mệt mệ đấy!”

Hà Thu buông em ra: “Em có gầy đi!”

Hà Minh vui vẻ: “Em lo cho ba má quá, em lo cho cả chị và anh Vũ nữa, lo muốn chết luôn!” Nàng ngưng lại một chút, nhìn sang người đàn ông bên cạnh chị Thu: “Anh Tôn, phải không ạ? Lần đầu tiên được gặp anh, tiếc là em không có ở nhà để được biết anh sớm hơn, được làm dâu

phụ cho đám cưới của anh chị”.

Anh Tôn có vẻ vui: “Tôi không ngờ Thu lại có cô em đẹp đến thế. Tôi không ngờ người đẹp lại nói năng lưu loát, lễ độ đến thế. Hà Thu cứ bảo cô ấy không biết nói gì, xem ra không phải vậy”. Hà Thu ôm lưng em gái, nói với chồng: “Gần bốn năm trời ở ngoại quốc một mình, cô ấy đương nhiên khôn ngoan, lanh lợi hơn ngày xưa”. Cả ba người cùng cười. Đây là giây phút sung sướng nhất của Hà Minh kể từ bốn năm qua.

Hà Minh nhìn chị dâu yếm: “Sao chị tìm ra số điện thoại ở sở làm của em?”

Hà Thu nhanh nhẩu: “Tất cả nhờ ở anh Phương đấy, anh tìm ra chỗ Minh làm, anh biết địa chỉ nơi Minh ở nhưng anh không muốn làm phiền, anh không muốn Minh biết, anh dặn chị đừng để em bận tâm vì anh, Minh có hiểu không?”

Không, không, nàng không hiểu... nàng chỉ nghĩ anh Phương là một người thân tín đối với gia đình nàng, nàng nhìn anh như anh Văn, thế thôi. Mà có gì phải bận tâm? Anh Phương giữ kẽ quá, tốt thì cứ để nàng biết, nàng sẽ tìm cách tạ ơn thật sòng phẳng. Hà Minh nói ý tưởng này với chị, Hà Thu chỉ cười đưa mắt nhìn chồng.

Lần đầu tiên tới Hawaii lại có người thân kể bên, Hà Minh thấy cái gì cũng đẹp, cái gì cũng đáng yêu, nàng thật thà nói ý tưởng của mình cho vợ chồng Hà Thu nghe. Anh Tôn dí dỏm: “Thiên đàng hạ giới, quả không sai. Cảnh thơ mộng, lãng mạn, trữ tình; khí hậu làm con người trường thọ thêm mười năm, người hồn nhiên sống trong âm nhạc dặt dìu. Cô sang đây khéo có ngày thành gia thất ở đây”. Rồi anh ngâm nga:

“Hawaii dễ đến, khó về

Trai đi có vợ, gái về có con”

Hai vợ chồng lại nhìn nhau, cười vang. Hà Minh không hiểu ra sao nhưng nàng cũng cười theo vì nàng đang vui.

Tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Anh Tôn dợm đứng dậy, chị Thu đưa tay ngăn; “Minh ra mở cửa hộ anh chị, anh Tôn phụ em treo cho xong cái màn cửa trong phòng ăn đi”.

Cánh cửa mở rộng, một thanh niên tầm thước, mái tóc bông bênh cổ nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt rám nắng, tay cầm một bó hồng nhung tươi thắm: “Cô Hà Minh, phải không ạ? Tôi là Hoàng Cầm, bạn anh Tôn”.

Hà Minh nhỏ nhẹ: “Hân hạnh! Xin mời anh vào!” Nàng nhường bước cho khách. Khách lịch sự giơ tay mời nàng đi trước, thông thả theo sau.

Chị Thu vội vã chạy ra, đơn đã: “Anh Cầm! Chúng tôi đang chờ anh đây!” Rồi quay sang Minh, chị nói với khách: “Cô em tôi đây. Chắc hai người biết nhau rồi”.

Hà Minh ngạc nhiên, lúng túng: “Thưa, đây là lần thứ nhất em gặp anh Cầm. Anh ấy vừa tự giới thiệu!”

Hoàng Cầm nhìn nàng, cái nhìn trêu mếu, đầy ý nghĩa: “Vâng, chị Thu ạ. Đây là lần thứ nhất chúng tôi được gặp nhau, nhưng qua những tấm hình trong cuốn album của chị thì tôi đã biết Hà Minh từ lâu rồi, và cũng đã từ lâu, tôi nóng lòng muốn gặp. Hôm nay thật có cơ duyên”.

Anh chàng này nói khéo quá, Hà Minh thầm nghĩ. Nàng nhìn thẳng vào mắt chàng. Cũng lại ánh mắt si mê đắm đuối của đàn ông, nhưng có cái gì lịch sự có cái gì chân thành. Thốt nhiên, nàng có cảm tình với người đàn ông mới tới, cảm tình rất nhẹ, cảm tình cho một người đáng tin cẩn, thế thôi.

Anh Tôn ồn ào: “Bây giờ ông vừa lòng rồi chứ? Người đẹp bên ngoài còn quyến rũ hơn trong hình, phải không?”

À, thì ra họ đã bàn với nhau, hẹn ngày gặp gỡ; thảo nào, nàng mới tới đây chiều hôm qua, hôm nay đã là ngày ra mắt anh chàng này. Hà Minh hơi thấy bức như bị xúc phạm. Nhìn vẻ mặt của em, Hà Thu hiểu ngay vội vã nói:

- Anh Cầm tuần nào cũng đến chơi với anh Tôn. Hai ông thân nhau như hình với bóng. Hôm

nay chàng lại tìm ra một quán ăn ngon tại Waikiki Beach chứ gì? Minh là hên lắm đấy. Thế nào anh Cầm cũng đưa tụi mình đi đây đi đó trong thời gian em ở đây với anh chị. Hôm nay chắc hẳn có một bữa ăn lạ miệng ngon lành!

- Thôi, chị ạ. Em mới đến, còn nhiều thời giờ đi chơi. Để em ở nhà nấu nướng vài món đợi anh chị về dùng. - Hà Minh tìm có thoái thác.

- Không, không được! - Hà Thu kêu lên - Em không mệt chứ gì? Ngày nào em còn ở đây, ngày ấy em chơi vui với anh chị, chứ không phải chui vô bếp.

- Cô Hà Minh đừng làm khổ chúng tôi như cô đã từng làm khổ biết bao người đấy nhé. - Anh Tôn phụ họa.

- Trời đẹp như thế này mà không đi thăm cảnh Honolulu thì thật uổng. Cô Hà Minh đến chơi đây thì phải tận hưởng cái đẹp ở đây. - Giọng ấm cúng của Hoàng Cầm nhẹ nhàng bên tai nàng. Không còn có thoái thác, Hà Minh im lặng trong tiếng reo vui của mọi người.

Ánh mắt của Hoàng Cầm nhìn nàng đầy vẻ cảm ơn triu mến. Hà Minh quay đi tránh tia mắt chàng.

Những ngày ở Honolulu là những ngày thần tiên, những ngày nghỉ thực sự của Hà Minh, những ngày được chị Thu săn sóc lo lắng. Sự sung sướng đó như chuộc lại cái đen tối mà nàng đã trải qua, Cảnh Hawaii thật tuyệt vời. Hải đảo nào cũng có những bãi cát đẹp, nơi thì trắng muốt, nơi thì vàng óng, nơi thì đen tuyền. Bầu trời luôn luôn trong xanh với những cụm mây lơ lửng hữu tình. Vườn cây, ôi, thật là kỳ hoa dị thảo, màu của các sắc hoa vô cùng lộng lẫy, vô cùng thu hút. Rừng cây rậm rì xanh ngát với những gốc đại mộc quấn quít bởi những dây leo chằng chịt như chẳng thể rời nhau. Những cây cọ, cây dừa ngả nghiêng nổi bật dưới móng trời chói lọi. Những chùm hoa giấy đủ màu tranh vẽ lộng lẫy với những đóa dâm bụt vàng, hồng, đỏ, tím. Những rặng núi trùng trùng điệp điệp tiếp nối nhau ngút ngàn, chỗ âm u đen tối, chỗ tím buồn man mác, chỗ sáng sủa đầy cây tươi màu lục đậm... chỗ nào cũng lôi cuốn được con người nghệ sĩ nơi nàng. Tới đâu nàng cũng mang giấy vẽ và thuốc màu để ghi ngay cái đẹp tự nhiên của đất trời. Hoàng Cầm là một hướng dẫn viên thông thạo, nhờ anh, Hà Minh có được những bức tranh đúng ý, anh cũng tỏ ra yêu thích hội họa, anh rất chiều nàng, không bao giờ làm nàng phật lòng, anh giữ lễ độ và nói năng đứng đắn, nhưng nhìn ánh mắt anh, Hà Minh vẫn cảm thấy có cái gì anh muốn tỏ cùng nàng. Qua câu chuyện giữa vợ chồng anh Tôn và chị Thu, nàng biết Hoàng Cầm là con trai duy nhất của một gia đình danh gia thế phiệt người Bắc, cha mẹ anh hiện cư ngụ tại Honolulu sau ngày mất nước. Trước kia, cha anh là một vị Đại sứ tại Thụy Sĩ, anh chỉ có một người chị gái hiện cùng chồng con sinh sống tại Maryland. Nhà neo người nên anh lúc nào cũng kể cận bên cha mẹ, anh là người con chí hiếu. Ngay khi ông bà Hoàng Kỳ thân sinh anh còn ở Thụy Sĩ, anh đã được gửi sang du học tại Mỹ năm vừa tròn hai mươi tuổi. Bây giờ anh đã là một kỹ sư có chức phận, có nghề nghiệp vững chãi, anh vẫn còn độc thân, vẫn còn chung sống với cha mẹ. Bây giờ anh đã ngoài ba mươi tuổi, chắc anh kén vợ kỹ lưỡng; học thức, con nhà tăm tiếng, trông cũng khá bảnh trai, chắc hẳn anh bay bướm lắm. Đã mấy lần chị Hà Thu gọi chuyện về Hoàng Cầm với cô em gái, nhưng chị thấy Hà Minh quá lơ là, hơn thế nữa, Hà Minh cứ nghĩ là Hoàng Cầm đã có bồ bịch, phải làm sao chứ đã ngoài ba mươi mà vẫn kén cận bên cha mẹ thì cũng lạ! Hà Minh chỉ coi Hoàng Cầm như một người quen, một người bạn của anh chị mình nàng không hề để ý đến chàng, thói quen của nàng không nên để ý đến đàn ông. Biết tính em gái Hà Thu không nói nhiều, cũng không dă động gì đến Hoàng Cầm nữa.

Hai tuần lễ ở “thiên đường hạ giới” làm Hà Minh trẻ trung, yêu đời hẳn. Nàng bịn rịn không muốn chia tay chị tại phi trường. Hai chị em ôm nhau trong nước mắt, anh Tôn đứng thộn ra, không nói năng gì, chỉ Hoàng Cầm thốt một câu chân tình: “Hà Minh nên về ở hẳn Hawaii cho vui!” Nàng cũng nghĩ thế, nhưng làm sao được!

Trở lại California lần này Hà Minh yêu đời hơn; nàng đã liên lạc được với vợ chồng chị Thu, với anh Văn. Anh Vũ cũng đã đến Mã Lai, chỉ còn tìm cách đưa cha mẹ thoát khỏi Việt Nam là nàng toại nguyện. Nàng cũng vừa xong luận án Cao Học, công việc làm cũng đâu vào đấy, chỉ còn chờ thời gian vào quốc tịch Mỹ... Ôi? Thời gian sao quá lâu!

Đã ba tháng trôi qua, cứ cách một tuần, hai chị em Hà Minh lại trò chuyện với nhau qua đường dây điện thoại. Lần đầu, Hà Thu chỉ kể chuyện gia đình nhắc nhở những kỷ niệm ấu thơ giữa hai chị em, nhưng dần dần, tên Hoàng Cầm càng lúc càng được nhắc tới nhiều, Hà Thu khen ngợi anh ta nào đứng đắn, nào có địa vị, có cơ sở vững vàng, nào hiếu đễ, nào chịu khó nào có tinh thần trách nhiệm... và lần này, chị Thu cho biết vừa nhận được tin nhà, ông Phước đã ra khỏi trại giam, ông rất yếu, ông bà chỉ còn trông chờ các con bảo lãnh rời nước càng sớm càng tốt, bà Phước đã năn nỉ chị Thu tìm nơi chốn cho Hà Minh yên bề gia thất, đó là tâm nguyện của mẹ hiền. Hà Thu đề nghị em gái nhận lời cầu hôn của Hoàng Cầm vừa làm yên lòng mẹ cha, vừa sớm vào công dân Mỹ để bảo lãnh cho gia đình vì Hoàng Cầm đã có quốc tịch. Hà Minh yên lặng không trả lời chị, nàng chưa muốn lấy chồng, nàng còn muốn sống với gia đình, muốn phụng dưỡng song thân, hơn thế nữa nàng chỉ coi Hoàng Cầm như một người thân, nàng chưa bao giờ nhớ nhung chàng kể từ ngày gặp gỡ, Hoàng Cầm cũng như các người bạn của anh Văn, anh Vũ, cũng như anh Phương thôi. Nhưng, nếu không nhận lời cầu hôn của chàng thì làm sao ông bà Phước sớm đặt chân lên xứ Hoa Kỳ, làm sao gia đình đoàn tụ? Thật ra, không thiếu gì chàng trai theo đuổi Hà Minh, người Việt cũng như người Mỹ, nhưng làm sao tin cậy họ được? Dù gì, Hoàng Cầm cũng là bạn thân của anh Tôn, đã được chị Hà Thu đoan quyết là một người chồng lý tưởng, chàng học thức, có danh vọng, con nhà lễ giáo, chàng bảnh trai và yêu Hà Minh tha thiết từ phút đầu gặp gỡ; dù gì nàng cũng không đến nỗi muốn trốn tránh chàng như những người đàn ông khác. Sau khi trò chuyện với chị, nhận lời cầu hôn, nàng suy nghĩ suốt đêm về dự tính tương lai, về cuộc sống mới với Hoàng Cầm.

Đám cưới được tổ chức vào ngày Mồng Một Tết, một đám cưới rầm rộ, linh đình với sự hiện diện của tất cả tai mắt Việt-Mỹ tại Oahu. Gia đình Hoàng Cầm quen biết nhiều vì thân sinh ra anh, ông Hoàng Kỳ đã lâu năm trong ngành ngoại giao; hầu như tất cả người Việt có máu mặt sinh sống tại Hawaii đều hiện diện trong ngày cưới. Chính bản thân chú rể Hoàng Cầm rất quảng giao trong giới trí thức Mỹ tại “thiên đàng hạ giới” này vì anh là Phó giám đốc một cơ sở chế tạo đường mía lớn vào bậc nhất nhì tại Hawaii. Đám cưới sẽ cử hành trọng thể tại Royal Hawaiian Hotel một khách sạn xây cất theo kiểu cổ nhưng sang trọng một cách cầu kỳ vào bậc nhất Oahu ngay trên bãi Waikiki nhìn ra biển khơi. Gia đình Hoàng Cầm và chính bản thân chú rể muốn thế, chàng nói với nàng là chàng muốn cho thiên hạ biết chàng hãnh diện cưới được một người con gái nết na do chính chàng chọn lựa. Hà Minh không có ý kiến, vợ chồng anh Tôn cũng không nói năng gì. Áo cưới nàng đã may sẵn từ khi còn ở Cali, nhưng tới gần ngày cưới, bà Hoàng Kỳ gọi nàng đến, đưa cho cô con dâu tương lai một tấm áo màu son đỏ đã cũ, bà nói như ra lệnh: “Tôi muốn cô mặc tấm áo khoác này ngày hôm đó vì áo này tôi đã phủ lên người vào hôm cưới của chính tôi. Cô mặc áo này để lấy hên!” Hà Minh nhận tấm áo mà lòng buồn rầu. Dù gì nàng cũng còn son trẻ, dù gì nàng cũng như bao cô dâu khác mơ ước một tấm áo cưới hợp thời trang vừa khít với tầm vóc nàng chứ đâu rộng thùng thình, bạc màu như áo bà mẹ chồng tương lai đưa cho. Nhưng nàng cũng phải chịu thôi. Chính Hoàng Cầm cũng lơ đi, anh muốn làm vui lòng mẹ. Hôn lễ sẽ được làm phép tại một ngôi chùa Nhật Bản không xa Royal Hawaiian Hotel vì hai bên gia đình đều theo Phật Giáo, mà trong thời gian đó chưa có chùa Việt tại Hawaii. Những nghi thức thật đầy đủ của một hôn nhân trong vòng lễ giáo, của một đám cưới cho những danh gia vọng tộc. Tất cả là do sự sắp đặt bên đằng trai, Hà Minh chỉ biết tuân theo. Nàng mong mỗi anh Văn từ Nhật sang thay mặt cho cha mẹ nàng trong dịp trọng đại này mà cũng là để nàng đỡ thấy thiếu thốn cô đơn. Hà Minh chờ đợi ngày quan trọng nhất đời

nàng với một cảm giác bồn chồn lo lắng, không mấy vui, chắc nàng thương nhớ ông bà Phước còn ở lại đất nước nghìn trùng xa cách. Ngày hăm ba tháng Chạp, hai chị em Hà Minh đi đón anh Văn tại phi trường, mừng mừng tủi tủi, ba anh em ôm nhau khóc ròng. Hà Minh còn được ít ngày vui vầy cùng anh chị như những năm xưa... thuở nàng còn nhỏ... ôi, đáng yêu thay những ngày cuối của cuộc đời con gái!

Đúng mười hai giờ trưa ngày mừng một, cả một dãy xe hơi bóng loáng đậu trước cửa căn nhà vợ chồng Hà Thu. Cả tràng pháo dài hơn ba thước màu hồng đào tóe ra những tia lửa đỏ vui mắt, tiếng pháo nổ ran làm nhiều người hiếu kỳ đổ ra ngoài phố. Nhà trai đã tới! Một đoàn người, đi đầu là một cụ già áo thụng xanh râu tóc bạc phơ đi cùng với ông bà Hoàng Kỳ; kế tiếp là những cậu trai trẻ, những cô gái thanh xuân bưng những mâm quả đựng trầu cau, bánh trái, mứt rượu, sau cùng là chú rể và hai phù rể.

Cánh cửa mở rộng để đón họ nhà trai. Anh Văn thay mặt cho đằng gái ra tận cửa để tiếp rước ông bà Hoàng Kỳ. Hà Minh và anh chị Tôn đứng trong nhà chờ đợi, Hà Minh thấy anh Văn khom mình cúi chào bố mẹ chồng tương lai của cô em gái một cách rất cung kính, nhưng nàng đau lòng biết bao khi thấy ông Kỳ chỉ hất hàm và bà Kỳ mặt lạnh như tiền làm như không thấy sự hiện diện của anh Văn, chỉ có anh Cầm niêm nở bắt tay ông anh vợ. Hoàng Cầm mặt sáng như gương, sung sướng nhìn cô dâu, chàng không nói nhưng ánh mắt của chàng cho Hà Minh biết hôm nay nàng lòng lầy vô cùng. Nàng còn nghe tiếng kháo nhỏ to của mấy cô em họ anh Cầm khen “Cô dâu đẹp quá!” Hà Minh ra cúi chào cha mẹ chồng. Anh Tôn xin phép cho cô dâu chú rể ra lạy tạ, nhưng rất may, Hà Minh nghĩ vậy, ông bà Kỳ nhặt nhẹo xua tay từ chối. Bà mẹ chồng liếc cô con dâu tương lai một cách thờ ơ, trích thượng: “Tôi có mấy món nữ trang cho mợ. Tôi tuy không có cái may được kén vợ cho con trai, nhưng con tôi hạnh phúc là tôi cũng mãn nguyện, mợ nhớ đấy nhé!”. Hà Minh lạnh người vì câu nói của mẹ chồng, nước mắt nàng cứ chực ứa ra, nhưng nhìn ánh mắt van xin của chị Thu, ánh mắt khuyến khích của anh Văn, và ánh mắt chân thành của chính anh Cầm, nàng gượng cười, lễ phép, nhẹ nhàng thưa gửi. Bà Kỳ có vẻ hài lòng, trao của hồi môn cho nàng xong, bà lại hỏi: “Áo cưới tôi đưa mợ sao không khoác vào? Đến chùa làm lễ là phải mặc áo vào đấy!” Hà Minh chỉ còn biết vâng dạ mà lòng như bào muối, hồn nàng gửi tận đâu đâu... “hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa”... nàng nhớ tới cha mẹ một cách xót xa, da diết... Giá có cha mẹ ở đây lúc này, gia đình nàng đỡ bị bên nhà chồng coi thường, anh chị nàng phận dưới, dám nói năng gì!

Tiếng tụng kinh đều đều của các vị thiền sư làm Hà Minh tỉnh táo, nàng tĩnh tâm dần dần, dù gì nàng cũng đã hứa hôn, dù gì hôn lễ đang cử hành trang trọng, nàng không có lý do gì để rút lui, nàng đã nhận lời, nàng phải vui vẻ. Nhìn những tượng Phật bất động nhuốm đầy sắc từ bi, nhìn những vị sư nét mặt thanh thản, Hà Minh thấy lòng mình lắng dịu, nàng sẵn sàng đối phó với những khó khăn sắp tới trong cuộc đời mới, cuộc đời làm vợ đầy bốn phận của một gia đình nặng lòng với đạo Khổng. Nàng chấp nhận những thử thách đang chờ đợi, nàng sẽ vượt qua, nàng sẽ làm những người chung quanh hài lòng, cứ chân thành hành động theo đúng cung cách một người vợ hiền dâu thảo trong xã hội phong kiến Việt Nam, nàng sẽ thành công. Cuộc sống nào mà chẳng đầy chông gai đầy thử thách. Hãy nhìn đến khía cạnh đẹp của nó, đừng sợ, đừng chùn bước, một lối rẽ mới vạch ra cứ thế mà đi như nàng đã từng toan tính những bước đi trong cuộc đời. Cuộc đời không còn chỉ cho riêng nàng mà còn cho người hôn phối. Hoàng Cầm có hạnh phúc là nàng có hạnh phúc. Hãy cứ nghĩ đến bốn phận và chu toàn bốn phận là thấy hạnh phúc từ đây. Hà Minh tươi dần nét mặt và quay nhìn Hoàng Cầm cảm thông.

Dạ tiệc tại nhà hàng Royal Hawaiian Hotel thật linh đình... Hoa vùng nhiệt đới đủ loại rực rỡ kết thành vòm ngay từ cổng vào. Ánh nắng chiều vẫn chói lọi trên những cụm hoa đỏ thắm, vàng rực tượng trưng cho sự thịnh vượng và sự thương yêu nồng nhiệt. Hà Minh tươi đẹp diễm

lệ trong áo dài cưới màu nước biển mát dịu. Cặp mắt to đen u uẩn hơn ngày thường vì điểm vài hạt lệ chưa ráo được tô đậm thêm nổi như một bầu trời khuya lấp lánh những vì sao. Hà Minh cổ tươi tỉnh, đôi môi hồng hạnh mỗi khi nhếch lên thật dịu dàng thu hút, mái tóc huyền bỏ xõa trên đôi vai trắng nuột nà quyến rũ bao cặp mắt của quan khách trong buổi dạ tiệc. Ai cũng khen cô dâu lộng lẫy quá, náo nùng quá. Hoàng Cầm sung sướng đến tột độ, tiếp đón khách mà anh vẫn không ngừng trông lên Hà Minh. Dạ tiệc sang trọng với những món ăn theo kiểu Ý, rượu ngon hạng nhất được đưa ra, tiếp tân chu đáo lịch sự. Đó là ý nguyện của Hoàng Cầm, anh muốn cái gì cũng toàn hảo cho một người vợ toàn hảo, anh muốn mọi người vùng này biết anh đã lấy được một người vợ xứng ý, anh muốn Hà Minh hiểu rõ điều này. Một đám cưới tốn kém hơn bình thường đâu có gì đáng kể. Nhưng anh quên mất một người thân yêu thứ hai trong đời là mẹ anh, bà Hoàng Kỳ không mấy hài lòng cái đám cưới xa xỉ này mà con trai đã qua mắt bà kén vợ, hơn thế nữa con dâu bà không choàng áo thụng đỏ trong ngày cưới như ý bà.

Ngày nào hai vợ chồng cũng đến thăm ông bà Hoàng Kỳ dù Cầm đã quyết định dọn ra riêng; chàng sợ sẽ có những đụng phạm giữa mẹ chồng nàng dâu, chàng muốn tránh cho vợ những bề bàng. Bà mẹ tuy không bằng lòng nhưng bà vẫn ngọt nhạt, gắng quá sợ mất con, thôi thì ngày nào chúng cũng đến thăm, ngày nào con dâu bà cũng phải bếp nước hầu hạ, tắm rửa cho bà cũng đủ. Kể ra thì con bé rất ngoan, lễ độ, nhưng sao bà vẫn không thể ưa, vì nó quá đẹp khiến con trai bà mê như điên đảo, vì nó quá ngoan khiến bà khó tìm ra lỗi lầm để trách cứ, vì nó không phải do bà lựa chọn, vì nó học thức cao mà cứ nhún nhường hay chính vì nó là người Nam, nó là người đã đánh bật cô con gái Bắc, người mà bà muốn lấy làm dâu nhà bà người đã bị Hà Minh gạt ra khỏi trái tim thẳng con trai si tình của bà!? Càng nghĩ bà càng cảm thấy ức lòng nhất là mỗi lần gặp Thu Anh cô con dâu hụt thủ thi giọng Bắc bà vẫn thấy tiếc.

Ngày nào hai vợ chồng đến thăm, bà cũng lôi con dâu ra ngắm nghía, giơ tay sờ bụng, bà muốn có cháu ông bà cũng gần bảy mudi, đã có bốn đứa cháu ngoại nhưng chúng ở xa, bà muốn có cháu đích tôn mang dòng họ nhà. Hà Minh hiểu ý mẹ chồng nên dù thâm tâm chưa muốn có con nàng vẫn cố gắng, vẫn cầu xin Trời Phật cho nàng một đứa con trai đầu lòng để chồng và nhất là bố mẹ chồng hả dạ. May mắn thay hơn một năm sau, Hà Minh cho ra đời một cậu con trai xinh xắn, khỏe mạnh, bụ bẫm đáng yêu. Bà nội thích nó lắm, chỉ chê thằng cháu đích tôn giống mẹ con trai gì mà mắt huyền mơ màng, lông mi dài dài cong cong như con gái. Hà Minh lại cố thêm một đứa nữa mặc dầu sinh hạ khó khăn, lần nào cũng phải mổ. Nàng vẫn thèm một đứa con gái nhưng nàng vẫn mong có thêm một cậu con trai giống gia đình bên chồng vì nếu lại giống nàng sợ bà nội phiền lòng. May cho nàng lần này thằng bé thứ hai ra đời bụ con còn hơn thằng đầu và nó có nét mặt bầu bĩnh, giống Đại Hàn của bà nội. Lần này bà nội hả hê, bà bảo cho phép nàng sinh thêm con gái, nhưng nàng quá yếu sau hai lần mổ, nàng phải ngưng sinh đẻ. Bận bịu vì hai đứa bé, bận đi làm, bận lo cơm nước cho chồng, nàng vẫn không xao nhãng hầu hạ bố mẹ chồng. Có lần tắm gội cho bà cụ, bà hấy tay nàng, dẫn dỗi: "Tao chỉ muốn con gái tao nó hầu tao thôi. Khác máu, tanh lòng mà cũng bày đặt!" Hà Minh điếng người vì câu nói vô tình đó. Nàng đã cố hết mình cho chồng, cho bố mẹ chồng, nàng còn biết làm sao khi thực tâm, mẹ chồng nàng không bao giờ có thể thương yêu nàng như một người con, nàng chỉ là dâu do Hoàng Cầm lựa ngoài ý muốn của mẹ chàng.

Sau lễ cưới, Hà Minh mới biết chồng đã có vị hôn thê do gia đình hỏi trước khi gặp nàng nhưng có lẽ hai người không hợp, mà cũng có lẽ Hoàng Cầm quá say mê nàng nên đã quyết định từ hôn Thu Anh. Bây giờ Hà Minh mới hiểu tại sao nàng không được mẹ chồng chấp thuận. Hơn thế nữa, Hoàng Cầm đã quyết định mua nhà ra ở riêng sau khi lập gia đình trong khi bà mẹ chỉ muốn con kề cận bên mình mãi mãi, bà chỉ có một cậu con trai duy nhất mà nó bỏ ông bà đi ở chỗ khác vì vợ thì thử hỏi bà thương yêu Hà Minh sao được? Nếu Hoàng Cầm lấy Thu Anh chắc

chấn chàng vẫn còn trong vòng tay bà. Biết những nguyên cớ mà mẹ chồng chất chứa trong lòng, Hà Minh tìm mọi cách làm vừa lòng bà; không một ngày giỗ kỵ nào mà nàng không đứng đầu bếp, không một ý thích nào của mẹ chồng mà nàng không tìm hiểu rào đón cho bà thỏa lòng. Nhưng nàng càng cố gắng làm vừa ý mẹ chồng thì bà càng bức, càng không vừa ý! Những người quen, kẻ thuộc, và ngay chính họ hàng bên gia đình chồng đều phải thán phục vì sự chí tâm của nàng. Hoàng Cầm hiểu điều này hơn ai hết, nhưng chàng vẫn mang nặng mặc cảm cưỡng lại ý nguyện của cha mẹ là không chung sống cùng một mái nhà như song thân mơ ước, chàng vẫn mang nặng mặc cảm đã không chọn người hôn phối hợp lòng mẹ nên không bao giờ chàng nói năng gì dù một tiếng nhỏ để xoa dịu những bức bối của mẹ đối với vợ; nhiều lúc chàng còn nói trước mặt Hà Minh với nhiều người là vợ có thể bỏ chứ cha mẹ không bao giờ có thể xa rời. Hà Minh nghe mà đau lòng, nàng biết chàng không có ý làm nàng buồn nhưng rõ ràng là chàng chịu ảnh hưởng của gia đình tôn trọng lễ giáo thời cổ, lấy vợ là thiên chức của người con chí hiếu để nối dõi gia tông, lấy vợ là để người đàn bà đảm đang quán xuyến bên gia đình nhà chồng cho mát mắt với dòng họ dù chàng thực tâm thương yêu vợ, nhưng đó chỉ là thứ yếu. Thời gian đầu mới về nhà chồng Hà Minh cảm thấy ngọt ngào khó thở, cảm thấy như mình chỉ là một công cụ của dòng họ Hoàng, nàng cảm thấy bị gò ép bó buộc trong nhiều khuôn phép mà nàng chưa hề biết, chưa từng được ông bà Phước rèn luyện, những lễ giáo đặc thù của những gia đình quan cách, trưởng giả miền Bắc, nàng cảm thấy xót xa cho thân phận, nàng cảm thấy một chút gì tiếc nuối... nếu như nàng không nhận lời cầu hôn của Hoàng Cầm biết đâu nàng lại có một cuộc đời với một người khác thoải mái, hạnh phúc hơn. Nàng có tâm sự với Hà Thu, Hà Thu chỉ còn biết khóc, xin lỗi em vì chính nàng là người thúc đẩy Hà Minh lấy Hoàng Cầm. Vả lại, cho dù đã làm hôn thú với Hoàng Cầm, Hà Minh công không thi hành được ý định báo lãnh cha mẹ sang vì ông Phước mất ngay sau ngày Hà Minh về nhà chồng. Đau lòng hơn nữa, khi Hà Minh xin phép bố mẹ chồng thọ tang cha, bà Hoàng Kỳ lạnh lùng: “Bây giờ mợ đã là dâu con trong gia đình họ Hoàng, tôi thiết tưởng nên bỏ ý định đó đi ‘nữ lưu ngoại tộc’, mợ quên rồi sao?” Hà Minh chỉ muốn khóc to, gọi tên cha nhưng nàng cố ghìm nước mắt, thầm nhủ dù gì cha nàng cũng đã mất, cha nàng ở trên cao sẽ thông cảm, cái tang to lớn trong tâm khảm, trong trí tưởng của nàng không ai bôi xóa được. Biết con dâu không hài lòng, bà mẹ chồng lờ đi, nhưng thỉnh thoảng bà vẫn nói trống không “lấy chồng, gánh vác giang sơn nhà chồng”. Thôi thì, đành xuôi cho dòng đời đưa đẩy... có chút gì cay đắng trong đời sống nàng đã chọn này...

Hôm nay đã bắt đầu sang tháng Chạp, trời Hawaii không lạnh nhưng êm đềm, mát mẻ, gió nhẹ nhàng. Một mình Hà Minh đưa hai con sang thăm bố mẹ chồng, Hoàng Cầm bận túi bụi với công việc sở. Vừa đặt chân vào nhà, Hà Minh khựng lại vì thấy mẹ chồng đang loay hoay với mấy giò thủy tiên, trông lạ mắt thật, những củ này chẳng có vẻ gì hấp dẫn mà sao mẹ chồng nàng nâng niu trân trọng thế? Thấy con dâu chăm chăm nhìn, bà Hoàng Kỳ vui miệng: “Giao hai đứa nhỏ cho ông nội một lát, mợ vào đây tôi dạy gọt thủy tiên”. Lần đầu tiên kể từ ngày về làm dâu nàng thấy thích thú bên cạnh mẹ chồng, bà Kỳ chỉ dẫn tường tận cách gọt tỉa, cách hãm ra sao, bà cho biết đây là thú tao nhã của các cụ ngoài Bắc mỗi độ xuân về. Hơn thế nữa, khi hoa nở rộ vào ngày Mồng Một Tết là điềm lành cho gia đình yên vui hạnh phúc, bà gọt những củ thủy tiên này cho ông bà mà cũng cho vợ chồng nàng vì ngày cưới của hai vợ chồng là ngày Mồng Một. Đã năm năm rồi, ông bà đã lớn tuổi, chỉ còn thú chơi này và vui vầy với con cháu, là nguồn an ủi của những người già. Hà Minh cảm động, bấy lâu này nàng cứ nghĩ mẹ chồng không thể đối xử tốt với nàng, nào đâu những hành động của bà là những hành động đã được giáo huấn kỹ lưỡng trong những gia đình tiếng tăm miền Bắc, hai lối sống, hai lối giáo dục khác nhau nên có sự đụng chạm chứ chẳng hẳn là mẹ chồng đã ghét nàng dâu. Bây giờ hai người có cùng một sở thích, hoa thủy tiên, mẹ chồng con dâu có cơ hội gần gũi nhau một cách

tự nhiên hơn, Hà Minh thầm cảm ơn Trời Phật đã cho nàng thấy những tia sáng trong cuộc sống làm dâu họ Hoàng. Bà Hoàng Kỳ còn rủ con dâu đi học lớp tỉa thủy tiên của một thầy Tàu từ Đài Loan qua. Hà Minh là học viên trẻ nhất, trong lớp toàn những mệnh phụ phu nhân, khiến nàng càng phải khép nép gìn giữ từng cử động, từng lời nói cho mát mặt mẹ chồng. Quả thật nàng đã lấy lòng được tất cả, từ ông thầy đến các học viên; thầy cho rằng nàng có thiên khiếu về nghệ thuật, có hoa tay, uốn nắn, hãm các giò hoa không thua thầy, trội hơn các học viên khác, các bà bạn mẹ chồng thì khen bà Hoàng Kỳ tốt phước có con dâu vừa đẹp, vừa ngoan, lại vừa khéo. Bà mẹ chồng hể hả, con dâu sung sướng.

Nhìn hai cậu con trai ngày một khôn lớn, Hà Minh cảm thấy an lòng. Ông bà Hoàng Kỳ cũng đã già yếu, hai vợ chồng phải dọn về ở chung để tiện việc trông nom. Gia đình nàng tất cả đã đoàn tụ tại tiểu bang Virginia nơi mẹ nàng đang sinh sống với anh Vũ. Ngày tái hợp, vợ chồng anh Văn từ Nhật, vợ chồng chị Thu và vợ chồng nàng từ Hawaii qua. Ôm mẹ trong tay, nàng khóc rờn, nàng chỉ có nguyện ước mang mẹ về phụng dưỡng, nhưng hiện giờ nàng đang phải lo cho bố mẹ chồng, còn biết làm sao! Những tính toán, những dự trù của nàng đã lạc hướng, đâu cũng là bốn phận, đâu cũng là lễ giáo, nhưng còn chân tâm? Bà Phước vỗ về, an ủi con gái, hứa sẽ có ngày bà về ở cùng với vợ chồng nàng, đó cũng là giấc mơ của Hà Minh. Giấc mơ đó không bao giờ đạt được vì bà Phước ra đi trước khi ông bà Hoàng Kỳ lìa đời. Âu cũng là số mệnh.

Me đã mất, Hà Minh dồn hết nỗ lực lo cho bố mẹ chồng. Hình như về già bà Hoàng Kỳ thông cảm với sự tận tâm của con dâu nên cuộc sống trong nhà nhẹ nhàng, thoải mái hơn xưa, Hà Minh mừng thầm. Bây giờ nàng sẵn sóc bố mẹ chồng vì tình thương yêu tôn kính thật sự chứ không phải chỉ vì bốn phận như trước nữa. Nhưng rồi bố mẹ chồng cũng theo nhau sang bên kia thế giới, phút cuối cùng bà Hoàng Kỳ có trối lại lời thương con dâu ngoan, hiếu lễ và bằng lòng với sự lựa chọn của con trai.

Sau khi ông bà Hoàng Kỳ thất lạc, hai vợ chồng bàn tính về sống tại gần Thủ Đô, vùng Virginia. Hà Minh như chấp cánh, nơi ấy tất cả các anh chị nàng đã tụ họp kể từ ngày mẹ nàng chưa mất, thế là nàng có cơ hội gần gũi những người thương yêu từ thuở ấu thơ. Hơn thế nữa, các con nàng đã lớn, chúng cần những trường học tốt hơn ở Hawaii, điều mà hai vợ chồng nàng đã quan tâm từ lâu nhưng không dám rời Hawaii vì còn bố mẹ già, vì khí hậu “thiên đàng hạ giới” là khí hậu lý tưởng cho những người lớn tuổi. Hoàng Cầm rất lo lắng cho bố mẹ, ấy vậy mà anh vẫn còn cảm thấy chưa đầy đủ bốn phận của người con. Anh tự hào những gì mình làm là đúng, anh hể hả vì chọn được vợ hiền, anh thương vợ nhưng anh không dự phần vào những tâm sự của vợ, vì anh nghĩ đàn ông phải thế như bố anh đã từng dạy dỗ anh. Hà Minh hiểu điều này, nàng không trách chồng, những âu lo nghĩ ngợi nàng ôm lấy một mình để cho chồng được rảnh rang sau giờ làm việc, cứ nhìn chồng sung sướng là mình có hạnh phúc, đúng như ông Phước đã nói: “Vì ai mà sống, vì ai mà hy sinh”. Những chỉ dẫn của cha mẹ nàng dù không hoàn toàn phù hợp với lối giáo dục bên chồng nhưng ít ra nó cũng giúp nàng sống uốn mình theo hoàn cảnh mà không cảm thấy bị thương tổn gầy lìa.

Những giò thủy tiên bắt đầu ra hoa, Hà Minh đang chăm sóc chúng, nàng biết đến ngày Mồng Một Tết những cây thủy tiên sẽ đâm bông nở rộ dù khí hậu miền Đông nước Mỹ không tuyết hảo như khí hậu Hawaii, nhưng thế nào nàng cũng có sẵn những chậu hoa tuyết vời ngát hương để mang tới chùa dâng Phật để biếu họ hàng bên chồng, để cho những người thân thương, và nhất là để cúng vong hồn cha mẹ nàng và bố mẹ chồng mà nàng chắc chắn nếu có thể giới bên kia, cụ bà Hoàng Kỳ sẽ vô cùng ưng ý. Hà Minh say sưa ngắm những giò hoa nuột nà trong trắng, hương thơm lan nhẹ mơ màng. Đây là thú đam mê làm nàng điên cuồng ngay từ khi những củ thủy tiên từ bên Tàu giao tới, nàng chăm sóc chúng không ngưng nghỉ, nhiều khi bỏ cả sở vào những ngày cuối đông ra công tỉa hãm để chúng nở rộ đúng thời gian quy định, nhiều khi quên cả làm cơm cho chồng con, khiến anh Cầm nhăn nhó. Bây giờ nàng hiểu ai cũng

có những yêu thích đa đoan, chính cái đó làm cuộc đời đáng sống, chính cái đó làm cho cuộc đời có giá trị, nhưng phải là những đam mê lành mạnh, hữu ích. Chắc chồng nàng cũng hiểu nên mấy lúc sau này anh chỉ nhắc nhở nàng mùa thủy tiên sắp đến nàng nên sắp sửa mọi việc nhà để còn dành thì giờ cho thú chơi hoa. Cuộc sống giờ đây đối với nàng tràn đầy ý nghĩa, ngoài thú yêu thương thủy tiên, Hà Minh bắt đầu những công tác xã hội, những công tác hướng thượng của Phật giáo. Hoàng Cầm rất đồng ý, nhiều khi anh bỏ thì giờ giúp đỡ vợ trong những sinh hoạt xã hội. Nàng thầm cảm ơn chồng đã để nàng dự phần vào những sinh hoạt bổ ích. Nàng lại nhớ lời cha “bàn tay đẹp không phải là bàn tay mịn màng thon mượt mà bàn tay đẹp là bàn tay có ích cho nhân quần, cho xã hội”.

Hà Minh tận hưởng hương thơm của những giò thủy tiên đang hàm tiếu tỏa nhẹ khắp phòng. Nàng thấy thoải mái ngắm nhìn bóng mình trong gương, đã có vài nếp nhăn hai bên khóe mắt, đã có vài sợi tóc bạc. Tuổi già không từ bỏ một ai, trường đời nàng qua hơn nửa đoạn đường cũng gọi là một cuộc đời ấm êm hạnh phúc. Những cần thiết cho một đời người nàng đã có đủ, sắc đẹp, tài hoa, học vấn, lấy chồng trí thức, danh gia vọng tộc, lịch sự, giàu có, con cái phượng trưởng, nàng còn ao ước gì? Một cuộc đời được ưu đãi, một cuộc đời được thương yêu, trọng vọng, nàng còn ao ước gì? Một cuộc đời do chính nàng sắp xếp, tự tạo theo đường hướng tốt đẹp khiến ai nhìn vào cũng ngợi khen, nàng còn ao ước gì? Nhưng sao tận đáy lòng, Hà Minh vẫn cảm thấy cuộc đời nàng có cái gì chưa trọn vẹn. Nàng vẫn chưa được hưởng một cái gì đó mà tuổi trẻ nên hưởng, nàng vẫn chưa hoàn tất một cái gì đó mà tuổi trung niên nên hoàn tất. Nàng vẫn có một chút gì thiếu thốn trong đời sống, một chút gì nuối tiếc nhẹ nhàng nhưng quẩn quít như tơ vương... theo đuổi nàng mãi mãi...

Tháng 11 năm 2001

Kiếp trầm luân

Năm 1970, lần đầu tiên bước vào nhà tù, Côn vừa tròn mười ba tuổi. Ở tuổi này, các thiếu niên khác còn sống trong khuôn khổ gia đình, trong vòng tay cha mẹ, còn được săn sóc trông nom, còn được hướng dẫn chỉ bảo. Côn không có ai lo cho hết. Côn ra đời được sáu tháng sau thì mẹ mất, để lại hai đứa con, Uyên và Côn. Côn không biết ngày mẹ mất ra sao, sau này, khi nghe chị Uyên kể lại mới biết mẹ mình uống thuốc độc tự vẫn vì chồng rượu chè, trai gái không ngó ngàng gì đến vợ con. Mẹ Côn cạn chén độc được ngay trước mắt chồng mà ông cũng không hay biết; ông còn chuẩn choáng hơi men đến khi vợ gục ngã, ông mới tỉnh rượu, mang vợ vào nhà thương rửa ruột thì đã quá muộn... Ông thương tiếc vợ, nhưng bản chất ham vui, ông vẫn chứng nào tật nấy; hai đứa con gửi đi hai nơi, Uyên sang bên ngoại còn Côn ở với bà nội. Bà nội đã già, nhà lại nghèo, bố Côn năm thì mười họa mới về nhà thăm mẹ già con dại nên cuộc sống của Côn thiếu thốn ngay từ nhỏ, thiếu cả vật chất lẫn tinh thần.

Uyển may mắn hơn em, được đưa về bên ngoại, gia đình giàu sang sung túc, nhưng có cái khổ khác vì mẹ theo cha ngoài ý muốn của gia đình nên Uyển cũng không được các dì, các bác thương yêu ngoại trừ ông bà ngoại.

Ngày trước cô Yến, mẹ của hai chị em Uyên nổi tiếng hoa khôi Sài Gòn, biết bao gia đình khá giả ngấm ghé cho đến ngày Yến gặp Quyền, một thanh niên đẹp trai tán giởi, hai người say mê nhau, lúc ấy Yến mới mười lăm, còn Quyền mới mười tám tuổi, cả hai đang còn học tại một trường Trung Học tư thục Đô Thành. Cha mẹ Yến không chấp nhận tình yêu bông bột của con gái, ông bà đã nhận trầu cau của một gia đình tăm tiếng, môn đăng hộ đối. Một sáng, Yến bỏ nhà ra đi theo tiếng gọi của ái tình; kết quả là hai đứa con kháu khỉnh bị bắt ra đời. Yến mang con về tạ tội cha mẹ, nàng được cha mẹ chấp nhận trở lại nhưng người rể vẫn không được quyền bén mảng đến nhà cho mãi đến ngày Yến mất.

Thời gian đầu, khi mới có bé Uyên là lúc gia đình hạnh phúc; Yến được cha mẹ cấp dưỡng một số tiền đủ để mở cửa hàng vải buôn bán ngoài chợ Bến Thành, Quyền đi học ngành hàng hải, ra trường trở thành thuyền trưởng cho một tàu tư nhân lương cao. Cuộc sống no ấm đầy đủ cho đến ngày bé Côn ra đời... Quyền bắt đầu say sưa chè chén, có tiền trong tay, đàn bà con gái bám đầy... có những ngày tàu cập bến, biết tin chồng đã về, nhưng Yến chẳng nhìn thấy mặt chồng đến ngày cuối cùng tàu được lệnh chở hàng đi nàng mới thấy Quyền về nhà trong men say nồng nặc, về để thay đổi quần áo, chẳng kịp hàn huyên tâm sự, chàng lại vội vã rời nhà, cũng không kịp nựng con. Cứ như thế, Yến sống thui thủi với hai đứa nhỏ, nàng khóc thầm vì chẳng còn ai than thở, chẳng thể tâm sự với cha mẹ, chị anh. Cứ như thế, Yến héo mòn dần, nàng mong ngóng chồng trong u sầu, hờn tủi. Quyền họa hoằn tạt qua nhà lấy vật dụng, đôi khi cũng mua quà tặng vợ con, nhưng chàng hoàn toàn quên hẳn bốn phận của một người chủ gia đình, quên hẳn mình có một cô vợ trẻ và hai đứa con thơ...

Côn khôn lớn trong vòng tay bà nội già nua lẫn thẩn, bà vừa điếc vừa lãng trí. Cứ đến cuối tuần ông ngoại chở chị Uyên về thăm, Côn vui mừng vô cùng, được nô đùa thả cửa với chị, được ông ngoại chở lên Chợ Lớn ăn mì vịt tiềm, được bà ngoại đưa đi mua đồ chơi. Đã nhiều lần ngoại nhắc con rể xin cho Côn về đằng ngoại, nhưng nội thương Côn quá, nói chỉ có hai bà cháu hủ hủ

với nhau trong cánh gà, nội nhất định giữ Côn. Vả lại, chính cậu bé cũng không muốn xa bà nội về đằng ngoại, cậu bé cảm thấy nhà ông bà ngoại to lớn sang trọng quá, các dì các cậu đáng sợ quá, các anh em họ chỉ thích chòng ghẹo nạt nộ chị em Côn. Nói gì thì nói, Côn nhất định bám chặt bà nội, càng lớn cậu càng tìm cách tránh gia đình bên ngoại. Ông bà ngoại buồn lắm, đành chịu vậy cho đến ngày bà ngoại qua đời thì coi như chuyện xin Côn về phải bỏ qua.

Nội khéo tay lắm, bà kết cho Côn và Uyên mỗi đứa một cái nón rơm, vừa rẻ lại vừa che nắng che gió mỗi khi ra đường, nội không có dư dả tiền nhưng không bao giờ nội hỏi tiền con trai để may sắm cho cháu; con trai bà mỗi tháng có đưa tiền cho bà chi tiêu nhưng cũng chỉ vừa vặn trả tiền nhà, tiền ăn. Nội cứ sợ Quyền túng thiếu mà bà là mẹ đã không giúp đỡ được con, sao đành tâm xin xỏ. Nội chiều con trai từ tấm bé, từ ngày cha nó mất cũng như bây giờ nội chiều thằng Côn vì nó không còn mẹ. Bà nghèo, suốt đời chỉ có hai bộ bà ba đen thay đổi, suốt đời bà chưa biết đến thỏi son, hộp phấn, bà khù khờ chẳng biết con mình sinh sống ra sao, bà chỉ biết con bà bận lắm có khi cả tháng mới được gặp mặt, chắc vì vậy mà con vợ nó tự tử, con nhỏ ngu quá, đã hai mặt con mà chưa hiểu lòng chồng, chưa biết nghĩ tới con; bà có thằng Côn rồi bà đâu có cần ai; bà cũng nhớ bé Uyên đưa cháu gái xinh đẹp mũm mĩm, nhưng bà không thể giữ hai cháu được; vả lại bên họ ngoại nó giàu có, lo cho nó đầy đủ là bà mãn nguyện rồi.

Khi nội đưa nón rơm cho hai cháu, bé Uyên cầm lấy nhưng có vẻ không thích, cô bé đã quen dùng đồ xa xỉ, cô thấy cái mũ rơm này chẳng giống ai nhưng thương nội cô không nỡ vứt. Riêng Côn, cu cậu mừng lắm, Côn đội ngay lên đầu, chạy ra đường khoe mấy đứa cùng xóm... thằng Thực, thằng Thủ là hai đứa con nhà nghèo xát vách nhìn Côn thán phục, giơ tay mân mê cái nón rơm trông cứ như mũ của Robin Hood, thằng Sang con nhà giàu, nhà ba tầng ở cuối đường mặt ngét ra nhìn cái nón rơm, rồi ôm bụng cười lăn lộn. Côn cúi tiết, dấm một cú thật mạnh vào cái miệng đương toé toét, máu vọt vào mặt Côn, hai cái răng cửa lay lút như muốn rụng! Sang rú lên đau đớn, nội chạy ra bế Sang vào nhà lấy nước muối đắp rồi hỏi hỏi ả ăm thằng Sang về nhà nó... từ đấy, không bao giờ Côn được chơi với thằng Sang nữa, và cũng từ đấy, Côn biết thế nào là giàu nghèo sang hèn, biết thế nào là ganh ghét hận thù. Lúc ấy Côn mới tám tuổi. Côn đi đến đâu, những cô cậu trắng trẻo, mũm mĩm, ăn mặc tươm tất đều trốn tránh. Có lần Côn hỏi chị Uyên: “Tại sao cái tụi con nhà giàu cứ thấy em ở trường cũng như bất cứ chỗ nào đều lẩn cả? Uyên nhìn em thương hại dù lúc đó cô bé mới mười hai: “Tại em anh hùng quá nên chúng nó sợ”. A, thì ra vậy từ nay trở đi, Côn cứ thế mà anh hùng, cứ thế mà uy hiếp chúng nó bằng võ lực; đứa nào mạnh hơn có gan gây sự với Côn, cậu bé sẽ chống trả đến cùng, có thể mới anh hùng!

Năm Côn mười tuổi, nội mất. Tuy chưa hiểu thế nào là “sinh ly, tử biệt”, Côn cũng cảm thấy mất mát quá nhiều còn đâu những lúc bà cháu kề cận bên nhau, còn ai nâng niu săn sóc, còn ai ôm ấp che chở. Côn ôm chặt xác bà nằm cứng đờ trên giường, lay giựt, cậu không khóc, nhưng cậu vẫn mong bà nghe tiếng gọi thương yêu mà tỉnh dậy. Ông Quyền, cha cậu phải bế xốc con sang phòng bên, khóa trái cửa, nhốt Côn lại để nhà quần tẩm liệm bà cụ. “Sinh ký, tử quy” là lẽ thường tình mà sao thằng bé nó sầu thảm, dính bà đến thế? Thằng bé này phải cho ra đời sớm, phải dạn dày hơn nữa mới được, ông Quyền không mấy thích Côn vì mắt nó vừa ti hí, vừa gườm gườm, người thì choắt lại, trông toàn vẻ nó du đãng còn đồ làm sao ấy! Ông yêu bé Uyên hơn, càng lớn nó càng xinh đẹp duyên dáng, nó giống ông nhiều, nhưng sao nó cũng có vẻ lẩn tránh ông? Cả hai đứa con thấy mà chán, chẳng đứa nào quán quít cha! Nhưng nghĩ cho cùng, ông có thì giờ gần gũi con cái đâu mà đòi nó quán quít?!... Mà nếu nó cứ bám ông suốt ngày thì làm sao chịu nổi?... Thôi thì, mặc ai nấy sống, ông cung cấp tiền bạc cho chúng nó là đủ rồi, ông còn trẻ ông phải sống cho ông trước đã... bài bạc, rượu chè gái đẹp là những món cần thiết đối với ông; rồi các con ông lớn lên chúng sẽ hiểu và chúng sẽ đồng ý với ông về cuộc sống ngăn ngui cần phải tận hưởng được phút nào hay phút nấy. Ngắm các con, nghĩ tới người vợ quá cố,

ông Quyền thờ dài. Ông vẫn xót thương vợ nhưng ông thấy vợ ông quá đại dốt sai lầm. Ông phải quên đi dĩ vãng buồn thảm. Nghĩ tới mẹ già qua đời ông đâm lo, Uyên đã có bên ngoại coi sóc, nhưng ai nhận thằng Côn đây? Thằng bé này cứng đầu lắm nó không chịu về sống với gia đình bên ngoại, ông không thể nào cáng đáng đứa con này. Ông Quyền chợt thấy một tia sáng lóe ra trước mắt khi người anh lớn ông Quan đang quỳ trước bàn thờ mẹ. Ông Quan gần mẹ và thương em trai lắm, ông sẽ nhận lãnh thằng Côn.

Sau cái tang bà nội, bác Quan mang Côn về chung sống với gia đình ông, một bà vợ khó tính lắm điều, hay nói tục và một cậu con trai hiền lành nhút nhát hơn Côn hai tuổi, cậu Hãn cho có anh có em. Côn thương anh Hãn, luôn luôn che chở Hãn những khi bị bọn con nít lỏi xóm chế giễu vì tính rụt rè e lệ; nhiều lúc Côn phải đập lộn với những đứa to con hơn nhưng không vì thế mà cậu lui bước. Hãn đứng ngoài máu nóng bốc lên, không nhịn nổi, cũng lao vào vòng chiến, dần dần Hãn chinh phục được bản tính yếu đuối, hai anh em xát cánh nhau khiến bọn con nít chòm xóm phải gờm. Nhưng, mỗi lần ẩu đả, mỗi lần mặt mũi sưng vù, quần áo tả tơi là mỗi lần bác Quan gài cho cả hai một trận đòn. Riêng Côn, bác còn nhiếc móc, dùng những lời thật hạ cấp, những lời hàng tôm hàng cá để nạt nộ thằng bé mất dạy, du dương làm gương xấu cho con bác. Côn lớn lên trong khung cảnh đó, Côn học những lời nói bậy từ bác Quan gài bệnh hoạn, Côn học thói anh chị từ những bạn bè xấu, Côn cảm thấy thù đời, Côn cảm thấy ghét cay ghét đắng những đứa bé có gia đình đầy đủ, Côn cảm thấy hận người lớn, Côn bắt đầu nói dối để khỏi bị những làn roi quần dít của bác Quan trai, khỏi bị nghe những lời nhục mạ nặng nề của bác Quan gai; Côn bắt đầu thưởng những món đồ khi được đi đến nhà bạn bè của hai bác để thỏa mãn những ao ước của cậu. Mỗi lần cùng Hãn cắp sách đến trường, Côn bỏ đi lang thang sau khi năn nỉ anh về nhà đừng cho hai bác biết. Cứ thế Côn xuống dốc dần dần...

Bọn Côn ba đứa, thằng Hùng điên lớn nhất mười bảy, thằng Cường cứng mười sáu và Côn nhỏ nhất nhưng lại là đầu xỏ đều là những đứa không cha hoặc không mẹ, đều là những đứa trẻ bị xã hội lãng quên nhóm lại thành một băng chuyên tẩu đồ ăn cắp ra bán trong chợ, ngoài đường phố... Hãn biết những hành động của Côn, nhưng sợ em, cậu không dám nói lại những gì Côn làm cho cha mẹ hay. Ông bà Quan lúc đầu còn cật vấn Côn những đêm vắng mặt, rồi cũng chẳng thèm để ý đến cháu nữa, mặc nó muốn ra sao thì ra. Thỉnh thoảng ông Quyền, cha Côn đến thăm con cũng không được gặp mặt, ông cũng chẳng màng, gửi tiền cho anh chị nuôi con xong ông rũ áo ra đi không hẹn ngày trở lại. Côn có muốn gặp cha cũng khó, mà gặp để làm gì? Lâu dần, Côn cũng chẳng thấy nhớ cha. Ngày qua ngày, thấm thoát đã ba năm kể từ lần đầu Côn bị cảnh sát bắt tại trận khi cậu đương rạch túi áo một bạn hàng ngoài chợ Tân Định. Lần ấy người lĩnh Côn ra là ông thầy dạy tư của Hãn. Hãn van xin thầy đón Côn tại Ty cảnh sát và giữ kín chuyện không cho ông bà Quan hay. Ông thầy biết Hãn ngoan ngoãn hiền lành, và thương Côn không cha không mẹ nên bảo lãnh Côn. Lần ấy Côn bị ăn mấy cái tát méo mặt của mấy thầy cảnh sát. Người lớn không ai biết, Côn mang nặng mặc cảm hư đốn, sợ không dám tìm gặp bố nữa nhưng Côn vẫn mong gặp chị Uyên. Có lần, Côn đến đón chị trước cổng trường Gia Long, nơi chị Uyên học. Cậu đứng lẩn sau một gốc cây lớn khi thấy chị từ trong trường bước ra, vui tươi, xinh đẹp, nhí nhảnh, duyên dáng... mấy cậu trai bu quanh xin xỏ tranh nhau đưa chị Uyên về. Côn bực lắm, nhảy xổ ra sừng sộ, dậm dọ. Chị Uyên thẹn thùng la mắng Côn và cấm không cho Côn đến trường đón nữa. Côn buồn lắm, từ ngày ấy, cậu chỉ còn dám lén theo hộ tống chị xa xa. Một bữa, Uyên về thăm em tại nhà bác Quan, hai chị em đang chuyện trò vui vẻ, bỗng nghe thấy tiếng còi xe Honda Scooter vang rinh ngoài đường; Uyên vội vã đứng lên, nói với em:

“Mày chạy ra đường nói anh Hoàn chờ chị một chút, chị ra ngay”. Côn đứng phất dậy, tông cửa ra ngoài.

Khi Uyên yếu điệu ra với bồ thì nàng khựng lại vì Hoàn đang nằm sổng sượt dưới đất, Côn một chân trên mặt đường, một chân dậm lên ngực Hoàn, tay chống nạnh đáng anh chị đang cười sằng sặc. Uyên giận quá, cô đưa tay tát mạnh vào mặt em, xô Côn ra, Côn không phản ứng. Hoàn lồm cồm đứng dậy, ngượng nghịu. Uyên nhìn bồ ngao ngán, ra lệnh: “Dừng xe lên, đi!”. Xe rồ máy, Uyên đưa mắt nhìn em, cô thấy chạnh lòng... Côn ngồi sệp trên vỉa hè, hai tay ôm mặt, hình như nức nở khóc...

Từ ngày ấy, Côn không bao giờ dám làm chị phiền lòng, Côn không bao giờ dám dính mũi vào những chuyện tình cảm của chị nữa. Côn còn có mỗi mình Uyên là thương Côn chân thành thôi, dù hồn láo ở đâu, du đặng với ai nhưng đối với chị Uyên cậu là một đứa em ngoan ngoãn lễ độ, dù cậu không thích chị đi chơi, đàn đúm với những chàng trai trẻ. Cũng từ ngày ấy, Uyên không bao giờ to tiếng la mắng em nữa, cô thương em, cô thấy xót xa trong dạ mỗi lần gặp em ngày một ốm o bần thủ; hai chị em ở hai nơi, Uyên không lo cho em được chút gì, tình mẫu tử cả hai đứa cùng không có, cô đã biết; tình phụ tử cả hai đứa cũng thiếu thốn, cô đã biết. Nhưng Uyên may mắn được sống với ông ngoại giàu có, được ông ngoại thương yêu bên vực những khi các bác, các dì, các cậu xỉ vả vì nhiều người đưa rước, vì ham chơi, Uyên may mắn hơn em vì cô xinh đẹp, duyên dáng nên ai nói gì thì nói cô vẫn được bao chàng trai săn sóc chiều chuộng. Về thăm bác Quan thăm em, Uyên lại muốn khóc vì thằng bé trông tiêu tụy quá; mà sao ánh mắt nó đầy vẻ căm thù, đầy vẻ sắt thép mỗi lần Uyên thoáng bắt gặp; ánh mắt Côn chỉ dịu đi, tươi vui ngây thơ trở lại khi hai chị em trò chuyện với nhau. Mới mười lăm tuổi mà trông thằng bé như đã hai mươi tuổi; nó có vẻ trầm lặng ít nói, nó có vẻ nghiêm nghị lạnh lùng, nó có vẻ khôn ngoan tính toán, nhưng ánh mắt nó mới buồn làm sao! Côn không bao giờ hỏi chị về người mẹ đã mất, người mẹ mà Côn chưa hề biết mặt, hai chị em chỉ nhắc nhở đến người cha mà cả hai đều thương yêu nhưng ít có cơ hội gặp gỡ, hai chị em mừng tượng ra cảnh bề mênh mông mà cha chúng đương thi hành nhiệm vụ hải thuyền, hai chị em tưởng tượng ra cảnh bão tố điên cuồng ngoài biển khơi mà cha chúng đang lèo lái con tàu, đưa hải hành đoàn về đến bến bình an. Cha chúng phải là một anh hùng. Lớn hơn em, Uyên không nhìn cha một cách tôn sùng như thế, cô biết cha nhiều bề bích, cô biết cha không có trách nhiệm với gia đình, cô biết vì cha mà mẹ tự tử, nhưng cô không nói cho Côn hay để ít ra thằng bé còn nuôi ảo mộng, còn có chỗ nương tựa tinh thần. Hai chị em trò chuyện với nhau thật tương đắc, hai bác Quan cứ bảo thằng bé ngang tàng lì lợm, nhưng Uyên thấy nó hiền quá đi, nàng bảo gì nó cũng vâng dạ, các anh chàng bồ của Uyên có thể đến đón nàng mà không còn e ngại Côn hành hung nữa... nhưng sao các cậu vẫn ngán bản mặt Côn ngay từ phút đầu gặp gỡ, các cậu thú thật với Uyên là trông nó cô hồn lắm, nó có thể giết người, ánh mắt nó thấy mà phát rùng mình, ánh mắt đó là ánh mắt báo tử! Uyên thở dài chẳng biết trả lời ra sao về những nhận xét của các bạn trai; có lần nàng nói thẳng với Côn về ý nghĩ của mọi người, Côn chỉ cười, nụ cười trong sáng: “Mấy người ấy nói đúng nếu như mấy người ấy làm hại chị, mấy người ấy sẽ được hưởng cảm giác mà mấy người ấy thấy nơi em”.

Một chiều ba mươi Tết, Côn xin phép hai bác Quan ra riêng, sống với các bạn. Bác trai tỏ vẻ quan ngại bác nói: “Con mới mười lăm tuổi, ba con gửi con ở đây; con đi rồi, bác biết nói sao với ba con? Hơn thế nữa, lòng bác lo lắng lắm dù bấy lâu nay bác không có thì giờ trò chuyện với con nhưng ít ra còn nhìn thấy con ra vào. Không có bác, con sẽ sống ra sao?” Bác gái không nói năng gì nhưng vẻ vui mừng hiện rõ trên nét mặt, bác chỉ muốn tống khứ Côn đi, bác sợ con trai bác lêu lổng như Côn “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, thằng này bất trị, chẳng tha để nó đi khuất mắt cho rồi. Bác gái quay sang chồng: “Để tôi đi lấy cho nó tấm bánh chưng với ít dưa góp”.

Côn mang bánh về túp lều ván gỗ của ba đứa thuê chung, cùng hưởng đêm trừ tịch. Thằng

Hùng điên lúi húi dọn bàn thờ, chưng hai cây nến đỏ trên chiếc đĩa nhựa, đốt ba nén nhang trong một cái bát sành sứ đựng gạo, thằng Cương cứng đi mua chai rượu chát và gói thịt quay, Côn ôm về ít mứt bí và bánh chưng, dưa món. Thế là đầy đủ cả. Thế là chúng có một cái Tết xum vầy.

Mười hai giờ đêm, tổng cựu nghinh tân, cả ba đứa luân phiên nhau vái trước bàn thờ. Cương lên tiếng: “Tao và hai đứa mày chẳng bà con thân thuộc cúng tổ tiên ai đây?” Côn điềm đạm: “Thì mình chung sống thế này là anh em rồi còn gì nữa. Mình cúng chung tổ tiên của cả ba. Mày nhìn lên bàn thờ có thấy di ảnh người nào đâu? Mẹ tao trong tim tao, mẹ mày trong tim mày, bố mẹ thằng Hùng trong óc nó. Hình ảnh đấy! Đầy đủ quá!” Cả ba đứa cười nghiêng ngả cười vang nhà mà nước mắt chúng ướt đầm hai gò má. Không có pháo đầu xuân nhưng cả ba đứa cùng nghe như tiếng pháo nổ đì đùng trước ngõ, chúng đang nhớ lại thời gian còn sống với gia đình. Hai đứa kia còn có mẹ khi chúng năm sáu tuổi, chúng còn nhớ nhiều về mẹ chúng, còn Côn có thấy mẹ bao giờ. Hình ảnh mẹ trên tấm hình 4x6 trong túi áo mà chẳng bao giờ nó rời. “Mẹ ơi!”

Hùng điên rút ngắn kéo, bung một cái khay bạc cũ bẩn trên để một ống chích và ba ống thủy tinh nhỏ xíu, mỗi ống đựng chừng 1cc chất nước trắng trong đặt trên bàn. Đương mơ màng mà cả Côn lẫn Cương cũng đều bật dậy, reo vui: “Ô! Thần dược đây rồi!”

Ba đưa luân phiên hút thuốc ra ống, chích lẫn cho nhau. Chúng đã nghiện chất bạch phiến pha loãng này! Mà mua cũng đắt ra phết, giá mỗi ống bằng hai Đức Trần Hưng Đạo (tờ giấy năm trăm bạc Việt Nam hồi đó lõng hình Đức Thánh Trần). Cả ba đều cảm thấy lâng lâng, sáng khoái sau khi mũi kim rút ra khỏi thịt da. Phải chích cho yêu đời để đón mừng năm mới! Nhớ có hồi thuốc đắt quá, không có ống chích chúng chôm được chút bột bạch phiến, chúng cắt tay ra, máu chảy ròng ròng được rịt lại bằng chất bột trắng thần dược!

Tiếng đập cửa thình thịch làm cả ba đứa bừng tỉnh, cùng đứng bật dậy. Côn điềm tỉnh ra đầu cho hai bạn ngồi xuống, nhắc then cửa. Một bóng đen ào vào, Thịnh sút hồn hể: “Tụi bay có gan đi ăn hàng ở ngã Sáu Chợ Lớn đêm nay không? Tiệm Hợp Tân vào tối nay không còn ai, cả nhà đi vắng, họ ăn Tết trên Đà Lạt”.

Cương cứng lên tiếng: “Cái tiệm mới mở hơn một năm nay chuyên bán xe đạp nhập cảng, phải không?”

- Đúng đó! Bọn chúng làm ăn phát đạt nhất vùng ngã Sáu Chợ Lớn. Tao nghe lời thằng Côn rình tiếm này từ lâu rồi.

- À, thì ra thằng đầu sỏ tinh quá há, muốn ăn mảnh sao mà không bàn với anh em? - Hùng điên có vẻ bức.

- Tính mày nóng hay làm bể chuyện, thằng Cương thì thiếu sự mềm mỏng; vậy tao bàn với tụi bay làm chi? Bao giờ ra tay, tao bật đèn xanh là cùng làm vì thế tao mới để thằng Thịnh sút canh chừng tiêm đó trước.

Côn lạnh lùng nhìn thẳng vào mặt đồng bọn, rồi quắc mắt quay sang phía Thịnh: “Thằng này vẫn láu táu, nói năng vung vít. Đáng nhẽ mày phải nói với riêng tao. Tao mới là người cho chúng nó hay. Nhớ lấy, nghe chưa!”

Dưới ánh đèn vàng vọt, Thịnh sút mặt nhăn nhó, cười cười: “Biết rồi”. Cũng trạc tuổi Côn, nhưng Thịnh sút còn choắt người hơn, vóc chỉ bằng đứa trẻ mười hai,; nhưng mặt nhăn nhoeo như một ông già. Trong bọn, thằng Cường to con nhất, vượt đồng bọn cả cái đầu, thằng Hùng xương xẩu vẻ liều lĩnh, bất cần đời, nhưng Côn mới là linh hồn của tụi nó, Côn nhanh như sóc mà điềm đạm, tính toán đả đura đấy.

Côn giữ nhiệm vụ mở khóa cửa phía trước, Hùng bẻ khóa cổng sau để phòng có người ập đến còn có lối thoát. Cương sẽ tải đồ trên chiếc lambretta cời trường của hắ, Thịnh có phận sự canh chừng cảnh sát để báo cho đồng bọn. Phân công xong cả đám hí hửng rời nhà.

Đêm đã khuya, đêm Trừ tịch yên vắng, nhà nhà đóng cửa đón Giao Thừa. Bốn đứa đeo nhau trên hai chiếc xe gắn máy cũ kỹ chực chỉ ngã sáu. Thằng Thịnh sút ôm chặt bụng Côn vì nó biết Côn là một loại anh hùng xa lộ, phóng xe bất kể trời đất, cứ như bay trên mây, xe gắn máy nào Côn cũng vượt qua mặt dù chiếc scooter tồi tệ của Côn muốn long ra từng mảnh. Thằng Cương cứng gồng mình trên chiếc lambretta cổ bám sát bạn. Hùng điên chửi thề: “Đ.M... thằng Côn ngu như chó. Đi ăn hàng mà phóng xe thế này thì còn điên hơn tao, cảnh sát nó chặn bắt trước khi tới tụ điểm mất!” Cương hét: “Để tao bảo nó bớt tốc độ”. Nhưng cu cậu không sao vượt nổi Côn, chỉ còn nước bám theo.

Côn hăm bắt thành linh, Thịnh sút bay ra đằng trước, đầu đập vào gốc cột đèn, đau đón xuýt xoa vừa vắng tục, vừa đứng dậy. Côn ngửa mặt cười một tràng dài... Xe Cương tới sau, Hùng phóng xuống điểm mặt Côn: “Tiên sư nhà mày... Đi cái điệu này có ngày cảnh sát hốt vào bóp cả đám. Làm gì mà vội vậy?”

- Phóng như thế mới sướng, làm gì mà thỏ đế thế? Nhỡ ăn hàng không lọt ngồi bóp nghĩ đến những lúc vừa rồi thấy cũng khoái.

- Mày... ngu và điên hơn tao!

Côn im lặng không nói gì, mắt nó gườm gườm. Lúc này không phải là lúc cãi vã tranh thắng. Nhìn bảng hiệu Hợp Tân rạng rỡ dưới ánh đèn néon Côn đương nghĩ làm sao mở khóa vào mà không ai hay. Bây giờ gần Giao Thừa, nhà nào cũng tụ họp chờ đón giờ trọng đại, nhà nào cũng đóng kín cửa vui xuân.

Cả bọn bắt tay vào việc. Thịnh sút đi vòng vòng nghe động tĩnh, Hùng điên lén vào ngõ sau cây cổng hậu, Cương ngồi thoải mái trên xe phì phèo điệu thuốc lá canh chừng, Côn hí hoáy mở khóa cửa chính. Đồ nghề của nó chỉ vồn vện một cái móc thép mà dù cánh cửa khóa có cầu kỳ thế mấy, có khóa số hắc hoi, dù mấy vòng khóa chữ nó cũng mở ra, nghề của nó mà; và nhờ thế mà tụi ăn cắp chuyên nghiệp phục nó xát đất. Đã nhiều băng đảng mời nó ra nhập, nhưng Côn từ chối. Côn không muốn dưới quyền ai, tiếng nó đã vang rền khu Sài Gòn-Chợ Lớn vì tài mở khóa, vì vẻ lì lợm và vì lòng gan dạ. Cũng nhờ vậy mà chưa một đứa nào dám động đến nó, họ muốn thu phục bọn Côn hơn muốn là muốn tranh tài. Tuy nhiên, Côn rất biết điều, nó đã gặp nhiều tay anh chị đầu sỏ bàn nhau chia vùng làm ăn, khỏi đụng chạm. Vùng ngã Sáu này thuộc về bọn Côn vì thế Côn mới khiến Thịnh sút đi chọn địa điểm. Côn vẫn thích khu chợ Sài Gòn, chỗ đó sô bồ mà béo bở, dễ động thủ nhưng đã có bọn du đảng khác đông hơn, mạnh cánh hơn tụi nó thầu rồi. Vùng ngã Sáu này cũng có nhiều tay máu mặt nhưng khó động thủ vì các chủ tiệm thường cho tiền tụi cảnh sát và thuê cóm ngầm nên khó ra tay.

Mười phút trôi qua... cánh cửa chính bật mở, khóa chữ lớn bé tung ra hết dưới bàn tay phù thủy của Côn. Ba đứa ủa vào chỉ thiếu có Hùng điên vẫn còn hí hoáy chưa nậy được cổng sau. Ánh đèn bật lên sáng chói, cả ba cùng lóa mắt vì những chiếc xe đạp mới toanh, sơn đủ màu nằm song song trên giá, dựa vào tường, treo lủng lẳng trên trần trông thật đẹp mắt, thật kêu gọi lòng ham muốn của chúng. Côn ra lệnh:

- Lấy đồ phụ tùng thôi nhé, tụi bay. Đừng động đến những xe đã ráp.

- Đại ca ơi! - Tiếng Thịnh sút van vĩ - Em mê chiếc xe sơn màu vàng cứt này quá. Đại ca cho em nâng chiếc xe này đi!

- Tao thích chiếc xe đua kia, xe cuốn đẹp thiệt, màu máu đỏ bầm, guidon cong veo, gò người xuống đạp vừa nhanh vừa êm! Tao cột nó lên xe tao trước đã rồi vào khiêng hàng sau. - Cương cứng phụ họa.

Biết có nạt nộ cũng bằng thừa, Côn chỉ gật đầu rồi bắt tay vào việc. Nếu như Thịnh sút nói sớm độ nửa buổi thì chắc Côn đã mượn được xe hơi tải hàng cho đầy đủ; thế này là phải đi mấy chuyến mới xong. Mong cho trót lọt!

Cả ba đứa đang hăng say lục lạo quên hẳn Hùng điên nãy giờ chưa thấy mặt mũi đâu. Những

chiếc xe đạp mới toanh đẹp quá, quyến rũ quá, những đồ phụ tùng nhiều loại mang đi bán được khối tiền, tha hồ mà xài! Chúng mê man lục lọi, chúng chẳng còn biết gì nữa. Đêm Trừ Tịch thế này thì nhất rồi!

Bỗng ánh đèn pha chói lòa, tiếng lên đạn sành sạch ngay bên tai, tiếng ai quát vang rền: “Giơ tay lên! Đứng tại chỗ!”

Cả ba đứa giật mình, đồng loạt ngừng lên. Côn liêu lĩnh nháy xổ vào người cảnh sát đang chĩa súng vào nó, cùng một lúc nó xoay người lăn tròn dưới đất, đá vào tay súng. Tiếng súng nổ vang. Thừa lúc mấy người cảnh sát chú ý tới Côn, Cương cứng chạy nhanh vào bên trong, tính thoát qua lối sau, nhưng cổng sau vẫn khóa kín; cái thằng Hùng điên đầu, nó không còn thì giờ suy nghĩ nữa vì một họng súng lục đã sát bên sườn. Hai người cảnh sát dùng võ lực quật Cương xuống đất. Côn định phi thân ra ngoài thì phát súng thứ hai nổ sứt trên đầu nó, nó không còn cách nào nữa, đành đứng chết trân. Người cảnh sát dí súng vào thái dương nó, ra lệnh: “Úp mặt xuống đất!”

Cương đã bị còng, bị dẫn ra xe bút bùng trước, Côn bị khóa chéo tay vì nó đã phản ứng chống đối từ đầu. Chiếc còng sắt nghiền vào hai cổ tay xương xẩu đau thốn, nó vẫn bình thản. Chúng nó mãi mê đồ vật quá, quên hắt cửa sau, quên hắt thằng Hùng điên. Thằng này chắc bị bắt trong khi mở cổng hậu! Một vụ làm ăn lớn đầu tiên không thành công, cả tụi còn non quá! Chắc có đứa nào tố rồi! Thằng Thịnh sứt tại đào, thế nào cũng ra manh mối.

Cả ba đứa ngồi trong xe bút bùng nhìn nhau ngao ngán. Giao thừa đã qua, một năm mới sui sẻo!

Sau khi điều tra lý lịch, Côn bị giam riêng, nó buồn lắm. Nó biết lỗi tại nó, quá ỷ y. Nó nghĩ tới những tay anh chị đã nhả nó cộng tác mà nó chối từ, chúng đã gài bẫy bọn Côn, bây giờ chưa rõ tụi nào nhưng rồi thế nào nó cũng biết. Ngày ra tù cũng phải có, đứa nào gieo gió thì gặt bão. Máu người tuy tanh tươi nhưng Côn không sợ, không chùn bước.

Mặt Côn đánh lại khi nó bị đẩy vào phòng giam với bốn bức tường bút bùng trừ một vuông cửa nhỏ bằng hai bàn tay có những hàng song sắt khít khao vừa đủ luồn hai ngón tay ra ngoài. Trong căn phòng chật hẹp, ẩm thấp, hôi hám, nhớp nhúa, Côn đặt mình nằm xuống đất một cách thản nhiên vì so với nhà nó cũng chẳng tệ hơn gì, có chăng ở nhà được tự do, không bị còng tay như lúc này. Nhưng nghĩ không biết bao giờ mới ra khỏi nơi đây, không biết nhờ cậy ai bảo lãnh, Côn thấy ghen trong cuống họng; chẳng phải nó sợ cảnh tù đầy, nhưng một tuần lễ mà không có thuốc chịu làm sao thấu, rồi ai cũng biết nó đã nghiện ma túy nặng. Nhìn những vết sẹo chằng chịt trên tay, chứng tích của những vết thuốc rít vào cơ thể, Côn thật sự lo ngại, nếu cha nó hay thì còn mặt mũi nào, chẳng thà tù một kiếp còn hơn để mang tiếng xấu cho gia đình. Nghĩ thế là Côn đã có chủ định, nó sẽ không khai ra tông tích cha nó, cứ coi như con cô là xong.

Côn bị đưa vào phòng hỏi cung; trong đó có sẵn một tên công an mặt sắt đen sì hằm hằm nhìn nó như muốn ăn tươi nuốt sống. Hắt ta hắt hằm nhìn chòng chọc vào mặt Côn: “Mày tên gì, bao nhiêu tuổi?”

Côn thản nhiên đến lạnh lùng: “Rồi, tôi xin khai. Tên tôi là Côn, mười lăm tuổi, không cha không mẹ”.

Người công an gầm lên: “À, thì ra cái thằng trôi sông lạc chợ! Mày đã có tiền án, tao biết mày đã vào tù ra khám, nhưng mày còn vị thành niên, mày có muốn nhả bà con nào bảo lãnh, còn không là nằm trong trại giáo huấn ít nhất cũng năm năm trời”.

Côn vẫn cứng cỏi: “Tôi không còn bà con ruột thịt. Ông cứ cho tôi vào trại giáo huấn bao nhiêu lâu cũng được.”

Người công an chột đời thái độ, tỏ vẻ ngọt ngào dụ Côn khai ra tên cha mẹ, chốn cư ngụ nhưng Côn cố tình giấu diếm, ngay cả tên ông thầy dạy của Hãn, Côn cũng không đề cập tới. Đã hơn

hai năm, hồ sơ của thằng bé Côn mọc túi ngày xưa như chìm vào quá khứ. Côn cố tạo một vẻ thần nhiên dù trong thâm tâm nó có những lúc sôi sục chỉ muốn thọc huyết tên công an khi tên này túm tóc, hất mặt Côn lên, tát hai tát nổ đom đóm mắt. Làm gì thì làm nhưng Côn kỳ nhất có ai sờ vào đầu vì nó quan niệm cái đầu là nơi thờ tự mẹ nó bất khả xâm phạm. Thay đổi lối hỏi cung nhiều lần mà không lay chuyển nổi thằng bé mười lăm tuổi, tên công an bực mình, ký giấy chuyển can phạm sang trại giáo huấn những trẻ vị thành niên.

Côn đến trại giáo huấn trong một xe sắt bít bùng nó không được nhìn thấy khung cảnh bên ngoài nhưng ước chừng khoảng thời gian ngồi trên xe hơn hai tiếng đồng hồ, nó phỏng đoán nó bị đưa tới trại trừng giáo ở Biên Hòa. Khi ra khỏi xe, trời đã chạng vạng tối, Côn hít thở không khí ướp mát của chiều tà miền Nam một cách sảng khoái vì chắc chắn chốc nữa đây nó lại phải đối phó với một bọn người giả nhân giả nghĩa khác, bọn cai tù đội lốt quân giáo! Nó chẳng ngại gì, duy chỉ một điều không có thuốc sẽ bị vật dữ lắm; mới chích được hơn một bữa, thuốc có hiệu lực kéo dài cùng lắm là trong vòng tuần lễ, chắc chết mất!

Côn được dẫn vào văn phòng trại trưởng, nhưng lúc đó đã hơn sáu giờ chiều, ông ta đã đi ăn cơm tối. Cô thư ký báo với người phụ trách trông các thiếu nhi phạm pháp: “Đưa nó vào thẳng cantin vì giờ ăn đã tới. Ăn xong, đưa nó trở lại đây là ra thủ tục nhập trại”. Thế là Côn được đưa thẳng tới phòng ăn trong tòa nhà lớn nhất của trại cải huấn này.

Những dãy bàn dài song song trong căn phòng ăn ồn ào. Đã đông người đang xếp hàng tới phiên mình trước quầy thực phẩm, trai có, gái có; toàn những đứa lau nhau bản thủ, gầy còm ốm yếu. Hai cánh tay giờ đây được tự do thoát khỏi cái còng nhưng vẫn còn in dấu hằn đau nhức. Côn xoa nắn chỗ đau trong khi đứng chờ tới phiên mình. Một giọng con gái rất chua bên tai: “Mới vào phải không?”

Côn ngạc nhiên: “Sao đằng ấy biết?” Côn chăm chú nhìn con bé đương chầu mỏ trả lời: “Dễ quá mà! Vết còng còn in trên dấu tay đau nhức mất mấy hôm, chịu khó vậy”. Con bé này nhỏ thó, đen đui, gầy đét nhưng nhìn kỹ trông nó cũng xinh, đậm đà có duyên. Mới vào mà đã có bạn ngay cũng đỡ buồn dù Côn không thích con gái, bọn con gái hơi một tí là khóc. Côn chỉ thương mỗi mình chị Uyên thôi mặc dầu nó cũng không bằng lòng cái lối ông ẹo điệu bộ của chị khiến các cậu trai si tình. Nhưng thôi, có người ngồi ăn nói chuyện cũng đỡ chán hơn cu ky một mình. Hai đứa ngồi đối diện với nhau trước hai cái khay thức ăn. Con bé nói gọn lỏn: “Tên tao là Oanh, Kim Oanh. Tên mày là gì?”

Côn lạnh lùng: “Côn, du côn, được không?”

Con bé phá lên cười, thành thật: “Ừ, thì có du côn mới vào đây, thì đã sao? Tao thích nói thẳng thừng kiểu đó!”

Hai đứa bắt đầu tâm sự. Kim Oanh mồ côi cha mẹ tự thuở nhỏ, đầu như năm, sáu tuổi, dì một nuôi cho đến lúc nó lên mười thì dì đi lấy chồng; dưỡng sáu, chồng dì không ưa bản mặt con bé nên dì phải gửi nó vào nhà các bà phước; ở được vài tháng nó trốn khỏi dòng tu, bắt đầu cuộc đời vô định, bắt đầu bước vào ngõ lầy cuộc sống. Đám ma cạo dạy nó đi rạch túi, dạy nó đi ăn cắp. Những trò lưu manh lừa lọc nó đã biết đủ, có điều nó chưa bị ép đi bán dâm là vì thể xác nó còn cỏi, choắt chéo dù nó đã mười bốn tuổi, tuổi trở mã của gái xuân. Hai đứa cùng một hoàn cảnh, cùng một tâm trạng nên dễ thân nhau, dễ thương nhau; tình đồng điệu đó từ từ chuyển dần thành tình tha thiết cần nhìn thấy nhau mỗi ngày dù chỉ một vài tiếng đồng hồ; chúng lo lắng cho nhau thật tình. Những ngày Côn bị thuốc vật vì thiếu là những ngày kinh hoàng cho nó. Côn quần quai đau đớn, nôn mửa thốc tháo, mắt hoa, tai ù, miệng khô đắng, đầu nhức như búa bổ, tay chân rũ liệt, mềm nhũn; nó như không còn sức sống, như có tử thần kề bên; may mà Oanh tình nguyện luôn luôn có mặt khích lệ, săn sóc Côn như một nữ y tá khiến cả trại khen ngợi. Côn thoát khỏi những ngày ghê rợn chưa từng có phần lớn là nhờ sự hiện diện của Kim Oanh. Sáu tháng sau khi dứt thuốc, Côn trở nên mạnh khỏe, làm việc hăng hái, tham gia vào bất

kỳ một công tác nào trong trại, từ trồng tía đến nuôi gia cầm, gia súc; bên cạnh nó lúc nào cũng có Kim Oanh. Đó là thời gian Côn hiểu thế nào là hương vị ngọt ngào của tình thương yêu, đó là thời gian Côn biết thế nào là cuộc đời có ý nghĩa.

Suốt năm năm Côn ở trong trại cải huấn, Uyên vào thăm em nhiều lần. Lần nào cũng mang đầy quà cho cả hai đứa, lần nào Uyên cũng ôm em khóc, và lần nào Côn cũng bắt chị hứa không cho cha biết rõ nó đang ở đâu. Thời gian trôi sao lẹ! Mới đấy mà đã năm năm! Vì là những đứa trẻ tuân theo kỷ luật, tuân theo nội quy của trại Giáo Huân Thiếu Niên nên chỉ còn vài tháng nữa cả hai đứa được xuất trại cùng lúc. Biết ngày xuất trại gần kề, biết những bạn bè có cảm tình với chúng, biết những nhân viên trong trại, những người có phận sự rèn luyện thiếu niên phạm pháp và ngay cả những nhân viên canh giữ chúng đều thương mến hai đứa, Côn bàn với Oanh lên nói thật với Ban Giám Đốc trại mối chân tình của hai đứa và xin Ban Giám Đốc tác thành cho đôi trẻ trước khi chúng rời trại giam.

Ngày cưới trước ngày phóng thích đúng một tuần. Một ngày đặc biệt, một ngày trọng đại của Oanh và Côn, một ngày vui chưa từng có trong cuộc đời hai đứa. Ông Giám đốc đứng chủ hôn, quan khách toàn là những bộ mặt quen biết, những bạn tù trong trại thiếu niên phạm pháp, những cai tù, những nhân viên giáo huấn, ai nấy đều hân hoan chứng kiến, mừng cho đôi trẻ mới mười chín hai mươi tuổi đầu bước vào một cuộc đời mới, cuộc đời lương thiện. Côn chỉ ngậm ngùi vì thiếu mặt cha và chị Uyên, nhưng thôi, thế cũng đủ, ra khỏi trại giam sẽ gặp lại những người thân thương, sẽ xây dựng lại cuộc đời... một tương lai tươi sáng...

Đôi vợ chồng trẻ trở lại đời sống bình thường chưa được một tháng thì biến cố 30/4/1975 khiến toàn thể đất nước lọt vào tay Cộng sản. Côn và Oanh trở về sống với cha. Ông Quyền may mắn thoát được học tập cải tạo vì ông chỉ lái tàu cho hãng tư trước 75, một may mắn nữa, ông được Ủy Ban Quân Quản tiếp thu trọng dụng, ông trở thành thuyền trưởng một con tàu quốc doanh đưa hàng từ Nam ra Bắc. Ông không ưa thích gì bọn Cộng sản nhưng ông cũng không ưa gì chính trị, khái niệm Quốc-Cộng đối với ông từ xưa đến nay không quan trọng, rất mù mờ vì thế ông vui vẻ lái con tàu quốc doanh tải hàng hàng lớp lớp phẩm vật miền Nam ra Bắc mà lòng ông bình thản. Uyên đã theo gia đình người bác sang Mỹ. Bây giờ, ông chỉ còn mỗi thằng con trai kế bên và mấy bà tình nhân, ông vui vẻ chấp nhận. Thằng Côn từ ngày có vợ trở nên ngoan ngoãn, theo ông đi tàu, học nghề thủy thủ. Nó nhanh nhẹn, tháo vác, học việc nhanh, tương lai sẽ là một thủy thủ tài ba, sẽ theo cha trong nghề, sẽ ấm thân. Ông Quyền thấy nhẹ mình, ông lại tiếp tục ăn chơi, ông vẫn có tiền vì bọn Cộng sản còn cần đến ông trong lúc ấy, ông là một thuyền trưởng lão luyện; trên con tàu giữa biển chỉ nghe hơi gió ông Quyền cũng định hướng cho tàu chạy không cần đến địa bàn. Cũng đã bao nhiêu người có máu mặt muốn trốn ra khỏi nước, tìm đến ông đặt cọc những số tiền khá lớn để ông lấy tàu chở lên họ, họ hứa hẹn sẽ nuôi vợ chồng thằng Côn học thành tài nơi xứ người. Suy đi tính lại, ông Quyền từ chối, ông đương sống đầy đủ, có việc làm thích hợp, có đàn bà, có rượu, ông còn cần đi đâu nữa. Ra ngoại quốc, chắc gì ông đã sung sướng; mọi việc đều xa lạ, tiếng nói lại khó cảm thông, đàn bà Mỹ đâu có dễ yêu như đàn bà Á Đông; vả nữa, thằng Côn đương thực tập nghề lái tàu, sẽ có một tương lai đầy đủ. Ông chỉ giả dè nghĩ như thế và ông lại lao vào những cuộc ăn chơi.

Sống gần cha, Côn mới hiểu rõ ông Quyền, những gì chị Uyên nghĩ về ông thật đúng, Côn không còn thần thánh cha như xưa nhưng nó vẫn thương yêu và hết lòng với ông. Gần bên cha được hơn một năm thì lại một biến cố tang thương xảy ra cho nó. Một buổi sáng, như thường lệ Côn ngồi tại bàn ăn chờ cha trong khi Oanh sửa soạn cà phê cho hai người trước khi họ lên tàu. Mãi không thấy ông Quyền xuống, Côn chạy lên phòng cha trên lầu thì ông đã mất, không biết từ lúc nào, có lẽ trong đêm khuya, người ông đã lạnh, có lẽ đứt mạch máu não... Trời ơi! Cuộc đời thật lắm đau thương!

Tang ma cho ông Quyền xong, Côn không được nhận đi tàu nữa. Có đứa tố cáo với ban điều

hành hàng hải là thành tích Côn tồ tệt, là Côn trùn ăn cướp khi xưa. Bây giờ không còn ông Quyền, không còn ai bao che cho Côn... cuộc đời tối tăm lại trở lại... Kim Oanh chạy gạo từng bữa không đủ sống. Hai vợ chồng gửi thư sang cầu cứu chị Uyên bên Mỹ, chỉ còn chị Uyên thương chúng thôi! Uyên vội vàng gửi tiền về; nhờ món tiền đó hai vợ chồng Côn có một số vốn, buôn bán đủ thứ trong khả năng, trong tầm tay của chúng. Nhưng đời sống tại Đô thành nhiều khó khăn, lắm cạnh tranh; hơn thế lại bị bọn công an Cộng sản làm khó dễ, nay bắt đóng thuế chỗ ngồi, mai hạch sách gốc thành phần tư bản, bòn rút tiền bạc của những người buôn bán vỉa hè như vợ chồng nó. Biết không thể kéo dài tình trạng như thế mãi, Côn bàn với Oanh về vùng cao nguyên sinh sống, hai vợ chồng lại cầu cứu chị. Uyên gửi một số tiền lớn đủ cho em mua một căn nhà gỗ rẻ tiền tại gần thị trấn Bảo Lộc. Với số tiền chị gửi về, với một chút tiền dành dụm, Oanh và Côn về định cư ở vùng cao nguyên.

Một căn nhà gỗ đơn sơ hai chái, một khoảng đất thênh thang bao quanh, hai đứa bắt đầu một cuộc sống làm lụng vất vả nhưng đầu óc thanh thoi... một cuộc sống an bình, hạnh phúc. Hai đứa bàn tính với nhau tự làm rẫy, cuốc đất trồng khoai, trồng đủ loại rau ăn, nào mồng tơi, bầu, bí, mướp, rau cái, rau lang, rau muống, rau dấp cá, rồi đến những loại rau thơm, nào ngò, húng, tía tô, canh giới, cải cúc... Hai đứa còn cố gắng gieo mạ tự kiếm lấy hạt gạo; ấy vậy mà chúng thành công. Khi sổ thuê hoạch đã nhiều, Oanh chở hàng ra tuốt tận Bảo Lộc, Côn thò các loại rau, các loại ngũ cốc dân cao nguyên không biết sản xuất đổi lấy những phẩm vật khác, nào da thú rừng, da rắn mang tới tận chợ Bảo Lộc bán lấy lời. Đời sống tuy cực nhưng nhiều năng hoạt, tự tại. Riêng Côn cảm thấy vô cùng thoải mái. Suốt cuộc đời lọc lừa dối trá; bây giờ có một đời sống lương thiện, tiếp xúc với dân miền Thượng hiền lành, chất phác, hít thở không khí trong lành núi đồi sơn cước, tận mắt ngắm nhìn những ngọn thác xối bọt trắng xóa từ những đỉnh núi cao đổ xuống bất tận... tưởng như cuộc sống thoát thai sẽ đẹp mãi mãi...

Uyên về thăm hai vợ chồng Côn được một lần. Ngày gặp gỡ mừng mừng tủi tủi... Hai chị em ôm chặt nhau, Uyên khóc một cách sung sướng, không ngờ đồng tiền gửi về cho em có giá trị đến thế, không ngờ thằng em “trời đánh” đã cải hóa, tự tạo một cuộc đời có nghĩa, không ngờ nó có được một con vợ tận tình với chồng như thế. Uyên hứa với em hàng năm sẽ về thăm nhà; bao nhiêu tiền để dành Uyên sẽ gửi sang cho em để “thằng bé” làm ăn, khuếch trương ruộng đất, Uyên còn hứa cô sẽ mang gia đình về ở hẳn với vợ chồng Côn khi điều kiện cho phép, hay khi đã lớn tuổi cho có chị có em. Ôi! Chân hạnh phúc từ đây...

Nhưng, Uyên không thể về thăm vợ chồng Côn thường xuyên như hai chị em mong ước, Uyên còn bận bịu với công việc làm ăn ở xứ người, chị em vẫn mỗi người mỗi ngả. Thời gian trôi là mức rút ngắn dần sự xa cách mà thôi. Nào ngờ... một buổi chiều vừa về tới nhà, Uyên nhận được một điện tín khẩn với dòng chữ: “Côn đã mất tuần qua. Em, K. Oanh”. Uyên lặng người, nàng không khóc nhưng nàng cảm thấy bầu trời như tan rã thành từng mảnh vụn... Côn ơi! Chẳng bao giờ chị em còn được gặp mặt nhau nữa, chẳng bao giờ chị em còn bàn tính tới tương lai xum họp nữa, chẳng bao giờ chị em còn ôn chuyện lúc thiếu thời nữa!

Nhưng, em đã về với mẹ cha... bên kia thế giới, bên kia mức màn sương bí ẩn, cha đang mỉm cười, mẹ đang dang tay chờ đón em, em sẽ được ngả vào vòng tay mẹ như suốt đời em hằng ao ước, Côn ơi!

Uyên vội vã lấy máy bay về Việt Nam. Côn đã chết, nàng còn có bốn phận lo cho vợ nó, cho Oanh, tội nghiệp con bé. Nghĩ tới Oanh, tự nhiên Uyên ứa nước mắt... đời nó sẽ ra sao?

Lần này xuống phi trường, không ai đón, Uyên về khách sạn một mình rồi hôm sau lấy vé xe đò lên Tùng Nghĩa. Nàng sẽ biết về cái chết của đứa em thân yêu duy nhất, nàng sẽ biết về những giây phút cuối cùng của Côn, nàng sẽ biết nguyện vọng của nó, nàng sẽ chu toàn những ý nguyện của nó. Côn ơi!

Ngồi trên xe mà nước mắt Uyên rờn rờn! Thằng Côn sao xấu số, mồ côi mẹ từ thuở lọt lòng,

một cuộc đời lang bạt vào tù ra khám, một cuộc sống thiếu thốn cả vật chất lẫn tinh thần, ngày ra đi chưa đầy ba mươi tuổi, tiền kiếp của nó ra sao, tổ tiên đã làm điều chi ác đức để cho thằng bé có một kiếp người khốn khổ, kiếp trầm luân!

Kim Oanh khóc vùi trong tay chị chồng; con bé trông xơ xác, hốc hác, gầy như một bộ xương, mặt xanh xám, mắt thâm quầng, nước nỏ kể:

Côn phát bệnh gần sáu tháng trời, ngày một rộc rạc như mất dần sức sống, Côn vẫn cố gắng trồng khoai, cuốc rẫy, vẫn cố gắng thồ đồ lên tỉnh, vẫn mộng một ngày nào đó dư dả, của ăn của để, vẫn hy vọng tự túc sang thăm chị Uyên bên Mỹ. Hai tháng gần đây, ốm quá, lết đi không nổi, ăn gì cũng không tiêu, Oanh thúc giục chồng lên tỉnh khám bệnh mới biết rằng trong máu có vi khuẩn dương tính HIV đã từ lâu, kết quả của thời ngang dọc chích choác, sa đọa. Vì quá yếu, Côn phải nhập viện... những ngày đau đớn bắt đầu, thêm vào bệnh sưng phổi vì nhiễm lạnh, vì làm việc cật lực trong thời gian qua, Côn không còn tự mình đứng dậy nổi nữa... đau đớn, khó thở, tay chân rũ liệt, Côn chỉ chờ vợ vào bón cho từng miếng cháo cầm cự thời gian chờ đợi tử thần. Dù biết mình sắp ra đi, Côn vẫn khuyến khích vợ làm việc để vui sống, Côn vẫn mong ước vợ có được một gian nhà gạch. Trước khi nhắm mắt, Côn còn nói đùa với Oanh là anh ta rất bối rối, rất hồi hộp cho cái ngày đầu tiên gặp mẹ. Cái ngày ấy rồi cũng đến... Côn đau đớn khôn tả nhưng không còn đủ sức lẫn lộn, chỉ thấy nước mắt chảy dài trên đôi gò má hóp. Khi bác sĩ tới, Côn gắng gượng chấp hai tay lay, cầu xin ông ta cho một mũi thuốc ngăn chặn cái đau đang xé nát từng bộ phận trong cơ thể. Lượng morphine có hạn, không còn đáng thần linh nào cứu Côn, không còn thần dược nào làm Côn giảm đau đớn. Nước mắt, chỉ nước mắt là dấu hiệu của sự sống, là dấu hiệu của cơn bạo bệnh đang dày vò cơ thể Côn. Tử thần đến một cách tàn nhẫn, mang Côn ra khỏi cõi đời trong đớn đau tê thảm. Côn nhìn thấy mẹ xa xa: “Mẹ ơi!”

Mẹ ơi! Tội nghiệp Côn quá! Nhưng bây giờ nó đang sung sướng đoàn tụ với cha mẹ. Những gì nó muốn, Uyển sẽ làm. Tiền! Tiền! Phải chi nó có tiền thì cũng không đến nỗi chết đau đớn trong nhà thương thí! Sao nó cần rằng không để Oanh tin cho nàng hay; từ bé đến giờ không bao giờ nó làm phiền chị nó. Côn đi! Kiếp trầm luân này em đã trả, kiếp sau em sẽ có một cuộc sống bình thường như em vẫn ước mơ.

Tháng 1 năm 2002

Sôi nổi

Như Nguyễn nghiêng mình qua khung cửa sổ, ngó xuống dưới nhà; nàng không dám chạy ra ngoài bao lơn vì biết bà Tham, mẹ nàng vẫn còn ngồi hong tóc ở ngoài hàng hiên. Nàng không muốn mẹ thấy mình đang bồn chồn, xốn xang ngóng đợi Ngu Ý, người yêu của nàng. Ông bà Tham không chấp nhận cô con gái rệu rã cặp với Ngu Ý vì anh chàng chỉ là một nhạc sĩ nghèo không có tương lai. Ông bà Tham nghĩ vậy, nhưng Như Nguyễn không nghĩ vậy, nàng đang tha thiết yêu. Với nàng, Ngu Ý là một người đàn ông hấp dẫn. Chàng cao lớn, có mái tóc bông bông, có hàm râu quai nón dù đã cạo vẫn thấy xanh rờn, trông thật nhiều nam tính, Ngu Ý có nước da đen xạm, nhưng đàn ông đen thì trông càng đầy đặn phong sương. Ông Tham, cha nàng cũng đen, lại còn kém mẹ nàng cả chục tuổi, họ vẫn lấy nhau và vẫn sống trong hạnh phúc dù khi xưa, bà ngoại Như Nguyễn hết sức cản ngăn. Vậy, nàng giống mẹ nàng chứ sao!

Nàng không thể xa Ngu Ý vì chàng còn có giọng hát thật trầm ấm, quyến rũ; những lúc chàng cầm cây đàn guitar gảy lên vài nốt, rồi cất giọng thì với nàng bầu trời mênh mông vô tận, bát ngát không cùng. Giọng hát ngọt ngào của chàng đã làm nàng mê mẩn chết lịm cả cõi lòng, Trời, đất và ngay cả cha mẹ trở thành vô nghĩa.

Ngu Ý mê nàng da diết vì Như Nguyễn là loại đàn bà có vóc dáng khêu gợi, những đường cong trên thân thể nàng làm đàn ông phải khao khát, nhất là những người đầy dục tính vì thế ông bà Tham rất sợ khi cô gái đi chơi một mình; nàng đúng là một quả bom lửa. Ngay từ khi con gái mới mười lăm tuổi, ông bà Tham đã lo lắng lắm vì nàng không bao giờ lùi bước một khi nàng đã đam mê, đã yêu thích một cái gì, nhất là đàn ông. Hồi còn học tại trường Văn Lang Sài Gòn, Như Nguyễn đã say đắm một vị linh mục, thầy dạy Anh Văn của nàng, khi biết mục đích không thể thành, nàng đã toan vào nhà tu kín nếu như ông bà Tham không hết sức cản ngăn. Buồn quá, Như Nguyễn chỉ biết lấy thú ăn ngon cho quên mối tình đầu không đạt được, nàng trở nên đầy đặn một cách đáng sợ, thế là nàng mang nặng mặc cảm mập phì, suốt ngày nàng vui đùa trong đồng sách, khóa kín phòng học, không giao tiếp với ai. Ông bà Tham lại lo âu, cố gắng lôi kéo con gái rệu rã đi chơi cho khuây khỏa. Cuối cùng, Như Nguyễn đáp ứng, theo cha mẹ đến nhà thờ vào mỗi sáng Chủ nhật.

Một tháng trời qua đi trong êm ả, ông bà Tham mừng vì con gái đã có vẻ thuần tính, nhưng riêng Như Nguyễn, nàng bắt đầu thấy chán nản nếp sống tẻ nhạt. May mà, nàng gặp lại Tiến, một bạn học cũ, một con chiên ngoan đạo, một người vui vẻ, và tận tình với bè bạn. Từ ngày đó, Tiến lại thăm nàng luôn luôn, lo lắng cho nàng từng chút một. Theo lời khuyên của Tiến, nàng bắt đầu nhịn ăn, tập thể dục thường xuyên, thân thể nàng dần dần trở lại hấp dẫn như xưa. “Lửa gần rơm, lâu ngày công bén”, Tiến yêu nàng tha thiết, Như Nguyễn cũng có nhiều cảm tình với bạn, họ như hình với bóng, quấn quít bên nhau. Nhưng rồi, trong một tối Đại Nhạc Hội, Như Nguyễn say sưa uống từng tiếng hát của nam ca sĩ mới Ngu Ý, nàng chìm đắm trong lời ca tình tự, hầu như quên hẳn sự hiện diện của Tiến kế bên. Ngồi ngay hàng ghế đầu, Như Nguyễn vô cùng thích thú theo dõi dáng dấp vừa hùng anh vừa lãng mạn của chàng ca sĩ trẻ tuổi, nàng ngược mắt nhìn chàng đắm đắm. Trên sân khấu, Ngu Ý cũng đắm say nhìn xuống cô thiếu nữ đa tình, chàng như chỉ hát cho mình nàng. Vẫn hát, Ngu Ý vội tìm ngay đến chỗ Như Nguyễn, chàng lễ độ mời nàng đi ăn cháo khuya. Nàng nhận lời ngay, quên bằng người bạn đi

cùng. Chỉ khi cùng Ngu Ý sánh bước ra ngoài rạp, nàng mới chợt nhớ tới Tiến, quay lại nhìn bạn với đôi chút thương hại: “Tiến chịu khó về một mình tối nay, nhớ ghé qua ba mẹ xin phép cho Nguyễn đi ăn cháo khuya về trễ nhé!”

Cả hai đi rồi, Tiến còn đứng ngơ ngẩn. Anh biết việc phải làm để bao che cho cô bạn gái nếu còn muốn giữ tình bạn, còn muốn gặp gỡ nàng.

Ngu Ý nhìn thiếu nữ say đắm: “Anh không ngờ được gặp một người đúng như anh mong ước! Anh không ngờ em lại chịu đi chơi với anh ngay! Anh thật may mắn! Anh cứ cả gan mà lại hóa hay!”

Như Nguyễn nũng nịu: “Sao anh không dám nói anh bị tiếng sét ái tình? Em không đáng để anh theo đuổi hay sao? Phần em, em bị anh lôi cuốn ngay từ phút đầu, ngay khi anh xuất hiện trên sân khấu!”

Ngu Ý sung sướng: “Em... em vô cùng hấp dẫn. Anh chưa thấy một người con gái Việt Nam nào như em. Em có nét đẹp ngoại quốc, có vóc dáng quốc tế! Em có thể cho anh một buổi tối tuyệt vời trong đời không? Em có thể đi chơi tối nay với anh không?”

Chợt nghĩ tới bố mẹ, nghĩ tới cán chổi phát trần, Như Nguyễn ngần ngại. Nhưng Ngu Ý đang tha thiết trước mắt, nàng làm sao từ chối được; lại còn cả một buổi tối đầy hứa hẹn, đầy quyến rũ, nàng làm sao làm ngơ?! Thôi thì cứ liều trước đã, rồi ra sao thì ra. Nàng cũng đã lớn rồi, đã mười bảy tuổi rồi, không lẽ bố mẹ cứ kè kè bên cạnh mãi sao? Nghĩ vậy, Như Nguyễn ngược cặp mắt nhìn chàng trai tha thiết:

- Được, em đi với anh tối nay!

- Trời! Anh may mắn quá! Nhất em rồi!

Ngu Ý nắm tay cô con gái, nàng bạo dạn vòng tay ôm ngang lưng chàng trai. Mới gặp gỡ mà trông họ như một cặp tình nhân tha thiết đã từ lâu. Ngu Ý quay nhìn vào mắt cô gái: “Anh không có xe hơi đâu, anh chỉ chạy chiếc xe lambretta cở trường kia thôi. Em ôm chặt lưng anh khi xe chạy nhé!”

Như Nguyễn cười ròn: “Được rồi! Khỏi lo em té cứ lo chạy xe đi, em sẽ bám anh thật chặt”. Chiếc xe gắn máy lao vút trên mặt đường nhựa... Trời đã tối, cái nóng ban chiều đã giảm, gió thổi mát rượi... Những vì sao lấp lánh trên nền trời khuya đẹp như những viên kim cương rạng rỡ. Thành phố Sài Gòn về đêm hoạt động náo nhiệt. Đây là lúc mọi người hưởng thụ các thú vui, nhất là thú ăn nhậu sau một ngày làm việc vất vả. Các bảng hiệu chói sáng vì ánh đèn neon đủ màu, đủ kiểu chớp nháy liên hồi... Như Nguyễn ôm chặt Ngu Ý, áp má vào tấm lưng to lớn của chàng; nàng yêu vẻ trượng phu của người bạn mới quen, nàng cảm thấy hơi ấm từ lưng chàng tỏa ra nồng nàn, một hơi hương rất đàn ông. Tự nhiên, Như Nguyễn ngồi thẳng dậy, rướn ngực về phía trước, vòng tay nàng xiết chặt dần... Ngu Ý cảm thấy gai người vì sự đụng chạm ấy, chàng cảm thấy hơi nóng da tình từ bộ ngực căng đầy nhựa sống của cô gái truyền đến lưng chàng, người chàng nóng ran... chiếc xe đang trên đà phóng nhanh, bỗng chậm hẳn lại... Đằng sau, Như Nguyễn cất tiếng ngáy thơ hỏi: “Sao vậy anh?” Hỏi vậy chứ nàng dư biết mãnh lực từ bộ ngực khêu gợi của mình. Ngu Ý cố lấy bình tĩnh: “Anh thấy đói bụng quá! Chúng mình ghé vào tiệm phở Tàu Bay làm đỡ mỗi người một tô vậy”. Nói dứt lời chàng lạng xe, đậu vào tiệm phở trên đường Trần Hưng Đạo. Hai người rời yên xe, Ngu Ý vừa có cảm giác thoát nạn vừa có cảm giác tiếc nuối.

Ngồi đối diện nhau, cả hai đều thấy say say như nhấp chén rượu mạnh, Ngu Ý lên tiếng:

- Bây giờ, anh vẫn chưa biết tên em?

Ánh mắt tinh nghịch, Như Nguyễn giở giọng trêu chọc:

- Em thì cứ tưởng anh không cần biết vì đâu có cần thiết?

- Sao em nói vậy? Tên em đối với anh quan trọng như chính em đối với anh. Nào, nói đi!

- Như Nguyễn! Bằng lòng chưa?

Ngu Ý chồm người qua bàn, nắm lấy tay cô gái, âu yếm:

- Anh rất cảm kích vì tên Như Nguyễn. Đó là tâm ý của anh! Nguyễn ước gặp được người tình như ý trong mộng tưởng đã thành!

- Ham lắm! Nhưng, Nguyễn đã chịu anh đâu nào?!

Nói thế, mà ánh mắt tinh nghịch chọc ghẹo nhưng đầy quyến rũ đã ngầm chấp nhận thật rõ ràng. Ngu Ý không nói gì thêm, chàng tận hưởng thú vui bên người đẹp mới mà chàng thấy mình vô cùng may mắn vì Trời Phật run rủi cho được gặp nàng. Những nét nhạc, những âm thanh văng vẳng trong đầu, một bản tình ca bất hủ được sáng tác tự trong tâm tưởng của chàng cho Như Nguyễn... Chàng sẽ ghi lại nguồn cảm hứng này!

Hai người rời tiệm phở cũng đã hơn mười giờ tối. Nép sát trong vòng tay Ngu Ý, Như Nguyễn thấy hồn lâng lâng. Mùi đàn ông quyến lẩn mùi phở khiến nàng cảm thấy ngây ngất. Đây là lần đầu tiên trên đời nàng nhận thức được vị ngon của phở, ôi, cái hương gây gây đó phải có mùi đàn ông pha rrộn mới tạo nên một tô phở tuyệt vời! Ngu Ý cũng ngây người bên trái bom nổ chậm. Chàng khám phá ra nàng có sức quyến rũ lạ thường không những vì thân thể nẩy lửa mà còn vì từ cánh tay dưới vai nàng tiết ra một hương thơm nồng ấm làm nhiều vị tu mi nam tử phải nhớ đời. Cả hai cùng nhận ra họ đã gặp đúng hương tình thích hợp!

Ngu Ý đưa Như Nguyễn ra bến Bạch Đằng trò chuyện. Cái mát lạnh của sương đêm làm họ tỉnh táo. Dựa xe trên lề đường, chàng nắm tay nàng dẫn đến một ghế xi-măng, cùng nhau ngó xuống dòng sông Sài Gòn lấp lánh ánh đèn, vài con tàu to lớn đen sì đang phun khói, rời bến. Họ bắt đầu bàn về thế giới âm nhạc. Như Nguyễn gợi chuyện rất khéo, Ngu Ý tâm tình cùng người đẹp một cách chân thành như họ đã quen nhau từ lâu, như họ đã hứa hẹn từ tiền kiếp. Nàng yêu cầu chàng hát. Chàng ra xe, lấy cây guitar, gảy vài tiếng, lên giọng. Đêm khuya thanh vắng, tiếng đàn nhẹ nhàng nâng tiếng hát quyến rũ điêu luyện của chàng làm nàng như ngạt thở trong hơi nhạc...

- Trời ơi! Em yêu giọng anh quá! Anh có một giọng ca thiên phú, mà anh còn biết chau chuốt điêu luyện khiến tiếng hát mê ly, một giọng ca vàng, anh có biết không?

- Những lời ca vừa rồi, anh mới ngẫu hứng sáng tác cho riêng em, chắc em không ngờ?!

Đêm nay thật tuyệt vời đối với đôi lứa... Không gian như lắng đọng... ánh sáng yếu ớt của những ngọn đèn khuya... tiếng sóng sông vỗ vào mạn tàu nhẹ nhẹ, tiếng đàn tây ban cầm thánh thót du dương, tiếng hát chan chứa ân tình của chàng... và nhất là mùi đàn ông ngai ngái thoát từ cổ, từ cánh tay vạm vỡ, từ khắp nơi trên thân thể chàng khiến nàng rạo rực, như bị thôi thúc bởi những mãnh lực ma quái khát khao. Như Nguyễn chìm đắm trong cái cảm giác say say ngây ngất của một thiếu nữ phơi phới xuân thì trước sức quyến rũ của người khác phái. Mắt nhìn mất, môi kè môi. Bàn tay nóng bỏng của Ngu Ý bắt đầu ve vuốt trên cặp đùi thon dài của cô gái. Thốt nhiên, Như Nguyễn co người lại, nàng chợt nhớ tới vẻ mặt hầm hầm dữ tợn của cha, ánh mắt buồn bã oán trách của mẹ, nàng đẩy tay chàng ra, vuốt lại áo:

- Đưa em về! Gần sáng rồi!

Ngu Ý giọng tiếc rẻ:

- Bao giờ gặp lại em?

- Em sẽ nhắn anh Tiến. Anh ấy sẽ là người đưa tin cho mình.

Ngu Ý lo lắng: "Ông bà già có khó lắm không?"

Như Nguyễn thản nhiên: "Ngày mai em bị khóa trong nhà là cái chắc, ấy là chưa kể tới cây phát trần dài cả thước mà có lẽ em phải chịu lãnh vì tội đi chơi đêm nay với anh không có phép. Chỉ tại anh thôi!"

Ngu Ý lúng túng: "Hay để anh tới nói chuyện phải quấy với ông bà già?"

Nàng lắc đầu nũng nịu: "Không được đâu! Thôi, đưa em về!"

Như Nguyễn tra chìa khóa vào ổ, nàng biết thế nào ông bà Tham cũng đợi nàng dù đã hơn hai

giờ sáng nàng tạo một vẻ mặt mới cần thiết để đối phó với sóng gió sắp xảy ra. Nhưng vòng khóa vừa quay, cửa bỗng bật mở. Như Nguyễn lùi lại một bước để tránh cây phất trần của bố. Lại thay, không phải khuôn mặt ông Tham! Một giọng cười nhẹ quen quen, người thanh niên còn đứng ẩn trong bóng tối sau cánh cửa:

- Vào đi cô! Ba Mẹ đã ngủ cả rồi! Tôi đợi cô cả mấy tiếng đồng hồ, gánh trách nhiệm cho cô ăn roi mây nếu về sau mười hai giờ đêm! May cho cô nhé!

Như Nguyễn vui mừng, khẽ reo: “Ôi! Anh Duy! Anh về từ bao giờ? Em may quá! Có quý nhân phù trợ!”

Như Nguyễn tụt giày, xách trên tay, đi chân không vào trong nhà. Ánh sáng ấm cúng từ cây chụp đèn tỏa nhẹ làm phòng khách mờ ảo. Khuôn mặt vui vẻ của người anh họ làm Như Nguyễn yên tâm, nàng rí tai Duy: “Em đi thay áo rồi ra tán gẫu với anh! Chờ em chút nhé!”

- Tôi buồn ngủ muốn chết, còn trò chuyện gì nữa! Cô này dai sức thật, cô không mệt sao?

- Em cũng buồn ngủ lắm. Nhưng anh gắng đóng nốt vở kịch với em phòng khi ba mẹ em tỉnh giấc.

Duy bật cười: “Cô này ranh thật! Đi nói dối cha, về nói dối chú! Tôi muốn quất cho cô mấy roi quần dít!” Nhìn đôi mắt van lơn của cô em họ, Duy đành nói:

- Thôi được! Mau lên, tôi chờ cô.

Đêm ấy, Như Nguyễn thoát được trận đòn của ông Tham, thoát được những lời nói lái nhải của bà Tham. Khi Tiến đến chơi, anh ngạc nhiên thấy Như Nguyễn tươi tỉnh. Nàng kéo Tiến ra chân cầu thang, Tiến vội vã nói: “Tối qua, quãng tám giờ, Tiến đến nhà Nguyễn cho hai bác hay Nguyễn gặp mấy cô bạn gái tại Đại Nhạc Hội, lú lo trò chuyện, rủ nhau đi chơi, sẽ về trễ khoảng một tiếng sau, Thế, mấy giờ Nguyễn mới về?”

- Đó là việc của Nguyễn. Còn việc của Tiến là đến số 35 đường Cây Bầu nhắn cho ca sĩ Ngu Ý biết Nguyễn sẽ gặp anh ấy 10 giờ sáng Chủ nhật này tại nhà thờ Đức Bà lúc bắt đầu khóa lễ, nhớ đi ngay cho Nguyễn yên lòng.

Lời nói của nàng có một mãnh lực sai khiến mạnh đến nỗi Tiến riu ríu tuân theo dù trong thâm tâm chàng không muốn. Tiến là con chiên ngoan đạo, anh rất buồn thấy người bạn quý coi thường mẹ cha, coi thường cả Đấng Thiêng Liêng, nhưng còn biết làm sao? Tiến không muốn bạn thù ghét mình, anh thương Như Nguyễn lắm, dù biết nàng tính tình hời hợt, bất chợt đổi thay, dù biết nàng chỉ ve vuốt mình những khi cần, Tiến vẫn sẵn sàng xả thân vì nàng. Được gặp mặt nàng hàng ngày là điều cần thiết cho đời anh, thế thôi!

Tiến phóng xe tới nhà Ngu Ý, cho chàng ta biết ngày hẹn với người đẹp. Ngu Ý nhìn Tiến thương hại: “Cảm ơn anh! Chắc anh coi Như Nguyễn như một cô em gái?”

Trả lời câu hỏi, Tiến chỉ nhếch mép cười, một nụ cười buồn. Biết trả lời ra sao đây?! Nghĩ vậy, anh giơ tay bắt tay Ngu Ý rồi lên xe phóng đi.

Ánh nắng chói chan dát vàng trên đường phố, trên nóc Vương Cung Thánh Đường như sáng thêm vì bầu trời xanh trong vắt, lơ lửng vài cụm mây trắng như bông. Chủ nhật hôm nay thật đẹp! Ngu Ý dựng chiếc lambretta dưới một gốc cây. Tại đây, chàng có thể theo dõi từng người vào nhà thờ mà không sợ bị ai bắt gặp. Người yêu của chàng có đạo, vậy chắc ông bà thân sinh của nàng phải là người đạo gốc, Như Nguyễn chưa cho chàng biết rõ về gia đình nàng, anh chàng Tiến, con chim xanh thì sau khi báo ngày giờ hò hẹn của Như Nguyễn đã chạy như bị ma đuổi! Ngu Ý lo cho người yêu, lòng bồn chồn.

Một chiếc DS19 bóng loáng dừng lại trước cửa nhà thờ, cánh cửa xe mở rộng. Như Nguyễn ồm ẹo duyên dáng bước xuống, nàng quay đầu nói với người lái xe, giọng dịu dàng: “Anh Bẩy về đưa ông bà đi! Đừng đến đón tôi, nói với ông bà cậu Tiến sẽ đưa tôi về!” Nàng nói xong thoăn thoắt bước vào Vương Cung Thánh Đường. Chiếc DS19 rời lề đường, phóng đi. Đợi chiếc xe

khuất trong đám bụi mù, Ngu Ý chạy vội vào nhà thờ. Như Nguyễn kia rồi!
Ngu Ý nhẹ nhàng đến bên cạnh người yêu, cúi xuống thủ thỉ: “Nhớ em quá! Lo cho em quá!”.
Như Nguyễn quay lại, ánh mắt long lanh, nũng nịu:
- Vì anh, suýt nữa em bị một trận đòn!
- Nhưng không bị! Sao may mắn vậy, em?
Vài người quay lại nhìn hai người một cách khó chịu. Như Nguyễn ghé vào tai chàng, nói nhỏ:
“Thôi, chúng mình ra khỏi đây”.
Tay trong tay, hai người tung tăng trên đường phố. Bầu trời như rộng hơn, mọi người như đẹp hơn, nếu được như thế này mãi mãi... Như Nguyễn như con chim sổ lồng bay tới một chân trời xa lạ... Ngu Ý đưa nàng ra xa lộ, lên Thủ Đức ăn nem, rồi vòng về một quán lá ven đường. Hai người vào quán uống nước dừa tươi. Người chủ quán cho biết có một con đường đất đỏ từ sau quán đi thẳng vào một khu rừng thưa. Hai người lần mò vào trong rừng. Ánh sáng ban chiều vẫn rải rác những tia nắng quái, len lỏi qua khe lá dẫn lộ cho cặp tình nhân. Mùi lá rừng ngai ngái, mùi gỗ mục trầm trầm, Như Nguyễn dựa sát vào người yêu. Ngu Ý khựng lại, chàng không kìm giữ nổi, vòng tay xiết chặt tấm thân hấp dẫn tràn đầy nhựa sống của người con gái, đẩy nàng nằm xuống bên một gốc cây chằng chịt dây leo. Như Nguyễn cũng rạo rức không kém, nàng ghì chặt tấm lưng to lớn của chàng trai. Hai người quấn lấy nhau, máu nóng dồn trên toàn thân, rã rời, say sưa, ngây ngất...
Trời đã sẩm tối, tiếng chim rừng ríu rít đánh thức đôi người tỉnh giấc Vu Sơn. Như Nguyễn hốt hoảng ngồi dậy, kéo xiêm y xốc xếch, nàng bật khóc. Tiếng khóc làm Ngu Ý sực tỉnh, chàng chồm tới bên người yêu: “Anh van em! Chúng mình phải sống với nhau mãi mãi!”
Như Nguyễn hất tay chàng ra, giọng giận dữ:
- Anh làm hư đời con gái của em rồi!
- Anh sẽ xin hỏi cưới em. Nhưng anh hỏi thực; em có ưng không?
Như Nguyễn lườm người yêu, giọng dấm dấm, tiếp: “Nhưng... lỡ mẹ em biết được... chắc em chết mất”.
Ngu Ý giọng van lơn: “Mẹ chỉ biết sau khi mình làm đám cưới thôi. Anh hứa với em như vậy.”
Như Nguyễn giọng bỗng đành dằn lại: “Tiền đâu anh làm đám cưới? Mà chắc gì Ba Mẹ bằng lòng nhận anh làm rể?”
- Thôi thì được đến đâu hay đến đâu. Anh làm hết sức mình vì anh yêu em. Anh sẽ quỳ xuống van xin Ba Mẹ cho phép em lấy anh. - Giọng Ngu Ý buồn buồn khổ sở.
Nhìn thấy dáng thiếu nữ của người yêu, Như Nguyễn tội nghiệp quá, nàng ôm lấy đầu chàng, ấp mặt chàng vào bộ ngực gợn tình của mình, tha thiết: “Em sẽ theo anh đến góc biển, chân trời!”
Hương nồng ấm từ thân thể người đàn bà mới thoát xác làm Ngu Ý chồm dậy lần nữa, chàng đẩy mạnh nàng xuống cỏ, ghé miệng cắn vào núm trái hồng đào căng tròn, bàn tay như sắt nguội cuốn chặt mái tóc mây, đôi chân mãnh liệt luồn vào giữa, tách rời cặp đùi thon dài của người thiếu nữ... xấn tới... Như Nguyễn lạc vào động Thiên Thai, nàng mê man, rên rỉ... trong không gian mát lạnh mà Như Nguyễn cứ tưởng mình đang chơi vơi giữa bể lửa nóng bỏng... nóng từ ngoài da thịt... nóng xâm nhập vào thân thể tới các ngõ ngách của từng tế bào.
Những bước chân lảo đảo trên cỏ khô làm Như Nguyễn sợ hãi, nàng đẩy mạnh người tình sang một bên, kéo xiêm y che kín thân thể. Ngu Ý cũng vội vã mặc lại áo quần, ngồi dậy ngay ngắn, mới nhìn cứ tưởng là hai người đang hàn huyên tâm sự.
Một nhóm thanh niên chừng bốn năm người đi tới gần, khi nhận ra đôi bạn, một cậu trong bọn cất giọng: “Anh chị có muốn theo tụi này đi cắm trại sâu trong rừng không?”
Như Nguyễn nhanh nhẩu: “Các em cứ đi trước, anh chị sẽ theo sau!”
Cả bọn khuất bóng trong rừng... Màn đêm phủ kín vạn vật... Tiếng chim rừng eo óc... Hai người

trao nhau một nụ hôn nhẹ trước khi ra mặt lộ.

Như Nguyễn nghiêng mình, nàng vừa thoáng thấy bóng người yêu bên kia đường. Chàng đứng quay mặt vào tiệm kính, chàng đang chờ nàng. Vóc dáng chàng so với những thanh niên Việt Nam khác trông thật oai dũng hùng tráng. Như Nguyễn chạy như bay xuống cầu thang, nàng giã dì trong áo dài trắng nữ sinh. Nhưng nàng cũng không thoát khỏi cặp mắt theo dõi của bà Tham. Bà chặn nàng dưới chân cầu thang:

- Con đi đâu vậy? Đạo này đi chơi khuya nhiều lần rồi đấy! Cứ sếnh ra là la cà suốt ngày ngoài đường! Hôm nay ở nhà, bên bác phán Thông hẹn tới xin cô cho anh Thái. Nó là bác sĩ y khoa rồi. Ba mẹ đều ưng chỗ này.

- Thì chính anh Thái hẹn con đi lễ nhà thờ sáng nay.

Bà Tham ngạc nhiên: “Ủa, con quen Thái à?”

Như Nguyễn chum chim làm nũng mẹ: “Mẹ ơi! Thời buổi bây giờ phải quen nhau trước khi cậy cha mẹ tới hỏi. Con có ưng thì ba mẹ cũng vui lòng, đúng không? Thôi, để con đi!” Nàng ôm mẹ, hôn nhẹ trên má bà, rồi uyển chuyển bước ra cửa.

Bà Tham nhìn theo con gái, nói với chồng: “Cô cậu ưng nhau! Thảo nào, đạo này con bé ngoan đạo. Sáng Chủ nhật nào cũng đi rước lễ. Ông vậy mà không bằng con”.

Ông Tham ngó vợ: “Để coi. Tôi nghi lắm. Có cái gì bất ổn. Dễ gì nó chịu thẳng bác sĩ Thái loắt choắt ốm tong teo, nó thích những thằng bự con cao lớn. Bà hỏi thử thằng Tiến xem sao, nó gần gũi con Nguyễn hơn mình, nó biết con Nguyễn hơn mình”.

Bà thấy ông nói đúng, tuy nhiên vẫn chống chế: “Làm cha làm mẹ mà không biết con mình bằng người ngoài ư? Tôi biết con Nguyễn hơn ai hết!”

Ông thần nhiên: “Để xem!”

Như Nguyễn không thể giấu cha mẹ mãi, vì ngay sáng đó anh chàng bác sĩ cù lần theo mẹ, bà phán Thông đến thăm ông bà Tham. Ông bà Tham chùng hững vì không ngờ con gái lừa dối mình, và chính ông bà cũng phải nguy tạo để bao che sự vắng mặt của cô gái mà ông bà hứa sẽ ra mắt mẹ con bà phán Thông bữa ấy. Ngồi nói chuyện với bà phán và cậu bác sĩ mà lòng bà Tham rối như tơ vò. Hai người vừa ra khỏi cửa, bà Tham gọi anh tài Bảy đi rước Tiến về nhà bà ngay để tra hỏi.

Tiến biết chuyện phải đến đã đến. Anh không thể giấu được gì trước đôi mắt sáng quắc giễu cợt của ông Tham, đôi mắt u sầu mất tin cậy của bà Tham, Tiến chỉ còn biết cúi đầu tường trình sự thật. Ông bà Tham cho Tiến một đặc ân: theo dõi đôi tình nhân để ông bà bắt tại trận cô cậu đi chơi với nhau, như thế mới có cơ chính đáng cấm Như Nguyễn gặp Ngu Ý. Ông bà cũng giả đồ như không biết con gái có tình nhân, cũng không nhắc nhở về vụ mẹ con bà phán đến thăm nữa, ông bà chỉ chờ báo cáo của Tiến. Phần Như Nguyễn, nàng cũng biết cha mẹ đã hiểu nàng dối gạt, nhưng nàng vẫn phớt lờ tỉnh queo. Nàng tỏ vẻ chăm học hơn, rủ bạn về nhà học chung, rõ ra một cô gái ngoan, chưa thích lấy chồng. Nàng nhớ Ngu Ý, nhớ giọng hát ngọt ngào, nhớ vòng tay ghì xiết, nhớ hơi thở nóng bỏng; nhưng biết làm sao! Thời gian trôi thật chậm, mới có hơn một tháng trời xa cách mà nàng thấy dài như bất tận, chán nản vô cùng... Tiến cũng tránh mặt nàng. Cuối cùng, nàng đành liều nhờ anh tài Bảy mang thư đi bưu điện để hò hẹn người yêu. Bức thư không tới tay Ngu Ý mà lọt vào tay ông bà Tham. Ông bà theo địa chỉ trong thư, tìm đến nhà Ngu Ý. Ông bà lạnh lùng yêu cầu chàng ca sĩ tài hoa xa lánh Như Nguyễn và dọa bỏ tù nếu chàng không chịu làm theo ý ông bà vì nàng còn trong tuổi vị thành niên. Ngu Ý đau khổ và buồn bực vì vừa mất người yêu, vừa bị đụng chạm tự ái. Chàng chỉ còn trông cậy vào một phép lạ.

Như Nguyễn biết không thể nhờ cậy ai được nữa, nàng lại tìm quên trong thú ăn ngon. Hơn hai tháng sau, nàng bắt đầu lên cân, nhưng lạ thay, lần này bụng nàng sao cứ lu lú dãn, và đã hơn

một tháng trời nàng tắt kinh, nặng thấy thêm cay một cách bất thường. Như Nguyễn để tay lên bụng, nàng có cảm giác một mầm sống đang thành bình, nàng bắt đầu lo sợ, nàng không thể bàn với ai, nàng không thể gặp Ngu Ý, nàng thấy rã rượi bần thần, ông bà Tham quan sát con gái kỹ lưỡng, ông bà biết tính hời hợt của cô con gái rệu “rồi nó sẽ quên”. Nhưng, một tối vào giường, bà rỉ tai ông:

“Sao tôi thấy con Nguyễn trông mệt nhọc như người có bầu, mà bụng nó lúc này trông to ra?!” Ông hoảng hốt: “Bà cho nó đến khám bác sĩ Quân. Anh Quân với mình là chỗ thân tình, chắc chắn anh ấy không hé môi nếu như con bé mang bầu. Nhưng mong là dạo này nó mập ra”. Nói vậy, nhưng ông lo lắng lắm. Rồi đây tai tiếng sẽ tới nếu như ông bà không chấp nhận thẳng ca sĩ làm con rể. Hay bắt con gái cho ra thai? Ý nghĩ này bị bà vợ phản đối, bà nói làm vậy sẽ thất đức.

Sáng hôm sau, bà Tham gọi chuyện con gái, Như Nguyễn lúc đầu còn chối quanh, nhưng tự nhiên nàng muốn ựa mửa, nàng bỏ dở câu chuyện thù tiếp với mẹ, chạy vội xuống bếp lục mấy trái ớt hiểm cho vào miệng trước con mắt ngạc nhiên của bà Tham.

- Ủa! Con thêm cay chứ không thêm chua ư?

Biết không thể giấu được nữa, Như Nguyễn òa khóc. Bà Tham thấy tối tăm mặt mũi, bà đã hứa hôn bên đăng bà phán, bây giờ ăn nói làm sao? Còn cái bầu này nữa, xử trí làm sao?

Phép lạ đã đến với chàng ca sĩ nghèo Ngu Ý. Ông bà Tham cho anh tài Bẩy đến đón chàng. Ngu Ý đi từ sừng sốt này đến sừng sờ khác. Chàng được chấp nhận làm rể trong gia đình ông bà Tham, và chàng sắp được làm cha. Ông bà Tham sẽ đứng ra tổ chức đám cưới cho Như Nguyễn và chàng. Đám cưới thật rầm rộ. Những tai mắt thủ đô Sài Gòn tham dự đông đảo vì ông bà Tham quảng giao, những nghệ sĩ đến giúp vui rất nhiều vì Ngu Ý là ca sĩ thời danh đang lên của Thủ Đô. Như Nguyễn vui lòng lắm. Nàng thầm cảm ơn cái bào thai trong bụng, nàng hãnh diện vì mình đã dám làm những điều nàng thích, nàng thấy thương cha mẹ hơn. Ngu Ý ăn ở phải đạo nên ông bà Tham dần dần thấy gần gũi con rể, nhất là sau khi Như Nguyễn sinh được một bé trai kháu khỉnh. Ông bà Tham đặt tên Thạch Lang cho đứa cháu đầu. Ngu Ý sáng tác những bản tình ca ngợi hạnh phúc lứa đôi trọn vẹn. Gia đình thật ấm cúng yên vui.

Bé Thạch Lang được năm tuổi, Như Nguyễn bắt đầu thấy nhuốm một cảm giác chán chường trong gia đình êm đềm này, nàng không thích cuộc đời phẳng lặng dù êm đẹp. Nàng đi học lại ở Hội Việt Mỹ. Nàng làm quen với nhiều bạn mới, trai cũng như gái, thích tụ tập đi chơi nơi này nơi nọ, quên cả chồng con. Nàng nghĩ, dù gì bà ngoại bé Thạch Lang, mẹ nàng cũng chu toàn cho bé. Nàng phải sống theo ý thích của nàng, Ngu Ý đối với nàng ngày càng chậm chạp, ngày càng không theo kịp trào lưu, một loại người yên phận ít tham vọng; đã thế, chàng lại mang mặc cảm ăn ở nhờ cha mẹ vợ. Đã nhiều lần Ngu Ý đề nghị ra riêng, nhưng Như Nguyễn gạt đi, viện cớ chàng kiếm không đủ tiền sinh sống; thật ra, nếu ra riêng nàng phải tự mình lo cho con, còn thì giờ đâu đánh đu cùng chúng bạn, đó là điều nàng không muốn.

Các bạn gái của nàng, ai cũng mê ông thầy Mỹ đẹp trai, thầy John McCormack; các cô thi nhau trở tài quyến rũ thầy, họ gần như thách thức nhau xem người nào được coi như nhiều hấp lực nhất. Họ chỉ e ngại Như Nguyễn, nhưng Như Nguyễn đã có chồng con, đó là điểm thất lợi của nàng. Một buổi chiều, sau giờ học, cả đám thiếu nữ đợt sóng mới trở mắt ghen tức khi thấy John mở cửa xe cho Như Nguyễn lên. Chiếc xe phóng vút ra lộ, để lại đám bụi mù...

Bây giờ, ông bà Tham mới thấy thương con rể, nhưng ông bà không cấm cản con gái như trước kia được nữa vì nàng đã có chồng. Ngu Ý câm nín, chịu đựng. Ông Tham một lần dục vào cuộc cãi cọ giữa hai người vì ông thấy con gái to miệng té tát mắng chồng, nàng còn cầm dao dượt đuổi Ngu Ý; rồi ông cũng cạch luôn vì Như Nguyễn đang cơn nóng, nàng cầm chiếc giày gót

nhọn liệng vào cha. Ông bà Tham biết mình không thể can thiệp vào chuyện gia đình con gái được nữa. Nàng đã cho ông bà một đứa cháu xinh xắn, nàng không còn lệ thuộc vào cha mẹ nữa. Ngày lại ngày, Như nguyện vắng nhà càng lúc càng nhiều, nàng đi đâu Ngu Ý cũng không biết, nàng đi với ai chàng cũng chẳng hay!

Đôi khi Như Nguyễn cũng thấy thương chồng, nhất là những lúc ái ân, nhưng cũng không nhiều vì Ngu Ý có vẻ mất hứng. Phần nàng, cũng không còn náo nức như xưa vì nàng hoàn toàn tự do, không ai cấm cản; hơn thế nữa nếu so sánh với John, Ngu Ý vẫn không sao mãnh liệt như anh chàng Mỹ này. Anh chàng có cặp mắt trong veo màu cẩm thạch, có mái tóc óng ả màu vàng tươi, có đôi môi đỏ mọng thơm mùi lưu chin, có làn da trắng hồng mùi da thuộc. Anh chàng có vẻ đẹp trai của một tài tử ciné, có vẻ oai phong của một tay đấu bò rừng, có kiến thức của một người có học, một loại người khác hẳn anh chồng mà nàng đã nhầm chán, một loại người có khả năng mở mang trí tuệ cho Như Nguyễn, một loại người không những cho nàng thú vui thể xác mà còn cho nàng những hiểu biết sâu sắc về thế giới bên ngoài. Trong vòng tay ái ân của John, Như Nguyễn đã quên hẳn Ngu Ý, quên luôn cả bé Thạch Lang kháu khỉnh! Nàng cũng không thèm ngó ngang tới những ghen tức của các bạn đồng học, nàng cũng không thèm để ý đến tai tiếng bên ngoài.

Chiến cuộc Việt Nam đã tới giai đoạn cuối, miền Nam sắp lọt vào tay Cộng sản. Như Nguyễn biết điều đó rất sớm vì John đã cho nàng hay, chàng còn hứa sẽ đưa cả gia đình nàng rời Việt Nam trước ngày mất nước. Như Nguyễn yêu cầu cả nhà ra đi với nàng, cha mẹ nàng dĩ nhiên bằng lòng, chỉ chồng nàng phản đối, tự ái không cho phép chàng làm như vậy vì Ngu Ý biết John là tình nhân của vợ mình. Như Nguyễn bảo thẳng chồng: “Nếu anh không đi thì em vẫn đưa ba mẹ và con đi. Em không thể ở lại với bọn Cộng sản. Hơn thế nữa, John hứa kiếm việc cho em khi sang tới Mỹ. Vì tương lai của em, vì tương lai của con, em không thể theo anh”. Ngu Ý lặng lẽ rời nhà, chàng đã có chủ ý; chàng có thể mất vợ, nhưng chàng không thể mất bé Thạch Lang, chàng thương nó hơn mẹ nó thương nó.

Ngày John đến đón gia đình Như Nguyễn, Ngu Ý đã âm thầm mang con đi mất tích. Bà Tham khóc lóc vật vã đòi ở lại tìm cháu, ông Tham khôn ngoan hơn, khuyên vợ nên theo con gái, dù gì Ngu Ý cũng là cha bé Thạch Lang. Như Nguyễn cũng đau lòng lắm, nhưng việc nên làm nàng phải làm, rồi đây sẽ có ngày mẹ con đoàn tụ.

Ở trại tỵ nạn chưa đầy hai tuần lễ, Như Nguyễn đã được phỏng vấn đi Mỹ vì John McCormack khai nàng là vị hôn thê với chính quyền sở tại, John đích thân tới trại đón ông bà Tham và Như nguyện về Thủ Đô Washington. Một đám cưới sơ sài được tổ chức ngay tại vườn nhà John với sự tham dự của cha mẹ cô dâu, cha mẹ chú rể và họ hàng quyến thuộc đằng trai. Ông bà Tham buồn lắm nhưng đành chịu vậy. Bà Tham nhớ cháu ngoại, ông Tham sầu xa xứ, cả hai gầy mọp đi. Riêng Như Nguyễn sống phơi phới thoải mái với cảnh lạ, người lạ mà nàng rất thích thú. Đôi lúc nhớ đến con, nàng bật khóc nhưng lại quên ngay trong vòng tay âu yếm của John. Một năm sau, nàng sinh hạ một bé gái tuyệt vời, một kết hợp khéo léo của hai giống Á và Mỹ. Bà Tham lại một lần nữa phần khởi trong trọng trách làm bà. John bận các công tác mới vì anh đổi sang ngành ngoại giao nên phải xa nhà luôn. Như Nguyễn lại thấy cuộc sống tẻ nhạt, nàng cũng vẫn không ham mê con nít; vả lại bé Lisa đã có bà Tham lo chu đáo. Nàng bắt đầu xông xáo vào xã hội, nàng đã ngoài ba mươi, nàng càng ngày càng quyến rũ, càng nóng bỏng. Nàng biết thế, vì mỗi lần đi với chồng tới party, nàng được đàn ông săn đón dữ dội. John bắt đầu khó chịu, chàng muốn vợ ở nhà trông con, chàng muốn có thêm một đứa bé nữa để giữ chân nàng, Như Nguyễn đâu dễ gì để đàn ông xỏ mũi, nàng đã tốt nghiệp Đại học, nàng đương theo Cao Học Luật, nàng nhất định xin đi làm bán thời gian để làm bước tiến cho tương lai sự nghiệp, nàng chiều chuộng John vừa đủ để anh chàng Mỹ này cho nàng tiếp tục học lên cao, nâng đỡ nàng những lúc cần thiết. Sau khi tốt nghiệp Cao Học, nàng bắt đầu bận trong công việc làm, cũng là cái có

để nàng thoát thác không theo chồng đi công tác các nơi xa. Nàng bắt đầu đi du lịch một mình vì John quá bận, nàng nhõng nhẽo xin John cho đi Âu châu nghỉ mệt một thời gian. John đành đoạn để vợ đi mà lòng tràn đầy âu lo, không phải lo vợ mình lúng túng ngõ ngàng nơi xứ lạ vì John biết vợ mình là con người thông minh tháo vát, nhưng lo vì mất vợ vì biết nàng là con người phúng túng dám làm, bất cần hậu quả.

Đúng như John nghĩ, vừa tới Venice, Như Nguyễn gặp ngay một bạn đồng hành đáng yêu, chàng là người Ý, chàng mới chết vợ và cũng đi du lịch một mình. Khung cảnh Venice thật hữu tình cho những tâm hồn cô đơn lãng mạn. Những phố cổ xây cất theo kiểu Gothic từ thế kỷ mười ba với những khung cửa sổ cao hẹp bí ẩn pha trộn một cách hài hòa với những phố mới dựng vào đầu thế kỷ hai mươi đường nét vuông vắn cứng cỏi, được làm dịu bớt bởi màu hồng nhạt hoặc nâu nhạt tô điểm bên ngoài. Ngồi trong lòng thuyền dạo chơi dọc thành phố, Như Nguyễn đã hợp hồn anh chàng đẹp trai Marcello Lanza, anh chàng có đôi môi khêu gợi tham lam ẩn dưới làn ria mép đa tình kiểu Clark Gable, mái tóc đen bóng mượt như trùm Mafia đôi mắt thật lãng nhình như xuyên qua làn vải, như không gì che giấu được. Con ngựa bất kham trong người Như Nguyễn lại nổi dậy. Nàng đã ba mươi tám tuổi, nàng còn đậm hơn xưa, còn mượt hơn xưa, còn khêu gợi hơn xưa. Cuộc gặp gỡ thật đúng lúc, giai tầng đồng điệu. Bây giờ nàng đang thích đàn ông mảnh khảnh cẳng dài, bắp thịt xấn chắc; nàng đang thích đàn ông biết pha trò, nói chuyện có duyên, nàng đang thích đàn ông có thời giờ săn sóc nàng. Marcello hội đủ điều kiện một bạn đồng hành lý tưởng, chàng rất lịch lãm, hiểu biết rộng, chàng cặn kẽ giảng giải chỉ dẫn từng khu phố, từng ngõ ngách của Venice cho Như Nguyễn, chàng thật hào hoa phong nhã, chàng biết cách nịnh đầm, chàng có những bước nhảy thật bay bướm.. Với Như Nguyễn lúc này, Marcello đã vượt John!

Đêm đầu tiên trong khách sạn, Marcello gọi bồi mang chai champagne tới, chàng cụng ly với Như Nguyễn và dăm dăm nhìn nàng: “Tôi chưa thấy một người đàn bà nào quyến rũ hơn em! Em biết không, cái đẹp của phái nữ là sức quyến rũ đối với phái nam, đó cũng là nữ tính thể hiện, đó cũng là đặc ân của đất trời. Có phải vì em là đàn bà Á Châu nhưng mang vóc dáng của một phụ nữ Âu Mỹ, cái chất Á Châu trong em đã làm dịu bớt cái cứng của phụ nữ Âu Mỹ khiến đàn bà tính thể hiện đầy đủ hơn, nhiều hấp lực hơn?” Marcello ve vãn nàng đúng điệu, giọng hần nhẹ nhàng mà ấm áp, hơi thở như mơn trớn thêm thuồng, tia nhìn nửa như ra lệnh, nửa như van xin, còn đợi gì mà không dâng hiến?

Mười đêm ngà ngọc, Như Nguyễn hoàn toàn quên bằng chồng con. Nàng sẽ kéo dài chuyến đi du lịch Âu châu, nàng sẽ cùng Marceilo sang Paris, thành phố hoa lệ, trung tâm của nền văn minh cổ Tây phương mà cũng là trung tâm của đời sống xa hoa đáng điếm. Hai người tới Paris vào một buổi sáng mù sương, Như Nguyễn chợt buồn, nàng cảm thấy nhớ bé Lisa. Marcello đọc được ý tưởng của tình nhân trong đôi mắt nàng. Chàng đưa nàng vào một tiệm rượu sang trọng ngay đại lộ Champs Elysées, chọn một bàn trong góc phòng, kín đáo nhìn ra ngoài mặt lộ. Như Nguyễn gọi một ly Calvados, Marcello thích uống Brandy. Nhìn người qua lại ngoài phố, uống vài ly rượu mạnh, Như Nguyễn thấy vui trở lại, háo hức đòi người tình đi chơi ngay. Marcello nhìn nàng nửa ngạc nhiên nửa thích thú: “Mình chưa lấy phòng trong khách sạn. Hơn nữa em không thấy mệt sau chuyến bay đêm qua sao? Tôi đề nghị, chúng mình lấy phòng trước đã, tắm rửa, đi ăn trưa, xong đi chơi tới khuya. Em nghĩ sao?”

- Anh thật nhiều kinh nghiệm ăn chơi. Em thích thú được theo anh.

- Còn đi chơi với em ngày nào, bốn phận của tôi là làm tôi tớ cho thần Vệ Nữ.

Tới khách sạn, vào phòng, Như Nguyễn thấy buồn ngủ. Nàng mở cửa buồng tắm, xả nước lạnh trên đầu cổ, thân mình. Cái mát lạnh của nước làm Như Nguyễn thích thú, nhắm nghiền mắt. Chợt một vòng tay nồng nàn cuốn chặt lấy người nàng, nàng dướn lên vì linh vật nóng bỏng

đang đi sâu vào cơ thể. Như Nguyễn không cưỡng được, người nàng mềm nhũn, rã rượi, quần quai trong tay người tình, những tế bào vừa được ướp mát bởi nước lạnh trở nên nóng hổi, căng cứng, rạo rực, nàng lắp bắp: “Thủy thụ, thủy thụ, phải không mình?”

Vẫn trong tư thế ái ân, Marcello nhẹ nhàng đưa người tình rời khỏi mặt đất, chân lướt trên sàn cẩm thạch láng bóng tới đồng chấn nệm êm đềm. Cả hai như những con trăn trườn mình uốn khúc, như đôi sư tử hồng lên những ca khúc điên cuồng... thời gian trôi... thời gian trôi... chấn nệm đã thấm ảm mà họ vẫn chưa thể rời nhau...

Ánh nắng hiem hoi của bầu trời Paris lách qua màn cửa tím sậm đánh thức cặp tình nhân. Cũng đã hơn mười hai giờ trưa. Marcello hôn nhẹ trên ngực người yêu, cọ bộ ria mép trên núm hồng đào khiến Như Nguyễn nhột nhạt tỉnh giấc. Nàng vươn vai: “Mấy giờ rồi anh?”

- Trưa rồi, dậy đi cưng! - Vừa nói, Marcello vừa vòng tay xuống lưng người yêu, nhắc bổng nàng dậy. Hành lý mở tung, Marcello chọn một bộ áo mỏng bằng voan màu đỏ tươi phủ lên mình nàng.

Như Nguyễn chột hỏi: “Sao anh thích em mặc bộ này?”

Marcello cười tủm tỉm: “Bộ áo này rất casual nhưng rất nổi. Đi chơi trên du thuyền cũng được, mà vào trong hí viện cũng hợp”. Chàng nói gì, nàng cũng cảm thấy xuôi tai.

Họ lấy taxi tới Marceau, leo lên một con tàu chuyển vận bằng hơi nước, bateau mouche, chạy dọc sông Seine. Dòng sông một màu xám đục. Hai bên bờ những tòa nhà lớn, những dinh thự, những lâu đài xây cất theo lối cổ, kiến trúc cầu kỳ, trạm trở tinh vi khéo léo... xa xa, Notre Dame chìm trong sương mờ... Marcello đề nghị ghé vào đảo St. Louis, tới viện bảo tàng Rodin và Orsay. Như Nguyễn thích thú khi chiêm ngưỡng những hình tượng khỏa thân mà nàng đã từng thấy trên những tấm hình nàng vẫn chắt chiu gìn giữ. Nàng thích nhất tấm hình chụp bức tượng hai người lỏa thể, một đàn ông, một đàn bà ôm hôn nhau trong tư thế gợi cảm. Marcello chỉ dẫn cận kề từng món đồ nghệ thuật khiến Như Nguyễn càng khâm phục sự hiểu biết rộng rãi của một tay sành điệu chính cống. Rời bảo tàng viện, trời cũng đã sập tối, cả hai ăn cơm chiều vội vã để còn đủ thì giờ tới Moulin Rouge. Như Nguyễn bồn chồn, nàng muốn thấy tận mắt những “tòa thiên nhiên” để có dịp so sánh, học hỏi.

Moulin Rouge với cánh quạt đỏ to tướng lóng lánh ánh đèn hấp dẫn du khách từ xa. Hai người đến vừa kịp, các nghệ sĩ bắt đầu trình diễn. Marcello không quản chi nhiều, họ đến sau mà chọn được bàn sát sân khấu. Bồi mang ly Pinacolada cho nàng và ly Martini cho chàng. Như Nguyễn nhìn lên sân khấu, nàng ao ước một ngày nào đứng bên cánh màn nhung đỏ tươi và nhìn xuống hàng ghế khán giả đông nghẹt chờ mong như nàng đang chờ đợi; dù gì nàng cũng là một tay hát hay, Ngu Ý đã luyện giọng cho nàng. Nhớ tới Ngu Ý, Như Nguyễn thấy lòng chùng xuống... còn bé Thạch Lang nữa... hai cha con giờ này ra sao? Nhưng Như Nguyễn không có thì giờ nghĩ ngợi lâu, màn đã kéo lên, buổi trình diễn bắt đầu...

Như Nguyễn khoái nhất màn một nữ vũ công khỏa thân ngồi trong một lẳng mây giữa muôn đóa hoa tươi. Cô ta được đưa từ sân khấu đi một vòng trên đầu khách bằng dây điện treo; nếu đứng dậy giơ tay với có thể tóm được cô ta. Khi cô nàng bay tới chỗ hai người, Marcello lẳng lơ đứng dậy, đưa tay lên môi ra dấu hôn gửi rồi với tay vuốt nhẹ lên đùi nữ vũ công. Tay trao tay, cô nàng đã được dúm vào tay tờ giấy một trăm dollar trước khi lẳng hoa cô ngồi bay tới một bàn khác.

Marcello ghé tai Như Nguyễn: “Em còn đặc biệt, còn quyến rũ hơn cô vũ công vừa rồi!”

Như Nguyễn cười ròn tan: “Nhưng em có thấy anh dúm tiền vào tay em đâu?”

Marcello đăm đăm nhìn nàng: “Tôi còn có cái khác đáng giá gấp nhiều lần muốn hiến tặng em, nhưng không biết em có nhận chẳng?”

Văn hát, trời đã về khuya, Paris buốt giá hơi sương, Như Nguyễn nép mình trong vòng tay Marcello, nàng muốn về phòng trọ ngay, nàng muốn một ly café thật đậm thật nóng, sau đó vui

mình trong chăn nệm êm ấm ngủ vùi...

Thức giấc, Như Nguyễn đã thấy người tình quần áo tề chỉnh; chàng đang đứng ngắm nàng. Như Nguyễn vùng dậy: “Sao không gọi em sớm? Hôm nay mình sẽ đi đâu?”

Marcello bồng nàng ra khỏi giường, nhẹ nhàng: “Em ngủ say quá, tôi không nỡ phá giấc ngủ của em. Hôm nay trời đẹp lắm. Paris hiếm hoi có những ngày nắng trong vắt như sáng nay. Em thay quần áo ngay đi, mình sẽ ăn sáng bên ngoài”.

Họ đi xe điện tới Notre Dame, ghé vào một quán café nhỏ gọi một bữa điểm tâm nhẹ. Như Nguyễn chỉ thích bơ tây phết trên ổ bánh mì baguette nóng dòn, một ly sữa tươi ướp lạnh béo ngậy thơm tho. Marcello đùa: “Em ăn uống kiểu này thì tôi có thể lo cho em suốt đời”. Ăn sáng xong, cả hai vào nhà thờ, lại một màn chỉ dẫn tỉ mỉ. Marcello cho nàng hay nếu muốn quan sát thật kỹ lưỡng, hiểu biết thật cận kề, phải ở lại nơi đây cả tuần lễ, Như Nguyễn đùa hỏi: “Anh định ru em đi tu hay sao?”

Chàng trang trọng trả lời: “Em sẽ thành Esmeralda, tôi thành vị tu sĩ ác quỷ!”

Như Nguyễn cười vui, nàng vẫn mến mộ Gina Lolobrigicia trong vai Esmerakla, Anthony Quinn thủ vai anh gù trong phim Le Bossu de Notre Dame. Ánh sáng chập chờn của hàng trăm ngọn nến trong nhà thờ vẫn không đủ để soi rõ mặt người khiến Như Nguyễn chợt cảm thấy rờn rợn như vị tu sĩ tàn ác vẫn lẩn khuất đâu đây, đương cố ý nhắc nhở nàng là người đàn bà dâm loạn, phản phúc. Như Nguyễn kéo tay Marcello đòi rời nhà thờ Notre Dame. Nàng chỉ thích cái đẹp của lối kiến trúc cầu kỳ đầy nghệ thuật, nàng không thích cái tinh thần của nó. Hai người tới điện Louvre. Nơi đây mới đúng là chỗ Như Nguyễn yêu thích, với hàng ngàn bức tranh tuyệt vời của những họa sĩ tài danh mà Như Nguyễn vẫn khâm phục qua báo chí, sách vở. Nàng để cả tiếng đồng hồ ngắm nghía bức danh họa Mona Lisa của Leonard da Vinci, nàng đi tới đi lui, qua trái qua phải; ở vị trí nào nàng cũng thấy cặp mắt người đàn bà trong tranh dõi theo. Từ Louvre, đôi tình nhân tới viếng điện Tuileries, lâu đài Versailles. Như Nguyễn thích thú về cuộc đời vị Đại đế Napoléon qua những bức tranh tuyệt diệu, những trận đánh sôi bỏng của vị vua anh hùng nước Pháp, nàng lặng ngắm bức tranh Đại đế Napoléon trao vương miện tấn phong Hoàng hậu Joséphine, nàng khều tay Marcello: “Bao giờ thì anh trao vương miện cho em như thế kia?”

- Trong thâm tâm tôi, đã có một tấm tranh tuyệt diệu của đôi ta như vậy, đó là bức tranh của linh hồn để cuộc tình mãi mãi tồn tại, bền bỉ hơn cuộc hôn nhân của Napoléon và Joséphine!

Tay trong tay, họ tới Place de la Concorde, dạo bộ tới Champs Elysées, trực thẳng Arc de Triomphe. Dọc đường, Như Nguyễn còn la cà vào những cửa hàng thời trang nhất Paris, đắt giá nhất Paris trên đại lộ Montaigne. Mỗi lần sắm được món hàng mới lạ, Như Nguyễn hớn hờ như con nít bắt được đồ chơi.

Mặt trời ngả bóng, Marcello đưa nàng đi xem tháp Eiffel. Từ dưới đất ngó lên mới thấy phục cái tài của nhà kiến trúc, bao nhiêu tầng Như Nguyễn cũng không nhớ rõ nữa... Vào trong thang máy, lên tới đỉnh tháp, gió lộng thổi, lạnh tê người. Từ trên cao nhìn xuống, mặt đất xa tít với những làn đỏ, làn vàng đan chằng chịt trên đường phố, đó là những đèn xe trên mặt lộ, trông thật đẹp mắt. Hai người xuống lưng chừng tháp, vào một tiệm ăn. Như Nguyễn thích soupe à l'oignon, và nàng đòi một con tôm hùm hấp thật nóng ăn lấy ăn để vì đói cũng có, vì lạnh cũng có. Marcello thích thú ngắm nàng ăn, chàng chỉ uống một ly vang trắng, nhắm nháp vài con sò.

- Ngày mai, tôi đưa em đi tới ngục Bastilles.

- Trời ơi! Anh thấy em có tội lắm sao?

- Không, người đẹp không bao giờ có tội. Chỉ tại đàn ông làm phiền lòng phụ nữ gây nên tội lỗi thôi!

- Anh giỏi ăn nói thật! Sau ngục Bastilles, chúng ta sẽ đi đâu? Mấy hôm nay đi xem các lâu đài dinh thự nhiều rồi, em muốn ngày mai, chúng ta tới chỗ nào thơ mộng.

- Đúng như ý tôi nghĩ. Chúng ta sẽ tới khu Lalin, ghé qua đại học Sorbonne. Từ đây, chúng ta sẽ bách bộ trên những con đường lát đá, nơi có những quán cóc rẻ tiền cho sinh viên nhâm nhi ly cà phê đắng, chúng ta sẽ thăm khu St. Germain des Prés gặp những họa sĩ tài danh trong tương lai. Tối về, chúng ta đi dancing, tôi ngựa chân rồi!

Như Nguyễn bằng lòng lắm, nàng hỏi tiếp: “Anh có hứa đưa em tới chỗ nhà văn hào Pháp Jean Paul Sartre và văn hào Mỹ Ernest Hemingway viết lách, anh nhớ không?”

Marcello cười nịnh: “Ngày mốt, chúng ta sẽ đi dạo vườn Luxembourg, đi xem các đồ cổ nghệ thuật của Pháp, đó là nơi có những quán văn thời danh, cũng là nơi Sartre và Hemingway đến đó viết sách.

Một tuần lễ ăn chơi tại Paris cuốn mau như bão táp. Nhớ lời hứa với gia đình sẽ trở lại Mỹ trong vòng hai tuần lễ làm Như Nguyễn bần thần, Marcello ân cần rủ người yêu đi Hawaii. Như Nguyễn reo lên vui thú. Ngay đêm đó, ái ân còn dang dở, Marcello đã quỳ dưới chân nàng xin cưới. Trong cơn mê đắm, Như Nguyễn nhận lời. Chàng ta vội điện thoại xin cha sở tạt tới ngay nhà thờ làm phép cưới. Sáng hôm sau, chàng ta đưa Như Nguyễn tới Tòa đốc lý làm hôn thú. Một đám cưới qua đêm mau lẹ. Thâm tâm, Như Nguyễn không muốn vậy, phần vì nàng thích cảnh trình làng, đông vui người tham dự, phần vì nàng chưa chính thức ly dị John. Marcello an ủi vợ, rằng chàng sẽ làm tiệc cưới lớn khi cả hai trở về Ý, quê hương chàng, và nàng sẽ trở lại Mỹ đòi John xé hôn thú. Việc trước tiên là đi hưởng tuần trăng mật tại Hawaii, hãy tiếp tục hưởng thụ trước đã rồi mọi sự tính sau. Như Nguyễn điện thoại về cho John biết, nàng còn tiếp tục đi du lịch và chưa chắc gì nàng trở về Mỹ làm việc trong vòng tháng tới. John bực lắm, nhưng anh ta không thể làm gì hơn.

Hawaii, thiên đàng hạ giới, nơi có biết bao kỳ hoa dị thảo, nơi có những bãi biển trong vắt màu sắc thay đổi từ bãi cát ra đến ngoài khơi, nơi có những núi lửa nổi tiếng vùng Thái Bình Dương, nơi quanh năm nắng ấm, nơi âm nhạc dạt dào... nơi nàng mơ ước.

Nhưng, trước khi lên máy bay đi Hawaii, Marcello nhận được điện thoại từ Roma, một điện thoại khẩn cấp buộc chàng phải trở lại Ý ngay vì hãng sản xuất đồ da mà Marcello làm giám đốc bị hỏa hoạn thiêu rụi. Marcello yêu cầu vợ theo mình. Như Nguyễn đành chiều người yêu vì chàng ta hứa sẽ để nàng tại một vùng biển bên Ý, chàng ta sẽ đi đi về về vì Như Nguyễn đương ao ước được sống tại vùng biển. Marcello giữ đúng lời hứa, Như Nguyễn được đưa tới Amalfi Coast, phía nam thành phố Napoli, một vùng biển trải dài hơn ba mươi cây số. Thành phố Sorrento, nơi nàng cư ngụ là một thành phố thơ mộng, nơi phát triển nhanh chóng theo kịp trào lưu của thế giới, nơi có những căn nhà tân kỳ của bọn tài phiệt, của dân giàu, của những tay chơi có hạng. Cũng là nơi nổi tiếng vì sự hiện diện của những tài tử ciné, những nhà soạn nhạc thời danh của Ý. Như Nguyễn sống trong một apartment sang trọng nhìn ra bãi cát trắng, biển xanh lam ngọc, xa xa là những ghềnh đá sắc cạnh như được gọt bằng dao trời xếp song song. Trên những triền đá khúc khuỷu vắt vẻo vài ngôi nhà nghỉ mát xây nhô ra biển, tưởng chừng rơi xuống mặt nước mênh mông, sóng bạc đầu tung tóe... Cửa sổ phòng ngủ của vợ chồng nàng được trang trí bằng những dây leo quấn quít những bông hồng leo đỏ thắm nhìn qua vịnh Naples trong xanh lóng lánh ánh mặt trời làm nổi bật đảo Capri xám đậm.

Lo cho Như Nguyễn chỗ ở xong, Marcello phải về Roma ngay, cơ xưởng làm da của chàng bị cháy, chỉ còn trông cậy vào bảo hiểm, mà cũng đòi hỏi một thời gian mới lấy được tiền. Chàng phải luôn luôn có mặt tại Roma, chàng chỉ về thăm vợ vào cuối tuần; mới lấy nhau mà bỏ bê vợ như vậy chàng cảm thấy không ổn; Như Nguyễn thì lại thích sống ở vùng biển, thôi đành để nàng sống một thời gian tại đó trước khi thuyết phục nàng về La Mã. Phần Như Nguyễn lúc đầu nàng mê say vùng Sorrenlo, nhưng dù cảnh thơ mộng thế mấy, đẹp thế mấy mà suốt tuần ở một mình nàng thấy lẻ loi buồn chán. Nàng bắt đầu lân la làm quen những cư dân gần đó, mọi người ai cũng mến thích nàng. Như Nguyễn biết mình duyên dáng dễ thương, chỉ phải cái tính

nàng chóng chán và nàng không thích mang bốn phận một người mẹ, một người vợ; nàng không thích bốn phận, nhưng nàng cũng cảm thấy lòng chùng xuống mỗi khi nghĩ đến bé Lisa và nhất là Thạch Lang, chắc giờ thằng bé cũng đã mười bảy mười tám tuổi. Những lúc một mình, Như Nguyễn hay suy nghĩ nên nàng sợ những khoảng thời gian trống vắng. Mỗi chiều cuối tuần, Marcello về đem lại niềm vui, đem lại sự thoải mái cho tâm hồn nàng, đem lại sinh lực cho thể xác nàng, nàng thấy cần chàng tha thiết. Một đêm thứ bảy, Marcello đề nghị tuần tới nàng sẽ đi Roma làm lễ ra mắt bà con quyến thuộc, chàng mở một hộp giấy lớn, lôi ra một chiếc gown, một áo dạ hội tuyệt vời được vẽ kiểu bởi nhà thời trang lừng danh Versace. Hai màu chính là lam ngọc và cam nhạt, với những màu phụ pha loãng từ hai màu này tạo thành những sắc hài hòa tuyệt diệu, phần lưng để trần rất hợp với tấm lưng thon của nàng, phía trước ngực những lần vải trễ xuống để lộ đường rãnh giữa hai trái tuyết lê trông thật gợi tình, những sợi dây mỏng như tơ vương hờ hững vắt trên đôi vai nà nuột, chiếc váy cắt xéo chênh chếch, khi quay một vòng, những dải lụa tung bay phơ phất. Như Nguyễn vừa lòng với bộ áo dạ hội này, nàng cũng quan tâm tới bộ âu phục của Marcello; chàng cho biết trong ngày quan trọng của hai người, chàng sẽ mặc lễ phục đen, nơ và đai lưng tím than. Màu sẫm của bộ lễ phục chàng mặc sẽ làm nổi bật màu lam ngọc với những vệt cam nhạt trên áo nàng. Chàng giảng giải những sự hòa hợp của màu sắc làm nàng thán phục, nàng trông chờ ngày trọng đại quá!

Trong khu vườn thơ mộng của ngôi biệt thự lớn giữa nội thành Roma, những dãy bàn dài đầy hoa hồng tươi rực rỡ, những chén đĩa tách ly bằng pha lê bày đầy trên mặt bàn. Quan khách đến đông đủ, toàn những bộ mặt lớn của Roma, những mái tóc đen, những cặp mắt đen, những con người lịch sự, nhiều người trong bọn nói tiếng Anh thành thạo. Như Nguyễn trở nên lúng túng bé nhỏ bên cạnh Marcello lịch lãm, thao thao bất tuyệt. Một vị quan khách, một cộng sự viên của Marcello khen nàng đẹp không thua Sophia Loren, cặp mắt xéch kiểu Á Đông của nàng còn gợi cảm một cách bí ẩn hơn cặp mắt hổ cái của cô đào thượng thượng Sophia! Như Nguyễn tận dụng tất cả những duyên dáng trời phú để phô trương bằng mắt, bằng môi, bằng dáng dấp Á Đông quyến rũ của nàng. Marcello hài lòng lắm, rồi đây chàng sẽ để nàng dự phần vào công việc buôn bán của chàng chắc chắn với tài ngoại giao bằng môi mắt, thế nào nàng cũng thành công, nàng sẽ giúp chồng được việc. Marcello thầm khâm phục cái khéo léo của vợ, nàng được lòng không những đám mây râu, mà phía các mệnh phụ cũng ưa thích. Marcelo nghĩ mình đào được mỏ vàng; nàng đẹp, khéo gợi, thông minh, thích dẫn thân.

Buổi lễ chấm dứt trong sự sung sướng của hai người. Marcello nghỉ làm một tuần lễ, đưa vợ đi thăm thành Roma, một thành phố nổi tiếng trên thế giới về lịch sử, về nghệ thuật, về kiến trúc cầu kỳ.

Hai vợ chồng tới khu St. Peter, xin vào thăm tòa thánh Vatican. Chàng chỉ cho nàng những hình vẽ trên trần nhà nguyên cực kỳ công phu mỹ lệ của danh họa Michel Angelo, một công trình có một không hai trên thế giới. Những hình tượng Mosaic do nhiều miếng đá nhỏ đủ màu sắc ghép rất khéo léo tinh vi trên các bức tường nơi giáo đường, những bức tranh được họa trên trần bằng thạch cao với những màu sắc quện vào nhau, nâng đỡ nhau một cách tuyệt vời. Marcello cho vợ biết đó là những fresco được vẽ trước khi thạch cao khô cứng; Như Nguyễn cứ ngỡ không biết khi thạch cao còn ẩm, những họa sĩ tài ba thuở xưa vẽ ra sao, nàng bị nghệ thuật Ý cuốn hút. Tuy nhiên, nhiều bức tranh với những biểu tượng trông thật khó hiểu, Marcello lại phải biểu dương sự hiểu biết vì vợ chàng đòi hỏi sự chỉ dẫn từng chi tiết.

Rời tòa thánh Vatican, Marcello lái xe tới đấu trường Roman Forum, nơi những trận ác chiến xảy ra giữa những tay giác đấu, nơi sư tử xé xác người, nơi mua vui của những vị vua quan La Mã thời xưa. Pompéi chỉ còn lại di tích hoang tàn, đổ nát do dung nham của ngọn Vesuvius phun lên từ trước Thiên Chúa giáng sinh. Như Nguyễn ngồi đó mà cứ tưởng mình đang đóng

phim cổ La Mã. Marcello đưa vợ đi xem những bức tượng khỏa thân tạc trên đá đường nét dũng mãnh, Như Nguyễn phê bình: “Nếu đàn ông Ý giống như những bức tượng này, chắc em chết trong tay họ”.

Trung tâm du lịch La Mã có Trevi Fountain, nơi quy tụ của ba con đường chập lại với tuổi nhân tạo phun rất ngoạn mục. Marcello đưa hai đồng tiền cho vợ ném xuống dòng suối để nàng cầu ước và khấn nguyện sẽ trở về sống tại Roma; lời ước thứ nhất nàng có một cuộc đời như ý, lời ước thứ hai nàng sẽ trở về thăm quê hương chứ không phải trở lại Ý lần nữa. Marcello hỏi vợ ước gì, nàng chỉ mỉm cười không đáp. Ngày cuối, họ đi viếng Pantheon, nơi chôn cất những vị vua chúa của Ý. Như Nguyễn sợ lạnh người, nàng bám chặt cánh tay chồng, bước từng bước đón đến trên sàn cẩm thạch; ở đây sao ghê rợn quá, những cánh cửa bằng đồng trông thật nặng nề khép kín cuộc đời của những vị đế vương, những người đã một thời quyền uy lệch trời nghiêng đất... khi sống họ có được sung sướng, mãn nguyện không, họ có sống đầy đủ cho chính bản thân không? Nhìn những nắm mồ, Như Nguyễn thầm nhủ phải sống hết mình trước khi nhắm mắt.

Một tuần lễ trôi quá lẹ, Như Nguyễn phải trở về Sorrento một mình, nàng vẫn thích cảnh biển hơn sống trong thành phố. Marcello chỉ muốn vợ về Roma với mình, nhưng tính nịnh đầm nên Như Nguyễn đòi gì chàng cũng đành chịu. Như Nguyễn cũng cảm thấy buồn vì suốt tuần không được gặp mặt chồng, nhưng may mắn nàng có những người hàng xóm đáng yêu, những chàng trai trẻ luân phiên nhau phục dịch cho nữ thần tình ái, cho một người đàn bà Á Đông đương độ chín mùi, cho một phụ nữ đầy nghệ thuật yêu đương của cả hai phương trời Âu Á. Thỉnh thoảng, Như Nguyễn xin phép chồng về Mỹ thăm gia đình, ông bà Tham và bé Lisa. Dù không muốn, nàng vẫn phải đụng độ với John McCormarck. Anh vẫn yêu nàng, ngay cả khi nàng xin anh ly dị. Tự ái của một người đàn ông khiến John phải chấp thuận, nhưng anh đòi giữ bé Lisa, Như Nguyễn bằng lòng. Hai người trở nên một đôi bạn. Mỗi lần nàng về Mỹ, John vẫn đưa đón, nàng vẫn ở tại nhà John, chơi với con, và đôi khi nàng vẫn ngả mình vào vòng tay đầy lông tơ vàng óng ả. Không còn là vợ chồng, nhưng họ đã trở thành một đôi tình nhân có thời gian, có giới hạn. Như Nguyễn cảm thấy thú vị, nhưng nàng phải giấu nhem Marcello, anh chồng Don Juan người Ý yêu đương cao độ, ghen tuông cũng cao độ.

Thấm thoát cũng gần năm năm. Marcello không muốn nàng cứ chạy qua chạy lại giữa Sorrento và Roma, chàng muốn nàng về ở hẳn Roma, muốn nàng phụ giúp mình trong doanh nghiệp, muốn nàng sinh hạ một đứa con. Như Nguyễn biết không thể khất lần, nàng cũng đã ngoài bốn mươi, chồng nàng có tiền bạc, có danh phận, nàng đành tuân lời chồng với một điều kiện: cho nàng đi du lịch Hawaii trước khi chính thức phụ chồng trong kỹ nghệ làm da. Marcello vô cùng hân hoan, chàng để vợ một mình bay tới thiên đường hạ giới vì chàng quá bận, một tháng trời sẽ trôi mau, sau đó là “chim liền cánh, cây liền cành”.

Máy bay lạng vài vòng trước khi đáp xuống phi trường. Dù máy bay chao đảo, Như Nguyễn vẫn chồm mình nhìn qua khung kính, nàng say sưa ngắm cảnh biển tuyệt vời của Oahu, một hòn đảo nổi tiếng; nàng sẽ đến Honolulu, nơi thơ mộng và ăn chơi của hòn đảo này. Dù không đi cùng, Marcello vẫn chu đáo, chàng đã thuê phòng trong một khách sạn mỹ lệ sang trọng nhìn ngay ra mặt biển để Như Nguyễn muốn xuống biển lúc nào cũng tiện. Marcello biết vợ cần biển như cần đàn ông, hy vọng nàng ngâm mình dưới nước biển trong xanh suốt ngày như nàng vẫn cho chàng biết khi còn ở Sorrento, không cần ai hết! Marcello nghĩ rằng rất khó có người đàn ông nào trội hơn mình, chàng là một người tự tin, vì thế chàng đã để Như Nguyễn hoàn toàn tự do tới phương trời mới. Như Nguyễn vui lắm, nàng vẫn thích những lúc một mình, nhưng nàng cũng vẫn thích “của lạ”.

Trời đã tối sẫm, Như Nguyễn ra biển tắm. Dưới ánh trăng vàng vạc, nàng vùng vẫy như một

kinh ngư; nàng được một tình nhân trẻ huấn luyện bơi lội từ khi nàng ở một mình vùng Amalfi Coast, giờ đây nàng bơi hay không thua những tay nhà nghề, Marcello không biết điều đó. Bãi biển Waikiki thấp đuối bập bùng, tranh tối tranh sáng, một cảnh lạ mắt! Hơn một tiếng đồng hồ ngâm mình trong nước biển sẫm đen về đêm, Như Nguyễn thấy sáng khoái, nàng lên bãi cát, đi bộ dọc theo bờ biển một quãng khá xa, phóng tầm mắt nhìn những người đi bắt cua còng ban đêm. Tự nhiên nàng ao ước gặp một thổ dân như anh chàng Vòi trong truyện *Trống Mái*. Nàng cần phải thụ hưởng nhiều trước khi trở lại Ý. Hàng dừa lá ngọn dưới ánh trăng, dưới tàn dừa một đám vũ công chừng năm cô đang uốn éo theo điệu nhạc, hai chàng nhạc công chơi guitar và cây đàn xinh xắn ukulele. Như Nguyễn dạn dĩ đứng trước bọn họ uốn mình theo. Nhìn thấy đáng dấp mềm dẻo, bắt chước khéo léo của Như Nguyễn, đám vũ công vây quanh nàng, họ chỉ dẫn cho cô học trò mới với những tiếng cười vang động...

Như Nguyễn tỉnh giấc vì tiếng chuông điện thoại reo vang. Bên kia đầu dây, giọng Marcello sẵn đón han hỏi. Nàng cho chồng biết nàng đang đói ngấu vì đêm qua học vũ hula tới nửa khuya, nàng nhớ chàng lắm nhưng nàng phải có cái gì vào bụng ngay mới được. Gác máy, nàng mặc vội áo quần xuống dưới phòng ăn. Ngoài hàng hiên đầy thức ăn đồ uống trên hai dãy bàn kê dọc. Đẹp mắt vô cùng với những đĩa trái cây phủ màu sắc miền nhiệt đới, cách bày biện và gọt tỉa thật công phu và bắt mắt. Hoa tươi trái chín mặt bàn, những kỳ hoa dị thảo của Hawaii... vàng, tím, cẩm thạch, đỏ, xanh, trắng... thật lộng lẫy, thật rực rỡ... Những trái dừa tươi được trang trí hấp dẫn, nước ngọt lịm. Phía bên kia, những món ăn thổ sản của Honolulu, thức ăn được bọc trong lá chuối thơm ngát; món heo quay được nhiều thực khách chiếu cố vì lối nấu đặc thù địa phương: hướng dẫn viên cho biết cả con heo được đặt dưới hố, vùi trong lòng đất, lò đất được nới lửa, heo nướng đến khi da dòn tan, thịt ngậy mùi mới lôi lên, xẻ ra, đặt trên những tàu lá chuối ăn dặm với khoai ngọt. Bên cạnh đĩa heo quay chín vàng, hai đĩa cá salmon còn sống đỏ hồng, xắt lát mỏng nằm kế những khoanh cà chua tươi thắm, vàng cam óng ả, hành lá toro xanh lục đậm ngát mùi nồng ấm của rong biển xếp hững hờ trên lớp cá thơm mềm. Cuối hàng hiên, là một bàn đầy những món tráng miệng: bánh dừa, bánh pudding làm bằng nước dừa tươi, kem dừa, kem dừa... đủ mùi, đủ vị... Xứ Hawaii thần tiên có khác!

Hướng dẫn viên đưa du khách đi ngoạn cảnh trên một chiếc xe bus lớn. Ngồi cạnh nàng là một cặp vợ chồng người Pháp; khi được biết nàng đã tới Paris, họ vui vẻ bắt chuyện, họ tiếc cho nàng một chuyến du ngoạn không có người tình bên cạnh. Ông chồng sẵn đón, lịch sự kiểu Tây, nhưng Như Nguyễn không thấy hấp dẫn mấy, phần vì bà vợ ngồi kề bên, phần vì nàng đã ngán mùi dân da trắng, nàng chỉ trò chuyện cho đúng phép một bạn đồng hành, nàng để hết tâm trí vào cảnh biển đẹp, màu nước biển xanh đậm từ ngoài khơi, càng vào gần bờ màu nước chuyển sang màu da trời, rồi trở nên màu cam mờ ảo, biến thành màu vàng nhẹ. Xe đi ngang đảo Chinamans Hat, hướng dẫn viên hỏi du khách có thấy đảo này giống mũ của người Tàu không làm, Như Nguyễn tự nhiên muốn có một bạn đồng hành Á Đông bên cạnh, khổ nỗi có mấy anh Nhật đi cùng chuyến, nhưng họ không nói tiếng Mỹ rành! Xe hướng lên phía bắc, tới vịnh Hanauma hoang dại, chưa có bàn tay của những tài phiệt đưa thương mại và kỹ nghệ vào; Như Nguyễn thú thích, rời đám đông, một mình lang thang trong vùng vịnh cho đến khi phải lên xe đi tiếp. Nhưng Kailua Bay mới là eo biển lý tưởng, cát trải dài trắng xóa tương phản với màu xám sậm của những ngọn núi sau lưng. Cảnh chiều tà tuyệt vời trên bãi cát, màu trời... màu hoàng hôn, màu của họa sĩ, màu của thi nhân, màu của một người bắt đầu thắm nổi cô đơn như nàng lúc ấy... Mặt trời, vầng kim ô chói lọi mà sao như bị che phủ bởi lớp sương mù đang từ từ rơi dần và chìm dần trong lòng biển cả...

Ngày hôm sau, Như Nguyễn thấy hăng hái hơn khi được ngắm đỉnh Kokohead, một ngọn núi lửa đã một thời gian tàn phá miền Đông nam Oahu, giờ chỉ còn là một ngọn núi đen sì với miệng núi trũng sâu to tướng, nơi đã có những trinh nữ bị ném vào hy sinh cho thần lửa để cứu

thổ dân, nơi đã có những mối tình đón đầu rơi lệ. Du khách được đưa đến khu công viên Waimea Valley Adventure Park, khu rừng nhiệt đới đầy khám phá lạ lùng với những loài thảo mộc kỳ bí trên thế gian, với những rừng lan, rừng trúc, những loài hoa quý vùng nhiệt đới. Như Nguyễn không thú thích mấy Pearl Harbor, Trân Châu Cảng, nơi quân Nhật bất ngờ dội bom khiến quân Mỹ không kịp trở tay hồi Đệ Nhị Thế Chiến; nàng ghê sợ cảnh chết chóc tang thương. Nàng vui trở lại khi về thành phố với tượng vua Kamehameha trông oai phong lẫm liệt, tay trái cầm kích, tay mặt giơ ra đón chào du khách, cổ đeo nhiều tràng hoa lông lầy dài thậm thượt. Ngắm nhìn bức tượng Kamehameha, Như Nguyễn nhận thức được cái đẹp man dại, đầy anh hùng tính của người thổ dân Hawaii.

Lại một ngày nữa, một ngày đẹp trời, du khách tới thăm tháp Aloha Tower nhìn ra cảng Honolulu. Trước khi dự một chuyến du hành ngoài khơi, mọi người được đưa đến International Market, một khu chợ lớn với đầy đủ mặt hàng của Hawaii. Như Nguyễn mua một bộ sưu tập móc khóa lạ kỳ cho chồng gồm đủ tư thế ái ân linh động. Chiều đến, trên chuyến tàu ra khơi, Như Nguyễn phấn khởi vì những điệu nhạc dịu dàng mà dồn dập trên du thuyền. Hơn nữa, nàng có cơ hội nhảy múa cùng đám vũ công, ca hát trước bao người, ăn những con tôm hùm to tướng, nốc rượu mạnh thả cửa. Chiều nay không còn thấy buồn man mác nữa...

Cặp vợ chồng người Pháp rủ Như Nguyễn đi xem show tại Paradise Cove. Nơi đây, chính nơi đây, Như Nguyễn đã gặp Kalani. Chàng là một nghệ sĩ của đoàn. Chàng có tài phun lửa, chàng cao lớn, vạm vỡ, da rám nắng nâu hồng, hai bánh ngực căng tròn vững chãi, khuôn mặt vuông chữ điền, đôi chân mày rậm, mũi cao cứng cỏi, môi dày tham lam nhưng rộng lượng, mái tóc xoăn xoăn của người dân địa phương. Nhìn Kalani trở tài trên sân khấu dựng ngay tại bờ biển giữa đêm trong ánh lửa bập bùng, Như Nguyễn xúc cảm. Đầu đội vòng lá dương xỉ kết với hoa dại, cổ đeo kiềng răng thú, dáng chàng oai phong đầy tự tin kiểu đế vương Kamehameha, nhưng ở chàng vẫn toát ra một vẻ trầm trầm hiền từ. Chàng sẽ là của nàng, Như Nguyễn tin chắc như vậy. Trên bãi biển, nơi hậu trường, họ trao đổi nụ hôn đầu trong ánh sáng mờ ảo của những ngọn đuốc xa xa, của ánh trăng nhạt nhòa, của những vì sao rơi rớt, của tiếng trống dồn dập từ sân khấu, của tiếng kèn đưa đẩy thôi thúc. Từ đêm ấy, họ có nhau, nàng không còn cô đơn!

Kalani được nàng tiếp ngay trong phòng khách sạn, đêm tuyệt diệu lạ lùng... Hương nồng của biển cả, hương thơm của cát nóng, hương hăng hắc của gỗ mục, hương điên loạn của từng đêm... Kalani là thế đấy... Vững mạnh và ồ ạt, chắc chắn và trì nặng, Kalani đã làm nàng rên rỉ mê loạn trong khoái lạc đau buốt như bị cây côn sắt thúc vào tới tủy xương... chần gối tả tơi nhàu nát...

Kalani đưa người yêu đi Big Island. Sau khi xuống máy bay, chàng thuê xe tự lái trên suốt trục lộ, trên đường Queen Ka'ahumanu, một ngày vui, sống động, một năm ngay trên trục lộ thương yêu nhau thật gần gũi thiên nhiên. Họ tới Kona thăm nơi làm cà phê và đậu hạt, chui vào những chòi lợp lá dừa ven đường dừa giỡn làm nàng sống lại tuổi đôi mươi. Từ Kona, họ trực thăng hướng bắc tới Kohala; con đường thật quái đản phân chia hai vùng, một bên hoa cỏ tốt tươi, một bên đen sì, lổn nhổn dung nham hóa quyển chảy ra còn tồn tại nhưng đã khô cứng... Họ tới Kailua Bay, nơi có đài kỷ niệm của những người đã hy sinh. Kalani kể cho người yêu nghe hành động man rợ của vua Kamehameha đã vớt cả ngàn người từ trên đỉnh núi cao xuống vực thẳm, chàng còn nói thêm nếu Như Nguyễn phản bội chàng, nàng cũng sẽ bị chàng vớt như thế. Cầu vòng vắt ngang bầu trời, Kalani bắt người yêu thề nguyện trước móng trời đang chuyển động, chàng trịnh trọng xin cưới nàng, lúc ấy Kalani vừa đúng hai mươi lăm tuổi. Như Nguyễn khựng lại một phút, nàng chợt nhớ tới Thạch Lang, con nàng cũng chạc tuổi này; như vậy có được không? Kalani thấy người yêu ngần ngại, bản tính dững mãnh nổi dậy, chàng ghì chặt Như Nguyễn đến ngạt thở, đôi môi dày xoăn chặt môi nàng, lời chàng thoảng qua khe

hở giữa hai hàm răng: “Chùng nào em bằng lòng, tôi mới buông ra!” Kalani đẩy mạnh nàng xuống vệ đường, hôn ngẫu nhiên, sục sạo tìm tòi trên tấm thân nóng cháy của người đàn bà còn xuân sắc. Tự nhiên, Như Nguyễn đáp ứng lại, cuồng loạn không kém chàng thanh niên thổ dân...

Tiệc cưới theo đúng kiểu Hawaii. Ngày vui kéo dài tới đêm khuya vì toàn thể nhạc sĩ, vũ công trong đoàn Paradise Cove đến giúp vui... Như Nguyễn hoàn toàn sống trong mơ, nàng chưa bao giờ có cảm giác lạ lẫm đến thế, vừa khoái trá, vừa rờn rợn... như đi lạc vào thế giới tiền sử...

Kalani còn đương tơ, chàng xông xáo một cách tự nhiên, chàng mang lại sự tươi vui trẻ trung cho nàng. Ba tháng trời sống bên nhau, ba tháng trời đầy khám phá lạ kỳ. Như Nguyễn bối rối khi Marcello điện thoại gọi nàng trở lại Roma. Nàng đã ra đi, nàng không bao giờ muốn trở lại, nhưng còn vấn đề tài chánh, Kalani làm sao sánh được với Marcello! Nhưng Như Nguyễn chưa thể rời chàng thổ dân trẻ trung này, người đã làm nàng trẻ lại cả hai chục tuổi, ít ra nàng cảm thấy thế. Giờ đây nàng đã là vợ của Kalani, nàng chưa muốn xa chồng, nàng thích vẻ dân dã, đồng quê cổ nội của Kalani, nàng thích cái tính ngây thơ thật thà của anh chàng thổ dân này, nàng thích người bản xứ họ chất phác, hồn nhiên. Tất cả, người và cảnh của Hawaii đối với Như Nguyễn đều xa lạ, cuốn hút. Kalani dù không giàu sang, kiến thức như Marcello nhưng chàng vẫn còn là “của lạ” đối với nàng, nước da nâu đồng của anh chàng gần gũi với nàng, gọi nàng nhớ đến xứ sở. Suy đi nghĩ lại, Như Nguyễn quả quyết xin ly dị với Marcello, ở bên kia đầu dây, xa cả nửa vòng trái đất mà Như Nguyễn còn nghe tiếng gầm như xé phổi của người chồng Don Juan, nàng cũng thấy chạnh lòng, nhưng nàng phải sống cho mình trước đã, nàng đã bốn mươi lăm tuổi, đời nàng sao lắm nỗi truân chuyên! Xứ Hawaii này mới thật là nơi trú ngụ lý tưởng, nàng đã chán đời sống xa hoa của Âu Mỹ, nàng khao khát cái đẹp thiên nhiên, nàng yêu mến cái tính dung dị, dễ dãi của người bản xứ, chắc nơi đây là chỗ dừng chân của cánh chim hoang loạn...

Để chia sẻ với anh chồng trẻ tuổi, Như Nguyễn xin đi làm trong một hộp đêm của Nhật, vừa có đồng ra đồng vào, vừa biết thêm nhiều bộ mặt thế gian. So với gái bản xứ, Như Nguyễn còn thon thả, so với phụ nữ Nhật, Như Nguyễn còn quyến rũ, nên chủ tiệm nhận Như Nguyễn vào làm ngay. Bọn đàn ông tới uống rượu nhìn nàng khao khát, từng này tuổi đời, nàng đã già ngón đòn, nàng đâu có ngán ai! Vả lại nhập nhằng chút đỉnh mất mát gì! Tiệm Nagasaki càng ngày càng đông khách vì sự chiều chuộng khách hàng khéo léo của nàng. Thỉnh thoảng, Như Nguyễn trở tài ca hát, giọng nàng vẫn ngọt như thuở nào, nàng nói tiếng Anh hay, người ngoại quốc tha hồ ngắm nghé! Cũng tại quán Nagasaki, Như Nguyễn gặp Hồng Chung. Hắn từ Việt Nam qua, một con người bên ngoài trông rất bình thường, chạc tuổi nàng. Hắn sang đây làm ăn, chưa vợ con, mỗi lần đến tiệm, hắn chi tiền rất đẹp. Nàng và hắn thân nhau dễ dàng vì cùng chung nỗi sầu xa xứ. Gần gũi nhau hằng đêm, Như Nguyễn cũng thấy mến anh chàng Việt Nam già dặn khôn khéo, lúc nào cũng sẵn sàng đưa đón nàng đi làm, lúc nào cũng dúi vào tay người đẹp một trăm “đôn” gọi là có chút đỉnh trước khi ra về. Phần Hồng Chung, hắn thật sự trồng cây si cô ca sĩ tài tử dù nàng không còn trẻ nhưng vẫn làm hắn ngẩn ngơ như cũ. Hắn còn độc thân, hắn có tiền, hắn được trọng dụng vì tài ăn nói, vì buôn bán giao dịch được với người ngoại quốc, hắn muốn có Như Nguyễn trong cuộc đời của hắn. Đôi khi Như Nguyễn đánh một dấu hỏi nghi ngờ, nhưng nàng không có thì giờ suy nghĩ nhiều về hắn vì hắn vừa làm nàng thỏa tính tò mò về Việt Nam sau ngày Cộng sản cưỡng chiếm, vừa khéo nịnh đầm, vừa chi tiền rất hào phóng còn hơn nhiều Việt kiều ở đây. Hồng Chung rủ Như Nguyễn về thăm nước nhà, nàng chỉ cần nhận lời, mọi việc hắn lo hết. Xa xứ đã hơn hai mươi năm, Như Nguyễn vẫn mong ngày trở lại, nàng không ngần ngại nhận lời mời. Chỉ Kalani không bằng lòng, nhưng cũng đành phải chịu, vì tình quê hương xứ sở của vợ phải biết tôn trọng.

Đưa Như Nguyễn ra phi trường, Kalani buồn rầu tâm sự: “Tôi có cảm tưởng đưa em đi chuyển

này, chuyển đầu mà cũng là chuyển cuối, sẽ không còn ngày xum họp!”
Như Nguyễn cắn chặt môi anh chồng trẻ tuổi, giọng tha thiết: “Một tháng thôi, Nguyễn sẽ trở về thiên đường hạ giới của đôi ta”.
Máy bay mất hút trong bầu trời trong xanh đã lâu mà Kalani vẫn còn luyến tiếc nhìn lên bầu trời đã ôm ấp người vợ thương yêu... biết bao giờ gặp lại...

Trên máy bay, Hồng Chung và Như Nguyễn trao đổi nụ hôn nồng ấm, hần nói, giọng đầy xúc cảm ân tình: “Nếu như không mang tổ quốc ra nhử em, làm sao dứt em ra khỏi tay thẳng mọi!”
Như Nguyễn lườm yêu: “Thôi đi, nói vụng người vắng mặt xấu lắm”.
Hồng Chung giả lả: “Anh xin lỗi em, tại anh ái mộ em quá, và tức bực vì bao nhiêu tháng trời nay mình cứ phải lén lút gặp nhau. Về tới nước nhà, anh sẽ giới thiệu với mẹ anh, em, con dâu tương lai của bà cụ; anh sẽ làm đám cưới linh đình. Chính phủ và nhà nước thấy anh tài giỏi biết bao khi dụ được một con dân Việt về với lòng đất tổ”.
Như Nguyễn tình tứ tựa đầu trên vai hần: “Nhưng... em muốn ba tháng sau mình rời khỏi Việt Nam... em không quên đất nước, nhưng em quen sống ở xứ ngoài rồi, anh hiểu chứ?”
Hồng Chung trả lời ngay: “Anh biết, mà ý em cũng là ý anh. Mình về thăm quê hương, làm đám cưới ở đất nước cho thi vị thôi, rồi mình sang Mỹ sinh sống. Mình sẽ không về Hawaii vì hai lẽ: thứ nhất thẳng mọi sẽ bám chặt em, thứ hai anh đã ký thương ước làm ăn tại Houston-Texas rồi”.

Hai người nhìn nhau cười sung sướng hả hê... mây trắng từng cụm cuốn tròn vùn vù xoay quanh máy bay, nổi trôi theo chiều gió...

Hơn hai mươi năm mới trở về cố quốc, lòng Như Nguyễn vô cùng xao động khi máy bay đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất, nơi đây nàng đã ra đi trong lo lắng vì tương lai, trong thương đau vì dứt tình cùng con nhỏ; giờ này Thạch Lang cũng đã hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi... Nàng không kịp suy nghĩ nhiều, Hồng Chung đã lôi nàng vào phòng làm thủ tục nhập nội. Hần quen lớn, không một ai dám hạch hỏi lời thôi, ngoài đường có tài xế đứng đợi, không khác gì du lịch nước ngoài, thẳng chồng mới này bảnh quá. Như Nguyễn rất bằng lòng. Liếc nhìn nét mặt mệt mỏi nhưng vui tươi của bạn, Hồng Chung hiểu con mồi đã cắn câu.

Lễ hỏi và lễ cưới cách nhau có đúng một tuần, đám hỏi cũng đầy đủ bánh rệu theo nghi lễ, đám cưới theo tập tục cổ truyền. Như Nguyễn ở tạm nhà một người bà con trong họ để bên đằng trai tới rước dâu. Cô dâu mặc áo gấm đỏ thêu rồng phụng, đầu đội khăn vành dây vàng như Nam Phương hoàng hậu, chú rể áo gấm xanh, khăn đóng, giày Gia Định lợp cộp kể bên. Hồng Chung lấy ở đâu ra bốn cô phù dâu cho nàng và hai ông phù rể cho hần, Như Nguyễn khoái thật tình, nàng có cảm tưởng mình là một gái tân lần đầu tiên bước vào ngưỡng cửa nhà chồng. Bà mẹ Hồng Chung còn tồn cổ, bà bắt để một hỏa lò than hồng ngay trước cửa để cô dâu bước qua. Ôi, thật trớ trêu, mà cũng ngộ nghĩnh... Như Nguyễn đâu có sợ gì, thần linh nào nỡ hại nàng... Như Nguyễn tỉnh bơ bước qua cái hỏa lò lửa hiu hắt... Khách khứa đông đảo, những ông to của thành phố Hồ Chí Minh tới dự lễ khiến nàng đánh một dấu hỏi về Hồng Chung, nàng nghi ngờ nhưng nàng cứ lờ đi, có gì đáng để ý!

Xong lễ rước dâu, cô dâu chú rể và hai họ tới nhà hàng Đồng Khánh, lớn nhất thành Hồ để đón tiếp quan khách. Hồng Chung mời hơn năm trăm người, một dàn nhạc nổi tiếng với những ca sĩ thời danh. Hần nói với nàng là hần chỉ muốn làm nàng vui lòng trong ngày trọng đại đó, nàng có thể lên hát nếu nàng hứng khởi, dĩ nhiên là Như Nguyễn sẽ lên sân khấu, nàng thích chơi nổi, nàng thích mọi người phải chú ý tới mình.

Tiệc cưới bắt đầu, màn giới thiệu dài dòng vui nhộn. Bao nhiêu cặp mắt dồn về phía cô dâu, nhiều tiếng xì xào. Ban nhạc thở thanh âm... tiếng kèn, tiếng trống, tiếng pháo nổ rộn rền trộn với hơi rượu sâm banh làm Như Nguyễn say say lảo đảo. Hồng Chung mời nàng khai mạc khiêu vũ,

hắn ôm nàng dịu dặt trong điệu slow. Từng cặp lục tục kéo ra sàn nhảy... Bỗng tiếng saxo rít lên, ngân dài náo nức, Như Nguyễn liếc nhanh về phía người nhạc công, nàng chột giật mình... sao anh chàng trông giống Ngu Ý quá! Cũng mái tóc cứng gợn sóng, cũng nước da ngăm ngăm, cũng hàm râu quai nón xanh rờn, thân thể cũng cao lớn oai nghi, hiện thân của Ngu Ý ba mươi năm về trước. Thạch Lang, có phải con nàng đây chăng? Từ lúc ấy, nàng bần thần khắc khoải. Hồng Chung mời cô dâu lên sân khấu cảm tạ mọi người và hẳn yêu cầu nàng hát. Môn ruột của Như Nguyễn, nhưng nàng thấy run rẩy bối rối, nàng hát một bản nhạc tình của Ngu Ý thuở xưa. Tiếng kèn saxo quyện với lời ca thật khít khao mà vô cùng quyến rũ, chưa bao giờ nàng hát hay thế, và cũng chưa bao giờ nàng nghe thấy tiếng kèn nâng đỡ giọng mình tuyệt vời đến thế... Mẹ và con... Nó không biết, nó không biết! Nàng không muốn cho nó biết, nó sẽ thù ghét nàng.

Bài ca chấm dứt bằng những tràng pháo tay vang rền... Như Nguyễn dậm bước về chỗ, bỗng nàng thấy anh chàng thổi saxo đứng chắn trước mặt, hẳn lễ phép:

- Cô hát hay quá, có hồn quá! Lần đầu tiên trong đời em có hứng thổi theo hơi ca sĩ. Giá có bố em ở đây, chắc bố em vừa lòng lắm!

- Em cho tôi địa chỉ, tôi sẽ lại thăm em!

Mắt anh chàng nhạc công sáng lên, rút trong túi áo tấm danh thiếp đưa cho nàng: "Xin cảm ơn cô!"

Hồng Chung tới gần hai người: "Cô dâu của tôi tuyệt vời quá! Cậu nhạc sĩ chơi saxo thật tuyệt diệu! Để tôi thưởng thêm cho cậu!"

Anh chàng thổi saxo bối rối: "Cảm ơn ông, tại bà nhà hát có hồn nên em có hứng hơn thường lệ. Xin kính chúc ông bà bách niên giai lão!"

Như Nguyễn thấy buồn cười, cuộc đời đối với nàng làm gì có bách niên giai lão! Nàng chột hỏi: "Tôi muốn biết tên em, có được không?"

Chàng nhạc công mỉm cười: "Dạ! Tên em là Y Như!"

Một cái tên lạ hoắc, hẳn không phải Thạch Lang, nhưng sao nàng xúc động trước cậu bé này?

Xe taxi ngừng lại trước một ngõ hẻm, người tài xế quay ra phía sau: "Thưa bà, bà chịu khó đi bộ vào trong hẻm. Nếu bà muốn, em xin chờ bà ngoài này".

Như Nguyễn uể oải rời xe, nàng còn mỗi một đêm tân hôn, không ngờ cái thằng chồng Việt Nam sung sức thế! Đêm qua, nàng không mấy đáp ứng sự tận tình của Hồng Chung vì nàng cứ mãi nghĩ đến chàng nhạc công trẻ tuổi, thằng bé trông tràn đầy nhựa sống, nó khỏe mạnh thật sự chứ không phải mảnh liệt vì nhờ thuốc trợ lực như Hồng Chung, nàng rành đàn ông, cứ trông tướng thì biết!

Căn nhà hai tầng trông tiêu tụy, tường vôi loang lổ, cánh cửa xanh nước sơn đã tróc gần hết lẫn vào màu rêu phong. Bên trong vắng vắng tiếng saxo vang vọng. Như Nguyễn gõ mạnh... tiếng saxo ngưng bật... Giây phút sau, cánh cửa gỗ bật mở, chàng trẻ tuổi nở rộng nụ cười:

- Em có linh cảm thế nào cô cũng tới. Em đã nói với bố em về cô đêm qua. Bố em cũng mong gặp cô. Xin mời cô vào, còn chú đâu ạ?

- Nhà tôi bận việc, chỉ có mình tôi tới đây thăm em thôi.

Như Nguyễn nhìn quanh căn phòng khách chật hẹp, bàn ghế đơn sơ nhưng sạch sẽ. Nàng thư thái ngồi xuống chiếc ghế mây. Anh chàng trẻ tuổi lễ độ xin phép vào bên trong pha nước. Như Nguyễn nhắm nghiền mắt, suy nghĩ vẩn vơ...

Bỗng nàng cảm thấy gai người, nàng mở to mắt... người đàn ông đứng đó, mái tóc vẫn bồng bênh dù đã điểm bạc, gầy hơn xưa... Ngu Ý đó! Như Nguyễn cảm thấy ghen lời!

- Không ngờ gặp lại em!

Vẫn giọng nói trầm ấm thuở nào, nhưng buồn hơn xưa, u uẩn hơn xưa. Ngu Ý lại cất tiếng: "Ba

Mẹ vẫn mạnh khỏe chứ?”

Như Nguyễn ấp úng: “Cám ơn anh, ba mẹ vẫn thường”. Bao nhiêu khả năng lưu loát của nàng sao giờ phút này tan biến. Nàng xúc động vì gặp lại người chồng đầu thì ít nhưng nàng băn khoăn vì chàng trai trẻ lúc này thì nhiều, hẳn là ai? Y Nhựt là ai?

Anh chàng trẻ tuổi bưng khay nước trà đặt xuống bàn, ngẩng lên ngo ngác nhìn hai người... sao bầu không khí nặng nề ngột ngạt?

Ngu Ý ôm lấy vai chàng trẻ tuổi, đẩy hẳn tới trước mặt Như Nguyễn: “Mẹ con đây, Thạch Lang!”

Nàng thấy hẳn đờ hẳn người, hai mắt như lạc thần. Như Nguyễn chồm dậy, ôm lấy con. Thạch Lang xô nàng ra, lùi lại, rồi hẳn bỗng quay phắc người, chạy ra cửa, mất hút trong giây phút...

Cả Ngu Ý lẫn nàng đều không kịp phản ứng.

Ngu Ý nhìn nàng, thương hại: “Xin lỗi em. Anh cũng không ngờ lại là em. Anh không chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ của hai mẹ con”.

Như Nguyễn thẫn thờ: “Thạch Lang chắc thù em lắm. Đêm qua em cũng đã ngờ ngợ, nhưng hỏi thì nó nói tên Y Nhựt, làm sao em biết được! Làm sao em gặp lại con?”

Đã ba lần nàng tới nhà Ngu Ý, mong được gặp lại con. Nhưng Thạch Lang đã trốn nàng, hẳn đã đi xa. Lần cuối cùng, Ngu Ý buồn rầu cho nàng biết hẳn không muốn nhận mẹ vì lòng hẳn vô cùng chua xót đớn đau; có thể mười mười lăm năm nữa, khi nàng đã cao tuổi, hẳn sẽ tìm đến nàng, hẳn có những lý lẽ riêng của hẳn mà chính Ngu Ý cũng không thể bắt ép được. Lần đầu tiên trong đời Như Nguyễn khóc một cách khổ sở tận tình. Nàng chưa bao giờ nghĩ tới đứa con thân yêu từ bỏ và ghê tởm mình như ngày hôm nay. Nàng cũng không muốn nhìn lại Ngu Ý trong âu sầu với đầy giọng trách móc, chính Ngu Ý đã gieo vào đầu óc Thạch Lang ý tưởng oán hận nàng, Ngu Ý không thấy rằng cuộc đời ngắn ngủi phải chớp lấy để tận hưởng đến cùng cực những dịp may ư? Lễ giáo, đạo lý đều vô nghĩa đối với Như Nguyễn. Nhưng đến lúc này nàng mới thấy cái uy quyền của nó, nàng tưởng đã vượt thoát với sức mạnh phi thường của đam mê, nhưng nàng vẫn bị trói buộc bởi những sợi tơ vương giăng mắc của đạo làm người. Hai mẹ con đã có thời gian chín tháng chỉ là một nhục thể duy nhất, thế mà giờ đây con xa lánh mẹ, ghê sợ mẹ chỉ vì đạo làm người! Như Nguyễn cảm thấy yếu đuối như chưa bao giờ nàng thấy! Hồng Chung thấy vợ u sầu, anh ta đề nghị hai người rời Việt Nam sớm hơn dự tính. Như Nguyễn bằng lòng ngay, nàng muốn trốn lánh mọi khổ đau trên trần thế. Vùi mình trong vòng tay Hồng Chung, lấy lạc thú ái ân để quên những đớn đau mà không sao Như Nguyễn xóa được ánh mắt trân trân kỳ lạ của Thạch Lang nhìn nàng lần cuối. Nàng đã gần năm mươi tuổi, tuổi nào mới là già để chiếm lại tình thương yêu của con? Tuổi nào mới là già để Thạch Lang trở về săn sóc? Bây giờ thì chưa, nhưng sẽ có ngày... nhưng đáng sợ thay khi nhìn mình trong gương da nhăn nheo, tóc bạc phơ, mắt đục lờ, lưng oằn theo vết thời gian! Như Nguyễn không cho phép mình như vậy... Thạch Lang ơi! Con ơi! Nàng khóc ngất trên vai Hồng Chung... Như Nguyễn chợt nghĩ tới Lisa, nàng phải về với nó, nàng sẽ không để mất nó như nàng đã mất Thạch Lang. Lisa! Con là tấm phao cứu tử của mẹ! Lisa! Con khôn lớn ở xứ tự do cởi mở hơn anh con, con thông cảm cho cuộc đời sôi nổi của mẹ con ơi!

Máy bay vút lên không trung, mây trắng bao kín thân phi cơ cuốn tròn từng đợt như lớp lớp khăn xô phủ kín quan tài, liệm kín cuộc đời sôi nổi...

Tháng 6 năm 2000

Bản luân vũ cuối cùng

Hồng Thơ tò mò một cách vui thú ngắm nhìn những người máy trong căn phòng triển lãm điện tử rộng lớn của hãng Mishima. Huân, chồng nàng kéo tay vợ, chỉ cho nàng một robot đang từ trên thang lầu bước xuống, dáng khoan thai, chững chạc như một người nhân du. Tất cả các người máy nơi đây đều có tầm vóc của người Á Châu trung bình. Một cô robot rời khỏi chiếc ghế sắt, tiến tới một cái bàn thấp kiểu Nhật. Cô nàng quỳ xuống, vén tay áo kimono để lộ cổ tay tròn trắng nuột bắt đầu biểu diễn pha trà theo nghệ thuật xứ Phù Tang. Mấy người máy này đã thu hút quan khách dù họ bận âu phục, bận y phục cổ truyền hay chỉ là một khung người bọc thép. Hồng Thơ kéo tay chồng, tiến tới gần những người máy, nàng muốn nhìn sát tận mặt. Những bộ mặt đặc thù Á Đông, đầy tính chất Nhật Bản làm cả hai vợ chồng ngây người. Hồng Thơ buột miệng: “Tuyệt vời quá, Huân ạ! Nếu như mình gặp bọn robots này ở một nơi nào khác, mình dám đứng lại trò chuyện, tâm sự lắm. Sao trông thật đến thế! Nhìn mà phát sợ!” Huân tấm tắc: “Dân Nhật giỏi thật, vượt Mỹ trên địa hạt nghệ thuật và điện tử!”

Bỗng nhiên, Huân kéo tay vợ, chỉ cho nàng xem một chú chó Nhật Bản lông xù trắng như bông đang vừa nhảy nhót vừa ăng ẳng sữa. Huân kêu lên: “Em coi kìa, em có thích con chó robot kia không? Anh đặt mua cho em nhé. Nó vừa coi nhà vừa là đồ chơi cho em bế bồng”. Hồng Thơ bật cười hồn nhiên thích thú nhìn con chó robot nhỏ.

Đang say mê ngắm nghía những người máy linh hoạt, bỗng Hồng Thơ cảm thấy như có ai đâu đây đang theo dõi mình. Nàng ngẩng phắt đầu, đưa mắt theo linh ứng tìm kẻ lạ mặt, nàng thấy lạnh mình, nàng chưa nhìn ra ai, nhưng nàng tin chắc chỉ có tia nhìn của Akira Tomoki, chỉ có chàng làm nàng sợ trên cõi đời này. Hồng Thơ mất hứng, kéo tay chồng: “Tự nhiên em thấy lạnh. Mình về đi, Huân!” Nàng có cảm tưởng tia nhìn của Akira dõi theo hai vợ chồng đến cửa phòng triển lãm.

Hai mươi năm trước, gia đình Hồng Thơ trốn họa Cộng sản trên một chiếc ghe mỏng manh cùng với hai gia đình khác. Họ không biết rồi họ sẽ cưỡi đâu trên chiếc thuyền chòng chành giữa biển khơi. Sau ba ngày đêm lênh đênh trên mặt biển, nhiều người bắt đầu đuối sức, chỉ riêng Hồng Thơ và hai người lái ghe chịu đựng được sóng gió. May cho họ, sang tới sáng ngày thứ tư, một con tàu chở dầu của Nhật ầm ầm rẽ sóng tiến tới, vớt tất cả hai chục thuyền nhân. Thủy thủ đoàn Nhật cột chiếc ghe theo tàu, nhưng chỉ qua đêm, chiếc ghe bị sóng vùi dập tan rã thành từng mảnh vụn, chìm sâu vào lòng đại dương.

Những người tị nạn trên ghe được đưa về Kobé. Đêm đầu tiên tới hải cảng Kobé, Hồng Thơ mê mẩn nhìn những ánh đèn từ trong đất liền sáng long lanh như những vì tinh tú làm nàng thấy vững lòng đã đến bến bờ bình yên. Sáng trở dậy, Hồng Thơ lại ngây người vì chưa bao giờ nàng trông thấy sứa biển to đến thế, con nào con nấy to bằng cái nong, có sứa trắng trong, có sứa đỏ vằn như những tia lửa, đẹp thật! Nhưng những chàng thủy thủ Nhật cho nàng biết những con sứa kia chỉ để coi chơi thôi, không phải là sản phẩm ăn được, chúng đã bị ngộ độc vì những vết dầu loang trên mặt biển tại hải cảng này.

Nhà thờ Kobé nay trở thành trại tạm trú cho dân tị nạn Việt Nam dưới quyền điều quản của cha Masa, một người Mỹ nhưng sinh sống lâu năm trên đất Nhật, cha nói tiếng Nhật lưu loát như người bản xứ. Gia đình Hồng Thơ ít người, chỉ có nàng và ông bà tham Kha, cha mẹ nàng.

Ba người ở chung trong một căn phòng của nhà thờ. Ngay từ phút đầu, được biết ông tham Kha thông thạo Anh ngữ, cha Masa đã chỉ định ông đi giao tế cùng cha với những người Nhật ở Kobé, những người trong chính quyền có nhiệm vụ lo cho người vượt biển, những thương gia giàu, có lòng giúp đỡ dân tị nạn. Nhà thờ Kobé từ ngày đón nhận người tị nạn trên chiếc ghe có gia đình Hồng Thơ trở nên nhộn nhịp, trở thành một trung tâm xã hội tiếp tế tặng vật của người dân Nhật. Hồng Thơ đã gặp Akira Tomoki tại đó khi chàng mang tặng phẩm đến cho người Việt.

Akira là con trai độc nhất của một thương gia giàu bậc nhất nhì tại thành phố Kobé, ông Mishimu Tomoki, người có nhiều cổ phần trong hãng chế tạo máy móc điện tử Mishima. Lúc gặp Hồng Thơ, Akira mới hai mươi hai tuổi, chàng đương học để trở thành kỹ sư điện tử, tương lai sẽ kế thừa cha để trở thành người điều hành hãng như gia đình Tomoki trù định. Mới thoáng thấy bóng dáng Hồng Thơ, Akira đã bị hấp hồn ngay từ phút đầu, ngay từ khi theo phái đoàn của hãng Mishima tới nhà thờ Kobé và được ngắm Hồng Thơ trong trắng xinh đẹp trong chiếc áo lụa Hà Đông màu mỡ gà. Chàng đã rời đoàn, sạo sục tìm kiếm nàng trong sân nhà thờ. Nhưng khi đứng trước mặt nàng, Akira ngây người ấp úng... Hồng Thơ vận dụng vốn liếng Anh ngữ hồi Trung Học để trò chuyện cùng chàng trai Nhật mảnh khảnh, có đôi chân mày rậm, có cặp mắt đen xéch mà tia nhìn vừa si mê vừa hung tợn. Lạ nước lạ cái, Hồng Thơ cũng muốn làm quen với người Nhật để được biết thêm về xứ Phù Tang mà nàng vẫn ngưỡng mộ qua sách báo, qua phim ảnh từ khi còn ở Sài Gòn. Thì chàng trẻ tuổi người Nhật đã tình nguyện đón đưa, đã tình nguyện dẫn dắt cô gái Việt mới mười sáu tuổi đầu đi coi những thắng cảnh tại ngay thị trấn Kobé này.

Những ngày tạm cư tại Nhật đối với Hồng Thơ là những ngày thần tiên, cả gia đình đã được chứng kiến tận mắt cái đẹp lạ lùng của tuyết bay phủ kín cánh đồng vào mùa thu tại Hokkaido; cái hùng vĩ rợn người của những tia lửa, những đám khói khổng lồ u ám ngùn ngụt từ lòng đất tuôn lên qua những miệng của ngọn núi lửa ở Kyushu. Nhớ cảnh chiều tà với mây vờn quanh người khi cùng Akira đứng tựa lan can của ngôi chùa cổ Kiyomizu chênh vênh trên sườn núi, ngắm mây ngũ sắc khi những tia sáng cuối cùng của mặt trời phản chiếu trong không gian, và vùng kim ô chìm khuất từ từ tại Kyoto, cố đô Nhật. Nhớ lúc dâng lễ tại chùa Kiyomizu cổ kính trên ngàn năm nổi tiếng linh thiêng, cùng Akira uống chung gáo nước suối trong lành khẩn nguyện. Nhớ buổi sáng tinh mơ tại Jigoku ngắm khói đỏ mịt mờ trong “hỏa ngục sục sôi” chất oxyt sắt tạo thành cồn mây lửa dưới hố sâu nhẹ phủ bởi màn khói trắng mỏng manh. Nhớ dáng dấp lúng túng của Akira, nhớ vẻ ngượng ngùng của chàng khi nắm tay nàng; chàng không nói nhưng ánh mắt của chàng mới tha thiết làm sao. Trưa hôm đó, cả hai đến viếng tòa nhà dát vàng rực rỡ dưới ánh mặt trời. Gió thổi, từng mảnh vàng lá tách rời khỏi vách tường rụng rơi ngay dưới chân, Akira nhặt một lá vàng y đưa lên môi rồi trao lại cho nàng. Hồng Thơ như chết lịm trong tia nhìn đắm đuối của chàng trai xứ Phù Tang. Nhớ buổi đi xem trình diễn múa rối, khi cặp tình nhân tự vẫn chết bên nhau vì không được phép thành hôn, trong tranh tối tranh sáng của ánh đèn đỏ ghê rợn náo nùng từ sân khấu tỏa xuống chỗ hai người, trong tiếng đàn samisen thánh thót rền rĩ, Hồng Thơ thấy tia mắt của Akira như rực lửa, như muốn thiêu đốt thân thể nàng, tia mắt ấy đã làm Hồng Thơ vừa ngất ngây vừa hãi sợ. Rồi, Akira buột miệng với một giọng khô khan đến lạnh lùng: “Em sẽ là của tôi. Tôi muốn thế”. Hồng Thơ cứng đờ như tượng đá, nàng không biết nói sao. Từ lúc ấy, bầu không khí nặng nề phủ giữa hai người, Akira thôi không hề tỏ thêm một câu nào nữa về tình cảm của chàng... Chàng giữ vẻ lạnh lùng cố hữu và lịch sự như thường lệ khi chia tay cùng nàng trước cửa nhà thờ nơi Hồng Thơ tạm trú.

Hơn một tuần lễ không gặp Akira, Hồng Thơ thấy trong lòng một cảm giác rợn rã nhớ nhung, mong muốn tràn ngập. Nàng sợ, nàng sợ nàng đã yêu. Đây là mối tình đầu. Hồng Thơ thần thờ tựa cửa nhìn ra khung trời xa xa; mơ màng trong không gian chỉ thấy bóng Akira cao gầy với

mái tóc đen mượt rậm rạp, với sống mũi gọn gàng cứng cỏi, với đôi môi đầy tham lam hơi bĩu ra một cách ngạo mạn, với hai bàn tay có những ngón thon dài như tay người nghệ sĩ... đầu đầu cũng hình dáng đó, càng lúc càng oai nghiêm, trang trọng, càng lúc càng lặn sâu vào trí tưởng của cô gái Việt thơ ngây. Nàng nhớ, nàng thương, nhưng... nàng hãi hùng... yêu thương gì mà vô lý thế!

Hai tuần lễ trôi qua trong rạo rực, bồn chồn; cuối cùng rồi Akira xuất hiện, ông bà tham Kha mừng rỡ khi thấy người quen tới thăm, Hồng Thơ mừng rỡ vì nàng không thể chịu đựng lâu hơn nữa sự thiếu vắng chàng. Akira xin phép ông bà Kha cho Hồng Thơ cùng chàng đi dạo. Ra đến công viên, cả hai vẫn tiếp tục đếm bước như trong mộng du. Đột nhiên, Akira bấu chặt vai Hồng Thơ quay mặt nàng về hướng chàng, mặt kề mặt, nàng thấy miệng chàng há to nhưng giọng chàng lại nhỏ nhẹ, ầm áp: "Tôi muốn đưa em về ra mắt gia đình và xin cha mẹ làm đám cưới với em. Tôi không thể xa em nữa rồi!"

Hồng Thơ run rẩy như một nhánh hoa hàm tiếu trước gió bão, nàng vừa mừng vừa lo: "Anh đã nghĩ kỹ chưa? Chúng ta còn trẻ quá! Chúng ta không cùng xứ sở! Chúng ta không cùng ngôn ngữ. Biết bao nhiêu dị biệt! Hay cứ như vậy đã... thời gian sẽ làm chúng ta trưởng thành... chừng ấy..."

Ánh mắt Akira đỏ rực lửa ham muốn, đôi tay cứng như sắt ghì chặt Hồng Thơ: "Thời gian trên dương thế ngắn ngủi lắm! Gần nhau phút nào, phải tận hưởng phút ấy. Em sẽ học văn hóa, sẽ biết những tập tục cổ truyền xứ Phù Tang, sẽ biết cách xử sự như một người phụ nữ Nhật Bản. Em có dám làm những thứ đó vì tôi không? Em có dám cho tôi hết không?" Đôi môi đầy xoắn chặt lấy môi cô gái, hình như chàng cắn nàng, hình như môi Hồng Thơ rướm máu, nàng mê man, nàng vẫn cố nói: "Không! Không được! Chừng nào làm đám cưới em sẽ là của anh, nhưng bây giờ thì không!"

Akira xiết chặt nàng đến ngạt thở: "Vậy là em chưa đủ yêu tôi. Vậy là tôi phải mang em về xin phép cha mẹ tôi, phải không?"

Hồng Thơ nhìn người yêu đắm đuối: "Em yêu anh. Em chưa dâng hiến hết phần xác, nhưng hồn em đã thuộc về anh rồi. Tin em đi. Em yêu anh. Em yêu anh!" Nàng thấy như bay bổng khỏi mặt đất trong đôi tay vững mạnh nòng nài của chàng. Chàng dìu nàng vào một bụi cây. Nàng muốn xuôi lơ trong cánh tay chàng, nhưng... từ đâu bản năng tự vệ mãnh liệt chột trỗi dậy, Hồng Thơ vùng vẫy như muốn thoát khỏi vòng tay ghì xiết của Akira... nàng là người dưới sức mạnh điên cuồng của chàng... nàng biết nàng sẽ thua, nàng biết nàng sẽ chiều theo ý chàng. Nhưng, đột nhiên Akira buông lỏng vòng tay ham muốn, chàng vùng đứng dậy, chàng ngượng ngùng: "Xin lỗi Hồng Thơ!" Mặt Akira nghệt ra một cách tội nghiệp.

Hồng Thơ ngồi dậy, mặt nhợt và khiếp hãi làm nước mắt tuôn trào, nàng cố cắn răng để khỏi bật tiếng nức nở, nàng nói trong tức tưởi: "Cho em về!"

Akira lúng túng đỡ nàng dậy, chàng có cái cử chỉ e dè sợ hãi khi đụng vào nàng, cứ như là chưa bao giờ chàng có ý chiếm đoạt Hồng Thơ, cứ như là chàng chịu ảnh hưởng sâu đậm câu "nam nữ thụ thụ bất thân".

Bầu không khí im lặng, trang nghiêm bao trùm giữa đôi người trẻ tuổi cho đến tận cửa nhà thờ, trại tạm trú của gia đình Hồng Thơ, nàng ngừng lại nhìn vào khuôn mặt cứng cỏi nhưng hồn nhiên của chàng: "Akira có biết không, lúc nào em cũng tưởng nhớ tới anh, em thấy hình bóng anh lúc nào cũng bao vây em. Nhưng, em sợ!"

Đôi môi đầy hơi hé để lộ hàm răng đều đặn khít khao: "Trong tuần này tôi sẽ xin phép bố mẹ để đón em tới nhà giới thiệu với song thân tôi. Chắc tôi điên mất!"

Hồng Thơ mặc áo dài lụa mỡ gà, chiếc áo nữ sinh duy nhất nàng mang theo trên đường vượt biển. Nàng ngắm mình trong gương, vẫn là cô học trò nhỏ nhắn ngày nào trên đường phố Sài Gòn mà bao cậu trai theo đuổi. Nhưng sao hồi ấy nàng không thấy hãi một chàng trai nào,

nàng chỉ thích làm các chàng điều đứng như các cô bạn gái thách đố nhau, nàng thấy thoải mái được chút kiêu hãnh khi đàn ông nhìn nàng với vẻ ngưỡng mộ đam mê. Sao bây giờ nàng lại yêu yêu một cách đắm đuối hải hùng chàng trẻ tuổi khác xứ sở? Ông bà Kha đã biết, nhưng ông bà không thể hiểu căn kẽ tình cảm u uẩn của con gái. Akira đã thưa với bố mẹ nàng và ân cần xin phép cho nàng về nhà chàng ăn cơm tối với gia đình mình. Hồng Thơ linh cảm có điều không hay trong ngày ra mắt gia đình chàng. Nhưng nàng lại tự an ủi vì nàng nhiều mặc cảm còn quá trẻ cho một cuộc hôn nhân đứng đắn. Tuy nhiên, nàng vẫn tin lời Akira rằng chàng là con một rằng thân sinh chàng chưa bao giờ từ chối chàng điều gì, nàng lại thấy hy vọng tràn trề. Bà tham Kha chỉ nhỏ nhẹ: “Con còn nhỏ lắm. Con nên nghĩ đến sự học trước. Việc thành hôn mười, mười lăm năm nữa cũng không muộn, con ạ”.

Akira dừng xe trước cổng. Căn nhà theo đúng kiểu Nhật. Khu vườn rộng được trồng tỉa cắt xén một cách khéo léo đẹp mắt với những đôn đá rải rác, với những tảng đá đủ hình đủ kiểu lót chân cho mỗi bước đi. Sân nhà được nâng cao khỏi mặt đất với những cột gỗ vân màu nâu gụ trông lạ và bắt mắt. Một hàng hiên chạy dọc mặt tiền, bao quanh căn nhà hình chữ nhật. Căn nhà làm bằng gỗ và giấy bồi, gỗ vân óng ả, giấy bồi nổi gân vân lên như những tảng mây ùn ùn chồng chất. Phòng khách rộng, sàn gỗ nâu xẫm bóng láng. Một cái bàn gụ vuông thấp trên đế một bát sành cổ trạm trổ cực kỳ công phu dáng dấp hùng anh của những kiếm sĩ thuở xa xưa. Những chiếc gối lớn màu mật ong đậm phù hợp với màu bàn, màu phòng nằm quanh bàn khách, rải rác đây đó. Một chiếc lọ độc bình đơn sơ trên cắm một cành anh đào lá ngọn nằm một góc phòng. Cảnh trí nơi đây đã thu hút tia nhìn của Hồng Thơ. Đẹp, thanh lịch nhưng lạnh lẽo. Akira có vẻ hứng khởi: “Ở đây, nhà nào cũng sạch vì dân Nhật có lệ bỏ giày dép ngoài cửa. Bước vào, em có thấy mát mẻ và dễ chịu không?”

Không trả lời thẳng vào câu hỏi, Hồng Thơ ngồi quỳ xuống một chiếc gối: “Dạ, lạ đối với em, hấp dẫn đối với em”. Akira vẻ bồn chồn: “Ba Mẹ tôi sắp ra. Em có thấy nôn nóng không?” Hồng Thơ lắc đầu nhưng lòng lo thầm. Akira cảm thông, đưa tay bóp nhẹ tay người yêu như truyền nghị lực cho nàng.

Tiếng kẹt khe khẽ của khung gỗ giấy bồi làm cả hai vùng đứng dậy. Ông bà Tomoki xuất hiện trong y phục cổ truyền. Ông Tomoki mặc kimono màu xám sậm, quần rộng sọc đen xám xếp nếp, đai lưng đen, chân đi guốc. Bà Tomoki mặc kimono màu tím than trên vẽ những đám mây chạy bằng những sợi chỉ vàng, chiếc obi màu hoa cà to tướng giữ lưng bà lúc nào cũng thẳng băng, chân đi dép Nhật, đầu bới cao để lộ nét cổ thanh tú nõn nà. Cả hai vẻ trang nghiêm, quý phái. Akira trông rất giống cha chỉ trẻ hơn thôi.

Hồng Thơ đứng dậy khép nép, cúi đầu chào ông bà Tomoki một cách lễ phép của người con gái Việt Nam con nhà gia giáo. Akira vồn vã giới thiệu. Ông Tomoki lạnh lùng gật đầu, hàng ria mép đầy cứng hơi rung động nhưng thanh âm ừ trong cổ họng không thốt ra ngoài. Bà Tomoki mỉm miệng cười nhẹ nhàng không nói. Hồng Thơ linh cảm ngay mọi sự quyết định là ở người chồng, nàng không có cảm tình với người đàn ông ngay từ phút đầu, nàng thấy khó chịu. Akira lên tiếng: “Cha mẹ thấy Hồng Thơ dễ thương, phải không? Cô đó sẽ học tiếng Nhật sẽ học những tập tục của người mình, sẽ nấu thức ăn theo lối Phù Tang, sẽ ngoan ngoãn lễ độ như một cô con gái gia thế của Thái Dương Thần Nữ, Hồng Thơ đã hứa với con thế, và con muốn thế”.

Hồng Thơ lặng người vì những ý tưởng của chàng trai Nhật, nàng thấy ảm ức vì nàng đã hứa gì với chàng đâu! Chưa chi Akira đã tỏ ra độc đoán và coi thường nàng, coi thường gia đình nàng quá! Chàng chưa hiểu nàng, chưa hiểu bố mẹ nàng, chưa biết gì về quê hương nàng. Dù là một người bỏ nhà, bỏ nước đi tìm tự do, dù yêu chàng tha thiết nhưng Hồng Thơ không chịu nổi cái lối chàng giới thiệu nàng với gia đình, không chịu nổi cái vẻ khinh khỉnh của người cha, lúc này Hồng Thơ chỉ mong sao thoát khỏi cái căn nhà Tomoki. Hồng Thơ cầm nín chịu đựng. Akira biết nàng giận, chàng len lén đưa mắt nhìn nàng ra chiều xin lỗi.

Bà Tomoki dịu dàng nói tiếng Nhật với con rồi Akira đại để dịch: “Bà rất vui mừng được biết một thiếu nữ Việt Nam xinh đẹp và nhu mì, bà muốn biết dự định tương lai của Hồng Thơ khi nàng tới an cư tại một quốc gia thứ ba”. Rồi, bà mời mọi người sang phòng ăn dự bữa cơm chiều.

Cánh cửa bằng giấy bồi có gân nổi lên hình dáng đẹp lạnh lùng hùng vĩ với tuyết phủ kín ngọn của núi Phú Sĩ được đẩy qua một bên để lộ một bàn ăn dài và thấp bằng gỗ hoàng tâm với những vân gỗ xoáy tròn màu mật ong, bàn ăn cho sáu người ngồi trên những chiếc gối dày êm ấm thêu những bông hoa anh đào nghiêng ngả đùa với gió, lá rơi oằn oại trên thân cây già gồ ghề sần sùi nâu đậm. Mặt bàn la liệt những đĩa thức ăn đủ hình, đủ kiểu; toàn diện với một vẻ đẹp thanh tú đặc thù của xứ Phù Tang. Những khúc cá tươi nằm gọn trong một đĩa men màu cẩm thạch. Những rau thơm xanh mát trong hai thố gỗ sơn mài để hai đầu bàn, một đen một đỏ son. Miếng thịt bò thơm ngon nổi tiếng vùng Kobé nằm trên những sợi hành phi óng ánh sắc vàng trên chiếc đĩa pha lê trong suốt gọn những gân màu xanh lam ngọc. Những vuông đậu trắng màu sữa đục mịn màng nổi bật một cách tinh khiết trong những bát thủy tinh xinh xinh rực ánh hoàng hôn. Bốn ché rượu saké, hai nậm to cho hai người đàn ông hình kiếm sĩ Phù Tang vai áo rộng, cân đai nặng nề, nút nậm là khuôn mặt hiệp sĩ đầu đội mũ rộng vành; hai nậm nhỏ cho hai người đàn bà hình cô gái geisha yêu kiều vai thon xuôi đuột trong áo kimono sắc đỏ tía pha lẫn màu vàng cỏ úa, cổ nậm trông nuốt nà chẳng kém chiếc gáy trần của những kiều nữ xứ mặt trời mọc. Hồng Thơ nói với mọi người rằng nàng rất ái mộ nghệ thuật trình bày của xứ Phù Tang; đối với nàng cái gì cũng đẹp, cái gì cũng tinh vi sắc sảo, cái gì cũng do bàn tay nghệ thuật và trí óc sáng tạo của con người bày đặt.

Ông Tomoki có vẻ hài lòng vì những lời nói của Hồng Thơ. Ông cho nàng hay tại nước Nhật này sự tranh đua cao hơn các quốc gia tiền tiến khác, muốn tồn tại, người Nhật phải luôn luôn cầu tiến, phải có sáng kiến, phải vượt trào lưu văn minh của thế giới. Ông cũng cho nàng hay dân Nhật giàu lòng ái quốc và rất bảo thủ trong quan niệm hôn nhân, người Nhật thuộc cấp cao trong xã hội chỉ muốn kết thân với người cùng giai tầng, và rất kỵ nhà nào có dâu hay rể người ngoại quốc. Ông Tomoki nói với vẻ bình thản, nghiêm trang như không hề hay biết cuộc tình của Akira và nàng. Akira trở nên ngượng ngùng, lúng lúng chàng không dám hé ý kiến muốn nàng làm vợ như chàng đã hùng hồn thuyết phục để nàng đến đây. Hồng Thơ nhìn khuôn mặt cháy dài của chàng mà thấy thương hại, nàng biết nàng không thể và không bao giờ bước vào gia đình chàng được nữa; nàng không thấy buồn mà chỉ thấy tủi. Có lẽ nàng không yêu Akira đủ để đón đau khi cha mẹ chàng buộc chàng phải xa lìa nàng. Có lẽ nàng hãi sợ cái gia đình này và chỉ mong rời nơi đây càng sớm càng tốt để khỏi phải đóng một vở tuồng, để khỏi chịu đựng lâu hơn nữa. Ông Tomoki còn cho ý kiến về các môn học thích hợp với phụ nữ Á Đông để Hồng Thơ biết mà ghi danh sau khi rời Nhật Bản, ông còn khuyên nàng nên lấy chồng cùng xứ. Nàng thấy ù tai, nàng chỉ còn biết vâng dạ cho phải phép, nàng nhìn Akira như một người xa lạ trong cõi sa mù...

Trên đường về Hồng Thơ giữ im lặng, Akira cũng không nói gì thêm. Trước khi chia tay, chàng nắm chặt tay người yêu, run giọng: “Em hứa chờ tôi đến ngày tôi thành tài, được không? Phần tôi, không lấy được em, tôi không bao giờ lập gia đình nữa!”

Hồng Thơ không trả lời, nàng cũng không khóc, nàng nhẹ nhàng hôn lên má chàng rồi vội vã bước vào bên trong khu vườn. Tiếng chuông nhà thờ vang rền trong canh khuya như xoa dịu một cõi lòng tan nát.

Hồng Thơ không gặp lại Akira từ ngày hôm ấy. Nàng biết chàng đã đi Tokyo học vì một nhân viên hãng Mishima tình cờ đến nhà thờ cho nàng hay. Akira cũng không tin tức gì cho người yêu. Nàng biết chàng cao ngạo, nàng biết chàng khổ sở lắm, nàng biết chàng là người con hiếu đễ, nàng biết chàng mang nhiều cá tính của người dân Nhật. Phần nàng, nàng đau đớn nhưng

vẫn cảm thấy may mắn đã thoát khỏi tình trạng khó xử trong mỗi tình đầu không mấy hanh thông này, nàng nhức nhối tâm tư, nhưng... thà như thế lại dễ xử, lại dễ rời mà không cảm thấy ân hận!

Ngày gia đình Hồng Thơ được giấy tờ, được vé máy bay sang Mỹ, Akira vẫn không xuất hiện. Hồng Thơ áy náy không biết chàng nơi đâu, nàng quyết định xa lìa chàng nhưng nàng vẫn muốn từ biệt chàng lần cuối cho vẹn tình, vẹn nghĩa, nàng đâu có lỗi gì!

Tại phòng đợi của phi trường Kobé, những người tiễn đưa gia đình ông bà tham Kha tới rất đông. Tất cả những dân tị nạn Việt Nam chưa có giấy tờ đi quốc gia thứ ba đều có mặt vì ông Kha được lòng mọi người, ông đã tận tâm giúp đỡ đồng bào trong trại. Những người Nhật năng lui tới nhà thờ đưa tiễn gia đình ông bà tham Kha vì họ có cảm tình với một gia đình người Việt tị nạn trí thức và nhũn nhặn. Hồng Thơ thấy buồn, một nỗi buồn pha chút tức tưởi vì sự vắng mặt của Akira; không nhẽ chàng không biết nàng rời Nhật, không nhẽ chàng vô tình đến thế. Ngồi trong lòng chiếc máy bay mà nàng vẫn còn nhón nhác tìm kiếm bóng hình thương yêu quen thuộc cho đến khi máy bay cất cánh. Bà tham Kha chừng biết ý con, dịu dàng nắm tay nàng: “Mình chưa rời Nhật ngay đâu, con ạ. Mình còn phải chuyển máy bay tại Tokyo chừng hai tiếng đồng hồ nữa”. Lời nói của mẹ làm Hồng Thơ sực nhớ gia đình nàng đang ngồi trên một chiếc bay quốc nội loại nhỏ. Tự nhiên nàng hy vọng được gặp chàng tại phi trường Tokyo. Niềm hy vọng nhỏ nhoi nhưng cũng đủ làm Hồng Thơ đỡ thấy cô quạnh, trống trải.

Tokyo hiện rõ dần dưới nắng ấm chan hòa cuối thu. Từ trên cao, Hồng Thơ say sưa ngắm rừng phong linh trùng trùng điệp điệp màu tím đỏ dâng men say trong nắng chiều lộng lẫy. Máy bay lượn vài vòng trên thủ đô nước Nhật rồi xà xuống phi đạo. Tâm hồn chấn động theo đà nảy của bánh xe chạm đất, Hồng Thơ nhắm nghiền mắt “Akira! Akira!”

Hành khách được dẫn vào phòng đợi của phi trường, nơi đây gia đình Hồng Thơ cùng một gia đình người Việt nữa đến từ Nagasaki sẽ lên một máy bay lớn, máy bay xuyên đại dương để cùng tới định cư tại Hoa Kỳ. Nàng còn hơn nửa tiếng chờ đợi tại đây. Akira kìa, chàng đến đây từ bao giờ, chàng đang đi lại vẻ bồn chồn, nóng nảy.

Hồng Thơ líu lưỡi: “Akira! Akira!”

Akira nhào đến, Hồng Thơ ngả người trong vòng tay chàng bắt chập cả mẹ cha, bắt chập cả thiên hạ người Nhật cũng như người Việt đang giương mắt ngó hai người. Akira gầy và xanh quá! Mái tóc đen dài rậm hàng râu quai nón xanh rờn mọc lởm chởm, khuôn mặt hóp lại càng làm trũng thêm đôi mắt một mí sáng long lanh, cặp môi đầy hé mở tham lam ngấu ngiến đôi môi tươi mọng của người tình. Hồng Thơ cảm thấy ngộp thở và yếu đuối trong vòng tay vững mạnh của Akira. Hốt nhiên, nàng lại sợ.

Giọng Akira đánh lại: “Tôi chờ em đã lâu! Máy bay tới trễ hai mươi lăm phút, thế là chúng mình chỉ còn mười lăm phút bên nhau. Tôi không về Kobé được vì tôi nghĩ tại đây chúng ta được tự do trò chuyện, không bị người của cha tôi theo dõi”.

Hồng Thơ bất bình: “Nếu thế thì chúng ta phải cố quên nhau đi”.

Đôi mắt long lên dữ tợn, chàng rít giọng giữa hai hàm răng: “Không bao giờ, không bao giờ. Tôi sẽ có em trong đời hay ít nhất cùng chết với em!”

Hồng Thơ xô mạnh người yêu ra: “Chuyện đó mai sau hãy nghĩ đến, anh ạ. Giờ phút này là giờ phút chia tay anh không nói với em một câu nhẹ nhàng cho tâm hồn hai đứa vui đi niềm thương cảm được sao?”

Akira nói lỏng vòng tay, giọng trầm lại “Em tha lỗi cho tôi. Em biết đấy, chỉ vì tôi vắng em lâu quá, gần một tháng rồi. Hơn nữa, tình yêu của chúng ta không được cha mẹ tôi chấp nhận. Tôi đau đớn, tôi khốn khổ vì chúng ta chưa chính thức hứa hôn. Nhưng em thề với thần linh đi, như ngày nào thề trước Phật Đài trong ngôi chùa cũ kỹ rêu phong Kiyomizu trên đỉnh núi Rokko rằng em yêu tôi mãi mãi, rằng em là của tôi mãi mãi”. Giọng nói êm ái thiết tha quá đôi mắt

nồng nàn ân tình quá, và trên hết sự bắt buộc gay gắt quá, Hồng Thơ chẳng biết nói gì hơn, nàng chỉ khe khẽ gật đầu; nàng không muốn gây thêm sự chú ý của mọi người, nhất là những người Việt Nam sẽ cùng đi trên chuyến máy bay tới Mỹ. Akira có vẻ hài lòng nhận cái gật đầu nhẹ nhàng của người yêu, chàng buông nàng ra và tiến tới chỗ ông bà tham Kha ngồi để trò chuyện...

Tiếng người nữ chiêu đãi trong máy phóng thanh lịch sự mời hành khách lên máy bay. Akira mặt hơi tái, bắt tay từ biệt ông tham, cúi rạp mình chào bà tham, rồi dăm dăm nhìn Hồng Thơ lặng người. Nàng cũng nghẹn ngào nước mắt quanh mi. Ôi! Ánh mắt của chàng sao nào nùng thê thấm thế, mà sao cũng lạnh lẽo tàn nhẫn thế! Hồng Thơ rã rời tay chân theo cha mẹ lên máy bay mà cảm giác bị rời theo làm nàng bứt rứt. Akira không ôm nàng nhưng ánh mắt chàng đã quện chặt lấy nàng từng bước chân đi và chắc chắn ám ảnh nàng trong suốt cuộc hành trình...

Khoảng mười giờ sáng, vợ chồng Hồng Thơ vừa sửa soạn xong thì tiếng chuông điện thoại reo vang. Huân nhắc ống nghe, trả lời, rồi chàng quay sang vợ: “Có một ông bạn cũ của em người Nhật muốn mời hai vợ chồng mình đi ăn sáng, ai thế?”

Hồng Thơ bủn rủn tay chân, nàng cố trấn tĩnh: “Em nghĩ là Akira Tomoki”.

Huân nói như reo vui: “Ô! Thì ra ông giám đốc hãng điện tử Mishima. Chúng mình không thể thoái thác. Một nhân vật khét tiếng trong ngành phát minh sản phẩm robot. Anh đương muốn gặp ông ta!”

Thôi thế là hết có chối từ. Nhưng dù có lách mặt ngày hôm nay, Akira thế nào cũng tìm đến nàng một ngày khác trong thời gian năm hôm tại Nhật. Bây giờ nàng đã có chồng, sự hiện diện của Huân làm nàng vững lòng hơn... Thôi, gặp một lần cho xong. Hồng Thơ lấy lại vẻ bình thản: “Được! Em sẽ giới thiệu anh với Akira”.

Hai vợ chồng xuống phòng đợi của khách sạn.... Akira đấy, chàng đứng tựa cửa sổ, quay lưng về phía vợ chồng nàng, chàng có vẻ chăm chú nhìn những tàn cây phong linh vào thu lá bắt đầu héo úa.

Huân lên tiếng: “Xin chào ông Tomoki!”

Akira quay phắt người lại, như không nhìn thấy người chồng, chàng cúi rạp mình rồi nhìn người vợ dăm dăm: “Hồng Thơ! Bà không thay đổi”.

Hồng Thơ bẽn lẽn, cố gắng gượng: “Thưa ông Tomoki, đây là nhà tôi”.

Cặp mắt xéch một mí sắc như dao, thoáng tia nhìn chế giễu:

“Hân hạnh được biết ông”.

Hai người đàn ông bắt tay nhau một cách lịch sự, Huân với vẻ sốt sắng hồn nhiên, Akira với vẻ lạnh lùng thờ thẩn. Bất chợt, Akira đổi sắc mặt, lấy vẻ thân mật nói với Huân:

“Tôi xin mời ông bà đi ăn sáng, rồi chúng mình sẽ bay tới Kobé. Thưa ông, bà nhà chắc có nhiều kỷ niệm với Kobé mà bà muốn gặp lại”.

Huân ngạc nhiên:

“Thưa ông Tomoki, chúng tôi hân hạnh được tháp tùng ông tới một tiệm nào dùng điểm tâm, còn... tới Kobé chúng tôi chưa có dự định, làm sao mua được vé máy bay ngay?”

Vẫn vẻ trịch thượng của chàng trai Nhật Bản hơn hai mươi năm trước, Akira ung dung trả lời:

“Thưa ông, chúng ta sẽ dùng máy bay riêng của tôi, nó nhỏ nhưng đầy đủ và tiện dụng. Tôi mong ước ông bà không nỡ từ chối mẹ già của tôi vẫn hằng trông đợi bà nhà”.

Huân càng ngạc nhiên thêm: “VẬY là gia đình nhà tôi phải là chỗ thân tình với gia đình ông từ lâu mà nhà tôi vô tình chẳng kể cho tôi nghe. Vâng, thưa ông Tomoki, chúng tôi nhận lời tới Kobé thăm cụ nhà”.

Hồng Thơ không còn nói được câu gì, Huân đã bằng lòng, chàng nào biết môi tình thuở hoa

niên của vợ, chàng nào biết con người Akira!

Tiệm ăn sang trọng với những thức ăn đẹp mắt của thành phố Tokyo tân kỳ không làm Hồng Thơ vui. Nàng gấp miếng ăn một cách hồ hững. Cử chỉ của nàng không qua được đôi mắt tinh anh của Akira dù chàng đang sốt sắng trò chuyện với chồng nàng:

“Bà vẫn sợ cơm Nhật bản như ngày nào...”

Huân cũng không thích thức ăn Nhật mặc dù trông nó đẹp mắt vô cùng, chàng thông cảm vợ:

“Chúng tôi là người Việt lại ở trên đất Mỹ nên ít khi ăn cơm Nhật Bản, nhưng công tâm mà nói thì kỹ thuật trình bày món ăn của xứ Phù Tang rất cao, chỉ nhìn thôi đã thấy tuyệt vời rồi”.

Nhân lúc Akira vào phòng rửa tay, Huân nhìn vợ nói nhỏ: “Ông Tomoki hơi kỳ kỳ. Tinh thần của ông ta là tinh thần võ sĩ đạo cao độ đến độc đoán”.

Hồng Thơ nhìn chồng đồng ý:

“Em thật sự không muốn mất nhiều thì giờ với Akira, chỉ tại anh nhận lời!”

Chiếc xe limousine bóng loáng ngừng lại trước căn nhà cổ xưa mà hơn hai mươi năm trước Hồng Thơ đã đến, đã lo lắng, đã bế bàng. Hình ảnh người cha với vẻ trang nghiêm, lạnh lùng, nghiêm ngặt vẫn còn trong tâm tưởng nàng. Thoáng nhìn nét mặt Hồng Thơ, Akira đã hiểu:

“Cả buổi mãi trò chuyện cùng ông nhà, tôi quên khuấy phải thưa với bà là cha tôi đã mất cách đây năm năm. Bây giờ căn nhà này chỉ có một mình mẹ tôi sống. Bà cụ buồn lắm vì thỉnh thoảng tôi mới có thì giờ về thăm. Tôi bận rộn nhiều hơn kể từ ngày cha tôi qua đời. Tôi đoán chắc với bà là mẹ tôi vô cùng sung sướng khi gặp lại người xưa”.

Hồng Thơ thở dài. Bây giờ có sẵn đón nàng cũng chẳng thể nào làm khác được. Nàng đã có gia đình, có người chồng bình dị và hai đứa con trai ngoan ngoãn có một cuộc đời êm ấm. Nhìn Akira, Hồng Thơ không còn thấy xúc động nữa mà nàng chỉ thấy ngại ngại sờ sợ, một cảm giác khó chịu, một cảm giác bất an hay vì chàng vồ vập quá, hay vì chàng giàu có và nổi tiếng quá? Hồng Thơ chỉ muốn nói với chồng những ý tưởng của mình nhưng Huân có vẻ kết với Akira trong công việc làm ăn, trong những dự án tương lai mà Akira đang vẽ ra, đang nồng nhiệt đề cập đến. Hơn thế nữa, Huân đâu thể ngờ vợ mình đã có một thời hoa niên mê mết với chàng trai xứ Phù Tang này. Nàng không thể nói gì được!

Căn nhà trông vẫn như xưa, vẫn những ngọn đèn đá vượn mình trên những bụi cây gọt tĩa cầu kỳ khéo léo, vẫn những tảng đá xanh xám rải rác trên những lớp rong rêu, xa xa tít tận cuối vườn là trà đình mà Hồng Thơ chưa được bước vào. Phòng khách cũng không có gì thay đổi, vẫn cây đào thuở xưa, nhưng giờ đây cao hơn vượn mình tới gần trần nhà, gốc sần sùi to vừa người ôm, những nhánh ngả dài tới tận cuối phòng. Đồ đạc vẫn sạch, chiếc bàn gỗ gụ lâu ngày bóng lộn như gương.

Bà Tomoki ngồi chờ trên một chiếc gối giữa phòng khách. Chỉ có bà trông đã khác, đã già, mái tóc đã bạc, da mặt đã có nhiều chỗ nhăn nhúm... dấu vết của thời gian, dấu vết của một cuộc đời thiếu hạnh phúc.

Hồng Thơ quỳ xuống cúi rạp người trước bà. Bà già ánh mắt sáng lên, đưa tay đỡ nàng dậy. Bất chợt, hai người đàn bà ôm chặt lấy nhau, nước mắt lã lã tuôn trào.

Akira phá tan sự im lặng: “Con để mẹ trò chuyện với bà Huân, con đưa ông Huân tới giới thiệu một số sản phẩm mới của hãng, con sẽ trở về tối nay để đón bà ấy”.

Hai người đàn ông ra khỏi cửa, bà Tomoki ngắm Hồng Thơ:

“Tôi muốn mời cô tới phòng uống trà của gia đình, nơi chúng tôi chỉ tiếp những khách thân quý”.

Bà Tomoki mở cửa bước ra vườn, Hồng Thơ lặng lẽ theo sau. Không khí thoáng mát của khu vườn, cảnh trí nên thơ, u tịch của khu vườn khiến nàng thấy thoải mái, hay là vì không có sự hiện diện của Akira?

Trà đình nằm khuất sau vườn cây xanh um với những cây linh lăng cao tàn xòe um tùm lá, những bụi cây thấp lè tè hình cây nấm rải rác giữa đám rêu phong lan cùng trên mặt đất, một cây đèn đá ngay đầu ngõ vào lung linh ánh lửa. Trà đình vuông vắn xây toàn bằng gỗ phương đàn hồng nhạt nổi vân, mái ngói màu thạch lựu hơi nhô ra làm hiên che cho hành lang phía trước, hai cánh cửa giấy bồi lồng trong khung gỗ mua màu cà sa, khung gỗ tựa vào hai trụ nhỏ như hai cây cột trong chùa. Bà Tomoki đẩy cánh cửa, bước vào. Căn phòng tranh tối tranh sáng vì chiếc đèn lồng bằng giấy bồi treo chính giữa chỉ tỏa ánh sáng mờ mờ.

Phòng trà được trang trí bởi những bức thủ họa trang nhã, đối diện với cửa ra vào là khung cửa sổ vuông vức được phủ bởi tấm màn trúc bóng lưỡng.

Bà Tomoki đưa tay ra dấu mời Hồng Thơ ngồi xuống trên một chiếc nệm mỏng. Căn phòng trải nhiều miếng nệm nhỏ cho khách quý gối thưởng ngoạn những bức danh họa trên vách và thưởng lãm nghệ thuật pha trà của chủ nhân trước khi nâng chung trà lên môi. Bà Tomoki quỳ gối trước mặt Hồng Thơ, bà bắt đầu sửa soạn pha trà theo tập tục cổ truyền cho khách quý thưởng thức.

Bà Tomoki lấy trà từ hộp, một loại búp trà hiếm có chỉ ra nộ vào đầu xuân, bà bỏ trà vào ấm sành màu gụ đặt trên bếp lửa cũng bằng sành cùng màu. Bà cẩn thận chế nước từ một chung sứ vẽ những cảnh phong linh vào ấm đun trà. Lửa được nhóm lên nho nhỏ. Bà Tomoki nhẹ giọng: “Phải để lửa riu riu trà mới ngấm, mới ngon”.

Hai người cùng im lặng. Bà Tomoki chú tâm tới nghệ thuật pha trà, Hồng Thơ mãi ngó kiểu cách pha trà của người Nhật, trông có vẻ đơn giản mà tao nhã đầy nghệ thuật tính, có vẻ như người pha để hết tâm hồn vào ấm trà. Chừng mười phút sau, bà Tomoki với tay lấy một cái gáo tre tròn nhỏ, vén tay áo kimono, mở ấm trà, hương thơm ngát tỏa nhẹ khắp phòng, một mùi thơm mát thanh lịch mà quyến rũ. Bà Tomoki múc một muống trà vào bát uống men sứ xanh lục, đưa tới trước mặt Hồng Thơ. Nàng còn nhớ lời Akira căn dặn khi xưa: “Em phải cúi rạp mình khi nhận chung trà từ tay gia chủ. Đó là nghi lễ trà đạo!” Hồng Thơ cúi mình trên chiếc chiếu.

Giọng bà Tomoki êm đềm:

“Cô để chung trà trong lòng bàn tay trái. Cô xoay chung trà một góc chín mươi độ bằng tay mặt. Cô nâng chung trà bằng cả hai tay, uống từng ngụm nhỏ và thưởng thức hương vị trà; chừng ba ngụm là hết tách trà của cô”.

Hồng Thơ làm theo lời chỉ dẫn. Bà Tomoki vừa lòng, cười:

“Bây giờ, tôi mới thấy con tôi nói đúng về cô. Nhưng biết được thì đã muộn!”

Hồng Thơ không trả lời, nàng để cho tâm thần sáng khoái say say theo hương trà thơm ngát đương ngấm vào phủ tạng.

Giọng bà Tomoki đều đều, trầm buồn:

“Tôi không ngờ cô đã lập gia đình. Tôi thành thật tiếc cho Akira. Tôi thành thật hối hận vì quá nhu nhược không dám trái ý chồng mà để con mất hạnh phúc. Akira không bao giờ cãi cha nó điều gì ngoại trừ nó không chịu lấy vợ. Tôi biết Akira vẫn yêu cô lắm, hơn hai chục năm nay, hình bóng cô lúc nào cũng ở trong tâm hồn nó. Tôi biết nó vẫn có ý đợi cô!” Một tiếng thở dài buồn bã...

Bà Tomoki nhìn nàng dăm dăm:

“Tôi cũng buồn lắm! Có mỗi một đứa con trai, nó không chịu lập gia đình thì lấy đâu ra cháu mà bồng bế! Cuộc đời người thật phù du mà sao vẫn phải ép mình vào khuôn khổ! Tôi già rồi, cái chết đã gần kề mà sao tôi vẫn không biết thế nào là chân hạnh phúc!”

Hồng Thơ muốn làm vui lòng bà, nàng nói:

“Nhưng gia đình ta giàu có, quyền quý, cao sang. Đó cũng là ưu điểm trời cho. Cháu thấy bà nên đi du lịch, nên ra khỏi nhà một thời gian cho khoan khoái. Vợ chồng cháu rất vui khi được đón

tiếp bà tại Mỹ”.

Bà Tomoki nhìn nàng đắm đắm:

“Chắc cô được hưởng hạnh phúc với chồng con. Tôi còn biết nói sao!”

Đúng! Giờ đây, Hồng Thơ chỉ biết có Huân và hai đứa con nhỏ. Mỗi tình hoa niên chỉ là cái bóng mờ dĩ vãng...

“Tôi muốn rủ hai ông bà đi dạo trên con đường Triết Tưởng, con đường thơ mộng nhất Kobé, chắc bà chưa quên?” Akira nhìn Hồng Thơ vẻ nài nỉ.

Huân thấp giọng:

“Tôi xin kiêu. Nhân tiện tới Kobé, tôi muốn ghé thăm một người bạn Mỹ làm việc tại đây. Thôi em chiều lòng ông Tomoki đi chơi giùm anh vậy”.

Hồng Thơ cúi đầu ngẫm nghĩ. Đây là cơ hội duy nhất cho hai người trò chuyện, nàng không thể lẩn tránh mãi, chàng sẽ theo đuổi hoài. Ý nàng đã quyết nàng sẽ cho chàng biết nàng thương yêu chồng con đến thế nào. Hồng Thơ dịu dàng nói với chồng:

“Dạ, được. Trong vòng một tiếng đồng hồ, Akira và em sẽ trở về đón anh”.

Akira đưa Hồng Thơ tới con đường cũ, con đường Triết Tưởng chạy dọc theo con kinh, con đường này vào mùa xuân thơ mộng tuyệt vời, vòm trời hầu như hoàn toàn khỏa lấp bởi những cành anh đào vươn lên cao, hoa anh đào hồng nhạt mà rạo rực đắm say, từng làn gió thổi là từng đợt hoa rơi rụng như xác pháo trên lối về Thiên Thai, phủ đầy trên đầu, trên mình khách bộ hành, phủ đầy trông mắt, tâm tưởng khách thương ngoạn. Suốt dọc con kinh, bên kia đường là những tiệm ăn nho nhỏ đầy thu hút, những tiệm cà phê tỏa hương thơm nồng, những tiệm bách hóa vui mắt, những cửa hàng trưng nhiều mặt hàng, áo quần sang trọng.

Akira ngừng nhìn trời:

“Đã vào thu, không còn bóng dáng hoa anh đào, nhưng con đường vẫn đẹp. Em còn nhớ nơi này chúng ta đã cùng uống chung ly saké tại cái tửu quán kia không? Em còn nhớ em đã lượm một đóa anh đào dưới đất đưa cho tôi và nói mai này chúng ta sẽ có một căn nhà bao quanh bởi một rừng anh đào, đó là cửa ngõ Thiên Thai của chúng ta? Nhà tôi bây giờ trồng toàn hoa đào, mùa xuân tuyệt diệu vô cùng, chỉ còn đợi nữ chủ nhân tới như lời người xưa đã hứa”.

Hồng Thơ dừng lại, nàng thu hết can đảm nhìn thẳng vào cặp mắt rực lửa của Akira, đây là lúc phải cho chàng biết quyết định của nàng:

“Akira! Chuyện chúng mình hơn hai mươi năm trước đã là chuyện quá vãng. Em đã có gia đình, em phải có bốn phận với chồng con. Em thương yêu gia đình, em đã lựa chọn Huân, không ai ép buộc. Em không có lỗi với Akira. Khi lòng em mở rộng đến với anh, chúng mình đã bị cấm cản. Nhưng em thấy cha anh nhận xét đúng, chắc gì anh đã đủ bao dung để suốt đời sống bên một người vợ ngoại quốc, chắc gì em chịu đựng nổi một người chồng nghiêm khắc, chắc gì chúng mình có hạnh phúc khi sống bên nhau? Anh không thấy sao, hồi xưa dù yêu anh thế mấy, em vẫn hãi sợ... như bây giờ em đang hãi sợ! Như thế không thể coi là chân hạnh phúc!”

Akôa lặng người, mặt chàng tái lại, quai hàm bạnh ra, đôi mắt xéch gợn lên tia oán hận, giọng chàng đánh hẳn lại:

“À, quyết định của em là thế! Còn lời thề nguyện trong chùa Kiyomizu em đã quên rồi!”

Hồng Thơ nhìn chàng dịu dàng, trầm tĩnh:

“Em không quên, nhưng hồi ấy chúng ta còn trẻ quá. Chúng ta chưa biết thế nào là trách nhiệm. Ví thử em bỏ chồng con theo anh, ẹm không thể tha thứ được chính mình. Huống hồ em thương con em, chúng nó là lẽ sống của em. Akira, em van anh, hiểu cho em”.

Akira lặng hẳn người trong giây lát, đôi mắt dữ tợn thất thần, nhìn vào cõi hư vô, chàng lẩm bẩm một mình:

“À, thì ra thế! Nhưng tôi có tinh thần trách nhiệm lắm chứ! Hơn hai mươi năm nay, tôi không

gần một người đàn bà nào. Tôi vẫn nghĩ em là của tôi. Tôi vẫn thủy chung như nhất".
Hồng Thư nắm lấy tay Akira, giọng chân thành:
"Em mong anh làm lại cuộc đời với một người phụ nữ Nhật. Anh sẽ có con. Anh sẽ vui với mái ấm gia đình. Hơn thế nữa, mẹ anh sẽ thấy được hạnh phúc trong cuối cuộc đời. Anh sẽ thấy hãnh diện với bốn phận như vậy!"
Akira ngược nhìn trời, rồi cúi xuống nàng, khẩn khoản:
"Ngày mai là ngày đại hội của hãng Mishima. Sau đó là buổi da vũ khoản đãi các nhà khoa học, các thương gia tại tư thất của tôi. Mong em nhận lời mời cuối cùng của tôi".
Hồng Thư nhìn vào đôi mắt buồn thắm, vô hồn của chàng, lòng dấy lên niềm đau xót:
"Em sẽ tới. Em hứa như vậy. Thôi, cho em về!"

Hàng dãy xe nối đuôi nhau đậu dọc trên đường, hàng dãy xe xếp hàng song song trong bãi đậu trước khu biệt thự của ông Giám đốc hãng điện tử Mishima. Tư dinh của Akira thật đồ sộ xây cất theo kiểu Tây phương pha trộn hài hòa những nét đẹp hiện tại của xứ Phù Tang. Một tòa nhà ba tầng tọa lạc ở phía nam thành phố Tokyo, nơi cư trú của những người sang trọng, giàu có. Tòa nhà xây bằng đá tảng màu tro sẫm, mái bằng đá bằng đen xỉn, bao quanh là vườn hoa anh đào, hai dãy cây anh đào dẫn thẳng tới cửa chính. Lác đác đây đó là những cây phong linh lá rực rỡ thắm màu bồ quân của tiết thu đương độ.

Akira cho xe đến đón hai vợ chồng Hồng Thư nhưng Huân bận họp nên nàng phải tới tham dự một mình. Hồng Thư nài nỉ chồng, Huân hứa sẽ đến dự nhưng phải thật trễ, sau khi chàng xong việc. Nghĩ rằng đây là lần cuối cùng gặp gỡ người cũ, nàng vui vẻ ra đi, Akira chắc đã hiểu, chàng đâu còn trẻ tuổi nhẹ dạ như xưa, Hồng Thư lý luận một mình, cảm thấy an tâm một phần nào...

Akira ra tận xe đón nàng, chàng sung sướng hơn hờ khi thấy chỉ có mình nàng tới. Chàng mặc tuxedo trắng, nơ đen, quần sọc đen; trông vẫn phong độ, vẻ ngạo mạn trên khuôn mặt xương xương, trên đôi chân mày rậm, trên cặp mắt xé lạnh lùng, trên đôi môi đầy kiêu kỳ khêu gợi, trong dáng điệu uy nghiêm, lịch sự, trang trọng. Chàng nhếch mép lẩm bẩm:

"Hôm nay, trong áo dạ vũ lụa bạch em trong trắng như cô dâu, cô dâu của tôi!"

Hồng Thư lơ đãng như không nghe thấy. Nàng sóng đôi cùng Akira bước vào. Hành lang rộng lát toàn bằng đá cẩm vân hồng nhạt dẫn thẳng tới phòng dạ vũ. Dọc theo hành lang, phía bên phải là phòng khách trải thảm nhung màu máu bầm với những ghế bành, ghế trường kỷ bọc da màu vàng đất, rải rác đây đó là những bàn kính cắt hình những trái tim méo mó; phía bên trái là phòng chơi bida với hai bàn bằng gỗ kim giao, mặt bàn trải dạ xanh rêu, chân bàn chạm trổ hình tượng trong luồng Noh, tuồng Kabuki, đầu hồi bọc hoàng đồng sáng loáng. Phòng dạ vũ bóng lộn mát lạnh vì sàn lát bằng cẩm thạch trắng xen với tấm thạch huyền, Trên trần, những tia ngũ sắc từ những chùm đèn bằng pha lê tỏa xuống; trần nhà bằng kính được thiết kế bởi những đám mây trắng lơ lửng bay trên nền trời nhân tạo màu xanh nhạt. Trừ cửa vào phòng dạ vũ mở rộng, ba mặt tường được trang trí bởi hình ảnh các nữ vũ công Nhật trong các bộ kimono đủ màu đang múa. Những ngọn đèn nhỏ lấp lánh chạy quanh hình các cô gái Nhật khiến cảm quan của khách thưởng lãm cứ tưởng đang theo dõi một vũ điệu Nhật Bản sống động. Đâu đây vang vọng tiếng nhạc thánh thót từ những dây đàn samisen xen với âm thanh trầm trầm của đàn koto. Những chàng bồi lẳng xằng mang những khay rượu saké, rượu sâm banh, những khay thức ăn, những khay bánh, những khay trái cây tới từng quan khách. Trời ơi! Họ toàn là người máy, anh nào trông cũng lịch sự mà nét mặt khác nhau nhưng giọng nói y chang như một. Hồng Thư thấy là lạ khi nghe những câu từ miệng các chàng người máy: "Xin mời ngài thêm một ly rượu", "Mời ông uống thêm chén trà này", "Mời bà thử dùng miếng bánh ngọt". Miệng nói, tay đưa. Lạ lùng họ không lẫn lộn quan khách phái nam với phái nữ. Họ đã

được các máy vi tính hoạch định từ trước.

Cửa phòng dạ vũ được đóng lại. Mọi người im lặng. Akira tiến tới máy vi âm, nói vài câu chào mừng quan khách và mong mọi người có một đêm dạ vũ tuyệt vời. Tiếng nhạc khiêu vũ trỗi dậy. Ban nhạc sống ngồi tận cuối phòng thánh thót bản tango mở đầu buổi dạ vũ. Akira mời Hồng Thơ cùng chàng khai mạc. Nàng ngần ngại, nhưng còn biết làm sao. Akira điều luyện trong vũ điệu này, đưa nàng những bước khác thường lạ lẫm. Hồng Thơ như nhẹ bước trên mây trong vòng tay chàng. Ánh mắt chàng sao lạ lùng đến thế. Chàng không nhìn nàng. Chàng không nhìn ai. Tự nhiên, Hồng Thơ thấy bồi hồi xao xuyến như thuở nào, chàng đáng thương quá. Nàng cố tìm một câu khen tặng:

“Em không ngờ anh giàu đến thế, chơi sang đến thế!”

Akira thần thờ, buồn bã:

“Bây giờ cũng chẳng để làm gì! Hai mươi năm trời vất vả cho một ao ước viễn vông; cho một tình yêu không bao giờ trở lại!”

Hồng Thơ buột miệng:

“Đó là cuộc đời... Định mệnh!” Hồng Thơ tự nhiên thấy rung động trong vòng tay chàng, tự nhiên thấy xúc động... cùng một lúc vòng tay Akira ghi xiết... cùng một lúc hình bóng hai đứa con trai hiện rõ trước mắt nàng, Hồng Thơ đẩy nhẹ Akira:

“Anh lập gia đình là anh thương em. Biết đâu mười năm, hai mươi năm sau khi gặp lại chúng ta sẽ trở thành đôi bạn chân tình, con cái chúng ta cũng làm bạn với nhau. Em đương mong ước điều đó”.

Akira nhìn nàng, lạnh lùng:

“Chuyện đó không bao giờ xảy ra. Đó không phải là điều mà tôi dự tính... Hừ! Cuộc đời. Hừ! Định mệnh!”

Hết bản Tango, Akira đưa nàng về chỗ ngồi, Huân vẫn chưa thấy xuất hiện. Akira lên máy vi âm tuyên bố bắt đầu cuộc thi biểu diễn điệu luân vũ, luân vũ liên hồi xem cặp nào nhảy vừa đẹp, vừa dai sức. Hồng Thơ ngơ ngác vì chưa bao giờ nàng thấy một cuộc thi khiêu vũ như vậy. Akira vừa xuống ngồi kế bên nàng thì một chàng trai, một người đàn ông như đúc khuôn với Akira lịch sự nghiêng mình trước Hồng Thơ, giọng đều đều:

“Xin mời bà bản luân vũ này!” Giọng nói của một người máy! Hồng Thơ chưa kịp lên tiếng, Akira đã thức giục:

“Đây là người bạn chân tình của tôi. Hắn đưa lão luyện hơn tôi bội phần. Em chịu khó biểu diễn cho thiên hạ ngoạn mục”.

Hồng Thơ nhảy rất đẹp, nàng hòa nhập rất giỏi những bước bay bướm tuyệt diệu của phái nam... nhưng nàng chưa bao giờ biểu diễn với một người máy! Hồng Thơ còn ngần ngại, Akira đã kéo nàng đứng dậy, du nàng vào vòng tay anh chàng robot.

Quay theo điệu luân vũ dặt dìu, Hồng Thơ thấy chung quanh ngoài những cặp người thật, còn có gần hai chục cặp người máy đang quần lấy nhau... đó là những chàng trai tóc đen có, muối tiêu có, tóc bạc có đều ăn mặc tề chỉnh; những mệnh phụ trẻ có, xồn xồn có, gầy, béo hoặc thanh tao đủ vẻ trong những bộ áo dạ vũ đủ kiểu, đủ sắc màu. Những cặp người máy này vây quanh cặp nàng với chàng Akira giả hiệu như một vòng chắn. Tiếng vỗ tay, tiếng cười nói hoan nghênh, ồn ỹ. Ban nhạc bắt đầu chơi nhanh dần, dồn dập dần. Hồng Thơ uốn mình trong cánh tay chàng robot, người như được bốc lên khỏi mặt đất. Anh chàng Akira giả hiệu cứ lặp đi lặp lại một câu duy nhất: “Đêm nay bà đẹp quá, đẹp nào nùng, đẹp lạnh lùng...”

Sang đến bản thứ hai, rồi bản thứ ba... Hồng Thơ thấy thấm mệt, nàng nói: “Sau bản này, ngưng lại, cho tôi nghỉ nhé!”

Mặt vô hồn, anh chàng robot trả lời: “Đêm nay bà đẹp quá, đẹp nào nùng, đẹp lạnh lùng...”. Hồng Thơ thấy chóng mặt, nàng không còn phân biệt được những cặp nhảy bên cạnh đâu là

thật, đâu là giả. Nàng chỉ thấy quay cuồng như bị cuốn vào một cơn lốc, bản luân vũ thứ mấy rồi đây, bản luân vũ nào mới là bản luân vũ cuối cùng? Trong tiếng nhạc điên loạn, Hồng Thơ vẫn thấy bộ mặt Akira cúi xuống nhìn nàng, vẫn nghe câu nói vô hồn tưởng như bất tận: “Đêm nay bà đẹp quá, đẹp nào nùng, đẹp lạnh lùng”... “đẹp nào nùng, đẹp lạnh lùng”... “đẹp lạnh lùng”... “đẹp lạnh lùng”... “đẹp lạnh lùng”...

Trên sàn nhảy, không còn quan khách nào có thể tiếp tục cuộc thi... đã sang tới bản luân vũ thứ mười, ban nhạc chơi càng lúc càng nhanh... chỉ còn lại những cặp người máy không biết mệt...

Bỗng một tiếng rú lên, rồi nhiều tiếng rú khác, rồi nhiều tiếng kêu từ đám quan khách, họ đã thấy từ cặp nam nữ chính giữa một cái gì khác thường; cô gái là người trong vòng lay khít khao của chàng trai... rồi trên mặt sàn nhảy... máu tươi, từng giọt, từng giọt nhỏ xuống...

Có tiếng thét lớn: “Ngưng lại!”

Tiếng nhạc không còn... nhưng các cặp trên sàn nhảy vẫn tiếp tục quay tròn... quay tròn... vẫn tiếp tục điệu luân vũ vô thanh...

Một khoa học gia lên máy vi âm: “Xin ông Giám đốc Akira Tomoki cho ngưng ngay cuộc khiêu vũ của những người máy”.

Không tiếng đáp. Không ai thấy bóng dáng ông Giám đốc đâu. Họ bảo nhau tắt điện. Dưới ánh sáng mờ từ bóng trắng xuyên qua bức trần thủy tinh, họ vẫn thấy các cặp người máy quay cuồng. Họ cuống quýt xục xạo đi tìm Akira, đập cửa căn phòng điều khiển ở tuốt trên lầu ba của chàng, cửa khóa. Họ hè nhau phá cửa. Cánh cửa bật mở. Akira ngồi đó, trong chiếc ghế bành da, đầu gục xuống, máu từ một bên thái dương vẫn còn rỉ rả, trên nền nhà một vũng máu khô đọng, chàng đã chết, một viên đạn đã kết liễu đời chàng.

Một chuyên viên điện tử tắt máy, mọi người cùng nhìn vào màn truyền hình, cùng nhìn thấy các cặp người máy trong phòng dạ vũ ngừng lại, rời nhau, cùng nhìn thấy Hồng Thơ tả tơi ngã xuống sàn đá hoa khô lạnh. Đúng lúc ấy, cánh cửa phòng dạ vũ bật mở, Huân ào vào như một cơn lốc, xô vệt mọi người ra. Huân ôm vợ vào lòng, người nàng đã lạnh, nhưng máu tươi vẫn rỉ từ đôi mắt, từ sống mũi, từ vành tai, từ khóe miệng... Huân ngược lên. Akira đứng đó, vô hồn. Huân giơ tay định tống mạnh vào mặt người đàn ông đối diện. Một bàn tay giữ chàng lại, một giọng nói buồn buồn:

“Đừng! Hắn chỉ là một người máy!”

Huân gục đầu trên xác vợ. Văng vẳng đâu đây cung điệu trầm trầm của dây đàn koto nào nề một điệu luân vũ... của bản luân vũ cuối cùng...

Tháng 5 năm 2002

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>